

THÍCH TRÚC THÔNG QUẢNG

Dịch

Ngũ lục



CỦA THIỀN SƯ PHẬT NHÃN



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

NGŨ LỤC CỦA THIỀN SƯ THANH VIỄN HIỆU PHẬT NHÃN Ở LONG MÔN, THƯ CHÂU

Pháp tự Thiện Ngộ, ở Vân Cư, Nam Khang biên soạn

BÀI TỰA 1

Tác phẩm Thiền tông đời Tống do ngài Thanh Nhãn Viễn soạn thành 8 quyển được ghi vào bộ “Cổ Tôn Túc Ngũ Lục” từ quyển thứ 27 đến 43.

Ngài Thanh Viễn là Thiền sư đời Tống dòng Dương Kỳ (Lâm Tế), kế nối pháp ngài Pháp Diễn. Ngài cùng với Phật Quả Khắc Càn và Phật Giác Huệ Càn đều là bậc cao túc của ngài Pháp Diễn (ở núi Ngũ Tổ), gọi ba vị là ba ông Phật (Tam Phật).

Ngài Thanh Viễn chú trọng lời bình nói về tham công án lại bất đồng với ngài Phật Quả Khắc Càn sáng tác cuốn Bích Nham Lục. Ngài đặt nặng vấn đề thực tham thực ngộ.

Trong bài “Phật Nhãn Thiền Sư Đáp Minh” của Lý Xứng Tồn có nói Ngài “chẳng lấy kiến văn (thấy nghe), ngôn từ (lời nói) biện bác làm Phật sự, khiến người rỗng suốt chân nguyên (nguồn chơn), bày rõ thực tế”. Ngài chủ trương “tự kỷ tri quy”(chính

mình biết quay về), “lý tiền tu hành” (nêu rõ thực tiền để tu hành), “tu thị đương nhân tự tác hoạt kể” (phải là người ấy tự tạo kể sống), “mạc thính tha nhân thuyết” (chớ nghe người khác nói), “ý tại tự mình” (ý sáng ở chính mình), “chỉ yếu chủ nhân tự khể” (chỉ mong mọi người tự khể hợp). Đương thời, tư tưởng này ảnh hưởng rất lớn được tông làm coi trọng. Bộ “Cổ Tôn Túc Ngũ Lục” thu gồm hết Ngũ Lục của ngài Thanh Viễn vào rất nhiều, có tới 8 quyển, là có thể nói ảnh hưởng của cuốn Ngũ Lục này rất sâu xa.

(trích trong Trung Quốc Thiền Tông Đại Toàn)

BÀI TỰA 2

Thiền sư Phật Nhãn từ khi đắc pháp Đông Sơn (Pháp Diễn), ngồi ba đạo tràng, hơn hai mươi năm hành Tổ lệnh ở Hoài Điện, hàng nạp tử khắp nơi vẫn tập về đông đúc, nếu chưa đến Long Tự thì coi như là chưa trở về.

Tuy nhiên, Sư ngồi yên ở nơi phương trượng, chỉ lấy việc truyền đạo là nhiệm vụ, chân thật chỉ dạy người từ sớm tới chiều không mệt mỏi. Nào là thẳng đường, nhập thất chỉ thẳng rõ ràng, toàn dùng cơ lớn, nào là phổ thuyết tiểu tham, phương tiện khai dụ thì khéo trừ thiền bệnh đều muốn khiến học nhân chóng ngộ bản tâm. Đại địa, núi sông, sum la vạn tượng, không hề có vật nào khác; mười phương chư Phật, lịch đại Tổ sư chỉ là đương nhân. Ngoài tâm không pháp, tâm cũng không tâm, một đạo sáng linh, tùy chỗ hiện ra, tự nhiên không pháp có thể lấy, không pháp có thể bỏ, chẳng thấy một pháp nào là vô là hữu, là nghịch là thuận; chẳng thấy một pháp nào là trong là ngoài, là khứ là lai. Năng sở đều quên, ngàn sai riêng bày, những ác giác tình kiến, vọng tưởng trần lao có từ trước, đương thể hóa làm tam muội vi diệu. Cõi cõi nước nước, tình cùng vô tình đều là chỗ kiến lập bản thể chân thật của chính mình. Nếu đến ruộng đất ẩn mật trong ấy liền có thể biến hóa tung hoành, mặc tình thi vi. Ở trong pháp Bất Nhị hiện làm vô lượng thế giới sai biệt, khiến người ở trong chỗ ngàn đầu trăm mặt thấy được căn bản, mấy lông không dời, liền chẳng bị muôn cảnh chuyển xoay, một mình ra, một mình vào, thấu thoát tự do. Thần thông như thế, trong cuốn sách này có ghi chép đủ, lời lời đều là chánh linh, câu câu trọn tròn

tông. Tuy nhiên, khắc bản dạy người rất kỵ dùng tới ngôn cú. Nếu ai mở quyển sách này thấy suốt cả yếu chỉ để trở về, thì sẽ biết Thiền sư Phật Nhãn cho tới nay chưa từng thị tịch.

(Tuyên Hòa năm thứ 7, ngày Thượng Hưu tháng 8, Toại Ninh Bằng kính cẩn ghi lời tựa.)

BÀI TỰA 3

(Dự Chương - Đồ Phủ)

Lời dạy của Thiền sư Phật Nhãn được thị giả sớm ghi chép lại trong cuốn Ngũ Lục như Thượng đường, Tiểu tham, Phổ thuyết, Thùỵ thị, Thùỵ đại, Tam yếu, Kệ tụng, Tụng cổ, tất cả có tám loại và gồm hơn mười vạn lời, mà nghĩa ấy đồng nhất. Cho nên nói Phật nói Tâm là tông, vô môn là pháp môn là môn truyền riêng chỉ thẳng vậy.

Nay người xuất gia (đầu tròn áo vuông) ai mà chẳng cầu đạo này? Người lên tòa thuyết giảng, ai chẳng truyền pháp môn này? Nhưng lẽ ra, nói thẳng việc đó như vậy, hóa ra lại nói quanh co, làm sáng tỏ việc ấy trái lại là mê mờ. Thẳng mà không quanh co là chỗ nói của Thiền sư, sáng mà không mê mờ là mối đạo của Thiền sư. Xem xét chỗ trái ngược ấy mà đình ninh, thật là đáng miệng, ấy cũng là động rồi vậy. Ý ấy nghĩa là sao? Học giả không đáng để mọi tâm ra ư?

Lời nói của Thiền sư, thật ra không có nói cũng không có dạy, ấy là thật nói. Người nghe mà nghe được, thật không nghe cũng không được, ấy là thật nghe. Thật nói thì vẫn còn ngôn ngữ, luận bàn rối rắm; thật nghe thì thường ở nơi âm thanh tiếng nói hiêm hoi. Người chẳng hiểu rõ văn tự, chẳng sanh chấp trên bút giấy, xem đó là đã có rảnh rồi rồi vậy.

Sư, xuyên qua bài tựa này, đủ để làm tiêu bản cho toàn quyền lực rồi, khi khảo sát không nên đặt nặng về lời nói, kệ tụng. Người có đủ con mắt trạch pháp, thì mỗi mỗi tựa biên lấy, là chỗ bạn lữ ở khắp chốn hồ hải thường nêu.

PHẦN 1

TIỂU SỬ

Sư họ Lý, quê ở Lâm Ngang, dáng vẻ nghiêm chỉnh ít nói. Năm 14 tuổi Sư xuất gia chuyên học luật. Nhân đọc kinh Pháp Hoa đến câu “Pháp ấy không phải chỗ suy nghĩ phân biệt hay hiểu”, Sư đem hỏi Giảng sư. Giảng sư không thể giải được, Sư than rằng: “Nghĩa học danh tướng không phải nguyên nhân liễu việc lớn sanh tử”. Sư bèn sửa soạn hành lý đi hành cước phương Nam.

Sư đến Thợ Châu ở chùa Thái Bình vào pháp hội Thiền sư Pháp Diễn. Nhân đi quỳên tới ở Lô Châu, Sư trượt chân té nhào xuống đất, phiền não dấy động. Bỗng nghe hai người chửi lộn, người can nói: *Ông vẫn tự phiền não*.

Sư nhân lời này có tỉnh. Trở về chùa, Sư có hỏi lời gì, Pháp Diễn đều bảo: *“Ta chẳng bằng ông, ông tự hội được thì tốt, hoặc nói: “Ta chẳng hội, ta chẳng bằng ông”*.

Sư càng nghi liền đến thưa hỏi Thủ tọa Nguyên Lễ Lễ bèn đưa tay nắm lỗ tại Sư đi quanh lò mấy vòng, vừa đi vừa nói: *Ông tự hội được thì tốt*.

Sư thưa: *Có lòng mong khai phát có phải đùa với nhau sao?*

Lễ bảo: *Ông về sau ngộ rồi mới biết được việc khúc chiết ngày nay*.

Pháp Diễn sắp từ Thái Bình dời đến Hải Hội. Sư tức giận nói:

Ta mang bát mới về tham vấn lại, giờ đây theo đến một viện hoang, đâu thể giải quyết được việc của mình.

Sư bèn làm kệ cáo từ đến Tương Sơn nhập hạ.

Gặp được Thiền sư Linh Nguyên ngày càng thêm thân mật, trong khi thông thả bàn luận nhau Sư nói: *Xưa gặp một tôn túc ở Đô Hạ ngôn cú dường như có duyên.*

Linh Nguyên bảo:

Diễn Công là Tông sư bậc nhất trong thiên hạ, cứ sao lại bỏ mà đi xa? Nói là có duyên đó, tức bậc thầy tri giải cùng huynh lúc sơ tâm phù hợp.

Sư nghe theo lời khuyến khích liền đi thẳng đến Hải Hội. Sau Pháp Diễn đặt Sư làm Điền tọa. Gặp lúc đêm lạnh, Sư ngồi một mình vạch trong lò thấy một đám lửa bằng hạt đậu, bỗng nhiên tự mừng nói: *Vạch sâu sâu đóm nhỏ xú, việc bình sanh chỉ như đây.*

Sư đứng dậy đến bàn, xem bộ Truyền Đăng Lục, đến nhân duyên ngài Phá Táo Đọa, bỗng nhiên đại ngộ. Sư làm kệ: Đạo đạo lâm điều đề

Phi y chung dạ tọa

Bác hỏa ngộ bình sanh

Cung thần qui Phá Đọa.

Sự kiêu nhân tự mê

Khúc đạ thù năng hòa

Niệm chi vĩnh bất vong

Môn khai thiếu nhân quá.

Dịch:

Vang vang rừng chim hót

Mặc áo trọn đêm ngời

Vạch lửa ngộ bình sanh

Thần tột về Phá Đạo.

Việc rõ người tự mê

Nhạc nhẹ ai hòa được

Nhớ đó mãi chẳng quên

Cửa mở ít người đến.

Viên Ngộ có việc đến liêu Sư, nhắc lại lời Thanh Lâm ban đầu để nghiệm Sư, nói rằng: *Xưa nay không người ra được, huynh hiểu thế nào*

Sư đáp: *Cũng có rất khó.*

Viên Ngộ nói: *Chỉ như kia nói: “Xe sắt thiên tử hoàn trung” chỉ thế nào?*

Sư đáp: *Tôi nói: “Trong cung Đế Thích thơ phòng xá”.*

Viên Ngộ trở về nói với người: *Đáng mừng huynh Viên có câu sống người.*

Từ đây Sư ở ẩn am Đại Trung tại Tứ Diện. Thái thú Vương Công Hoán thỉnh Sư khai pháp tại chùa Vạn Thọ. Kế đó, lại bổ Sư trụ trì chùa Long Môn. Tiếng tăm Sư từ đó vang dội.

Đến niên hiệu Tuyên Hòa năm đầu (1119), Sư do bệnh, từ nhiệm trở về nhà Đông ở Tương Sơn. Năm sau, một hôm thọ thực xong, Sư ngồi kiết già bảo đồ chúng rằng: Những bậc lão túc các nơi sắp tịch để kệ từ biệt thế gian. Thế gian có thể từ sao? Sắp đi an ổn, Sư bèn chấp tay vui vẻ thị tịch. Môn đồ xây tháp bên cạnh Linh Quang đài ở Long Môn thờ Sư.

(Trích trong Thiền sư Trung Hoa quyển 3 của Hòa thượng Thiền sư Thích Thanh Từ soạn dịch)

(CỔ TÔN TÚC NGŨ' LỤC QUYỂN 27)

Thiền sư Phật Nhãn Thanh Viễn họ Lý, quê ở Lâm Ngung. Sư ban đầu trụ ở Thiên Ninh, Thục Châu.

Ngày khai đường, học sĩ Để Hình là Quyền Quận Thừa Nghị dâng hương độ số cho Sư. Tiếp được, Sư dạy chúng:

Trời chẳng thể che, đất không thể chở. Thiên cơ tiết lộ, lời lời có thể mến. Hãy nói thế nào là lời lời có thể mến? Im lặng giây lâu, nói tiếp: Rõ ràng ghi nhớ lấy, nêu lên tợ bậc tác gia. Rồi độ cho biểu bạch, hô bài nghi.

Sư chỉ pháp tòa nói: *Đạo của Thánh xưa, vì pháp đến hay là vì giường tòa đến? Vì pháp đến, chẳng phải vì giường tòa.*

Sư quát nói: *Là lời gì?*

Liền thẳng tòa, niêm hương nói:

Một nén hương này chúc mừng Bệ hạ Thượng hoàng đế. Hôm nay cúi mong long đồ mãi vững bền, phụng lịch mới mẻ hoài, bát biểu xưng thần bốn phương vui vẻ.

Lại niêm hương lần nữa, nói:

Nén hương này, phụng vì Đế Hình Học sĩ Quyền Quận Thừa Nghị cho đến Tôn Quan ở Hạp Quận. Cúi mong hạ thính hạt trước (tiếng hay dịu dàng), khéo chỉnh ngày mới thừa ân mưa móc, ngồi nghe nhạc Diêm Mai.

Rồi niêm hương nữa, nói:

Một nén hương này, lại biết chỗ rơi chẳng? Muốn ẩn dời sương móc, cuồng tới càng tới, vốn muốn ném bỏ Nham A, hỗn nơi Sa Thạch, khổ vì các người ân nghĩa, tuy nhiên, ơn lớn khó đền, chưa thoát khỏi ném ba phóng hai.

Liền ngồi kiết già.

Hòa thượng Sơn Cốc bạch chùy: *Các long tượng pháp đã tụ hội, thường quán đệ nhất nghĩa.*

Sư nói: *Quán tức chẳng một, một tức chẳng quán. Môn đệ nhất nghĩa nay ở đâu?*

Sư nói tiếp:

Gương Thái A tiếp ngang, cắt đứt muôn cơ ở trong nắm tay đang nắm. Gương Bảo Giám đang ở trên đài, hiện bày các hình bóng vô tâm. Có duyên liền ứng, nên hỏi đáp để tung hoành, chẳng khiến mà hành, bèn nói hình bóng mà hiểm so lường. Người có ảnh hưởng, ấy là đủ sao? Cho nên, Phật giao cho Phật, Tổ truyền cho Tổ. Lại không chút gì khác, há lại có khác biệt ở Đông ở Tây sao? Chẳng lập thứ lớp, riêng truyền việc ấy. Nếu chẳng phải là linh căn đốn ngộ, đại dụng hiện tiền, chưa thoát khỏi biển sâu của nghiệp mê lầm, vọng trần tự cách.

Sự liền đưa phát tử lên dạy chúng:

Lại thấy chẳng? Nếu thấy, thấy cái gì? Nếu thấy cây phát tử chính là phàm phu. Nếu nói chẳng thấy, thì đây là cây phát tử, sao nói là chẳng thấy? Đạo nhân đến chỗ này phải là nghĩ lường. Đâu thể coi thường lấy ở lưu truyền. Thật chẳng phải việc nhỏ, phải thật ở chỗ ngộ sáng. Vì thế, Thánh nhân được việc này, đều thống lĩnh ba cõi, bốn loài, hiệu lệnh Thánh phàm, phò điện chửng vật (giúp kẻ mê mờ, cứu vớt sinh linh).

Đại chúng! Từ trên các bậc Thánh vào trong cửa này rồi, mỗi mỗi đều phát ngộ vào cõi này để phá các vọng trần. Nhớ lại trên hội Linh Sơn 49 năm nói chẳng hết, rồi sau trao cho ngài Ca Diếp. Khoảng 9 năm ở Thiếu Lâm, sau cùng lại trao riêng cho Nhị Tổ (Huệ Khả). Về sau, ánh sáng lan truyền khắp cõi Trung Hoa, đạo pháp tràn đầy khắp cả bờ cõi. Lâm Tế, Đức Sơn oai hành sấm sét đều là vì Thượng Tổ chẳng xong, nên làm cho tai họa đến con cháu.

Sự liền đưa phát tử lên, nói:

Đại chúng! Từ trên nhiều bậc Thánh Hiền, như nay thấy đều ở trên đầu phát tử của Sơn tăng, mỗi vị ngồi trên hoa sen lớn, nói pháp nhiệm màu, giao ánh sáng bủa nhau, như lưới tơ báu. Lại tin được kịp chẳng? Nếu nói tin được kịp, thì việc một phen Sơn tăng xuất thế đã được tròn khắp. Nếu chưa được vậy, chẳng tránh khỏi tự thông tin tức đi! Đầu đường chữ Thập thổi sáo ngọc, ngày nói mây nhẹ chính thu xanh. Phiên đứng lâu.

Sư thượng đường, nói:

Thế Tôn giờ cành hoa, ngài Ca Diếp mỉm cười, rất thân, tĩnh yếu, tĩnh yếu. Con mắt định động.

Sư thượng đường, nói:

Khi Đạt Ma chưa đến xứ này, phải tin việc vốn chân thật, Nhị Tổ lạy ba lạy rồi đứng, chẳng được uống phí thương lượng. Đại chúng! Vì cớ sao người thời nay nghi tình chẳng dứt? Im lặng giây lâu, nói: “Sớm biết đèn là lửa, cơm chín đã lâu rồi”. Dù cho thế ấy có tin được vẫn còn là làm thừa đương (gánh vác), tự trừ tất cả còn gì đủ để luận bản? Về tham đường đi.

Sư thượng đường, nói:

Quái lạ, lúc bình thường nói: “Ra khỏi cửa liền làm kẻ về quê hương” Lành thay lời nói ấy. Há chẳng thấy Tăng hỏi Cổ Đức: “Khi con muốn về quê thì sao?”. Có Đức nói: “Cha mẹ ông dờn thân hồng xán lạn, nằm trong gai góc. Ông về chỗ nào?”. Nói: Thế ấy thì không về”. Có Đức nói: “Lại phải về, về đi! Có cái tuyệt lương phương tử cho ông. Tăng nói: “Xin cho”. Cổ Đức nói: “Hai thời thượng đường chẳng cắn vỡ một hạt gạo”.

Đại chúng! Trong rừng gai góc hồng xán lạn đã hết, không đường về quê hương. Hai thời trong nhà, tuyệt lương phương, lại phải về đi. Cho nên, Sơn tăng 20 năm vạch mây kêu nguyệt, ban đầu chưa du phương; sau 10 năm tiếp vật lợi sanh, đâu từng xuất thế? Các người đều đem cha mẹ làm khế khoán (vé phiếu), bàn luận, so lường, ruộng vườn, sự nghiệp của Tổ. Lại lấy nước đổ cầu châu, châu chìm vào nước đỏ, hướng vào núi gai tìm ngọc, cũng là cuồng dối ông! Sơn tăng có lúc vẽ vương thành tròn, chỉ Nam thành Bắc, cớ sao như thế? Vì là các ông xướng ca khúc về quê, khúc điệu chẳng tròn, đường nào khó quên, quê hương nói hoài chưa đổi, chẳng phải là chẳng nhiệm mầu của chỉ nam vậy. Làm sao được khúc điệu tròn đi! Há chẳng thấy nói: “lúc bình thường dòm lên chỗ hồng xán lạn, vui vẻ giết chết bình sanh”. Xuống tòa.

Sư thượng đường, im lặng hồi lâu, nói:

Sơn tăng hôm nay cho các ông cùng tham một vị thiện tri thức chân thật. Liền xuống tòa.

Sư thượng đường, Tăng ra hỏi:

Vào cửa Đức Sơn liền bị đánh, vào cửa Lâm tế liền bị hét. Chưa biết Sư tiếp người ra sao?

Sư nói: **Chẳng hao chẳng thiếu**

Tăng hỏi: *Lại khi thế ấy đi thì sao?*

Sư nói: **Bạc nhất chẳng được đóa căn.**

Sư lại nói:

Ngày tháng qua mau, thay đổi âm thầm, mới thấy rặng đông đã biết ngày qua. Các người lại biết ngày tháng chẳng biến đổi, chẳng đổi dời chẳng? Phải gấp tham cứu lấy. Xưa kia, Lục Tổ Huệ Năng Đại sư khi còn là cư sĩ ẩn dưới pháp hội của Pháp sư Ấn Tông chùa Pháp Tánh, Quảng Châu. Tình cờ đêm nọ, ở nơi hành lang xem thấy có 2 vị tăng tranh cãi nhau về phước động và gió động chưa ngã ngũ nghĩa lý. Lúc ấy, Tổ sư mới nhẹ bước chân tới mà nói rằng: Xin cho kẻ tục này được dự vào bàn luận về việc này được chẳng? Rồi ngay đó bảo rằng: “Chẳng phải phước động, chẳng phải gió động, mà là tâm nhân giả động”.

Đại chúng! Chỉ như đêm nay gió khởi hãy nói là gió động hay chẳng phải gió động? Nếu nói chẳng phải gió động, như thế thì riêng chiếc rèm động ở cửa sổ đất tung bụi đó, làm sao chẳng phải là gió động? Còn đoán được ra chẳng? Sơn tăng nói: “Cũng chẳng phải gió động, cũng chẳng phải phước động, cũng chẳng phải tâm động”. Có người được chẳng? Núi xanh đẹp vô ngần, còn nói chẳng bằng về. Trân trọng.

Sư thượng đường, nói:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Muôn pháp về một, một quy về đâu?”.

Triệu Châu đáp: “Ta ở Thanh Châu may một chiếc áo vải nặng 7 cân”. Đại chúng! Tốt âm bất vấn, diệu khúc chẳng phải tiếng. Toàn thân chẳng dính một tác to, trần thân hoàn toàn không kỳ hủ. Các ông quyết phải thật sự chứng nghiệm lấy, ngay đó phải cắt đứt đầu lưỡi, buông hết thân tâm, tự nhiên sông núi vui vẻ. Mất nếu chẳng buồn ngủ thì các mộng tự trừ, tâm bằng chẳng khác thì gọi là vật gì? Sống vui thích! Sống vui thích! Về nhà uống trà đi! Xuống tòa.

Sư thượng đường, nói:

Nếu có một người phát về nguồn chơn, 10 phương hư không hết thấy đều tiêu mất hết. Chư Thánh từ trước há chẳng phát về nguồn chơn sao? Vậy làm sao 10 phương thế giới hư không đến nay vẫn còn? Lại nói: Bọt tan không vốn không, hướng lại có ba cỗi! Thân huyễn đã diệt rồi nhưng hư không diệt thì không. Chúng sanh trong 3 cỗi từ đây cũng không còn khốn khổ nữa. 9 loài, 4 loài làm sao được không? Lại nói: “Thanh tịnh vốn sẵn vậy, vì sao bỗng sanh ra sơn hà đại địa?”. Đã sanh ra sơn hà đại địa thì làm sao trở lại thanh tịnh sẵn vậy? Làm sao bỏ cái chấp thấy sơn hà đại địa? Đại chúng! Làm sao là phải? Im lặng giây lâu, nói: “Nước từ bờ trúc theo dòng lạnh, gió ở trong hoa thoảng hương đưa. Hảo đại ca, Hảo đại ca! Về nhà.”

Kiệt Hạ, Sư thượng đường, nói:

Giờ giáo mặt trời Phật chẳng trôi về Tây, chiếu thấu nhân gian rộng suốt 9 cỗi u ám. Từ đây an cư không một việc, thôi đem huyễn diệu dính đầu tâm.

Hòa thượng Ngũ Tổ Pháp Diễn (Sư phụ của Sư) tịch, có gởi thư đến. Sư thượng đường nói:

Sáng sớm ngày 26 tháng 6 hôm qua, trâu sắt không sừng sanh 4 chân. Gầm rống một tiếng người chưa biết. Lay động cửa trời và cỗi đất. Giấy một chiếc lại về Tây, xướng xong khúc Hồ Gia, đáng thương rốt cùng quá rõ ràng. Tiếng trong vô ngần

bên khe cốc. Tiên sư của ta ứng thế hơn 40 năm. Thứ, Kỳ 2 quận ngồi giữ 4 ngôi chùa to lớn, đấng miệng rủ lòng từ bi, tiếp vật độ sanh chưa từng nhàn rỗi chút nào. Rồi vào sáng sớm ngày 25 tháng tòa báo cho chúng, đến chiều cạo sạch râu tóc rồi quay về phương trượng. Sáng ngày 26, an nhiên ra đi. Từ trước tới sau, từ đầu tới cuối đều biết khéo léo và hoàn mỹ hết là thiện trí thức chân thật. Thanh Viễn tôi chỉ thêm thừa nêu lời để dạy bảo, đâu đốn khôn lường.

Cổ nhân nói: “Đem thân tâm này phụng sự vì các cõi như vi trần, ấy mới gọi là đền đáp báo ân chư Phật”. Xưa kia, ngài Đại Mai lúc sắp tịch, thượng đường, nghe tiếng chuột kêu liền nói: “Tức vật này không vật nào khác”. Các ông khéo giữ gìn, ta sẽ ra đi thôi. Tiên sư ta thượng đường, bảo chúng: “Giàu hiềm ngàn miệng ít, hèn hận một thân nhiều”. Lấy nay so với xưa, không khác chút gì. Các ông lại biết Đại Mai, Động Sơn hai vị Lão gia ấy đi đâu chẳng? Nếu biết được ắt không cô phụ Tiên sư. Nếu chưa biết, có lạnh nóng chừ gần tuổi thọ, có quỷ thần chừ ganh phước người. Xuống tòa.

Sư thượng đường, động cây gậy một cái, hét một hét, nói:

Gậy hét cùng cho tông Phật xưa, Tam huyền tam yếu bắt vết hỏ. Mây trắng tan ra núi xanh hiện, trắng sáng hoa lau đối lục hồng.

Lại động xuống một gậy nữa, hét thêm một hét, rồi xuống tòa.

Giải Hạ, Sư thượng đường, nói:

Lấy một hạt cải gỗ vào hang A-tu-la, ở trong ngôi yên 9 tuần. Rung cây tích trượng 6 khoen lên Tu Di Lô. Thẳng lên ở yên 3 tháng. Dựa vào tòng lớn mà tự thệ, vào duyên với nước để kinh hành. Châu du tỉnh áp thì đi đứng như tiếng gió, nương vào chốn tòng lâm thì oai nghi đầy đủ sẵn. Đâu luận bàn chi đến thành hoàng, tự lực? Đâu cần chia nơi thẳng địa hay bảo phương! Trắng tâm lẻ loi mà tròn trịa, châu trần sáng tỏ, sáu cửa rỗng sạch, muôn pháp đều như. Hộ sanh như thế, há có luật nào

để giữ. Người sắp ở trong túi, toàn thân bị tuyết lạnh. Thật kham vui vẻ, vui như thế nào vậy?

Ngô cư sĩ vì Sư lập ra am Thán Nhiên ở Long môn, thỉnh Sư thượng đường:

Cư sĩ Tịnh Danh, người tại gia, là người đích thân thâm nhập pháp môn Bất Nhị, một bát cơm Hương Tích cối trên, từ ngàn xưa tịch tịch chuyển đến chốn này. Đại chúng! Pháp lực của ông Duy Ma Cật, thần thông của Cư sĩ ấy đoạn ở thế giới Diệu Hỷ, đoạn ở trong đây, đem cơm của Phật Hương Tích cho chúng hội ăn no nê. Ba mươi hai ngàn tòa sư tử vốn đã trang nghiêm. Mười phương ba đời chư Phật hiện tiền chứng cứ xem ông ta làm một trường Phật sự, việc thật hiếm có và kỳ lạ ấy đều do công huân tập bất tư nghi, là thần lực của tự tâm vậy. Cư sĩ Minh Công hy vọng làm nên Duy Ma Cật, nổi gót Bàng Công, cố tình cái thân huyễn, đã lâu hướng về Chánh giác. Mong kéo dài cái bình tích, sửa lập am vũ (chùa chiến) mà đuổi ông đến đây nhóm họp bạn tu thiền. Ta nhớ thuở xưa, có lần Tổ Lâm Tế trồng tùng, Tổ Hoàng Bá hỏi: “Trong núi sâu trồng nhiều tùng làm gì?” Tổ Lâm Tế đáp: “Trước làm cảnh cho sơn môn, sau làm tiêu bản cho người sau”. Nói xong, lấy cán cuốc đánh xuống đất hai cái. Hoàng Bá nói: “Tông ta đến ông rộng hành ở đời”.

Đại chúng! Việc trồng tùng của Tổ Lâm Tế có thể gọi là Căn Bản Sa Giới, là che Di Lâu, Tam Hiền Thập Thánh làm chỗ nghỉ ngơi. Chư Phật, Tổ sư làm nơi dừng ở, nên được thịnh hành cho con cháu đời sau. Cành lá sum suê từ xưa đến nay liên miên chẳng dứt. Như nay trong chúng, nếu có một vị thiền khách nào đến đây nói “Trong núi sâu dựng lập am làm gì?” Sơn tăng sẽ hướng vào y nói: “Trước làm cảnh trí cho sơn môn, sau làm tiêu bản cho người sau”. Hãy nói cùng với người xưa cách nhau bao nhiêu? Đại chúng! Trước làm cảnh trí cho sơn môn, người thấy chóng siêu việt qua chỗ vô học; sau làm tiêu bản cho người sau, phạm thánh mê ngộ đồng một dạng. Nếu là cửa hướng thượng của tông lâm, ai dẫm đạp được thì vui vẻ vô cùng. Xuống tòa.

Sư thượng đường, nói:

Thiếu Thất không lời nói, Tào Khê có tin tức. Đáng thương, cửa lớn đã mở mà người chẳng thể vào. Rừng xanh được mây mưa, mảnh hồ mọc lông cánh. Chỉ biết tự thừa đương, nhọc gì hỏi tri thức?

Sư thượng đường, Tăng hỏi: *Kiếp hỏa tràn lan, cõi đại thiên đều bị hoại, chưa biết cái ấy có bị hoại hay không?*

Sư đáp: ***Trong thùng sơn đen toàn màu vàng.***

Tăng nói: *Xin Sư đáp thoại.*

Sư đáp: ***Lời nói rỗng.***

Sư lại nói:

Người xưa nói: “Có khi ta nương mảy chớp mắt, có khi ta chẳng nương mảy chớp mắt. Có khi nương mảy chớp mắt là phải, có khi nương mảy chớp mắt là không phải. Như ngày nay, ông chẳng biết rõ được, liền riêng cho là hiểu biết, nói: “Người được đó nói phải cũng được, nói chẳng phải cũng được. Vậy ta hỏi: Thế nào là người được đó? Liền nói: Trên phần ông ta chẳng nói được cùng chẳng được. Được cũng tốt, không được cũng tốt. Bèn thở dài một tiếng, nói: Có chỗ nào cùng nói đâu? Chỉ như người xưa nói: “Thế ấy cũng chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, thế ấy chẳng thế ấy đều chẳng được, lại là làm sao? Kia liền nói: Đây là phải dấu vết ngôn ngữ. Còn chẳng phải sạch dấu vết ngôn ngữ thì sao? Liền nói: Thế ấy cũng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, thế ấy chẳng thế ấy đều chẳng được. Đây gọi là lời nói thật, có thật cha mẹ ở trong thất ông.

Sư lại hô lên hai tiếng, nói:

Có chỗ nào cùng nói chẳng? Phàm là nạp tăng, phải nói thoại của nạp tăng. Các ông hợp ra sao? Chớ bảo Long Môn chẳng chấp nhận tôi, chôn lấp tôi, yếm tài tôi.

Nếu Long Môn mà thế ấy thì cần gì ông đến, hay chẳng cần ông đến? Cũng phải chín chắn xem xét cho tường tận đi! Trân trọng. Xuống tòa.

Sư thượng đường, cử:

Xưa, Đại sư Huyền Sa (Sư Bị) dạy: Các nơi lúc bình thường đều nói tiếp vật lợi sanh, bỗng gặp ba hạng người bệnh làm sao tiếp? Người mù đến, tay giơ chùy dựng phát tử làm sao thấy? Người điếc đến, nói cho y, y lại chẳng nghe. Người câm đến, bảo y nói, y nói chẳng được. Nếu tiếp ba hạng người này chẳng được thì Phật pháp đâu còn linh nghiệm?

Sư nói:

Hay thay, chư huynh đệ! Lại biết tướng chân thật là chỗ nào không? Sơn tăng chẳng tiếc lông mày vì các ông nói phá đâu. Chỉ như các ông lúc bình thường có cặp mắt, lại đâu từng thấy chẳng? Có đôi tai, lại đâu từng nghe chẳng? Có cái lưỡi, lại đâu từng nói chẳng? Đã không nói, không nghe, không thấy, chỗ nào có sắc, thanh, hương, vị tới? Tuy nhiên như thế, tại sao có mấy người đến chỗ điền địa này? Cho nên nói: Máy gỗ, gáí đá, ba mùa đông khí Dương vẫn thanh. Lúc tháng Sáu sương giáng. Có lời chẳng ngàn lưỡi, có lời nói quan trọng. Hội câu rút sau của tôi, xuất thế ít người biết. Trâu, tê (giác) sanh vẫn không việc khác, hương lan thơm nước nếm nói kỳ. Xuống tòa.

Sư thượng đường, nói:

Điện Quang Minh khắp ở nhân gian, lưới giao thánh phàm bắt qua lại. Nếu hướng một trần thân được thấy, chỗ hào quang chiếu phụng từ nhan.

Sư thượng đường, nói:

Xưa kia, Thiền sư Bá Trượng Đại Trí có lần tái tham với Mã Tổ (Đạo Nhất) đang đứng hầu, Mã Tổ đưa cây phát tử lên. Bá Trượng hỏi: “Tức đây dùng, hay lìa đây dùng?” Mã Tổ treo phát tử trở lại, hỏi: “Ông ngày sau mở hai mảnh da lấy gì vì người?” Bá Trượng lấy cây phát tử dựng lên. Mã Tổ nói: “Tức đây dùng, hay lìa đây dùng? Bá Trượng treo phát tử lại chỗ cũ. Mã Tổ liền hét, Bá Trượng ngay đó điếc tai đến ba ngày.

Đại chúng! Nói điếc tai ba ngày, dù nói được Long Môn đánh trống thượng đường, đại chúng thấy đều vẫn tập. Tăng đường nuốt ngang Phật điện, cây cột treo ngược lòng đèn. Trời cao đất dày, trăng thanh gió mát. Mưa thuận gió hòa, sông trong biển lặng. Đói thì cùng người ăn rau đắng, khát thì cùng người uống nước suối lạnh. Dù cho ngoài trời hoa mưa bay, sao bằng uống trà ở Thiền đường? Xuống tòa.

Sư thượng đường, nói:

Trên đường Ngũ Đài Sơn khách đi qua rất ít. Trước nhà Phá Táo (Đọa) cảm ơn không nơi. Tuyết chôn cây bách (trước) sân, băng đông cứng nơi khe suối. Lò lửa tuy ở phương Nam, chẳng vào trong hũ dưa muối nhà người. Coi đây, coi đây, ngày 30 tháng Chạp chính là Mạnh Xuân còn Đông. Bọn các ông, mỗi mỗi phải cố gắng hướng tới trước. Rất kỳ tự sanh lui sụt. Xuống tòa.

Sư thượng đường, nói:

Sơn tăng vừa ở trong tấm đường (nhà bệnh), trên pháp đường (nhà thuyết pháp) không có Sơn tăng, trên tấm đường có Sơn tăng. Xuống tới pháp đường, trên pháp đường có Sơn tăng, trên tấm đường không có Sơn tăng. Có thì ngoài tâm có pháp, không thì ngoài tâm, pháp chẳng tròn. Chư thượng tọa, ở dưới chỗ để y bát nghe đánh bằng liền lên pháp đường, trên pháp đường được thêm thượng tọa, dưới chỗ để y bát thiếu thượng tọa. Thêm thành tăng, giảm thành diệt. Diệt nên rơi vào đoạn, tăng thì rơi vào thường. Người hành cước làm sao lìa được có và không, lìa được thường và đoạn? Sanh tử nghi tình rất khó thấu thoát. Đây là tâm thanh tịnh của Như Lai, nên nghi phải quyết trạch, chẳng nên ngồi không. Ngày tháng đổi dời như tên bắn, đời phù du như thế, người sống có bao lâu? Kia đây xuất gia, làm khách

ngịch trong ba cõi, nhà tranh cửa trúc, ai làm chủ đó? Lãnh đạm ở chung, vắng vẻ cùng ở. Vì sao? Mới gì? Lo gì? Nghĩ gì? Xuống tòa.

Hành giả xuống tóc, Sư thượng đường:

Cây trụ cột nhiều năm xuất gia, cái đèn lồng đã lâu xuống tóc. Điện Phật giữ vững giới cấm, ba cửa gần được nghỉ ngơi. Việc lớn xưa nay bình đẳng. Chẳng dính trăng đầy mát mẻ. Độ hết cỏ cây tòng lâm, một tợ Dương Hòa cùng phát. Xuống tòa.

Ngày Tết, Sư thượng đường, nói:

Muôn vật đều mới bàn quê xưa, ngược mắt vốn là cha mẹ xưa. Xuân trước hoa nở ngát hương đưa, núi sông ngoài vật ngày tháng dài.

Tăng hỏi: *Thuở xưa, Tôn giả Bạt Đà hỏi Đại sư Pháp Chiếu, chưa biết so với nay là đồng hay khác.*

Sư nói: **Xưa đó, nay đó.**

Tăng nói: Lão nhân Tài Tòng khó được truyền bát, Lão Lư nhỏ bé vào Lãnh Nam.

Sư nói: **Ông thử nêu người xưa xem?**

Tăng nói: Kho bếp ba cửa, lầu chuông điện Phật.

Sư nói: **Thế ấy lại làm sao được?**

Tăng nói: Bổng gặp người bảy tay tám chân đến thì thế nào?

Sư nói: **Cắt đứt cẳng chân đem một câu lại.**

Tăng nói: Hôm qua có người từ Thục Châu đi.

Sư nói: **Cũng là kẻ xa xôi lại.**

Lại cử:

Tăng hỏi Bá Trượng: “Thế nào là việc kỳ đặc?”. Bá Trượng nói: “Riêng ngồi trên ngọn Đại Hùng”. Tăng lễ bái, Bá Trượng liền đánh.

Sư nói: **Đánh làm người.**

Như tăng hỏi Đức Sơn: “Thế nào là việc kỳ đặc?”. Đức Sơn nói: “Tông ta không ngữ cú, không một pháp cho người”.

Sư nói: **Còn so sánh chút ít.**

Tăng hỏi La Sơn Nhàn: “Thế nào là việc kỳ đặc?”. La Sơn nói: “Nói gì?”.

Sư nói:

Thành đạo lý gì? Đại chúng! Lưỡi câu người xưa dính mồi, ý ở được cá. Như nay rửa chân lên thuyền được có mấy người? Hoặc nếu ai hỏi Long Môn tôi: Thế nào là việc kỳ đặc?”. Sơn tăng đáp với y rằng: “Đây cách Thái Hồ chẳng xa”. Nói thoạt thế ấy, có gì kỳ đặc? Tôi lại nói với y: Tám thước là Đường - Lê. Đại chúng! Lại hội chẳng . Rảnh rang nếu chẳng hội, phải rảnh rang xem! Xuống tòa.

Sư thượng đường, nói:

Trong thân có sanh già bệnh chết, trên niệm có sanh trụ dị diệt, cõi nước có thành trụ hoại không. Mười hai loại việc này rất có thể kỳ đặc. Phàm phu chẳng biết, vì họ nổi trôi. Đức Như Lai ra đời chỉ ra Niết bàn diệu tâm, thường lạc ngã tịnh. Giống như một viên đan sa điểm sắt thành vàng. Một lời tốt lý chuyển phàm thành thánh. Mười

hai loại này chỉ là một pháp. Hiện định như nay là người nghe pháp rõ ràng vậy. Lại nói được đến chăng? Bèn nói: “Đan quế trong trắng riêng cấm lạnh, mai lạnh trong tuyết riêng phóng hương. Xuống tòa.

Sư thượng đường, nói:

Khi ngộ thì việc này vốn đến dễ, sau khi mê cửa ấy thật rất khó. Chồn chồn vin cây dương kham cột ngựa, nhà nhà cửa miệng thấu Trường An.

Sư thượng đường, nói:

Mồng 3 tháng 3, mồng 2 tháng 2. Chẳng hoại giả danh nói nghĩa lớn. Chúng sanh nô lệ đuổi bóng theo vật, đồ cho là hư bỏ. Tháng 2 nhớ 9, Mồng 1 tháng 3, Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật. Giả sử đã văn suốt xưa cả nay, nhiều kiếp chưa từng khác ngày nay. Việc ngày nay là thế nào? Im lặng hồi lâu, nói: “Sao là ngày nay?”

Sư thượng đường, nói:

Từ trên chư Thánh, thấy người ưa dính trần lao, chẳng mong lìa khỏi, bèn sanh lòng thương xót, bảo đó rằng: Ông theo tiếng đuổi sắc, gọi là người cuồng. Đại chúng! Hay thay lời nói ấy. Hồ thẹn thay, chư Thánh nói thế ấy. Tuy nhiên như thế, đã là đánh mở cái túi vải rồi, chẳng thể tách hợp được. Long Môn tôi hôm nay lật ngược tung ra. Có người được đó, hằng dứt mong cầu. Bèn giơ cây gậy lên, rồi động xuống đất một cái, nói: Há chẳng phải là tiếng ư? Ông lúc bình thường làm sao theo? Lại giơ cây gậy lên, nói: “Há chẳng phải là sắc ư? Ông bình thường làm sao đuổi? Lại hỏi chăng? Nếu hay theo đuổi vốn không bị trói cột, chính là người liễu đạt trong chốn tông lâm Thiền đứng lâu.

Ngày tám Phật, Sư thượng đường nói:

Như Lai điệu sắc thân, chân thật khó che dấu. Chẳng treo y bát cũ, đâu dính khổ mẹ sanh? Dưới cây Vô Ưu lúc giáng sanh, Đông Tây Nam Bắc đi 7 bước. Đi 7 bước, độ hết chúng sanh không chỗ độ. Sớm nay là mồng Tám tháng Tư, ngày Đản Sanh của Đức Phật Như Lai của ta. Thiên hạ nấu nước sạch tắm Phật, Phật thì do các người tắm. Hãy nói thế nào là Phật? Muốn biết chăng? Phật gọi là Như Lai, thường trụ chẳng diệt. Có ai thấy được Sơn tăng liền chẳng lo đau đầu. Nếu không ai thấy, Sơn tăng nói thêm bài kệ:

Hôm qua Như Lai ban mưa pháp,
Sớm nay mưa pháp tắm Như Lai.
Rõ ràng một vị không sai khác,
Núi xanh ngoài mây đóa hoa nở.
Muốn báo ơn sâu Đức Như Lai,
Trên điện trùng tân lại tắm qua.
Xuống tòa.

Kiệt hạ, Sư thượng đường, nói:

Long Môn Kiệt hạ hơn các nơi. Núi sông quả đất đều nêu ra. Nếu đến 9 tuần tham thấu được, liền không Phật pháp để thương lượng.

Sư thượng đường, nói:

Hư không muôn xưa, trăng gió một sớm. Cổ nhân báo cáo thế ấy, rất hay lời tỏ bày. Đâu thể lấy một vị trăng gió một sớm bỏ hư không muôn xưa ư? Đâu thể đem hư không muôn xưa chẳng sáng rõ trăng gió một sớm mà được ư? Đây là pháp rất sâu rộng, là tông tự tại. Nếu cũng rõ được thì chỗ nào có pháp thừa bằng một mảy tơ đến? Phiền đứng lâu.

Sư thượng đường, nói:

Ba ngày chẳng gặp nhau chớ cho là thời xưa. Hãy xem, Sơn tăng gần đây chẳng phải là người xưa vậy. Trời là trời, đất là đất, núi là núi, nước là nước, tăng là tăng, tục là tục, khác nhau vậy, chẳng phải là người xưa luôn. Có người hỏi: Chưa biết trước đó ra sao? Sơn tăng khi trước trời là trời, đất là đất, núi là núi, nước là nước, tăng là tăng, tục là tục, cho nên tình mê lấp kín, che ngăn nguồn tâm. Như nay thì khác rồi. Hoặc có người nào bước ra đây nói rằng: Tôi cũng như Hòa thượng, trời là trời, đất là đất, núi là núi, nước là nước, tăng là tăng, tục là tục, lại được chẳng? Chẳng được. Nói thẳng là chưa được gì hết. Lại có gián biện được chẳng? Nếu gián biện được là con mắt đạo của thượng tọa tròn sáng. Nếu gián biện chẳng được thì tơ trúc làm ồn náo, cho đến nhạc trên thuyền, lụa soi nước, người trên bờ. Trân trọng.

Sư thượng đường, nói: **Đạo xa thay! Chạm việc mà chân. Thế nào là đạo?**

- Trên đỉnh tám thước năm.

Sư nói: **Vuông tròn bảy tám tắc.**

- Một đường hướng thượng còn cho hội chăng?

Sư nói: **Chẳng bàn hướng thượng hay hướng hạ để cho ông hội.**

- Thế ấy thì ngay đây xuất sanh, tùy theo chỗ diệt.

Sư nói: **Bao nhiêu người làm hội thế ấy?**

- Bạc tông sư tác gia, thiên nhiên đã có.

Liền lễ bái.

Sư nói: **Chưa từng cùng thượng tọa đi chung.**

Sư nói tiếp:

Trong thân thiết thật là thân thiết. Trong tình yếu thật là tình yếu. Lại hội được chẳng? Các ông đều là phát chí dò huyền, ý cầu xuất ly. Sơn tăng ở trong ấy chẳng nêu nay cử xưa, lấy phải bỏ quấy làm mê loạn người. Ông nếu chẳng đến đây, Sơn tăng cũng không được nói. Ông nếu lên đây, Sơn tăng chẳng khỏi ở trên thân ông cắt một miếng tương tợ như ông, lại biết đau đớn chẳng? Bỗng nhiên biết được, đáng gọi là thân thiết vậy. Nếu chẳng biết lý do đến đây thì một miếng của đạo giả trong chỗ nào được đến? Được thơm cũng thế ấy, được thúi cũng thế ấy, được sống cũng thế, được chín cũng thế ấy. Lại biết được chẳng? Chẳng lìa ngay đó thường lặng yên, còn tìm tức biết anh chẳng thấy. Trân trọng!

Sư thượng đường, nói:

Rõ biết một, muôn sự xong. Thích Ca, Di Lặc vui hôm nay. Chỉ được tâm an là chỗ an, không tai không nạn, không xưa nay. Nên biết cội nguồn Phật pháp, nhớ lấy mừng Một tháng Năm (Tết Đoan Ngọ). Xuống tòa.

Tết Đoan Ngọ, Sư thượng đường, nói:

Hôm nay là ngày Đoan Ngọ, người đời đóng đinh vào thẻ đào, viết chữ lên then cửa khiến cho muôn việc tà chẳng dòm ghé vào cửa, trăm quỷ chẳng nhập vào cửa. Người đời lại bảo châm kim, đốt cứu, lên núi tìm thuốc làm cho muôn thứ bệnh tật chẳng ở trên thân thể nữa, bệnh tật chẳng nhập vào thân thể nữa. Sư liền hét một tiếng thất thanh: A ha ha! A ha ha! Người trọn ở trên đại địa đốt phá da thịt, bảo Sơn tăng chịu khổ đau vô hạn.

Xưa kia, Sở đại phu (tức Khuất Nguyên) bởi chẳng màng tới lời trung chánh mà chìm vào sông Tương. Người sau thương xót ông, lấy ống trúc bỏ đầy cơm vào trong đó

rồi buộc dây năm màu để cứu vớt ông. Phong tục ấy đến nay còn mãi lưu truyền chẳng ngớt.

Sư liên ho hện vài tiếng, nói tiếp:

Người đời ăn hết bánh chưng khiến Lão tăng căng da bụng. Đại chúng! Người khác đốt ngải cứu, người nọ ăn đồ, vì sao Trưởng lão Long Môn tôi bị đau, bị no? Chưa thể tình quên, mắt nổi lo theo duyên sự ra ngoài thấy nghe. Ở trong cửa này liền là hí luận. Há chẳng thấy Thánh trước nói rằng: “Trâu châu Hoài ăn lúa mà ngựa châu Ích no bụng”, hay sao? Thiên hạ tìm thấy thuốc đốt ngải cứu trên cánh tay trái con heo đỏ sao? Vì sao vậy? Xa chạy chẳng bằng gần khúm núm. Phiền đứng lâu.

Sư thượng đường, nói:

Vào được Long Môn đây, việc việc kỳ, nghe tiếng thấy sắc bất tư nghi. Núi xanh nước duyên, là duyên việc gì? Thấy đều là sức của mọi người khiến ra đó.

Sư thượng đường, nói:

Lại lờ mờ chẳng? Chớ bảo hôm nay vẫn còn so sánh chút ít. Dù phải hướng vào chỗ không sờ mó đến được, xô ao ngã gò lờ mờ mới được. Sơn tăng nói thể ấy, có thể giết không biết tốt xấu. Tuy nhiên như thế, dù ông lờ mờ được, ta liền hỏi ông rằng vậy các tội sát, đạo, dâm, vọng từ trước, và uống rượu ăn thịt kia, bảo người nào trả? Sư lại quơ gậy, nói: Kim Cang làm xấu, Phật nhận dầu thơm.

Buổi sáng ngày kỵ của Hòa thượng Đông Sơn (Pháp Diễn), Sư thượng đường, nói:

Câu rớt sau, hỏi Tiên sư còn tại thế, ở dưới lớp da người khều ra cây gai. Thí như băng trong ngày của tháng Sáu, tiêu dung thì chỗ chỗ đều tương tợ, sau này tiếng

vàng mỗi mỗi đều được lưu truyền. Lại thêm một hai, cùng ba bốn. Trong ấy ai là người không tai? Thấy rõ xưa nay không sanh tử? Lão Hòa thượng Tiên sư, ta hầu hạ đã lâu, phần nhiều thật là nhờ đấng miệng nêu ra nhắc nhở đó để nhớ xa, có gì đáng mất? Các ông bày cúng nhỏ, mọi người hãy nói Tiên sư có đến chẳng? Nếu bảo đến, thì đã nhập diệt hơn mười năm rồi. Làm sao thấy được đạo lý này? Nếu bảo là chẳng đến, thì bày tiệc trai này làm gì? Nói chẳng đến cũng có sai lầm. Nếu được sao không sai ngoa? Lại biết được chẳng? Ba cái còn luân đồ ăn sất, một đôi bánh bao cây vô phùng.

Sư thượng đường, nói:

Đại chúng! Hoặc có người gọi thượng tọa, thượng tọa liền ứng đáp, trong tâm cũng phải xem qua. Người tu thời nay lại nói: Ứng đáp là phải vậy, xem qua là phải vậy. Nếu hội như thế chính là kẻ vào địa ngục. Phải thì nên bày ra, hãy nói trước mặt ấy là ai gọi ông? Ấy là có người gọi, hay không có ai gọi? Lại cắt đứt được chẳng? Nếu là có người gọi thì sơn tinh quỷ mỵ khi gọi ông, thiên ma ngoại đạo khi gọi ông, làm sao ông biện bạch? Nếu nói là không ai gọi ông thì ông đâu có điếc, đâu có ngu đần gì, làm sao được không ai gọi? Đây là việc đầu đường sanh tử trong mười hai giờ. Mọi người có sáng tỏ được chẳng? Có người gọi thì sanh mê loạn, không người gọi thì bị cùm trói. Nếu hay hành thì sanh tử đoạn dứt, muôn lượng vàng ròng trọn không đổi. Xuống tòa.

Sư thượng đường, nói:

Tỳ Mục Tiên nhơn nắm tay Thiện Tài Đồng tử, trong chốc lát thấy chư Phật quá khứ như vi trần, rồi khi buông tay ra, uyển nhiên như cũ. Trưởng lão Long Môn lãnh chư đại chúng, bèn ở chốn này kiết túc an cư. Khi giải hạ, uyển nhiên như cũ. Chỗ y như cũ của Thiện Tài vi trần chư Phật gồm nhiếp có trở về. Còn chỗ y như củ của đại chúng, ba tháng chín tuần coi lại không có dấu vết gì. Lại hội chẳng? Mấy lông che đậy nhiều cõi nước, hạt cải nhét cả núi Tu Di. Chẳng lìa duyên thấy nghe, vượt lên trên Thập địa. Tứ sanh lục đạo tức tâm tự tánh; tam đồ bát nạn khắp hiện sắc thân.

Ở trong biển Hoa Tạng, trụ trong bất tư nghi. Yếu chỉ như thế là phận thường của bọn ta vậy. Lại tin đến được chăng?

Sư thượng đường, nói:

Hôm nay là ngày Hai Mươi tháng Bảy, giải Hạ được năm ngày rồi. Thiền Tăng tham thiền các ông ai cũng nói: “Tôi hội rồi vậy”. Hãy nói hôm nay là ngày Hai Mươi tháng Bảy hay chẳng phải là ngày Hai Mươi tháng Bảy? Ngay một câu hỏi này ở trong Phật pháp làm sao đối đáp? Có Sư tăng bảo: Sao Ngài không hỏi việc bồn phận sự? Còn cái ấy là ngày tháng của thế gian. Há lại có pháp chẳng thúc chế đó cao? Lại có Sư Tăng nói: Chẳng động một ngôi sao thế gian, hướng lên liền sáng lấy việc thế ấy. Hôm nay là ngày Hai Mươi tháng Bảy. Đại chúng! Trong chỗ nào có một tinh tú bất động? Được người an lạc? Nói chung, chẳng phải loại tác giả bỏ đi. Sơn tăng hỏi ông: Hôm nay là ngày Hai Mươi tháng Bảy hay chẳng phải là ngày Hai Mươi tháng Bảy? Có ai sáng tỏ được chăng? Trong đồng lửa lớn khó dứt tay, trong chỗ mát mẻ dễ yên thân. Phiên đứng lâu.

Sư thượng đường, cử:

- Tăng hỏi Vân Cư: “Thế nào là người trong đạo?”.

- Đáp: “Như tay người chết”.

Hỏi: “Khi người trong đạo thấy nhau thì sao?”.

Đáp: “Như mắt người chết”.

Sự giờ cây gậy lên, nói: *Chẳng chấp đuổi bắt, thế nào là mắt người chết?*

Sư vạch mắt lên nói:

Chẳng phải đuốc soi. Bọn các ông hội lấy. Chỉ như ngày trước đưa một vị Tăng mắt, Sơn tăng có nói: Một bọn người chết tổng táng một kẻ sống. Có người hội câu thoại ấy chăng? Thế nào là một bọn người chết? Sư nói: Dời thân chẳng dời bước. Thế

nào là một kẻ sống? Sư nói: Muôn cơ đều chẳng đến. Nay huynh đệ đời sau, đầu thu cuối hạ, sao chẳng gằm lên một tiếng? Vách đứng ngàn tầm khiến ta biết nói đi? Ông là người ấy, hướng vào trong đầu lưới hiểu lấy câu chết. Trong chết, hiểu lấy câu sống. Nếu chẳng phải vậy, cầu sống chẳng được sống, cầu chết chẳng được chết. Ăn đắng cay cũng phải nên rống lên một tiếng. Xuống tòa.

Sư thượng đường, Tăng hỏi: *Đạo ở chỗ miệng biếng mở. Khi thơ thành từ, gặt đầu thì thế nào?*

Sư gặt đầu vài cái nói:

- Ngày nay ngộ được vậy.

- Chớ mở miệng loạn.

Sư lại nói:

Các vị mỗi ngày hành ngàn hành vạn, chẳng phải là chẳng đến, có sao lại chẳng hiểu rõ ràng? Chỉ vì tin chẳng đến! Nếu tin đến thì chẳng hành mà tự đến vậy. Việc của thế giới ở mười phương chẳng đợi suy lường, một lúc đều sáng tỏ được. Các vị mỗi ngày nói ngàn nói vạn, chẳng phải là nói chẳng đến, có sao lại chẳng hiểu rõ ràng? Cũng là nói chẳng kịp. Nếu tin được kịp thì thật là vô sở thuyết. Pháp mà Như Lai ba đời nói đó, chẳng đợi suy lường, một lúc hiểu rõ được. Đại chúng! Lại đến chỗ ruộng đất thế ấy chưa? Tông môn này của ta chỉ bàn chuyện chứng ngộ, chẳng bàn hội giải. Nếu là người tham học còn nhân ngã, hổ thẹn vì chẳng hội nên phải cầu tìm giải hội, đến chỗ tìm kiếm câu lời tương tự mà ẩn chứng cho nhau, làm diệt mất chủng tộc Hồ. Rồi sau Hồ loạn dạy bảo làm hại đến trai gái nhà người. Ta ở trong cửa này đều không việc ấy. Lại biết chẳng? Kẻ điếc cũng xưng điệu kèn Hồ, tốt xấu cao thấp tự chẳng nghe.

Sư thượng đường, nói:

Người đời đều nói đường đi khó, bốn phận vàng ròng vào lửa xem. Luyện đi luyện lại thể vàng sạch. Một chùy đánh làm lan can ngọc.

Thỉnh Hóa chủ, Sư thượng đường, nói:

Sư cử:

Cổ nhân hỏi ba vị Tôn túc: “Hai rồng tranh châu con nào được??

Đáp 1: - Được tức mất.

Đáp 2: - Lão tăng chỉ quản xem.

Đáp 3: - Con nào chẳng được?

Sư nói:

“Được tức mất”, chấp bậ làm gì? “Lão tăng chỉ quản xem, xem cứu giúp việc gì? Một tắc ngữ rốt sau Chẳng con nào được”, nếu ai hội được lời nói này của Tổ sư, thì một Đại Tạng giáo tự nhiên chẳng còn nghi. Lại sáng tỏ được chẳng? Ai là người chẳng được? Chẳng thủ cũng chẳng xả. Chừng nào ngựa chở lạc đà, chính là lúc trở về vậy. Xuống tòa.

Sư thượng đường, nói:

Đánh trống động Long Môn, kêu dậy ăn bánh bao sắt. Mời anh một phen cắn vỡ. Sơn tăng há lại dối lừa nhau sao? Tiên sư từng đặc lực, vị ươi nay chẳng bớt. Nếu vậy chẳng nề hà gì. Hay thay ăn bánh bao sắt.

*

Sư thượng đường, cử nói:

Hòa thượng Trường Sa (Cảnh Sầm) nói: “Ta nếu một bề nêu cao tông giáo thì trước pháp đường cỏ mọc cao một trượng”. Hay thay lời nói này. Hòa thượng Huyền Sa nói: “Ông thấy biết diên đảo mới có tới lui”. Hay thay lời nói này.

Long Môn tôi bình thường thấy bọn các ông thế ấy, nên hướng vào bọn các ông nói chẳng thế ấy. Ông phải là chẳng thế ấy mới được. Các ông chẳng thế ấy, thì Long Môn tôi sẽ hướng vào các ông nói thế ấy, các ông phải là thế ấy mới được. Các ông nói thế ấy chẳng thế ấy, Long môn tôi sở dĩ nói chẳng phải thế ấy, chẳng phải chẳng thế ấy, các ông phải là chẳng phải thế ấy, chẳng phải chẳng thế ấy mới được. Các ông chẳng phải thế ấy, chẳng phải chẳng thế ấy, Long Môn tôi sở dĩ nói thế ấy chẳng thế ấy, các ông phải thế ấy chẳng thế ấy mới được.

Đại chúng! Tình mất trí hiện, bệnh hết thuốc chữa. Đâu chẳng là việc siêu thoát của nặc tăng ư? Long Môn tôi lúc bình thường còn có một câu đến trên phần của các ông chẳng? Chẳng thấy Tăng hỏi Mã Đại sư: “Lìa tứ cú, tuyệt bách phi xin thầy chỉ thẳng ý Tổ sư”. Đại sư nói: “Hôm nay ta mệt, ông đi hỏi lấy Trí Tạng”. Tăng hỏi Trí Tạng, Trí Tạng nói: “Hôm nay ta đau đầu, ông đi hỏi Hải Huỳnh đi”. Tăng lại đi hỏi Hoài Hải, Hoài Hải đáp: “Ta đến trong ấy lại chẳng hội”. Tăng đem việc này trình lên Mã Đại sư, Đại sư nói “Tạng đầu bạch, Hải đầu hắc”. Đại chúng! Nói bạch nói hắc, lý rất rõ ràng. Các ông lại thấy Mã Đại sư chẳng? Phiền đứng lâu. Cũng rất không mạnh mối.

Sư thượng đường, nói:

Nếu luận việc này, như đêm Trung thu xem trăng tròn vậy, trong sạch không có mây che, ai cũng thấy đó. Cõi Nam Diêm Phù Đề không đâu chẳng soi chiếu. Các ông mỗi người ở quê này tỉnh nọ có gia sơn của cha mẹ, các ông nói trong kia còn có chẳng? Núi sông khe suối vắng bật không ai đến. Trong kia còn có chẳng? Lại sao được không người đến? Mỗi người tự bảo là thấy được là trăng, song trăng đầy này chẳng từ nơi này đến, chẳng từ nơi kia đi. Nếu từ nơi này đến, kia ắt là không vậy. Nếu nơi kia đi, cứ sao ở nơi này lại thấy đó? Bốn phương và trên dưới cũng lại như thế. Cho nên nói, cùng an ngàn vật thì ngàn vật đều tròn, một đạo sông lắng, một trăng lẻ loi sáng suốt. Xưa, có người lấy tay chỉ trăng hỏi Hòa thượng Nam Tuyền: “Chưng nào được như thế ấy đi?”. Nam Tuyền đáp: “Hai mươi năm trước Vương Lão gia cũng từng như thế ấy lại”.

Đại chúng! Nói cho ông việc này mà không có chỗ cho ông đoán dò, không có chỗ cho ông nói lại. Như này bạn thiền đều nói ta hội được, chỗ nào là chỗ chiếu soi

chẳng tới? Hãy nói việc các ông soi được tới đó là do đời trước thượng tọa từ trong nẻo nào mà tới? Là trời hay là người? Là địa ngục hay ngạ quỷ, súc sanh? Nếu chẳng biết rõ thì uống cho lời nói này phải làm sao dùng?

Mã Đại sư một hôm xem trăng, có hai ba đệ tử theo hầu. Đại sư nói: “Chính ngay lúc này thì làm sao?”. Tây Đường nói: “Tốt nhất là nên cúng dường”. Bá Trượng nói: “Nên tu hành”. Nam Truyền phát tay áo đi. Đại sư nói: “Kính thuộc về Tạng, Thiên về Hải, chỉ có Phổ Nguyên vượt ngoài sự vật”. Xem ông ta luận bàn như thế cũng rất kỳ quái. Đại sư đến một câu hỏi này, các vị Đại sĩ dù được liền đoạt cái mũi vá, trông mong làm người hoàn toàn, lấp hang đời núi thành đất bằng. Lại khế hợp một câu hỏi này của Mã Đại sư chẳng? Biết hết được chẳng? Sư im lặng giây lâu, nói tiếp: May không chỗ soi khắp, vừa có khi chẳng sáng.

Sư thượng đường, nói:

Tổ sư (Bồ Đề Đạt Ma) nói: Cũng chớ mền Thánh ghét phàm. Hội được pháp phàm phu liền thành pháp Thánh nhân. Biết được pháp Thánh nhân tức là pháp phàm phu. Thấy đều nói phàm phu, Thánh nhân chẳng hai, vì sao phàm phu trôi nổi, chư Thánh lại giải thoát? Lại bảo: Cũng chớ bỏ mê lấy ngộ. Như nay ngộ là hướng đến mê, như nay mê là hướng đến ngộ. Trọn mê là ngộ, chẳng hai. Vì sao kẻ mê lại nương cái bít lấp trước và ngộ lại nương cái tỉnh tỉnh cũ? Các ông lại biện rõ được chẳng?

Phàm thánh, mê ngộ nếu thấu qua được rồi thì rốt suốt thấy rõ người xưa nay. Dám hỏi các ông, thế nào là người xưa nay? Lúc bình thường các sư tăng nói: chõ nào chẳng thấy người xưa nay? Lư Thần Tiên sanh há là Tứ Châu Đại thánh đó sao? Lại nói, y không có mặt mắt, chõ nào gặp y? Nước xa chẳng cứu lửa gần. Là hai đường này, thế nào là người xưa nay? Im lặng giây lâu, Sư nói: Giả sử nghe mà ngộ đến, đâu bằng tự được gần gũi. Xuống tòa.

Sư thượng đường, nói:

Thuở xưa, Hòa thượng Vô Trước dạo núi Ngũ Đài, lễ bái Văn Thù, đến chân núi xin tá túc trong một ngôi chùa thì gặp một Lão tăng đứng đợi, hỏi Vô Trước “Thượng

nhân, từ đâu tới?”. Vô Trước đáp: “Phương Nam tới”. Lão tăng nói: “Phật Pháp ở phương Nam gần đây ra sao?” Vô Trước thưa: “Tỳ kheo thời mạt pháp ít giữ giới luật”. Lão tăng hỏi: “Chúng nhiều ít?”. Vô Trước đáp: “Có khi ba trăm, có lúc năm trăm”. Rồi hỏi lại: “Hòa thượng đạo này Phật pháp trụ trì thế nào?”. Lão tăng đáp: “Phàm Thánh cùng ở, rồng rắn lẫn lộn”. Vô Trước hỏi: “Chúng nhiều ít?”. Lão tăng đáp: “Trước ba ba, sau ba ba”. Thấy Vô Trước không tỉnh, Lão tăng liền sai đồng tử đem chén lưu ly điểm trà cùng với Vô Trước, lại hỏi: “Phương Nam có cái này chăng?”. Vô Trước đáp: “Không”. Lão tăng nói: “Không thì lấy gì uống trà?” Vô Trước lại chẳng tỉnh, Lão tăng lại sai đồng tử tiến ra khỏi cửa. Vô Trước quan sát thấy ngôi chùa không có ngạch (tức bức hoành phi để tên chùa), mới hỏi đồng tử: “Chùa này vì sao không có ngạch?” Đồng tử chỉ hai chữ Kim Cang ở sau lưng. Vô Trước vừa quay đầu, bỗng nhiên đồng tử biến mất, chỉ thấy mình đang ở trong rừng. Đại chúng! Vô Trước đi dạo xa xôi tận Ngũ Đài, lễ bái Văn Thù, và đích thân thấy, mà lại chẳng biết, thật là khổ thay.

Cho nên Hòa thượng Minh Chiêu tụng rằng:

Khuếch châu sa giới thánh già lam,
Mãn mục Văn Thù tiếp thoại đàm.
Ngôn hạ bất tri khai Phật nhãn,
Hồi đầu chỉ kiến thủy sơn nhân.

Tạm dịch:

Chốn già lam rộng thênh khắp cõi,
Tận mắt nói chuyện với Văn Thù.
Dưới lời chẳng biết mở mắt Phật,
Quay đầu chỉ thấy núi âm u.

Hòa thượng Tuyết Phong cũng có bài tụng:

Thiên phong bàn khuất sắc như lam,
Thùy vị Văn Thù thị đối đàm.
Kham tiểu Thanh Lương đa thiếu chúng,

Tiền tam tam dữ hậu tam tam.

Tạm dịch:

*Ngàn ngọn âm u một màu lam,
Ai bảo Văn Thù ấy đối bàn?
Cười ngất Thanh Lương bao nhiêu chúng,
Trước ba ba sau cũng ba ba.*

*Đại chúng! Hai bài tụng này, thông suốt xưa nay, đẹp thì có đẹp vậy, mà sao lại chẳng thấy Văn Thù? Sơn tăng nay vì các ông tụng ra. **Bèn tụng:***

*Thanh sơn môn ngoại bạch vân phi,
Duyên thủy khe biên dẫn khách quy.
Mạc quái tọa lai tần khuyến tửu,
Tự từng đảo hậu kiến quân hy.*

Tạm dịch:

*Ngoài cửa núi xanh, mây trắng bay,
Theo bên khe nước dẫn khách về.
Chớ ngại ngồi đây thường khuyến rượu,
Kể từ sau đó hiếm thấy ai.*

Xuống tòa.

Sư thượng đường, vác cây gậy lên vai, bảo đại chúng:

- *Cười thích, cười thích.*

Bèn cười ha hả, nói:

Hôm qua có hai người cùng nói một sự kiện cho Sơn tăng. Sơn tăng nghe được, một đêm cười đến nổi đau vỡ cả ruột. Lại cười ha hả.

Đại chúng! Muốn biết chẳng? Có một người nói: Hôm nay là ngày mồng Ba. Quan viết lịch đến, người trong thôn bảo ngày mồng Bốn là lịch dưới thôn. Hỏi lão tăng rằng: Là mồng Ba chẳng? Sơn tăng bảo: Là ngày mồng Ba. Lại hỏi: Là quan lịch chẳng? Sơn tăng đáp: Là quan lịch. Lại hỏi: Trong thôn bảo đó là ngày mồng Bốn, là lịch dưới thôn chẳng? Sơn tăng đáp: Là ngày mồng Bốn, lịch dưới thôn. Người ấy gật đầu.

Lại có một người nói: Hôm nay là ngày mồng Bốn, quan viết lịch tới, người trong thôn bảo ngày mồng Ba là lịch dưới thôn. Còn trưởng lão thì sao? Sơn tăng hỏi y: Là ngày mồng Bốn, ngày mồng Ba là lịch dưới thôn. Người ấy cũng gật đầu.

Hai người thấy nhau đều nói việc này. Một người nói: Trưởng lão nói với tôi là ngày mồng Ba. Người kia nói: Trưởng lão nói với tôi là ngày mồng Bốn. Hai người đồng tới gặp Sơn tăng, nói: Hôm nay là ngày mồng Ba hay mồng Bốn? Sơn tăng nghe được liền cười ngất, hai người nói: Trưởng lão chẳng nên mâu thuẫn, phải nói cho rõ ràng, Sơn tăng nói: Ông tự chẳng rõ ràng, chớ mâu thuẫn chỗ nào? Đại chúng! Hội được ý này chẳng? Sơn tăng thấy y chẳng hiểu cũng chẳng nề hà gì.

Thiền tăng trong chúng sẽ có người nói:

Trưởng lão, vì sao trống vang nhóm họp rồi chẳng nói vài lời về Phật pháp và ý Tổ sư từ Tây sang, lại lý hội của kẻ nhàn rỗi ở thế gian làm gì? Đây là tình kiến của người đời thôi mà.

Sơn tăng nghe qua lại hỏi y:

- Thế gian có kẻ nhàn rỗi sao? Lại cái gì là tình kiến? Dem lại xem? Hóa ra y chẳng hội, liền làm **bài tụng** cho y như sau:

Ngôn thân sự diệt thân,
Vô ngữ diệt vô chân.

*Ngu tục xưng vị ngã,
Tà đồ hoán tác thân.*

Tạm dịch:

*Nói thân việc cũng thân,
Không nguy cũng không chân.
Kẻ ngu cho là ngã,
Bọn tà gọi là thần.*

Ngã ấy đâu từng là ta? Nói thần đâu là thần? Đời người phải thấu suốt.

Rồi đưa cây gậy lên, để xuống giường thiền, nói: *Thân vàng tía trượng sáu.*

Trước tòa Sư lại bảo chúng: *Cũng chẳng khuất lấp ông.*

*

Sư thượng đường.

Tăng hỏi: *Khi đại dụng hiện tiền, chẳng còn phép tắc thì thế nào?*

Sư nói: *Ai tin ông?*

Tăng liền hét, Sư nói: *Hãy tiến lên một bước xem?*

Tăng nói: *May là có một cung ba mũi tên, đương cơ phải bắn chẳng bình người.*

Sư lại nói: *Năm thiếu từng quyết trận rồng rắn, mưa tới lại cùng chim trĩ ca.*

Tăng lại hét. Sư nói: *Hóa ra chỉ là Dã hồ tinh.*

Tăng lễ bái. Sư nói: *Đâu từng đại dụng hiện tiền.*

Sư lại nói:

Xưa nay chỉ có một mình ngài Nam Tuyền, bọn các ông lại biết chẳng? Nếu biết được, một đời không trôi sông đâu. Hòa thượng Nam Tuyền nói: “Thấy mà chẳng biết, lại biết chẳng?”. Từng có một cư sĩ hỏi: “Trong nhà đệ tử có một phiến đá, cũng từng ngồi, cũng từng nằm. Như nay muốn tạc tượng Phật, chẳng biết có được không?” Nam Tuyền đáp: “Được”. Lại hỏi: “Chẳng biết chẳng được không?”. Nam Tuyền đáp: “Chẳng được”. Có ai sáng tỏ được ý chỉ này chẳng? Nam Tuyền nói được, Long Môn tôi nói tốt cho tượng Phật. Nam Tuyền nói chẳng được, Long Môn tôi nói tốt cho phiến đá. Kia nói trong nhà đệ tử, sao gọi là nhà? Nhà ở chỗ nào? Chư nhân giả, đích thân từ trong nhà đến, trong nhà có vật gì? Phiến đá này rộng lớn lại bền lâu. Linh Sơn từng cúng dâng Phật, Đế Thích ông giơ tay, trong tâm ra vật gì? An lạc và trường thọ. Xuống tòa.

(CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỀN 27 - HẾT)

CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỀN 28

Lễ Thánh Tiết, Sư thượng đường, nói:

Hoàng đế lấy thiên hạ làm nhà, lấy triệu dân làm con, cha con một thể, thiên hạ một nhà. Vua thương dân, dân kính vua. Thương kính đã đồng, đạo vua tôi không ngoài. Cho nên, Phật nói: “Như dân được vua”. Lại nói: “Như vua của dân”. Hơn nữa, ngoài vua không có dân, ngoài dân không có vua. Vua ở ngoài dân, dân chẳng chịu ban cho. Dân ở ngoài vua, đạo vua tôi chẳng rộng. Sao gọi là vua? Thánh thần gọi là vua. Sao gọi là dân? Không biết gọi là dân. Nay trên hoàng đế đến thần, đến thánh là cha mẹ của dân. Tiết Giáng đản ở Thiên Ninh, mặt trời, mặt trăng, và các ngôi sao liên châu hợp bích (kết châu hợp ngọc). Giang Hà, Hoài Tế, cảm trọc dương thanh (rửa đục bày trong), càn khôn tạo hóa, cỏ cây trùng cá trình rõ manh mối, hiển bày kỳ đặc, đều là chỗ cảm kích cái đức tốt của Hoàng đế vậy. Cúi Mông Sơn Thọ (Bệ

hạ) sánh bằng núi Nam, tuổi bằng Bắc Nhạc. Vĩnh viễn muôn năm, không cùng không cực.

Sư gõ giường thiền và múa may, nói:

- Hội chẳng? Sơn tăng nhảy múa tung bụi. Vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế! Xuống tòa.

Sư thượng đường, giơ cây gậy lên, gõ xuống một cái nói:

- Tròn sáng rõ biết, chẳng do tâm niệm. Đến chết phải nói: Rơi hằm rớt hổ, rớt ráo là thế nào? Bèn dựa vào cây gậy. Xuống tòa.

Sư thượng đường, cử:

Xưa có một vị Tú tài thấy Hòa thượng Trường Sa đang xem kinh Thiên Danh Phật, hỏi: “Có nhiều Phật chỉ nghe tên, chưa biết là ở cõi nước nào?”.

Trường Sa nói: “Sau lâu Hoàng Hạc Thôi Hạo đề, Tú tài lại từng đề chẳng?”.

Đáp: “Chẳng từng”.

Trường Sa nói: “Không việc đề một thiên, tốt”.

Tú tài không đáp được gì. Đại chúng Tú tài hỏi Phật ở cõi nước nào vì sao Trường Sa lại nói thế ấy? Tú tài lúc bình thường ca gió vịnh trăng, vì sao trước ngài Trường Sa một từ cũng không có? Nếu là lâu Hoàng Hạc, có chỗ nào mà khó đề? Hãy nghe Sơn tăng nói phá. Lại nói: Mặt khách rất kỳ diệu, sáng chiếu khắp mười phương. Ta vừa từng cúng dường, nay lại còn thân thấy. Xuống tòa.

Sư thượng đường, nói:

Buổi sớm giờ Dân, trong máy cuồng có thân đạo nhân. Đại chúng! Trong mười hai giờ xoay ngưng, ngựa úp, đi qua đi lại, nói phải nói quấy, phân Nam chia Bắc, vận dụng thi vi, khai đơn mở bát đều là máy cuồng. Hãy nói đâu là thân đạo nhân? Im lặng hồi lâu, nói tiếp:

*Bích lạc hữu tình không tướng vọng, điêu đài vô lạc khả truy tầm
(Vách rơi có tình rỗng tướng trông, đài động không rơi đáng truy tìm).*

Xuống tòa.

*

Sư thượng đường, nói:

Vừa rời Sơn Tăng ở trên nhà, mộng nghe pháp cổ (tiếng trống pháp), liền bước xuống thềm, thấy mọi người lên, tới gần hỏi thăm. Rồi lên pháp tòa, thị giả đốt hương xong, như nay người ở trong mộng bày ra chuyện mộng. Bọn các ông lại mộng thấy chăng? Nếu thật thấy được ấy là người giác. Người chẳng tỉnh mộng, uyển nhiên bị chìm đắm. Lại có một pháp cho ông đối chăng? Chẳng thấy cổ nhân nói: Trước mắt không pháp, ý ở trước mắt. Chẳng phải pháp trước mắt, chẳng phải chỗ đến của tai mắt. Đâu có gì kỳ đặc. Lại mộng thấy chăng? Phật Thích Ca nói: “Như người khi tỉnh dậy, tâm dấu tinh minh (sáng suốt), muốn nhân duyên gì lấy vật trong mộng?”.

Gõ vào giường thiền, nói:

Là cái gì? Có nghe chăng? Lại dựng phát tử lên. Có thấy chăng?

Im lặng hồi lâu, nói:

“Trên trời nhân gian các tri thức, đâu bằng Long Môn mộng được gần”. Xuống tòa.

Sư thượng đường, Tăng hỏi:

Người xưa nói: “Chư Phật chẳng ra đời, nói pháp 49 năm. Chư Phật đã chẳng ra đời vì sao nói pháp 49 năm?”

Sư nói:

- Ông nghĩ là bao lâu?

- Tổ sư chẳng từ Tây sang, Thiếu Lâm có diệu quyết. Tổ sư đã chẳng Tây sang, vì sao Thiếu Lâm có diệu quyết

- Người biết ơn thì ít, kẻ vong ơn thì nhiều.
- Thế ấy thì một người truyền rỗng, nhiều người truyền thật.
- Chỗ rỗng làm sao truyền?
- Mặc từ đâu biến đổi, trọn chẳng làm y thông.
- Lễ bái đi.

Sư lại nói:

Ban đầu từ một chiếc giày về Tây, cuốn y về gặp ở phương Nam, rỗng nghe tin tức, lưu lạc trong nhân gian, xưa đi nay đến, kính nhân cho nhau, rất giống một người truyền rỗng muôn người truyền thật. Sơn tăng bịnh phần nhiều am hiểu tính thuốc, già tuổi biến thành tinh, chẳng phải là cổ nhân khắc nghiệt, khỏi thấy chôn vùi lẫn nhau. Các ông lẽ ra là xúc giác từ trước, thấy biết ngày nào, từ bên người mà thỉnh ích được đến trong lời nói, và trong lúc cử, ra vào du hí thì chẳng phải không, nhưng rốt ráo đại sự chân thật thì hầu như không thể được. Chỉ hay tình quên lý mất, mưu sạch đường cùng, không còn chỗ bày ra để dụng công. Sơn tăng lúc bình thường chỉ bảo uống trà đi, ngày nay cũng nói uống trà đi. Hội trọn ngũ vị thiền của các nơi, đâu giống uống trà đi của Sơn tăng? Xuống tòa.

Sư thượng đường, nói:

Toan suy lường, kiếp nào ngộ? Chẳng suy lường trọn thành lỗ mãng. Khi muốn nghĩ chẳng nghĩ đập phá, muôn dặm không mây thường hiển lộ. Thường hiển lộ, diệu dụng hằng sa chẳng sớm chiều. Chưa thiền bá, chính đúng lúc dừng hết chinh chiến, hằng dứt binh đao, bên suối dựa núi, thành tựu việc lớn. Huống là đời người dễ già, mạng sống có bao lâu? Hoặc nếu sanh từ hiện tiền, rốt cuộc lấy gì làm tiêu chuẩn? Chẳng thấy Cổ Đức nói: Nếu chẳng an thiền tịnh lực đến trong ấy thấy đều phải mờ mịt. Phiền đứng lâu.

Sư thượng đường, nói:

Đến đến đi đi khi đến đi, đi đi đến đến là giác tri. Rồi được đến đi không ngăn ngại, mới hay trần kiếp chẳng nghĩ nghĩ. Cho nên nói: Đến không chỗ đến, đi không chỗ đi. Mé đến đi, sanh tử rõ ràng. Niệm trước sanh là đến, niệm sau diệt là đi. Cầu đến đi ấy rõ không thể được. Cho đến sanh trước sanh sau, năm nay năm qua càng không có chút mây may tướng đối dời. Hội được như thế, mới bắt đến đi. Bởi do chúng sanh trái giác hợp trần, đến đi luân chuyển, nếu hay rõ suốt thì còn việc gì?

Thuở xưa, Đại sư Thạch Đầu (Hy Thiên) một hôm hỏi Bàng Cư sĩ: “Ông gần đây thế nào?”. Cư sĩ đáp: “Nói rất chẳng kịp”. Bèn trình một bài tụng:

Hàng ngày không việc khác,
Chỉ ta tự biết hay.
Việc việc chẳng lấy bỏ,
Chồn chồn chớ trái bày.
Đỏ tía gì làm hiệu
Gò nòng bật trần ai.
Thần thông cùng diệu dụng,
Gánh nước bữa củi tài.

Thạch Đầu im lặng hứa khả.

Sau đó Cư sĩ qua Giang Tây thưa hỏi Mã Đại sư “Chẳng làm người xưa nay, xin thầy để mắt nhìn lên”. Đại sư nhìn thẳng xuống. Cư sĩ nói: “Một cây đàn cầm không dây mà thấy đờn rất hay” Đại sư nhìn thẳng lên. Đại chúng! Nếu chẳng phải là Mã Đại sư bị một câu hỏi này của ông ta liền vỡ vụn thành trăm mảnh. Các ông nói thế nào là người xưa nay? Nếu không người xưa nay làm sao mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, các loại thi vi vận chuyển? Các ông lại thấy người xưa nay chẳng? Như nay đều nói người xưa nay không hình không tướng, chẳng từng mặc áo ăn cơm, chẳng sanh chẳng tử. Hội được như thế, đâu thể khế hợp được người xưa nay. Muốn biết chẳng? Các ông đều là người xưa nay. Một đoạn sanh tử biến hóa, phiền não vô minh lại làm sao tiêu khiển?

Hãy nghe đây một bài tụng:

Dữ tử giai thành kim nhật lộ,
Như quân cộng khán bồn lại nhân.
Đồng danh đồng tánh đồng hình đoạn,
Vô tử vô sanh vô sắc trần.

Tạm dịch:

Cùng ông chung bước đường hôm nay,
Nếu ông cùng thấy người xưa nay.
Cùng tên cùng tánh cùng thân thể,
Không tử không sanh, không sắc trần.

Sự thượng đường, cử:

Tăng hỏi Hòa thượng Động Sơn (Thủ Sơ): “Thế nào là Phật? Đáp: “Ba cân gai. Đại chúng! Có một sự kiện ấy, có sao không ai biết được? Động Sơn thấy người chẳng biết rõ, liền tự tụng rằng:

*Thất bảo họa ngưư đầu,
Hoàng kim vi điểm ngạch.
Xuân tình nhị tam nguyệt,
Nông nhân giai thủ tắc.
Hàn thực hảo tân chánh,
Thiết tiền tam tứ bách.*

Tạm dịch:

*Bảy báu vẽ đầu trâu,
Vàng ròng làm biển ngạch
Xuân xanh tháng Hai Ba,
Nhà nông đều lấy phép.
Hàn thực rất tân chánh,*

Tiền sắt ba bốn trăm.

Chư nhân giả, một chuyển nhân duyên này trọn cho là lời thô, lời tế, đều quy về đệ nhất nghĩa. Lại nói: Lâm cơ ứng dụng, hết thấy tầm thường. Như đây hội được, chôn vùi người xưa. Muốn thấy Lão Động Sơn chăng? Hồng hạc cất cánh bay ngàn dặm, mây tụ điều hâu lấp cả trời. Phụng hoàng nào phải loài phạm tục, hiện điềm lành đẹp ắt có thời. Phiên đứng lâu.

Sư đến Chân Thừa, thỉnh thượng đường. Chân Thừa nêu tích: “Thạch Sưong Thiên Giới chẳng từng tàng ngữ”.

Sư nói:

Thiên Giới chẳng che giấu mà toàn thể bày ra. Còn thấy dù một chút mây may cũng là sai. Trong hội ai là khách Tiên Đà? Chẳng động mảy trần liền đến nhà. Người thật đến nhà được ý quên lời, lẽ loi ở người bên ngoài. Theo tình khởi hiểu, hể tình giải đã khởi thì danh tướng dấy theo. Lời ý cả hai quên rồi, thì mười phương đều thông suốt. Há chẳng thấy Đường Đầu vừa đến, đã khắp báo với đại chúng: Sao lại khiến Sơn tăng xướng nêu? Bởi vì diệu chỉ sâu xa, người khó thấu suốt. Sao vậy? Đã biết khoảng thước tám, vì sao lại nói chẳng thấy mặt thầy? Đã nói là trùm khắp không chỗ nào chẳng phải, sao lại nói chẳng từng che giấu? Lại có chỗ rơi chăng? Nếu thấy được liền thấy lão Thạch Sưong và Đại sư Tuyết Phong, cũng như biết Long Môn Sơn tăng và Trưởng lão Chân Thừa.

Lại một chúng bạn thiền đây đều có chỗ phân phó trao cho. Sơn tăng chưa rời nơi này, lúc chẳng đến đây, Chân Thừa không có ai là Trưởng lão Long Môn. Sơn tăng lìa khỏi nơi này, Hoàng Sơn lại đến Chân Thừa, mọi người ai cũng đều thấy nhau. Khoảng này có một mình Trưởng lão Long Môn, đối pháp thành có thêm nếu không có một mình Trưởng lão Long Môn thì đối pháp thành ra giảm bớt. Giảm nên rơi vào đoạn, thêm thì lọt vào thường. Đã rơi vào đoạn và thường thì đâu gọi là chánh kiến được. Một là giống như hời thượng tọa chưa xuất gia, không ai là thượng tọa, sau khi xuất gia rồi, có một mình thượng tọa. Các ông làm sao lại cắt đứt được tâm địa an lạc đi. Lại cắt đứt rồi chăng? Hướng đây có chỗ vào thì còn việc gì? Im lặng giây lâu, nói tiếp: Nếu chưa sáng tỏ, chớ hiểu là khách. Phiên đứng lâu.

Sư thượng đường, nói:

Riêng mình ngồi mới tin Tây lai có Đạt Ma. Riêng mình đi chẳng cần sen hồng đỡ dưới chân. Riêng mình nói rõ ràng hướng vào ai đâu chấp nhận. Riêng tự tham, cỗi cỏi trần trần bày chỉ nam. Gặp nhau hỏi nhau mỗi manh cùng cực. Chớ bảo Sơn tăng hết ngậy ngô.

Buổi sáng ngày kỵ của Đoan Sư ông (tức Thiền sư Thủ Đoan ở Bạch Vân, Sư ông của Sư),

Sư thượng đường:

Xưa có người đã cưỡi mây trắng đi, đất này trống trơn duyên theo dòng nước. Duyên theo dòng nước một đi không trở lại. Mây trắng ngàn năm trôi xa xôi. Hồ Nam xưa nói Trưởng lão Dương Kỳ. Mất tuốt sư tử con lông vàng, chạy đôn chạy đáo không chỗ kiếm. Long Môn ngày nay thuận gió thổi. Thuận gió thổi, la la lý. Nước gấp mây cao thả cần câu.

Sư thượng đường, nói:

Chim từ trong không bay, người hướng trong tâm trụ. Người chết tâm uyển nhiên, chim rơi không, sao đoán? Đòi người cánh chim qua, tâm này thật đáng tựa. Nếu tự rõ tâm kia, không nhọc hỏi đến đi. Thế nên ngài Tu Bồ Đề hỏi Thế Tôn: “Làm sao trụ?” Thế Tôn đáp: “Như thế mà trụ. Noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, có sắc, không sắc, có tướng, không tướng, đều khiến cho vào vô dư Niết bàn diệt độ cho đó mà thật không có một chúng sanh nào thật diệt độ”. Lại hỏi được chăng? Ba cỗi muôn pháp, thật không có mảy may nào là tướng sanh diệt, động tĩnh. Chỉ do mê đây quyết định làm cho là trong sắc thân. Vì vậy, chất ngại gọi là sắc, lãnh nhận gọi là thọ, tư duy gọi là tưởng, dòi dỏi gọi là hành, phân biệt gọi là thức đó đều do tự tâm mà thành lập. Bởi chẳng biết đây gọi là ngũ ấm liền thành hai pháp sắc và tâm. Chẳng thấy nói: “Chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách (soi thấy năm uẩn đều không liền qua hết thấy khổ ách)” đó sao? Thân năm ấm hiện đây là có

chăng? Là không chăng? Nếu hay thấy được như thế, thật không có sanh tử... các việc, hoặc có người chưa được như vậy, há không có đến đi sao?

Có một tắc nhân duyên không sanh tử, nêu tương tự cho đại chúng nghe. Xưa, Tiệm Nguyên cùng Đạo Ngô đi phúng điệu, Tiệm Nguyên mới gõ vào cổ quan tài hỏi ngài Đạo Ngô: “Sanh ư? Tử ư?”. Đạo Ngô nói: “Sanh cũng không nói, tử cũng không nói”. Tiệm Nguyên chẳng tỉnh. Về sau nghe vị tăng đọc kinh Phổ Môn đến câu: “Ứng dĩ Tỳ kheo thân đặc độ giả, tức hiện Tỳ kheo thân nhi vị thuyết pháp (đáng dùng thân Tỳ kheo để được độ, liền hiện thân Tỳ kheo mà độ cho đó)”, bỗng nhiên tỉnh được. Liền đến Thạch Sương, cầm cái mai ở trên pháp đường đi từ Đông qua Tây rồi từ Tây sang Đông. Thạch Sương hỏi: “Làm gì?”. Tiệm Nguyên đáp: “Tìm linh cốt của Tiên sư”.

Thạch Sương nói: “Nước dâng lên lai láng, sóng dậy ngập cả trời. Tìm cái gì là linh cốt của Tiên sư?”. Tiệm Nguyên nói: “Linh cốt Tiên sư vẫn còn”. Đại chúng! Lại thấy được chăng?

Sư giờ cây gậy lên, nói:

Cái ấy là cây gậy, cái nào là linh cốt? Cái ấy là linh cốt, cái nào là cây gậy?

Rồi gõ xuống một cái, nói:

Trường An đêm đêm nhà nhà trắng, bóng rơi đầm lạnh mấy ai biết?

Sư thượng đường, nói:

Nếu luận về việc này, giống như người bán ruộng đất, bốn bên là bờ ranh, một lúc rõ ràng kết khế (làm giấy tờ mua bán cam kết trên văn tự) rồi vậy, chỉ có cây ở khoảng giữa là thuộc về tôi. Đại chúng! Đã là bốn bên rõ ràng kết khế rồi, vì sao trong khoảng giữa thuộc về của người khác? Chẳng thấy nói: Ruộng ngàn năm chủ tám trăm năm đó sao? Nếu biết được cây ở khoảng giữa này, cây bừa mặc tình cho ông cây bừa, nở hoa mặc tình cho ông nở hoa, kết hạt mặc tình cho ông kết hạt. Nếu không biết được cây trong khoảng giữa thì đâu gọi là thường trụ được.

Im lặng giây lâu, Sư nói tiếp: *Là sao?*

Rồi tự nói: *Chỗ cao cao bằng, chỗ thấp thấp bằng.*

Sư thượng đường, nói:

Long Môn riêng không có gì kỳ đặc, mới gọi là đơn truyền tâm yếu. Đâu chỉ là nước cạn không cá, gặt bỏ hoàn toàn, không có lỗ mũi sao? Hai thời ăn cơm khai đơn liền là mỗi ngày đi ỉa đi đái, muôn sự cùng người một thứ. Chính chần nhìn kỹ xem bắt tức cười. Đã là muôn việc cùng người hai thứ, vì sao gọi là thiện tri thức? Im lặng giây lâu, nói: Ta cũng lý hội chẳng ra.

Sư thượng đường, nói:

Tông làm nay trong thiên hạ có nhiều. Cầu một người hội được vô tình thuyết pháp lại không có một ai. Chớ bảo là hội được, xét một người cùng lời này cũng là khó có được rồi. Sao vậy? Phải là từng đích thân nghe nói đến, mới có thể nêu bày. Còn như chưa từng nghe đến dù có nêu bày, chỉ thêm nhọc nhằn. Đối với huệ mạng kia nào có thêm chút lợi ích gì? Đại chúng! Hội đã hiếm rồi, cử nêu càng khó. Tông làm tuy có ngày sẽ suy tàn nhưng nếu muốn sáng tỏ yếu chỉ phải nên lìa niệm xem? Một người nếu lãnh hội được, đại chúng thấy đều an tâm. Đã là một người lãnh hội được vì sao đại chúng đều an tâm? Nếu chẳng như thế, đâu thể gọi là môn xuất ly được?

Sư thượng đường, cử:

Ngài Chí Công nói: “Ta thấy người trong thế gian, ai cũng chấp chặt một thứ dị kiến là chỉ biết dựa vào mũi nhọn cầu bánh mà chẳng biết quay về gốc xem bột”. Bánh thì từ bột mà có, còn làm bánh thì có trăm ngàn người. Đại chúng! Hội chẳng? Mèo đen, trâu trắng niệm Ma ha, mèo con chó lớn đều thấy nhau. Chư thiền khách, tiến hay không tiến? Nếu bảo tự tánh vốn tròn sáng, rất giống như sờ mó điện chớp xét trong hư không. Biết được chẳng? Trên điện Hàm Nguyên lại tìm Trường An, trong cung Từ Thị mong sanh Nội Viện.

Sư thượng đường, tăng ra hỏi:

- *Cuộn tơ ngàn thước rủ thẳng xuống, một sóng vừa động muôn sóng theo. Thế nào là một ngọn sóng?*

Sư nói:

- Ông lúc bình thường nuốt khạc thế nào?

- Thế nào là nhiều sóng?

- Mặc áo ăn cơm có khó lắm không?

- Một câu đầu lưỡi câu, xin Thầy nói?

- Ông tự nói lấy đi.

- Trên sông hùng hùng buông sợi tơ, trên sào một lúc có lân gấm.

- Chìm mà bắt chước lội.

Sư lại nói:

Chư nhân giả, không qua lúc này cũng trưởng thành thế ấy, cũng có lúc chẳng thế ấy. Người học thiền nói không có lúc chẳng thế ấy. Nói cái thế ấy, đã là chẳng thế ấy rồi. Lúc thế ấy, gọi là đắc niệm. Lúc chẳng thế ấy, gọi là thất niệm. Như nay hỏi mọi người, là thường thất niệm hay cũng có lúc chẳng thất niệm? Người học thiền nói thường khi gọi là được niệm. Nói cái được niệm ấy đã là thất niệm mất rồi. Phải biết được thế ấy, là chỉ rõ lấy lúc chẳng thế ấy. Phải rõ đắc niệm nhưng biết lấy lúc thất niệm. Cho nên bậc Tiên Đức nói: Thế ấy, thế ấy. Lại nói: Chẳng thế ấy, chẳng thế ấy. Thật là quái lạ cho bậc Cao Đức! Thế nên Đức Thích Ca nói: “Đắc niệm thất niệm thấy đều giải thoát, pháp thành pháp phá đều gọi Niết bàn. Địa ngục, Thiên cung đều là Tịnh độ”. Các ông lại biết được một việc chân thật này chẳng? Nếu biết được hằng vượt suốt cả xưa nay. Trong mười hai giờ tự nhiên an lạc vô sự vậy. Xuống tòa.

Sư thượng đường, nói:

Chẳng động trong Long Môn, hành tham cơ Phật xưa. Đích thân gặp mặt mặt, nhận lời từ dung nghi. Phàm Thánh tâm bình đẳng, đường cao thấp bằng thôi. Đan Hà thiêu Phật gỗ, viện chủ rụng lông mày. Vì có sao? Xuống tòa.

Sư thượng đường, cử:

Đại sư Lục Tổ ở trên ngọn Đại Dữu khai thị cho Thượng tọa Minh rằng: “Chẳng nghĩ thiện chẳng nghĩ ác chính lúc thế ấy, cái gì là bản lai diện mục của thượng tọa Minh?”. Minh liền đại ngộ. Đại chúng! Lại hội lời nói ấy chẳng? Chính đang khi thế ấy, nhiều kiếp chưa từng mê bước bước vượt ngoài tam giới, về nhà chóng dứt nghi.

Sư thượng đường, cử:

*Tăng hỏi Quốc sư Huệ Trung: “Thế nào là bản thân Tỳ Lô Xá Na?”. Quốc sư bảo: “Đem tịnh bình đến cho ta. Tăng đưa tịnh bình đến cho Quốc sư, Quốc sư nói: “Hãy đem trả lại chỗ cũ”. Tăng đem trả lại chỗ cũ, rồi lại hỏi: “Thế nào là bản thân Tỳ Lô Xá Na?”. Quốc sư bảo: “Phật xưa đã qua mất rồi”. Một tắc pháp môn này, nếu chẳng chứng nhập chớ hiểu phép tắc tông chỉ, nếu buông lung tâm khí vượn, trọn thành hội giải. Bình thường đều nói chỗ nào đến? Chẳng phải là Lô Xá Na, càng chẳng biết rõ lại hỏi lại, đâu chẳng là đã qua lâu rồi hay sao? Lại nói, Quốc sư tự thọ dụng tam muội. Lại, ba lần như hỏi Lô Xá Na, từ đó cổ Phật đi qua lâu rồi vậy. Lại, thế nào là bản thân Lô Xá Na? Chỗ im lặng giây lâu mà hội lấy đi. Nếu chẳng biết được liền rơi vào cở, hướng vào ông mà nói rằng: “Đem đến cho ta cái tịnh bình. Hội giải như thế, chỉ là buông lung tâm khí vượn. Chẳng thấy Quốc sư nói: **Được ở nơi tâm, Y lan làm cây Chiên đàn; mất ở nơi yếu chỉ, Cam lồ là vườn Tật lê. Cần biết chẳng? Thái dương dưới cửa, ngày ngày ba thu. Trăng sáng trước nhà, giờ giờ chín hạ.** Đại chúng! Thế nào là Lô Xá Na? Về thiền đường uống trà đi. Xuống tòa.*

Sư thượng đường, cử:

Xưa, Hòa thượng Triệu Châu hỏi Am chủ rằng “Có chăng? Có chăng?”. Am chủ dựng đứng nắm tay lên. Triệu Châu nói: “Nước cạn chẳng phải chỗ thuyền đi”. Rồi phất tay áo đi ra. Lại hỏi một am chủ khác rằng: “Có chăng? Có chăng?”. Am chủ cũng dựng đứng nắm tay lên. Triệu Châu nói: “Hay buông hay đoạt, hay chết hay sống”, rồi lễ bái lui ra.

Sư nói:

*Am chủ cùng một kiểu dựng đứng nắm tay lên, mà sao Triệu Châu một chấp nhận, một không chấp nhận. Hãy nói được, mắt ở chỗ nào? Triệu Châu tự dựng, tự xô, khám phá ít nhiều am sư. Am chủ ngồi cắt đứt yếu tâm, qua rồi bao nhiêu nóng lạnh? Muốn biết Triệu Châu chăng? Sư vỗ góc phải giường thiền nói: Biết lấy Triệu Châu. Muốn biết hai vị Am chủ này chăng? Sư vỗ góc trái giường thiền, nói: Biết lấy Am chủ. Lại có người kiểm điểm ra chỗ được mắt chăng? Im lặng giây lâu, nói: **Để mờ miệng chung thỉ, khó giữ tâm tuế hàn.** Xuống tòa.*

Ngô cư sĩ thỉnh thượng đường, Sư nói:

Thân là thân Phật, phải tin sáu căn thanh tịnh. Hạnh gọi là hạnh Phật, nên biết ba nghiệp tròn sáng. Thân trong sạch thì dơ không chỗ sanh, hạnh tròn sáng thì tối không chỗ khởi. Cấu sanh là do ở mê tịnh, tịnh thành cấu mà chẳng hay biết. Tối đi ắt do được sáng, sáng tức là tối khó mà tin hiểu. Cho nên chư Thánh thường gia bị, còn chúng sanh tự bỏ đời.

Nếu ban đầu dễ nghi ở chỗ đáng làm thì sau cách tình hướng vào sai lầm mà làm. Đích thân khai mở khóa trí, ngưỡng khẩu cửa từ, tha tâm huệ nhãn do biết rõ suốt. Tội nặng oan xưa đều có thể sám hối. Bi nguyện của Bồ Tát đầy khắp cõi Ta bà. Chúng sanh kêu xin thấy đều cảm ứng. Ấy là biết sáng tối cùng thể, tịnh cấu chung nguồn. Phạm phu còn có hạn thành Phật, Đại sĩ (đây) có phần độ sanh. Nếu chẳng biết như thế, muôn thiện dấy lên cũng uổng.

Công Đạt Cư sĩ và Như Đạo nhân rống suốt tổ bọt huyệt, liễu ngộ cuộc đời trôi nổi, cùng vào núi để nghiên cứu cho sáng tỏ việc này, sớm nay thỉnh Sơn tăng thẳng tòa nói pháp.

Nhớ thuở xưa, ông Bùi Hưu thừa Hòa thượng Hoa Lâm rằng: “Sư có thị giả chăng?”. Hoa Lâm nói: “Có một đôi”. Bùi Hưu hỏi: “Ở đâu?”. Hoa Lâm bèn gọi: “Đại Không, Tiểu Không”. Khi ấy hai con cọp từ phía sau am rống to mà ra. Bùi Hưu trông thấy cả kinh. Hoa Lâm nói với hai con cọp: “Có khách, hãy đi đi”. Hai con cọp rống lên rồi đi. Bùi Hưu hỏi: “Sư hành nghiệp gì mà cảm được như thế?”. Hoa Lâm im lặng giây lâu, nói: Hội chăng?” Bùi Hưu nói: “Chẳng hội”. Hoa Lâm nói: “Sơn tăng thường niệm Quan Âm”. Đại chúng! Có hiểu ý chỉ này của Ngài chăng? Thường niệm Quán Âm, lực hàng phục mãnh thú, đạo nhãn thông sáng, muôn duyên còn gì? Lành thay Đại sĩ. Giờ giờ buông tay. Niệm đây, ở đây. An vui, trường thọ. Xuống tòa.

Sư thượng đường, nói:

Vĩnh Gia một đêm mà ngộ, liền nói: “Mấy lần sanh, mấy lần tử. Sanh tử đổi thay không ngừng nghỉ. Từ khi chóng ngộ rõ vô sanh, đối với nhục vinh nào lo nghĩ”. Đại chúng! Nói có sanh tử cũng là lời nói thuyên, nói không sanh tử cũng là lời nói thuyên. Đã thiệp lời thuyên ắt là sự tích.

Vả lại, sự thô dễ hiển, lý diệu khó bày. Nên nói, gần mà ý chỉ xa. Thế nào là do lời nói tốt gần mà sáng tỏ ý chỉ tốt xa kia? Chẳng phải khó đó sao?

Tiên Thánh nói: Được ý chỉ quên lời nói, để mất sự quán lý. Người sau chẳng hiểu, liền cho là ngoài sự tìm lý, ngoài lời cầu ý chỉ. Giống như lấy tay nắm bắt hư không, chỉ luống uổng tự nhọc nhằn, nào có ích gì? Muốn biết chỗ dụng ý đặc lực chăng? Phải ngay nơi sự mà vô sự, ngay nơi lời mà không lời. Ngộ nhập được mới gần gũi, thân thiết. Giải hội được chăng? Nếu như thế, ẩn hiện, thi vi, thần dụng khó lường vậy.

Chẳng thấy Tăng hỏi Thủ Sơ: “Thế nào là đại ý Phật pháp?”. Thủ Sơ đáp: “Bờ thành Sở Vương, sông Nhữ chảy về Đông”. Lại có ai ngộ không? Về thiền đường đi.

Sư thượng đường, cử:

Năm sắc ánh đèn do mờ thành,

*Chỉ trừu mờ dứt chó trừu trần.
Nếu nói mất xưa đâu từng mờ,
Bèn vào sông gặp người chết khát.*

Sư thượng đường, Tăng ra hỏi:

*Trước Oai Âm kiếp hỏa diệt, riêng có một trời. Lên lầu xem thợ săn bắn, chẳng phải
là cắt ruộng cỏ tranh. Rồi đưa tọa cụ lên, hỏi: Chưa biết cái ấy gọi là gì?*

Sư nói: *Đang thấy cắt ruộng cỏ tranh.*

Tăng liền hét. Sư nói: *Vẫn còn là chủ.*

Sư nói tiếp:

*Chỉ nên nói một câu, có người hội được, thì còn so sánh chút ít. Hoặc nếu không ai
hội được, Sơn tăng lại thành vọng ngữ. Suy nghĩ rồi thấy, chẳng bằng thôi dưng. Mỗi
người từ trong nhà lớn uống trà, tự do tự tại. Miến thấy khi khác, ngày khác bị người
dòm thấy. Sao vậy? Đem quân tự có Gia Khánh ở, chẳng được phong hầu cũng là
nhàn. Uống trà đi. Xuống tòa.*

Sư thượng đường, cử:

*Hòa thượng Nam Tuyền bảo chúng: “Vương Lão sư bán thân, có ai mua chẳng?”.
Khi ấy có Tăng ra thưa: “Con mua”.*

Sư nói: Hay cho thiền khách.

Nam Tuyền nói: “Chẳng mắc, chẳng rẻ, ông làm sao mua?”.

Tăng không đáp được.

Sư nói:

Câm hòng. Cười chết đi được. Có một số tôn túc vì vị Tăng này mà trước ngữ. Như Triệu Châu nói: “Năm tới cùng Hòa thượng may chiếc áo vải”. Một người nói: “Thành đạo lý gì?”. Người khác nói: “Hòa thượng thuộc về con”. Sau này Tuyết Phong nói: “Chỗ khác dung cho Hòa thượng chẳng được”.

Đại chúng! Đã có nhiều Tôn túc tranh giành mua, cũng nên vận xuất gia tài của chính mình. Vương lão sư trao đổi mua bán chưa thành, chẳng dám trao cho lộn xộn. Thứ ấy mua bán, xưa nay cũng ít thấy. Long Môn ngày nay cũng bán thân, thế thì có mắc có rẻ. Rẻ thì xu hào chẳng đáng, mắc thì vàng ngọc khó sánh. Ông mua cũng thuộc về ông, ông không mua cũng thuộc về ông.

Nếu biết được Long Môn, Long Môn sẽ cùng ông làm bạn đạo. Chỗ có người, chỗ không người khởi tâm động niệm đều biết được ông. Thiện thì cho ông làm, dữ thì bảo ông dừng. Dẫu trái qua tam đồ bát nạn, một bước chẳng xa lìa nhau, thường cùng ông làm bạn đạo.

Ông nếu chẳng biết Long Môn, Long Môn cùng ông thành oan gia. Bảo ông xuất gia, khiến ông hành cước, dạy ông tìm thầy, bảo ông thể cứu, rồi nói ông chẳng hội, khiến ông mờ mịt. Cho ông tìm kiếm hội giải, khiến ông khéo làm đạo lý. Liền khiến ông tịnh diệu quốc độ mà làm đất đá, núi sông. Thường ưa pháp thân mà làm vô minh phiền não, thành ra chẳng tự tại mà thường sanh lui sụt. Một bước chẳng dám buông xả, thường cùng ông kết thành oan gia.

Đại chúng! Nhiều khi Long Môn thuộc về bọn các ông, biết được là bạn đạo, chẳng biết được là oan gia. Lại có người sáng được ý chỉ này chẳng?

Bèn gơ cây gậy lên điểm một cái, nói:

Một là bạn đạo, hai là oan gia. Thông nghịch thuận, khắp hà sa. Mất là không, che là hoa. Được Long Môn, nói không bờ.

Lại ném cây gậy xuống, nói: *Ít bàn giỡn. Về nhà tham thiền đi.*

Sư thượng đường, nói:

Cây quạt thủng Chạp công huân đứt, đây trời gió mát đâu vắng mát? Đứng để nóng bức ngày tháng Sáu. Tạm thời cùng anh giải nhiệt đi. Xuống tòa.

Hòa thượng Ngũ Tổ (Pháp Diễn) đến, Sư thượng đường

Đại sư Tào Khê được truyền y về Lĩnh Nam, sau Hòa thượng Hoài Nhượng được pháp trao cho Đại sư Mã Tổ. Mã Tổ lại trao xuống cho Tổ Bá Trượng. Tổ Bá Trượng truyền xuống cho Tổ Hoàng Bá, Tổ Hoàng Bá được ngài Lâm Tế, ngài Lâm Tế được ngài Hưng Hóa (Tồn Tương). Ngài Hưng Hóa truyền cho ngài Nam Viện (Huệ Ngung), ngài Nam Viện trao cho ngài Phong Huyệt (Diên Chiếu). Ngài Phong Huyệt được ngài Thủ Sơn (Tĩnh Niệm). Ngài Thủ Sơn được ngài Phần Dương (Thiện Chiếu). Ngài Phần Dương được ngài Từ Minh (Sở Viên). Đại sư Từ Minh tiếp được một mình Hòa thượng Dương Kỳ (Phương Hội). Như nay cùng kia thấy được sự việc. Lão già này nói: “Ta trong ấy đâu khác gì trong chợ búa mà leo lên cây sào. Người đều trông thấy, che mù đôi mắt các ông được chăng? Lão Dương Kỳ về sau tiếp được một mình Hòa thượng Bạch Vân (Thủ Đoan).

Lão già này từng trụ ở núi này, có bài tụng rằng: “Khi châu đáy biển động, trăng trong mây lại hiện. Đêm mát không gió cuồng. Sáng trong thành một mảnh”. Sư ông Đoan (tức Bạch Vân) sau lại tiếp được một mình Tiên sư (Pháp Diễn). Tiên sư có nói rằng: “Chỉ từ khi cắn vỡ một cái bánh sắt đến nay được trăm vị đầy đủ”. Lão già này sở dĩ một đời cứng miệng nên nói ra lời gì cũng cứng. Sau lại từ Tiên sư phó chúc đại pháp truyền giữ cho tới nay. Về sau Đông Sơn một lúc phân phó cho Hòa thượng Đường Đầu Ngũ Tổ ngày nay. Hôm nay may mắn đối với trời người đồng chúng thỉnh, ta chẳng bỏn xẻn từ bi, trọng vì xiển dương khiến cho tông trước có chỗ y cứ, đạo ta càng sáng tỏ, thấy đều là rất may mắn vậy.

Sư thượng đường, nói:

Bọt huyễn đều không ngại, tại sao chẳng liễu ngộ? Đồng tử trong mắt người thổi kèn, đặt pháp ở trong ấy, chẳng phải nay cũng chẳng xưa. Sáu viên xúc xắc đỏ đầy chậu. Đại chúng! Người thời ấy vì sao ngồi dưới đất thấy bát bôn ở Dương Châu để gá vào mẫu mới? Trên trâu cười trâu, cười chết người.

Sư thượng đường, nói:

Các ông chưa đến núi Long Môn sẽ bảo Long Môn ở thế gian, đã đến Long Môn tâm tự tại. Sam từng phát phối nước róc rách. Các ông lại biết Long Môn sơn chăng? Nếu cũng chẳng biết chưa khỏi núi xanh nước duyên. Trăm năm ngày tháng có là bao? Chưa xoay ánh sáng để thấu đạt gốc từ trước đều thành mộng huyễn. Liền đưa cây gậy lên, nói: Chúng sanh trong sáu nẻo tạo tội tạo nghiệp. Chư Phật trong ba đời làm Phật làm Tổ đều ở trên đầu cây gậy của Sơn tăng. Các ông lại thấy chăng?

Sư gõ xuống một cái nói: *Vỡ trăm mảnh rồi vậy.*

Lại đưa tay lên nói: *Dem chút mây may đến.*

Lại gõ xuống một cái, nói: *Tay cầm phù đèn sáng, mấy ai biết trời trong? Xuống tòa.*

|

Sư thượng đường, nói:

Giải, Trĩ đồng lan biện giả xi, huân do cộng xứ tu phần úc. (Con giải, con trĩ đậu chung kẻ cười chê. Cây huân, cây do cùng ở nên thơm ngát). Này nhân giả, người được trọn chẳng từ người khác, mà từ ngàn Thánh đều tán thán. Thật có khác ở chỗ người. Thí như hai người cùng một bào thai, cùng cha cùng mẹ, cùng nhà cùng học, cùng thầy dạy trao cho đến trong lúc ăn uống, nói năng... thầy đều không khác. Một hôm cùng vào nhà thi mà một người thi đậu, một người thi rớt. Người thi đậu thì mãi mãi không làm thứ dân nữa, còn người thi rớt lại là thường dân. Hai người ấy ban đầu không có gì thay đổi mà sang hèn cao thấp có khác. Giống như được và chẳng được, ban đầu không có gì khác, mà một người được đó thì ở ngôi vị bằng chư Thánh, một người mê đó, bèn làm phạm phu. Người tuy có khác biệt, mê ngộ lại xa xôi.

Đại chúng! Đáng chẳng kinh sợ việc này sao? Vì thế, Hòa thượng Hương Lâm nói: “Lão tăng hai mươi năm trước chấp cho ta, một bọn người thầy đều được đạo”. Ta ngày đêm suy nghĩ, người kia được cái gì mà như thế? Ta trong hai mươi năm thường khán, về sau cũng được như thế. Ta xem lời đăng miện của các bậc Tiên Đức kia, thật đáng tin cậy. Há lại có thể ôm cây đợi thỏ mà luống uổng ngày tháng

trôi qua đi? Mỗi người nên cứu xét cho xong, về sau cũng phải được đi. Chẳng nhọc phiên đứng lâu. Xuống tòa.

Sư thượng đường, nói:

Long Môn giữa tháng Ba, tiếng trống lớn vang gọi, gọi được cùng lúc đến, càng thêm sanh mê loạn. Đại chúng! Đã là gọi được cùng lúc đến, vì sao riêng sanh mê loạn? Đây là đoạn nhân duyên tốt. Các ông làm sao dứt Chẳng biết dứt càng mê loạn. Nếu biết dứt sánh được một nửa. Im lặng giây lâu, nói: Một đoạn nhân duyên không người dứt, giữ cho các nơi đều dứt xem.

Sư thượng đường, nói:

Thâu được gốc gọi là điệp độ. Đi khắp núi sông, tự kỷ. Nghe có Trưởng lão Long Môn đến đây học đạo tham thiền. Kẻ tỉnh tỉnh thế ấy làm sao lập tức ngủ gật? Bỗng nhiên tỉnh ngủ mở mắt ra, hóa ra trời đã sanh tự nhiên. Sư bèn kêu thất thanh: Á! Tìm giết ta, tìm giết ta. Tuy nhiên như thế, biết là việc ấy liền thôi. Dù phải đem hết cả gia tài của chính mình ra, chớ tự câu nệ ở tiểu tiết. Tham đường (vào tham đường yết kiến Thủ tòa và đại chúng).

Sư thượng đường, nói:

Hãy nói Sơn tăng nay còn có chỗ vì người chẳng? Nếu còn có chỗ vì người tức chôn vùi thượng tọa, và những vị xuất gia trẻ kia đây. Chớ để chôn vùi nhau là tốt. Muốn biết chẳng? Sơn tăng đem việc bồn phận của ông tợ như nói cho ông và các người là sao chẳng ở trên việc bồn phận của ông mà biết lấy? Biết được chẳng? Nếu nói liền là việc bồn phận của tôi vậy, như hướng vào tròn mắt lên xuống như một cây đĩnh. Nếu nói ta tuy có bồn phận sự, thật chưa rõ biết, ông lại mặc y áo gì? Đại chúng! Đã là người thế ấy, biết lấy việc thế ấy. Phiên đứng lâu, lại làm gì? Trán trọng.

Sư thượng đường, Tăng ra hỏi:

Nhét núi Tu Di vào trong hạt cải, ném cối đại thiên ra ngoài. Dưới cửa nạp tăng tròn dùng chẳng dính. Học nhân muốn trâu cày biển lớn, núi Tu Di ngự trên thuyền sắt. Thầy có hứa cho không?

Sư nói: *Chữ Thập dọc ngang mặc tình hành lấy.*

Tăng thưa: Đạp vỡ đầm trắng lặng, xuyên mở vách trời rơi.

Sư nói: *Vẫn chưa biết việc trên phần của nạp tăng.*

Tăng nói: Khi còn ý khí thêm ý khí, chỗ chẳng gió thoảng cũng gió thoảng.

Sư nói: *Hồng châu lưng trệ.*

Sư lại nói:

Ánh Xuân dần hết, cảnh Hạ sắp về. Kẻ nhàn nhẽ tham sống qua ngày. Ta nay hỏi các ông, từ sớm đến tối, niệm niệm chẳng dừng, là có suy lường hay không suy lường? Người người đều bảo có suy lường. Ta lại hỏi ông suy lường thế nào? Sao chẳng biết lấy? Các ông suy lường rồi, tùy hứng mà tác động vận hành. Ta hỏi ông làm sao hứng làm? Sao chẳng biết lấy? Các ông khi hứng làm đó, dấy lên biết bao là lời nói, hãy nói thế nào? Sao chẳng biết lấy? Đều là do nhà mình đã mê từ trước chỉ quán theo chỗ trôi nổi. Cho nên nói: Nguồn đạo chẳng xa, biển tánh chẳng xa. Chỉ hướng vào mình tìm cầu, chớ tìm đâu khác. Tìm thì chẳng được, được cũng chẳng chơn. Như ở trong không, lui tới chỗ nào? Lại chấp nhận chẳng? Bọn các ông ở trong ấy của ta, hoặc tạm trải qua mùa Đông mùa Hạ, hoặc lâu tiếp với nóng mát. Nếu đến chỗ khác, ai hỏi việc Long Môn chớ nên chỉ Đông về Tây. Loạn có chỗ nói, tức thành ra khi dối vậy. Mỗi người sẽ làm việc, mỗi người sẽ làm việc.

Nhân đây làm bốn bài kệ:

*Nghĩ không nghĩ nghĩ,
Muôn là một chánh.
Chẳng biết huyền chỉ,*

Luống uổng niệm tình.

*Làm không làm làm,
Suốt sắc thông tiếng.
Vì muối trong nước,
Chẳng thấy hình kia.*

*Nói không nói nói,
Chẳng phí môi lưỡi,
Pháp mà chưa nói,
Lá ở trong rừng.*

*Long Môn chán nản,
Bảo với các ông.
Đã vậy như thế,
Cớ sao lần nữa?*

Hiền Tịch đầu dăng sớ, Sư thượng đường:

Chiếc lá trôi phiêu bồng trở về, Cô Tô xuân sắc rọi vách núi. Ngồi thiền trên phiến đá cùng đến xem, cười ngất mây núi thổi chéo áo. Cho là người trầm không trệ tịch, gọi là Tiểu thừa tham chấp. Kể hòa đời đồng trần, gọi là bạn viên thông. Chẳng xả bỏ đạo pháp mà hiện việc phàm phu, há lại là trồng hạt giống vào không sao? Hàng ngày sử dụng hiện tiền đó là cửa đại tổng trì. Mỗi mỗi đích thân được sức ấy. Yếu chỉ như thế, việc này thật đáng lường thay.

Thuở xưa, Hoàng Mai giải tán pháp hội, đạo ở Lão Lư, ngồi gãy giường thiền. Hồ Nam rất thanh. Xưa nay nêu bày, tác giả đồng biết. Đi đứng hợp oai nghi, động tịnh đúng phép tắc. Huống nữa là, Long Môn tân hưng bảo xã, ý tại cầu người. Các tay đào vàng, ai là người được? Có chăng? Có chăng? Khiến người nghĩ tới ngài Bá Trượng. Thôi giẫm đạp lên bước ngựa câu. Tham.

Sư thượng đường, nói:

Đỗ Thuận, Văn Thù, việc đáng biết,
Định Quang Như Lai, lão Đại Tùy.
Trương Tam Lý Tứ, đâu vua Triệu?
Hỏi bọn ông nay, ấy là ai?
Chợ Quảng bán cá quên đường đến, trên bàn chia thịt bày hết cơ.
Chiếc cùm nam nhi xương vàng ròng, khổ đau không tỏ rơi bùn dơ.

Kiệt Hạ, Sư thượng đường, nói:

Lên Long môn xuống không phạm khách, chẳng mượn gió sấm mắt có lạ. Ba tháng tiến tu đầu từ đây, kinh hành thiền tọa đáng suy nghĩ. Nhờ chỉ giáo của Như Lai là thanh quy của hàng Thích Tử. Người quán tâm nhập định cũng thường dạo ở mười phương. Đây há có thể do có tâm mà biết được sao? Há có thể do vô tâm mà hội được sao? Nếu hay như thế sanh đâu mà chẳng giữ? Chân đâu mà chẳng cấm? Che đây vạn linh của kia, rộng làm lợi ích chúng sanh. Hoặc chẳng do đạo ấy, ta chẳng bằng hay sao? Xuống tòa.

Sư thượng đường, nói:

Người học thời nay chẳng cứu xét lời Phật dạy, chỉ nghiên cứu lời của Tổ sư, đâu chẳng biết lời của Tổ sư tức là lời Phật. Chẳng giản trạch như thế trái lại thành dẫn dụ Phật Pháp quách rồi! Chỉ như Đại sư Vân Môn dạy chúng rằng: “Mọi người đều có ánh sáng đó, khi xem chẳng thấy u ám tối tăm. Thế nào là ánh sáng đó?”. Tự nói thay: “Ba cửa Điện Phật, Ty khó, Tăng đường”. Lại nói: “Việc tốt chẳng bằng không”. Ấy là lời của Tổ sư. Là kia nói ba cửa Điện Phật, Ty khó, Tăng đường. Các ông lúc bình thường khán lấy xem. Là khán hay không khán? Nếu khán thì lúc kia nói khán chẳng thấy có u ám, hôn trầm.

Làm sao được thành ánh sáng? Đã là ánh sáng rồi, lại nói việc tốt chẳng bằng không thì làm sao lại chẳng phải? Vả lại, như trên hội Lăng Nghiêm, Phật nói: “Tâm tối làm không, trong cái không tăm tối đó kết tối làm sắc, sắc xen vọng tưởng, tướng tướng hôn loạn cho là tự tánh. Một khi mê làm tâm rồi, quyết định làm cho là ở bên trong thân sắc mà chẳng biết bên ngoài thân sắc còn có sơn hà đại địa hư không đều là vật hiện trong tâm chân tinh diệu minh”. Cái ấy nói thoại rất là chín chắn, hãy

nói việc Vân Môn nói đó cách nhau bao nhiêu? Chớ nên chỉ hiểu lời nói của Tổ sư mà chẳng nghiên cứu lời dạy của Phật. Có người nói: Con chẳng dùng lời Phật, chẳng dùng lời của Tổ, chỉ dùng lời của chính mình. Lời Phật lời Tổ còn chẳng cần, lại dùng đến lời của chính mình?

Lại bảo:

Tông ta không ngữ cú. Có lời còn chẳng phải hướng nữa là không lời? Chớ làm mộng. Từ sớm tới tối, Phật Pháp ở một bên, câu có ở một bên, câu không ở một bên, vọng tưởng ở một bên. Nếu thế ấy, thật đáng nói là khi xem không thấy có hôn mê tăm tối vậy. Phiền đứng lâu.

Sư thượng đường, cử:

Chùa Long Môn ở mười phương thế giới, quả đất núi sông là học trò. Tùy theo các duyên thành giải thoát, tính lại toàn chẳng phí công phu.

Sư thượng đường, cử:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Con mới vào tông lâm, xin Thầy chỉ dạy”. Triệu Châu hỏi: “Ăn cháo chưa?”. Tăng thưa: “Ăn cháo rồi”. Triệu Châu bảo: “Rửa bát đi”. Tăng ngay câu ấy liền ngộ.

Đại chúng! Sơn tăng sớm nay đã ăn cháo rồi, rửa bát xong, chỉ là chẳng ngộ. Đã là làm thiện tri thức, vì sao lại chẳng ngộ? Hội chăng? Đâu thể gọi chuông là bình sành được? Trọn chẳng thể chỉ con hươu là con ngựa được. Người khéo khó phạm, thủy ngân không giả. Đất lạnh bỗng nhiên thấy lỗ, nắm bắt một thời buông xuống.

Sư thượng đường, cử:

Long Môn vì sao làm Đoan Ngọ? Đánh động chúng nhân bằng trống độc. Đầu lâu vỡ rồi để ai nghe? Khi xem biết trọn cảm lời khắp. Gọi là con rắn (mũi ba ba) ở núi

Nam. Hay cho cọp trắng núi Đại Hùng. Đáng thương mở mắt tìm người sáng, trong ánh trời đỏ tìm lối vào.

Sư thượng đường, cử:

Phát phối hoa dương liễu,
Hồng hào ráng trời xa.
Quanh co nẻo Long Môn,
Vắng vẻ tăng quê mùa,
Còn chẳng tâm đầu ôm thắng giải.
Ai hay ngoài kiếp đếm cát sông.
Kẻ hết lương phương cùng ăn cháo,
Mặc cho về quê đắng chát trà.
Hảo đại ca, uống trà đi.

Sư thượng đường, cử:

Bảy lần bảy là 49. Nhìn phương Nam xem Bắc Đẩu. Chết đi rồi sống lại, trâu lớn rống gầm. Cho nên Lão già Thích Ca chưa lìa Đâu Suất đã giáng vào Vương cung, chưa ra khỏi thai mẹ đã độ người xong. Như thế thì cảnh giới Tỳ Lô dựng ở nhân gian. Niết bàn diệu tâm lại ở chỗ nào? Xưa kia Thái tử Na Tra lóc thịt trả cho mẹ, chẻ xương trả cho cha, sau lại hiện bốn thân, vận thần thông lớn.
Đại chúng! Thịt đã trả cho mẹ, xương đã trả cho cha, vậy dùng cái gì làm thân?
Người học đạo đến trong ấy nếu thấy được đi, đáng gọi là nắm uẩn rỗng sạch, nuốt trọn mười phương. Hãy nghe lấy bài tụng:

Xương trả cho cha,
thịt trả cho mẹ,
Cái gì là thân?
Rõ ràng nghe lấy

Núi sông cõi nước hiện toàn thân.

Mười phương thế giới ở trong ấy,
Muôn kiếp ngàn đời bắt đến đi.
Thuyết này Sơn tăng chẳng nói ra.

Xuống tòa.

Sư thượng đường, vỗ tay cười lớn, rồi im lặng giây lâu, nói:

Đại chúng! Cười cái gì? Sơn tăng cười hết thấy các người từ xưa đến nay có chỗ liếc nhìn, có chỗ không liếc nhìn. Người chỗ không liếc nhìn như bình đất đen, có chỗ hiểu chút gì không? Người có chỗ liếc nhìn liền tự xoay đầu chuyển não, hỏi Đông hỏi Tây. Thí như mặc áo gấm ban đêm đi dạo, hỏi tới hỏi lui, hỏi lui hỏi tới. Bỗng nhiên như trợn ngày thấy, liền nói: “Giống y như có mắt, ánh sáng mặt trời chiếu rọi đến các hình sắc bao nhiêu đều thấy rõ ràng.

Tuy nhiên như thế, liền phải biết có việc hướng thượng, câu rớt sau mới được bãi tham. Đại chúng ở chỗ thấy, trợn ở bãi tham. Từ xưa đến nay cho qua như thế. Sơn tăng sờ dĩ cười như mộng mùa Xuân vậy. Các ông từng có mộng chẳng? Chớ bảo là vô sự. Pháp ấy thiên chân hảo. Há chẳng thấy trên núi Đại Dữu từng leo lên, trước vách Thiếu Thất đứng đến lưng. Đâu chẳng gặp người ư? Hảo đại ca, uống trà đi”.
Xuống tòa.

Hành giả thế phát, Sư thượng đường, nói: *Sơn tăng nhân độ được một vị tiểu sư.*

Sư liền đưa cây gậy lên bảo chúng: *Thấy chẳng? Pháp danh là Sùng Mộc, họ Cát.*

Im lặng giây lâu, nói tiếp:

Ông đã theo ta xuất gia, nay ta vì ông trao cho Tam quy Ngũ giới. Sùng Mộc! Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Đã cho ông làm lễ Tam quy rồi, nay lại vì ông đổi mười điều tà, thọ năm giới, ông hãy nhận lấy. Nói về thân khẩu ý ấy thì thân có ba lỗi là sát, đạo, dâm; ý có ba lỗi là tham, sân, si; khẩu có bốn lỗi là vọng ngôn, ỷ ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt. Tạo mười điều này gọi là làm mười điều ác, không làm mười điều

này gọi là làm mười điều lành. Ông nay ở trong cửa ba nghiệp bảm thọ giới pháp; cái gọi chẳng sát, chẳng trộm, chẳng dối, chẳng dâm, chẳng uống rượu ấy là năm giới tướng. Ông y theo lời ta dạy mà tin nhận vâng làm.

Lại đánh cây gậy xuống một cái, nói:

Sùng Mộc nghe ta giáo huấn rồi, bèn thưa với ta rằng: Theo lời của Hòa thượng mà Sùng Mộc từ xưa đến nay không có thân, miệng, ý cũng không biết lấy gì để trì phạm. Dẫu có nghe Tam quy, con cũng không biết cái gì gọi là Phật, Pháp, Tăng. Nghe qua năm giới tướng từ đâu mà thọ trì. Tuy làm phiền Hòa thượng như thế, Sùng Mộc con cũng không có chỗ lãnh hội.

Sư lia cây gậy nói:

Đây là đệ tử chân thật của ta. Ấy là chân thật quy y, thọ giới, đắc giới. Sở dĩ người xưa nói: “Hòa thượng sao chẳng nuôi Sa di?”. Lão túc nói: “Có kẻ không mất tai, vì ta tìm một người đến”. Chính là ý này vậy. Hay cho vị tiểu sư đắc lực. Đại chúng hội được chăng?

Sư đưa cây gậy lên, nói:

Giúp qua sông Đoạn Kiều. Ghé về thôn Minh Nguyệt (Phò quá Đoạn Kiều thủy. Bận quy Minh Nguyệt thôn). Phiên đứng lâu.

Sư thượng đường, nói:

Chung riêng đồng khác và thành hoại, chỉ là Sơn tăng và chúng nhân. Tu Di cao rộng vào hạt cải, vô biên cõi nước trong hạt bụi. Ngày trở lại đêm, thu rồi đến xuân. Cảnh lặng tâm dung việc việc chơn. Bầy báu xe lớn đã như thế, đến đi nói nín chớ theo cũ. Thiền hòa tử, nghe nói rồi cười to ha hả, nói: Ta hội rồi, ta hội rồi.

Sư bèn cười ha hả nói:

Ông hội rồi, hãy nói sau chùa Na Lan Đà ở Tây Thiên, trên đỉnh Cô Phong, như nay có người nào ở trong kia tu hành. Thấy chăng? Thấy chăng? Xuống tòa.

Sư thượng đường, cử:

Triệu Châu bảo rửa bát đi, Tăng ấy rống rang biết quay về. Ô Sào thổi lông áo, thị giả ngay đó được yếu chỉ. Lại là chính y minh phá (phá cho sáng tỏ)? Hay là thổ lộ cho y? Cũng chẳng phải chính y minh phá, cũng chẳng phải thổ lộ cho y. Đại chúng hội chăng? Tánh có sẵn, vì sao chẳng hội?

Sư vì Hòa thượng Lâm ở Tứ Diện treo ảnh Hòa thượng đã thị tịch vào khám thờ, nói:

Hư không không có tướng, chẳng từ chối các tướng phát huy. Gương báu không có hình, đâu ngại các hình ảnh chóng hiện? Tướng và hình mà thường ngại (đối), hư không và gương mà thường chân. Cho nên tức ngại tức chân, chẳng sanh chẳng diệt.

Đại chúng! Hoặc nếu hư không chóng tiêu tàn, gương báu chẳng trên đài, ánh sáng và gương đều mất, còn lại là vật gì? Sáu mươi ba năm thì gác lại, hãy nói ngay đây, Lão già Tứ Diện ở chỗ nào? Sư liền giơ cây gậy lên, nói: Sanh nhai chỗ nào có? Xưa nay cùng người truyền.

Sư thượng đường, cử:

Hạ đã qua một nửa, trong núi sớm chiều chẳng nóng lạnh. Biết ngoài việc Tỳ tán ra không còn việc gì. Thủ tọa, Đại chúng đều nghỉ ngơi. Thủ tọa Tây Am sớm chiều lưu lòng từ, pháp lạc vô lượng. Sơn môn trong ngoài thông dong, trong ngoài an ổn giàu có. Núi báu Niết bàn, biến pháp tánh, đâu dung lấy chứng đắc do bịa đặt ra, mà định nghĩ bàn ở khoảng giữa sao? Tại Phù Sơn tăng cùng các vị lên cao mà giẫm sâu. Chẳng nên ngồi lấy bụng lung mà không có sở đắc. Mỗi vị đều nên quán sát.

Xưa có một vị thiền khách thân cận một vị lão tác rất chuyên cần. Lão túc mỗi khi thấy đến liền xua tay nói: “Chưa phải, chưa phải. Hãy đi”. Như thế, trải qua thời gian lâu, vị Tăng ấy trong đêm tư duy rằng: “Đã chẳng mong nhờ được một lời khai thị,

chỉ nói ta chưa phải, bảo ta làm gì bây giờ?”. Nghĩ tới nghĩ lui, bỗng nhiên tỉnh được, vui vẻ khôn cùng. Đến sáng hôm sau, đi lên gặp lão túc thấy, liền gật đầu nói: “Phải vậy, phải vậy”.

Đại chúng! Điều ấy chính là chỗ truyền tông chỉ của Đạt Ma Đại sư. Vả lại, làm thế nào mà thấy được? Im lặng hồi lâu, nói: (chim) Hàm Hàm giữ ao trống, cá theo dưới chân qua, Hàm Hàm đều chẳng biết. Về nhà đi.

Buổi sáng ngày kỵ Ngũ Tổ, Sư thượng đường:

Triệu Châu chẳng thấy Nam Tuyền, Sơn tăng chẳng biết Ngũ Tổ. Dưa ngọt tận rễ cũng ngọt, dưa đắng đến gốc cũng đắng.

Sư thượng đường, nói:

Đại sư Đạt Ma vào Trung Hoa đến nay có ngàn năm, được vị đạo giả ấy rất đông, lãnh yếu chỉ ấy thật nhiều. Rất giống một người truyền thì rỗng, muôn người truyền thì thật. Đại chúng! Lời nói lưu loát chỉ ở người trí. Các 'người sau ba mươi năm chớ nói thấy Long Môn nhé.

Sư thượng đường, cử: Bạc Thánh trước nói: *“Trong biển pháp tánh thân nhận được”.*

Sư dựng phất tử lên, nói: *Lại có nhận được chăng?*

Im lặng hồi lâu, nói:

Nhận được cũng ở trong biển pháp tánh, nhận chẳng được cũng ở trong biển pháp tánh. Đại chúng! Đã là thầy đều ở trong biển pháp tánh, vì sao lại có nhận được hay không nhận được? Hãy nói lý này là sao? Mỗi lúc thường thấy huynh đệ nói: Chỗ nào chẳng phải biển pháp tánh? Sơn tăng thật là chẳng chấp nhận. Ông nói bệnh ở chỗ nào? Có người bảo: Bệnh ở chỗ có đạo lý. Sơn tăng hỏi y: Sao được không đạo lý đi? Kia nói: Trân trọng. Liền ra. Hoặc nói: Nay là mồng Bảy, mai là mồng Tám. Đại

chúng! Nếu đều hiểu thế ấy thì làm sao thấy được người xưa, nay nói: Trong biển pháp tánh thân nhận được? Chớ đem chỗ học hiểu suông mà chôn vùi tâm Tổ sư.

Giải Hạ, Sư thượng đường, nói:

Tôn giả Kiều Trần Như, chín tuần rất thân thiết. Già trẻ may mắn nương nhau, trên dưới đều hoan hỷ. Thấy nghe lìa thấy nghe, đảm đương, soi xét cũng siêu tuyệt. Người trong bốn biển năm hồ chớ bảo là tiết lộ chân cơ.

Sư thượng đường, cử:

Xưa, Ngưỡng Sơn cuối Hạ đến lễ bái Quy Sơn, Quy Sơn hỏi: “Hạ này con làm gì?”. Ngưỡng Sơn thưa: “Mở được một mảnh ruộng, trồng được một lùm gai”. Quy Sơn bảo: “Hạ này con không bỏ qua suông”. Ngưỡng Sơn lại hỏi: “Còn Hòa thượng, Hạ này làm việc gì?”. Quy Sơn nói: “Ngày ngày ăn bữa cơm, sáng sớm ăn bữa cháo”. Ngưỡng Sơn nói: “Hòa thượng, Hạ này không bỏ qua suông”. Nói xong lại le lưỡi. Quy Sơn nói: “Con được gì mà tự giữ đao bén cắt đứt mạng căn vậy?”. Ngưỡng Sơn phát tay áo liền ra. Đại chúng! Cha con Quy Sơn lúc bình thường gặp nhau, du hí thần thông, chẳng đồng nhỏ nhít. Lại có biết được chăng? Nếu không, Sơn tăng cùng các ông nói xem? Mở một miếng, thành một miếng. Là một miếng gì? Xem lấy mũi tên ngay nơi cửa.

(CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỂN 28 - HẾT)

CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỂN 29

Vị tăng mất, lúc hạ hỏa, Sư nói:

Mấy lần từng trải qua thế ấy, xoay vần rồi lại vào Thiên Thai. Bận đạo một nhà chung đưa tiễn, trân trọng Ngũ Đài dưới Nga Mi.

Hạ hỏa xong, Sư nói: *Át lạt lạt (ngăn độc ác)*

Sư thượng đường, cử:

Ngày gần đây Tăng mất đã hỏa táng, một tắc nhân duyên này có người hỏi được chăng? Đại phạm tham học, phải thấy nguồn gốc sanh tử. Sanh tử nếu có, thì chẳng sáng đạo. Sanh tử nếu không, lại là thế nào? Không được nói nhiều, thời giờ trôi qua làm hội, đối làm chủ tế. Hôm nay thử cử hai tắc ngữ của Thánh hiền để chứng nghiệm chỗ làm của người nay.

Chỉ như Hòa thượng Lâm Tế dạy chúng: “Có một vô vị chân nhân thường ở cửa mặt ông ra vào, ai chưa chứng cứ xem?”. Như nay một hơi thở vừa dứt liền bị hư hoại trùng sanh. Cửa mặt ra vào ấy có vô vị chân nhân, lúc này làm sao chủ trương? Đã không thể chủ trương thì nhân duyên của người xưa làm sao tiêu được? Người xưa lại nói: Ông cách lúc cha mẹ chưa sanh mà hiểu lấy bản lai diện mục của ông. Các vị như nay thấy là sở hữu sau khi cha mẹ sanh, và nhiều khi đi đứng ngồi nằm, thì vì vận động lại phân chia trao cho người nào? Nếu không có chỗ phân chia trao cho thì cổ nhân lại làm sao mà tiêu hết được? Chớ cho là chẳng can hệ đến việc của thân này, mặc tình sanh diệt, cần phải tỏ sáng bản tánh chăng? Chớ làm hội.

Vả lại, nếu chán thân như gong cùm và xiềng xích, chán trí như thứ độc tạp thì ra khỏi tam giới rồi, ấy gọi là người dê nai. Thấy thân tâm không khởi diệt, không trong ngoài, chẳng dùng chẳng đi, chẳng lấy chẳng bỏ bình đẳng ở các thú mà vào, nên gọi là căn cơ đại thừa. Xem đến cũng chỉ là làm sáng tỏ con đường sanh tử. Các vị chưa rõ nghi tình sanh tử, tham học có gì là nơi chốn? Muốn được sức tĩnh tâm chăng? Chỉ làm sáng tỏ lấy hoặc thân hoặc tâm, hoặc thế giới các thứ biến hóa ở bên ngoài đều do đâu phát hiện? Phải là một được xong rồi mới được. Mê tình chẳng hiện, thuyết pháp hằng hà chẳng xong, sau lại không có chỗ dùng. Đại sư Đạt Ma nói: “Ta vốn đến xứ này, truyền pháp cứu mê tình. Một hoa nở năm cánh, kết quả tự nhiên thành. Có thể nói là không người thừa đương. Về nhà uống trà đi.

Sư thượng đường, cử:

Tăng hỏi Đức Sơn: “Thế nào là việc kỳ đặc của tông môn?”.

Đức Sơn nói: “Tông ta không ngữ cú, không một pháp cho người”.

Sư nói: *Bày vẽ rồi vậy.*

Tăng hỏi Tuyết Phong: “Hòa thượng gặp Đức Sơn được cái gì liền trở về?”. Tuyết Phong nói: “Ta lúc ấy đi tay không, về tay không”.

Sư nói: *Bày vẽ rồi vậy.*

Mục Châu gọi vị Tăng, Tăng xoay đầu, Mục Châu nói: “Kẻ vác bâng”.

Sư nói:

Bày vẽ rồi vậy. Một bày vẽ, hai bày vẽ, ba bày vẽ. Dụng ý nâng đỡ trước để ở sau. Chớ đối với Phật kết oan thân. Nay xem châu trong áo thường lìa dơ uế. Người trong nhà, đánh nhau chạy. Hoài Nam cười chết lão Long Môn. Có ai nếu mà hội được lý do cười thì con mắt tợ như chuông đồng lớn như cái đấu. A ha! A ha! Về nhà đi.

Quách Công Triệu tán cúng lọng báu (bảo cái), Sư thượng đường, cử:

Hòa thượng Mộc Bình lúc đi hành cước hỏi Lạc Phổ: “Một thân chưa phát thì thế nào?”. Lạc Phổ nói: “Dời thuyền quen mạch nước, đưa chèo riêng sóng xao”. Mộc Bình chẳng khế ngộ. Liền hỏi Bàng Long, Bàng Long nói: “Dời thuyền chẳng biện nước, đưa chèo tức nguồn mê”. Mộc Bình ngay lời ấy liền đại ngộ. Sau trụ ở Mộc Bình, Lý Cương mời đến Kim Lăng hỏi đạo nơi ngài Pháp Nhãn có bài kệ rằng:

*Mộc Bình người trong núi,
Dáng xưa nói lại thiếu.
Người chẳng biết nhìn nhau,
Bàn tâm trắng thu lớn.*

*Áo rách sợi chẳng (do) tầm,
Trợ tiếng hát có chim.*

*Thành quách hôm nay đến,
Một thân từng đã tỏ.*

Hay thay lời nói này. Làm sao sáng tỏ được việc ông ta hướng vào Bàng Long mà ngay câu nói tỏ ngộ? Nếu có người hỏi Long Môn: Một thân chưa phát thì thế nào? Long Môn tôi thật khó thổ lộ.

Im lặng hồi lâu, nói:

Khi một thân chưa phát lọng báu hướng vào hư không rủ xuống. Sắc đẹp phát phơ bay, gió hương lơ thơ thổi. Nhọc chi nhẹ giở phát, chẳng mượn tạm gương mây. Năm trăm từng thân hiển, Như Lai ẩn khả đó.

Thuở xưa, ở thành Tỳ Da Ly có năm trăm người con trưởng giả, mỗi người cầm lọng bảy báu đến chỗ Phật. Do oai thần của Phật khiến cho các lọng báu ấy hợp lại thành một cái lọng che khắp tam thiên đại thiên thế giới. Mọi người có tin được kịp chăng? Chẳng những người xưa mà người thời nay đều có một cái lọng báu này. Lại từng dòm thấy được chăng? Nếu ai dòm thấy được, bước bước đều là đường huyền, nói nói thấy đều là chuyển pháp luân. Nếu có người nào chưa được vậy, Sơn tăng tuy đã già yếu cũng đem lọng báu giúp cho tuyên dương. Phiền đứng lâu.

Sư thượng đường, cử:

Lão già Long Môn này tự nói: Làm gì? Lại hỏi ông: Rốt ráo là ai? Đáp: Là ông. Lại nói: Trong Hạ ông đã làm được việc gì rồi? Đáp: Khó nói cho ông, chỉ e ông rơi vào thấy nghe. Lại nói: Nhưng nói không ngại.

Sư bèn đưa cây gậy lên, nói: *Có thấy, có nghe đều là phàm phu, không thấy không nghe là hàng Nhị Thừa. Có ai biết được chăng?*

Im lặng hồi lâu, nói: *Uyên Ương thêu xong cho anh xem, chẳng lấy kim vàng cho người xem. Tham.*

Phát ruộng, Đáp Tử đến, Sư thượng đường, tạ ơn xong, cử:

Hòa thượng Bá Trượng bảo chúng rằng: “Các ông vì ta khai ruộng, ta vì các ông nói một đoạn nghĩa lớn”. Chúng phát ruộng xong, thỉnh Bá Trượng nói đại nghĩa, Bá Trượng đứng dậy, xòe tay đuổi chân. Đại chúng! Người xưa được lối tề thế ấy, lại hội cái thế ấy của Ngài phương tiện thế nào chăng? Bá Trượng nói đại nghĩa, may mắn việc cần biết. Long Môn không đạo lý, đại chúng dứt hồ nghi. Sức vua cần khôn nặng, ơn vua mưa móc đầy. Có người mượn nhau hỏi, ngoài mây bót giường mây. Vì sao giường mây? Im lặng hồi lâu, nói: Vạn cổ trường xuân.

Sư thượng đường, cử:

Tiếng trống vừa động, nghĩa pháp đã khắp. Đại chúng lên đây, tìm sáng mà đến. Núi hoang giường cao ẩn tổ. Mọi người dứt hồ nghi. Dù cho lật núi nghiêng sông, quyết chớ tìm cành bẻ lá. Cho nên nói: Nhóm góp trong ấy là ở trong tầng đường của ông. Tập họp trong ấy là ở trong liêu nhà của ông. Hội được chăng? Hay cho mỗi chỗ tham tri thức. Bỏ đi giải hội thiên từ trước.

Sư thượng đường, cử:

Người ở cõi Nam Diêm Phù Đề nói chung rất nhiều tranh đấu tán loạn. Bốn cõi thiên Vô Tướng, tánh sân hận rất chậm. Mau chậm tuy chẳng đồng nhau nhưng nhiễm tịnh khó gọi quay về. Hai thứ tiền năm trăm vốn là một xâu thôi. Xâu! Xâu! A, tay và tay phát ra to tiếng. Người điếc nghe được giả vờ mặc kệ. Sáng mai mặt trời lên là nửa đêm. Đại sư Trí Giả nói về Chỉ Quán. Đại chúng! Lý này là sao? Im lặng giây lâu, nói: Khán.

Đàn việt thỉnh, Sư thượng đường, cử:

Sư ông Bạch Vân Đoan hồi trụ ở Viên Thông, Dương Thứ Công, Quách Công Phủ mỗi lần đến tham vấn hỏi đạo lý này, về sau, đi trở lại Hoài Nam thường cầu pháp

yếu. Một hôm Công Phủ thừa thỉnh việc ấy, Sư ông Bạch Vân liền thượng đường nói: “Từ trước đến nay mong nhờ Thứ Công Đại Nho thừa hỏi đến, vì ông thượng đường, đã từng cử một lần rồi. Hôm nay, Công Phủ đến đây không lẽ ẩn giấu, lại vì ông cử một lần nữa. Lời nói này rất là kỳ đặc. Bèn nói: “Thượng Đại nhân, khư Ất Ty, hóa tam thiên, thất thập sĩ. Nhĩ tiểu sanh, bát cửu tử, giai tác nhân, khả tri lễ da”. (Người lớn trên. Gò ắt tránh. Hóa ba ngàn, bảy mươi trò. Đời ông ngấn, tám chín con, đẹp làm nhân (từ), đáng biết lễ vậy).

Liền xuống tòa.

Đại chúng! Lời nói trong cạn mỏng mà có lý thật sâu xa. Nếu chẳng hội Thượng đại nhân, làm sao lên cửa Khổng được và làm sao thông hiểu sáu bộ kinh sử, thi thư, trăm họ được? Cho dù thân được vang danh hiển đạt đi nữa mà chẳng hiểu Thượng đại nhân là gì, thì sao giúp nước an bang được? Giả sử khiến cho công thành thân lui cho đến đối với trăm kỹ nghệ, chỉ là kẻ làm thuê thất bại hay chỉ là đứa tiểu đồng ấu trĩ mà thôi chứ không phải là Thượng đại nhân, thì làm sao thành tựu việc có khả năng ấy? Núi rừng sông biển, mặt trời, mặt trăng và các tinh tú, trên Thánh dưới phàm, không phải là Thượng đại nhân thì đâu thể an lập? Đại chúng! Hay cho Thượng đại nhân. Lại hội chẳng? Đệ tử nhà Nho nếu như biết được, là người bề càn đẳng khoa bát nhất vậy. Xuống tòa.

Sư thượng đường, cử:

Thiền sư Tam Bình (Nghĩa Trung) nói: Chỉ thử kiến văn phi kiến văn (Chỉ thấy nghe này chẳng thấy nghe),

Sư nói: Niêm đất làm hương.

Cánh vô tình sắc khả trình quân (Đâu còn thịnh sắc đáng trình anh).

Sư nói: Người nhớ niệm cũ.

Cá trung nhược liễu vô dư sự (Trong ấy nếu rõ không việc khác),

Sư gọi đại chúng nói: *Chỗ đứng hồ nguy.*

Thế dụng hà phòng phân bất phân (Thế dụng ngại gì phân chẳng phân).

Sư nói: *Tuần đường khán lấy.*

Chúng đi tuần đường xong, Sư lại bảo: *Có người nào hội chăng?*

Lại nói: *Hội được chăng?*

Chúng không đáp. Sư nói: *Kẻ si! Kẻ si!*

Di thư của Hòa thượng Tử Tâm ở Hoàng Long đưa đến, Sư thượng đường, nói:

Tử Tâm tâm đã chết, tâm tử chết do sanh. Bể gãy sừng Hoàng Long, ném thân ngoài địa hành. Lão già ấy từ trước đến nay, cởi ra mặc vào chiếc áo Lan Sam. Bộ dạng nghiêng ngả, cửa miệng thô tháo. Trong bụng nhu hòa, kiểm điểm từng lâm, quát mắng người học. Tuy truyền đạo của ngài Hối Đường, mà mền dòn thiền của Vân Môn, lấy việc mắng gió chửi mưa dạy đồ chúng, lấy việc trồng rau trồng cây làm lao tác. Gây tai ương giáng họa, ít vui nhiều sân. Kẻ ngu thấy liền nhú lông mày, người trí thì gật đầu thâm nhận. Nên đi liền đi, quả là bậc tác gia. Đẳng Thân vốn là người Mặc Giao. Trong giấc ngủ mắt quách lão Tử Tâm. Ô hô! Than ôi. Pháp môn bất hạnh.

Sư thượng đường, cử:

Danh rỗng, tướng rỗng, tiếng trong hang, bóng trong gương, bỏ mà chẳng tu hành làm sao sáng được vọng huyễn? Trẻ chẳng cố gắng, già lại ngao ngán buồn rầu. Lúc yên tĩnh mà suy xét đó, tùy theo cơ duyên mà suy lường. Cổ đức nói: “Thí như cả trăm năm, già trẻ đều ca múa, đâu chẳng là trò đùa của trẻ con sao? Đại chúng!

Biết lời kia nói thế ấy là sao chẳng? Trăm năm trẻ già đều ca múa, nghiêng đầu nhúu mày nghe đánh trống. Trong tâm nghe vỗ tuy rõ ràng, tay chân lại dấn vào khổ sở.

Rồi Sư đứng dậy múa may, nói: *Hội chẳng? Già là thành trẻ khó. Xuống tòa.*

Sư thượng đường:

Chiếc lá rơi, khắp nơi Xuân, không nẻo nghĩ suy cười chết người. Dưới là trời, trên là đất, lời này chẳng vào ý thời lưu. Nam làm Bắc, Đông làm Tây, động mà dừng, vui mà buồn. Đầu rắn đuôi rết cùng một thứ, trong miệng cọp dữ chim sẻ sống. Là lời gì? Về nhà đi.

Sư thượng đường:

*Lông mày mí mắt rất gần gũi,
Lỗ mũi vành môi cũng rất gần.
Đến gần vì sao mà không thấy?
Đều do một thể thành toàn thân.*

Sư thượng đường, đưa cây gậy lên quơ rồi đập một cái, bèn ngoái nhìn, nói:

Cây gậy này, cây gậy này. Người không trụ giữ ở trong lòng lại không đau bệnh, khổ não. Đen gậy như thế là sao vậy? Đưa cây gậy lên cười to ha hả, nói: Là lời nói gì? Nếu sắc thấy thanh cầu ấy là hành đạo tà. Xưa Lâm Tế, Đức Sơn do đây mà phát minh ra kiến để (gốc của cái thấy), về sau các vị tôn túc mắt sáng cũng do đây mà tiếp vật độ sanh. Há chẳng thấy Hoàng Bá có lần phở thỉnh, Hoàng Bá bảo Lâm Tế rằng: “Cái ta được là khí lực của việc chống gậy”. Lâm Tế đến gần đoạt mất cây gậy rồi xô ngã Hoàng Bá. Hoàng Bá liền nói: “Đỡ ta dậy, đỡ ta dậy”. Khi ấy có một vị tăng

đến gần đỡ dậy, nói: “Hòa thượng đâu thể dung cho gã phong điên vô lễ như thế?”.
Hoàng Bá liền đánh vị tăng ấy một cái. Lâm Tế bèn nói: “Trời xanh, trời xanh”.

Đại chúng! Ngay khi ấy thì chống gậy, còn bây giờ lại ở trong tay của Long Môn. Bèn đưa gậy lên và gọi đại chúng: Còn ở trong tay của Lâm Tế chăng? Ra đây, ra đây.
Long Môn lại là buông xuống được. Liền ném cây gậy xuống, phóng thân chao nghiêng mình, nói: Có người nào đỡ được không hãy ra đây. Im lặng hồi lâu, nói: Đã không có người của Lâm Tế, lại không ai đỡ dậy, tự ngã. Có chỗ dùng chăng? Về nhà đi. Xuống tòa.

Hòa thượng Cam Lộ vào núi, Sư thượng đường:

Tổ Đạt Ma chẳng đến nhà Đường, đất lâu trời lớn. Nhị Tổ chẳng đến Tây Thiên, núi xanh nước chảy. Rộng ngâm mây mù dấy, cộp ngáy gió lốc sanh. Mưa Thu nhỏ xuống, mây nổi che trời. Các người có mắt lại thấy chăng? Có tai mà nghe chăng? Đã có đủ thấy nghe thì cái gì là mê? Cái gì là ngộ? Vật nào bị duyên? Vật nào bị đổi? Phải biết lý mê ngộ thẳng trâm, cuối cùng rồi phải trở về bản phận làm thầy. Phật xưa có nói: Thân tướng thuộc tứ đại, mỗi thứ đều lìa, thì cái gì làm cho hòa hợp?

Đại chúng! Thân tâm đã là như thế rồi, hiện nay lại là vật gì? Người tham học gần đây, thấy đều chạy tìm lời câu, nêu xưa bàn nay, đối với việc bản phận hoàn toàn không sáng tỏ. Cho nên chánh tông đậm bạc, đạo pháp khắt khe. May sao gặp Hòa thượng đến đây, ngưỡng mong gặp Ngài làm chấn động tiếng hải triều, chỉ dạy yếu chỉ chân thật, giản trạch cho kẻ mù, chỉ bày châu trong áo. Từ chúng nghiêng mình thành kính không gì hơn thành tâm kính thỉnh.

Hòa thượng Hoàng Long Linh Nguyên gửi thư đến, Sư thượng đường:

Xưa khai mở chánh pháp nối tiếp bài minh, nay chỉ bày chân thật, quy về báo cáo. Một đường Niết bàn, thực hành và nói đều thân đến. Làm sáng tỏ ngọn đèn Lâm Tế, khéo xướng đạo Hoàng Long. Biển trống không đã lâu lắng rỗng, sóng ba đào như

mây cuộn cuộn. Ngang thì nuốt biển lớn, cao như cưỡi thuyền sắt, ẩn hiện đồng nguồn, cuộn thả không bờ mé. Ấy chỉ có ngài Linh Nguyên thôi. Thiền sư ở chỗ rất ráo, ở đạo tràng bốn giác, tuy nói là chỉ bày cái sanh mà thật không có cái sanh nào để chỉ. Tuy nói là diệt mà thật đâu có cái diệt nào đáng bày. Rõ ràng chân hóa chẳng dòi, chỗ nào chìm nổi, xuống lên? Cho nên để lời nhắc nhở thật báo cho nghe khắp, năng sự thủy chung, một kỳ cho là xong.

Mà tôi hồi mấy năm trước còn du phương tình cờ đến Long Thư được nhận giao tiếp nửa mặt, hơi hám có phần cảm nhận. Tuy có lúc ở Kính Sơn, Ấn Ngọc, đã gặp liền biết nhau. Về sau mỗi trai lấy châu, lên thuyền được kiếm. Âu Phong lại gặp, nguyện trước càng hài hòa, vui vẻ qua lại nhiều lần, có cùng chung khí tiết. Từ lúc mới đầu cho đến khoảng ba mươi năm nay, lý kệ hợp cùng phong cách, lời tốt không gián đoạn, có gì khác nhau? Riêng chỉ dạy đưa thư, tình cảm còn niệm mất, tình này càng khẳng khít. Tuy nhiên như thế, Phật Phật chẳng nghĩ bàn, chẳng cho sống lâu ở đời. Đại chúng suy xét tường tận, rốt cuộc là thế ấy. Song mà Tử Kỳ đã mất, Bá Nha cắt đứt dây đàn, làm thương tổn kẻ không tri âm vậy. Huống là đạo tốt này là kiến vượt tình, chớ nghịch nơi tâm, là lời nào vậy?

Xưa có người hỏi ngài Trường Sa (Cảnh Sầm): “Nam Tuyền tịch rồi, hướng vào chỗ nào đi?” Trường Sa nói: “Khi Thạch Đầu còn là Sa di, có tham kiến Lục Tổ”. Người kia nói: “Chẳng phải hỏi khi Thạch Đầu làm Sa di tham kiến Lục Tổ, mà là hỏi Nam Tuyền tịch rồi đi về đâu?”. Trường Sa nói: “Bảo y tầm tư đi”. Sư bèn cười to ha hả nói: Hội chăng? Hội chăng? Nước lớn thuyền cao, bùn nhiều Phật lớn. Cùng tước chí linh, chẳng nhọc thấy nghe.

Hòa thượng Phật Giám ở Tương Sơn gửi di thư đến, Sư thượng đường:

Á! Á! Sư huynh! Sư huynh! Ra thì ra trước tôi. Đi lại đi trước tôi. Á! Á! Sư huynh! Sư huynh! Ra thì ra trước tôi, cho tôi cùng mạng sánh vai xem. Đi lại đi trước tôi, khiến tôi một cánh bay một mình. Đâu chẳng nhớ biển khổ này, chúng sanh chưa độ, huống là chúng huyền học ở khắp nơi vác tráp ôm chiếu, bỏ thuyền chèo, lấy gì qua sông dài? Tuy nhiên, đạo lý của Phật pháp có nhân duyên, đây là do sống không có sự giúp đỡ, phước mỏng nên mới khiến ra như thế. Vĩnh viễn trái với tông lâm bảo xã, đước pháp chẳng nổi truyền.

Ta nghe Như Lai nhập Niết bàn ở dưới cội Song Lâm, lại nghe Đạt Ma vác một chiếc gậy về Tây mà hóa. Chư Phật chư Tổ mà đạo ấy vẫn cứ nối tiếp liên miên. Huống là pháp huynh Phật Giám ở Chung Sơn của ta, diệu cơ không gián đoạn, ra vào ứng theo duyên. Sanh tử xưa nay ta có dự bị gì? Mà mỗi khi đối với Sư môn rất là khế hợp sâu xa, ở nơi Nhạn Tự tay chân liền nhau, nghĩa giao nhau như vàng với đá, như trời mây hơi mỏng, nghe lời di chúc mà nở nào? Nghĩ đến thân già do chẳng bền chắc, đồng lòng chung soi chiếu, lại còn gì để nói?

Vả lại, còn nhớ đến Như Lai Niết bàn, A Nan hỏi ngài Ca Diếp: “Thế Tôn ngoài việc truyền y kim lan ra, còn có pháp nào nữa chăng?”. Ca Diếp gọi: “A Nan”. A Nan đáp: “Dạ!” Ca Diếp nói: “Cây can trước cửa chùa ngã. Đại chúng! Nếu không có công án này, sanh tử lấy lừng. Sư ông Bạch Vân nói: “Ngoài y kim lan ra, còn truyền gì nữa? Huynh ứng đệ hồ, đâu là ngẫu nhiên? Cây can trước chùa ngã đó, chớ bảo như cũ mà dựa bên tường”. Đại chúng! Hội được chăng? Dựa bên tường, dựa bên tường. Trong ánh tịch diệt lễ sen trắng.

Sư thượng đường:

Đại sư Đạt Ma truyền tâm ấn, hãy xem coi quét sạch đất. Như nay lại có người nào thấy Đại sư Đạt Ma chăng? Nếu thấy được mới biết thừa đương, nếu thấy chưa được rất kỵ nhận lấy. Vì thế, chánh tông đậm bạc, dị đạo tranh vanh. Thuở xưa, Vương Thường Thị tham nơi ngài Mục Châu. Một hôm Mục Châu hỏi: “Hôm nay vì sao vào viện chậm vậy?”. Vương Thường Thị nói: “Vì thấy ngựa đánh cầu nên đến chậm”. Mục Châu hỏi: “Người đánh cầu hay ngựa đánh cầu?”. Thường Thị đáp: “Người đánh cầu”. Mục Châu hỏi: “Người khốn chăng?”. Thường Thị đáp: “Khốn”. Mục Châu hỏi: “Ngựa khốn chăng?”. Thường Thị đáp: “Khốn”. Mục Châu hỏi: “Cây cột khốn chăng?”. Thường Thị thất vọng không đáp được, về đến phòng riêng, đến giữa đêm bỗng nhiên tỉnh được. Sáng hôm sau gặp Mục Châu nói: “Tôi hội được việc hôm qua. Mục Châu hỏi: “Cây cột khốn chăng?”. Thường Thị đáp: “Khốn”. Mục Châu bèn chấp nhận. Đây là tông chỉ của Đại sư Đạt Ma.

Cây cột nào biết đánh cầu? Làm sao lại khốn? Lại có ai sáng được chăng? Ngựa khốn, người khốn chưa phải là khốn, cái khốn của cây cột mới là khốn. Ngay dưới câu này mà chứng vô sanh, chớ hướng vào trong lời nói mà tìm thước tắc. Tổ Bá Trượng nếu không điếc hai tai, thì Lâm Tế đâu hiểu được và đâu lãnh hội được ba đôn? Trọn đem nghiệp thức lưu truyền thì đạo này người thời nay bỏ như phần. Phiên đứng lâu.

Sư thượng đường:

Thuở xưa, có hai vị Sử đầu và Sử hạ cùng lúc thờ kính đức Quán Âm. Sử hạ trộm tiền của Sử đầu đem đi. Sử đầu thấp hương khấn vái đức Quán Âm: “Nguyện cho con bắt được Sử hạ. Sử hạ cũng thấp hương khấn vái đức Quán Âm: “Nguyện cho Sử đầu đừng thấy con”. Ngay lúc ấy mà quán sát, thì đức Quán Âm nên cứu xét ai đây? Nếu cứu Sử đầu thì trái lời nguyện của Sử hạ, nếu cứu Sử hạ thì trái lời nguyện của Sử đầu. Còn nếu cứu hết cả hai thì việc trái lẽ nhau.

Hòa thượng Biện ở Sơn Nam nói: “Nếu muốn đi đường lớn, ba bước làm một nhảy”. Đại chúng! Hay cho lời này, chỉ e người thô tâm, hãy chín chắn tham cứu đó, lại bỏ ra khỏi dòng hay chẳng ra? Sơn tăng vì ông mỗi mỗi phân tích cho thấy, nếu ai muốn hội, trước hết phải biết đức Quán Âm. Muốn biết Quán Âm chăng? Là tâm đại từ đại bi ấy từ đâu lưu xuất? Hiện nay người nghe pháp rõ ràng rành mạch, vốn không tâm mà lưu xuất muôn tông chỉ.

Nếu biết rõ được Sử đầu mới biết làm được Sử đầu. Chẳng những làm được Sử đầu mà còn biết được Sử hạ, Sử hạ này là Sử hạ của Sử đầu, lìa ngoài Sử đầu ra không có Sử hạ nào khác. Nếu biết được Quán Âm rồi, Sử hạ mới biết làm được Sử hạ. Chẳng những làm được Sử hạ mà còn biết được Sử đầu. Sử đầu đây là Sử đầu của Sử hạ, lìa Sử hạ ra không có Sử đầu nào khác. Nếu thấy thế ấy, Sử đầu và Sử hạ chỉ là tên suông, Sử đầu và Sử hạ thấy đều không ý lại, tâm đại từ bi xí nhiên riêng thoát vậy.

Đã biết được Sử đầu lại biết được Sử hạ, còn phải biết được tiền vải. Sử đầu thấy đó, là tiền vải của Sử đầu; Sử hạ thấy đó, là tiền vải của Sử hạ. Lìa ngoài Sử đầu và

Sử hạ ra, riêng không có tiền vải. Cũng phải biết tiền vải của Sử đầu không liên quan gì đến việc của Sử hạ, và tiền vải của Sử hạ không liên quan gì đến việc của Sử đầu, mỗi bên không đến với nhau. Tuy chẳng đến với nhau nhưng tiền vải của Sử đầu tức là tiền vải của Sử hạ, tiền vải của Sử hạ tức là tiền vải của Sử đầu, cùng là một vật vậy. Nếu thế ấy đã đồng, nếu thế ấy đã khác thì đều là tác dụng của tâm đại từ bi vậy.

Tức biết được tiền vải, lại phải sáng tỏ lấy được và mất. Khi Sử đầu mất tiền là Sử đầu mất, khi Sử hạ được tiền là Sử hạ được. Được mất chẳng ở trên phần của người nào khác. Như vậy thì khi Sử đầu mất là khi Sử hạ được, khi Sử hạ mất là khi Sử đầu được. Được mất tuy khác mà thường đồng. Đâu riêng có một vật nào làm đồng làm khác. Hoặc là Sử đầu, hoặc Sử hạ, hoặc tiền vải, hoặc được mất, mỗi mỗi rõ ràng sáng tỏ mới là Bồ Tát Quán Tự Tại. Người xưa nói: Được mất chẳng phải là trí của chư Phật. Một người không tâm mất tại điếc.

Sư thượng đường:

Tây Cù Da Ni đánh trống, Nam Thiệm Bộ Châu thượng đường. Đại chúng! Mười phương đều đến cùng nghe. Dã khách khen ngợi, tiếng này vang khắp mười phương, chiếu phá nghe thấy sắc hương. Nực cười ông già Thích Ca, nhàn rồi động đất phóng quang. Đại chúng về nhà đi!

Từ Công Đại phu vào núi, Sư thượng đường:

Chỗ nào cầu mong cho thông suốt? Góc nghi tự chẳng phạm. Chóng sáng được tâm tức là Phật, biển giác cao chót vót không mận. Thiệm Tài lâu gác đường, ngày bước đến Đan Tiêu. Phạm phu nói chưa xong, đạo ta thường nói bày. Đại chúng! Thí như mặt mình đâu rõ được mắt mi? Lại như con mắt chẳng tự thấy mắt mặt. Nếu có thấy tức chẳng phải đầu mình. Nếu thấy con mắt thì con mắt thành cảnh. Cho nên Thạch Củng tự bắn tên mà không có chỗ hạ thủ liền chứng toàn thân. Bàng Công hỏi tâm, một miệng hợp sạch liền được chân thật. Đây phải nói là sự nghiệp của đại trượng phu vậy. Chẳng thấy nói: “Đại trượng phu cầm kiếm trí huệ, mũi kiếm Bát Nhã chừa ngọn lửa Kim Cang”. Chẳng phải chỉ phá vỡ đạo tâm bên ngoài mà còn sớm đánh

lạc chỗ nhìn của thiên ma đều phải là rõ thấy bản lai diện mục, chứng được pháp nhãn thanh tịnh, cho nên được gọi là đại trượng phu vậy.

Hôm nay cúi mong Đề Cung Đại phu vào núi triều bái, quang lâm Thạch Tuyền. Chốc lát, chốn sơn dã học theo bậc tiên đức, mở pháp lập đạo tràng trụ trì núi này. Trong khoảng vài năm, dựa ở đây thay đổi sửa sang làm chỗ du tâm của thiền giả. Việc làm đã xong, liền lấy công của cây đá liên can tới việc thấy nghe, mong cho được văn chương hùng vĩ để bày tỏ bất hủ và làm lợi ích cho người sau. Cúi mong ban ân huệ mà chẳng chỉ bày cho hân hạnh nào lớn hơn nữa! Sơn tăng tuy chẳng hiểu rõ nghĩa lý, xem việc này lấy làm vui mừng mà gần đây việc này hiếm có ở đời. Đâu riêng may mắn cho núi này, cho ban này, cũng là may mắn cho tông lâm khắp nơi vậy.

Xưa Hưởng Cư sĩ ăn trái cây uống nước suối, đem chỗ ngộ đạo viết thành văn tự cầu xin Nhị Tổ ấn chứng cho, có nói: "Bóng do hình mà có, vang từ tiếng mà ra. Đùa bóng thì nhọc hình mà chẳng biết hình là gốc của bóng; bày tiếng dừng vang mà chẳng biết tiếng là gốc của vang. Trừ bỏ phiền não mà hướng vào Niết bàn dụ như bỏ hình mà tìm tiếng; lìa chúng sanh mà cầu quả Phật, dụ như bật tiếng mà tìm vang. Phải biết được không chỗ được, mất không chỗ mất chưa bằng thôi dứt. Con trình bày ý này cúi mong đáp cho. Đại sư Nhị Tổ đáp rằng: Xem qua ý thì đều như thật, lý chân thật sâu kín thì đâu có khác. Vốn làm ngọc ma-ni mà cho là gạch ngói, hoát nhiên tự biết là chân châu. Vô minh và trí huệ thấy không khác. Phải biết muôn pháp thấy đều như. Thương những bọn nhị kiến này, bày từ gởi bút làm thành sách. Quán thân và Phật chẳng sai khác, đâu cần tìm kia chi cho nhọc mệt?". Cư sĩ được bài kệ này rồi vui mừng làm theo.

Chư nhân giả! Người xưa ngộ tâm mà văn tự nêu ra đó thật là hiếm có. Lại thấy Đại sư Nhị Tổ và chỗ chứng đắc của Hưởng Cư sĩ chẳng?

Im lặng hồi lâu, nói: "Muôn kiếp có cùng, văn kia chẳng mất. Phiền đứng lâu."

Sư thượng đường

Suy nghĩ mà hiểu, tư duy mà biết. Ngọn đèn lẻ loi khó cùng ánh sáng thái dương rực rỡ. Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, vì người quét sạch hang ổ của tinh linh lưu lã; thiên ma điều hâu vào mây bay. Ngàn dặm muôn dặm chỉ một cái bất ngờ. A thích thích. Xuống tòa.

Sư thượng đường:

*Chẳng khởi lười biếng, chẳng tiến tu,
Thật không lời nói thật không cầu.
Đoạt cơm trong miệng của người đói,
Giật mắt cày trong tay kẻ cày.
Thật khoái sống, trăm không lo.
Từ đây chẳng về, về liền được.
Sóng gió năm hồ vỗ thiên lưu.*

Trần Dữ Minh lại mong Phật Đánh Tâm Kinh, thỉnh Sư thượng đường:

Ấn xỉ lâm. Ấn xỉ lâm. Ấn bộ lâm, Ấn bộ lâm. Đại chúng! Đây là lời nói gì? Nghĩa lý ra sao? Lại có ai hội chẳng? Nếu nói là lời nói, lại chẳng thành lời nói. Còn nói là có đạo lý lại chẳng thành đạo lý. Có thể nói là ngôn thuyền chẳng đến, phân biệt chẳng bì. Thánh trước gọi là Phật ngữ, còn gọi là Chân ngôn. Hết thấy tiếng nói từ đây sanh, hết thấy lời dạy từ đây sanh. Sơn tăng vừa rồi xem trong kinh được Đà La Ni bảy chữ hay diệt hỏa tai, thành tựu muôn đức. Nay đối với mọi người đọc qua - một biến Đà-la-ni bảy chữ này, các vị lắng nghe nhé!

Rồi Sư im lặng, co ngón tay thứ nhất đến ngón tay thứ bảy, nói: *“Mọi người có nghe chẳng? Sợ mọi người không nghe, liền cử một biến.”*

Lại im lặng, co ngón tay thứ nhất đến ngón tay thứ bảy, nói: *“Nghe được chẳng? Đại chúng! Chỉ có Phật với Phật mới hay biết đó, ngoài ra chúng sánh thấy đều mắc lầm. Có cửa phương tiện gọi là nói lại lời kệ, nay nói rõ ràng về bảy chữ chú này ba lần rằng: “Phật Đánh Tâm Kinh Tề Nguyên Liễu” (Tâm kinh Phật đánh đều nguyên rồi). Đại chúng! Hiểu được chỉ thú trong ấy chẳng? Đợi Sơn tăng vâng làm giải thích, mỗi một chữ phải biết chỗ rơi. Nếu luận về Phật chỉ là đương nhân liền không có vật.*

Nếu luận về Đảnh thì ngày đêm phóng quang chiếu soi cảnh ở trước. Nếu luận về Tâm, khi thấy thì không có tướng, khi dùng lại sâu xa. Nếu luận về Kinh, hiểu lời có thể nói chẳng phải là âm thịnh. Nếu luận về Tề, chỗ làm, chỗ tạo tác đều hài hòa, nhịp nhàng. Nếu luận về Liễu thì không suy nghĩ, không nghi ngờ, tâm rộng khắp. Tâm rộng khắp thì tăng thêm phước thọ mà tai ương giảm bớt. Luận về lượng công đức thì rộng khó nghĩ bàn, núi Tu Di chưa lớn bằng và biển cả hãy còn nhỏ.

Sơn tăng vừa nói đến việc này, ấy là Chân Ngôn. Người đời chỉ biết có Ngôn mà không biết có Chân. Nếu không biết Chân thì chỗ nói đều vọng. Vì sao gọi là Chân Ngôn? Vì hay xuất ra muôn tông, nên gọi là Chân Ngôn, cũng gọi là Tam Muội Vương, cũng gọi là Vạn Tự Đảnh, cũng gọi là Vi Diệu Chương Cú, cũng gọi là Bí Mật Đại Tổng Trì. Chỉ tâm thọ trì có nhiều linh nghiệm. Cho nên nói là chú bảy chữ của Sơn tăng vậy.

Sư lại co ngón tay, nói: Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy. Phúng tụng thọ trì đều bí mật. Như người đích thân vào trong núi báu, tất cả trân báu kỳ lạ đều từ trong đây có ra. Phiên đứng lâu.

Sư thượng đường:

Đạo có thể học được chăng? Hay là thật chẳng thể học? Tâm có thể ngộ được chăng? Hay thật chẳng ngộ được? Chẳng học chẳng ngộ, chân cơ toàn bày. Cõi Ta Bà trắng sáng, sớm chiều sống nổi trôi. Mất nếu chẳng ngủ thì các mộng tự trừ. Xưa nay ra vào không có cửa. Liền gọi đại chúng rằng: “Là cái gì?”.

Sư thượng đường:

Sơn tăng đại khái lên tòa này, đại chúng lâu rồi dứt hoài nghi. Mỗi mỗi là sư tử lông vàng, xưa nay gầm rống rất là oai. Lâm Tế cao giọng liên hét. Đức Sơn giờ gậy đánh ngay. Dù có một lời nửa câu trọn chẳng làm khác lối mòn. Đại chúng! Tinh thần của

hạnh Đầu đà dính mê ngủ. Thế nào là việc thứ lớp? Tự ông không khéo xếp đặt. Đức Sơn nói thế ấy, cần người đến hay chẳng cần người đến? Thử kiểm điểm xem?

Sư thượng đường:

Hòa thượng Động Sơn (Lương Giới) dạy chúng rằng: “Huynh đệ đầu Thu cuối Hạ, hoặc đi Đông hoặc đi Tây, phải hướng đến chỗ muôn dặm không tắc cở mà đi mới được. Lại nói: “Chỉ như chỗ muôn dặm không tắc cở làm sao đi?”. Thạch Sương (Khánh Chư) nghe được liền nói: “Ra khỏi cửa liền là cở”. Tăng nêu lại cho Động Sơn, Động Sơn bảo: “Trong nước Đại Đường có mấy người?”. Sư nói: “Ra khỏi cửa là cở, rảnh giết lão Long Môn. Phía Bắc lễ Văn Thù, phía Nam lên Ngũ Lão. Tóc mai đã bạc rồi, nói về thì hận chẳng còn sớm. Một mình đứng trước gió thu, nghĩ nhau trông về Giang Đảo. Hảo hảo, chẳng cần tìm kiếm.

Sư thượng đường:

Vật gì đến như thế? Thôi đem gương sáng treo lên đài cao. Vật gì đi như thế? Rõ ràng đâu cần phải ngẩng đầu? Ngẩng được rõ ràng được càng khó. Đằm lặng chẳng nhận rỗng to nằm. Liền thế ấy hội, rất không manh mối. Rồi vỗ tay cười to ha hả nói: “Hoa Tạng Tỳ Lô thế giới khoan” (Thế giới Tỳ Lô ở Hoa Tạng rộng lớn).

Sư thượng đường:

Hay cho một bài, người trong ấy có thấy việc trong ấy chẳng? Nếu là người trong ấy, ắt thấy việc trong ấy vậy. Im lặng hồi lâu, rồi cười to ha hả nói: “Hội chẳng?”. Nếu chẳng vậy, tuy có việc ấy hóa ra chẳng phải là người trong ấy. Dẫu là người trong ấy hóa ra chẳng rõ việc trong ấy. Rõ được việc trong ấy làm được người trong ấy, còn lo gì nữa? Chẳng thấy Quy Sơn nói: “Câu có câu không như bìm leo cây”. Khi ấy có người hỏi: “Khi cây ngã bìm khô thì thế nào?”. Quy Sơn cười to ha hả. Lại nữa, Càn Phong dạy chúng rằng: “Pháp thân có ba thứ bệnh, hai loại ánh sáng, mỗi mỗi thấu qua mới biết ngồi an ổn”. Vân Môn ra chúng hỏi: “Người trong am vì

sao chẳng thấy việc ngoài am? Càn Phong cười to ha hả. Đại chúng! Có người hỏi rằng: “Hai lão túc này ý chỉ thế nào?”.

Im lặng giây lâu, nói: *Bọn các ông sao chẳng cùng ta buông cái dây da xuống đi, cởi bỏ cái da bụng mà cười lên một tiếng đi.*

Sư thượng đường nói:

Đức Thích Ca Thế Tôn đã thành Chánh Giác, Bồ Tát Di Lặc sau này sẽ hạ sanh. Lão Lư (Huệ Năng) cầm lấy đi qua Lãnh Nam, Đạt Ma đem đến Đông Độ. Mỗi vị đều nói độ sanh đã xong, nguyện ta đã khắp. Thì sao sáu đường bốn loài vẫn còn đó? Đất đá, cát núi chưa tan? Cõi nước thanh tịnh nhiệm màu sao chẳng thấy? Vậy là nguyện lực chưa tròn? Hay nghiệp lực chưa hết? Hay là còn đạo lý nào khác? Có ai đoán được chăng? Nếu chẳng đồng sàng ngủ làm sao biết mặc áo? Về nhà uống trà đi!

Sư thượng đường:

Không Sanh chẳng biết ngồi trong núi, Xuân ấm hoa đào gốc gốc hồng. Để lọt cơ trời không chỗ kiếm, đều do cây cột treo đèn lồng. Đèn lồng, đèn lồng, lại có nếp xưa. Cây cột cây cột, khéo hiểu đưa ra. Một sớm Sư cô là con gái. Đại ngộ trong nhà, uống trà đi.

Sư thượng đường:

Tâm là căn, pháp là trần, hai thứ giống như vết trên gương. Vết nhơ sạch hết ánh sáng hiện, tâm pháp hai quên, tánh tức chân. Căn trần đã sạch, gương sáng hiện ra. Tâm pháp đều quên, thế nào thì phải? Thân Càn Lịch đỏ không vọng tưởng, mắt nghe tai thấy rời phan duyên.

Sư thượng đường:

Đón mặt trời ra khỏi cửa, đã biết bày mây khói, trắng vội trông núi về. Mây mù thấm áo thiền, tâm buồn rầu, bước chậm chậm. Sáo không lỗ, thổi ba lần, Lý lý la, la la lý. Khách đạo vừa nghe tay áo ướt, giai nhân còn hát mắt xanh khép. Người có nghe, chớ hồ nghi. Là điều gì. Về nhà đi.

Sư thượng đường:

Kẻ đến nhà chân thật, có rảnh rỗi gì luận bàn nhà cửa? Người quyết định chứng đắc, đâu có mục tiêu gì để chứng? Luận về nhà, bàn về chứng, đều là những bọn ôm thất bại ở cửa Diêm La; không chứng, không nhà thật là kẻ đơn độc như mây phiêu diêu.

Sao chẳng hưng chí quyết liệt lên, ôm lòng cố vượt lên trên (đặc đạt) đi! Đi đứng hãy nhìn xem bậc thượng lưu kia. Chớ ngã mạn theo bọn xấu tệ. Mỗi mỗi từ nơi hông ngực mình lưu xuất, cùng ta che trời che đất đi mới được. Thầy là phải giống cách tham học như thế ấy của ông, năm lừa đi!

Sư thượng đường:

Núi Hải Môn, đường Trường An, mờ mịt khói nước với cỏ thơm. Khách ở lâu, quan trên ngựa, cùng nghe mai rụng nhớ cổ hương. Gió Xuân qua mắt hoa bay hết, bướm bướm tung tăng qua tường ngấn. Anh có nghe, là chương gì? Hội chẳng được, tham đường đi!

Chánh Hòa năm thứ 8, tháng 9, phụng sắc trụ ở Hòa Châu, Bao Thiên. Sư thượng đường, tạ ơn xong, có vị tăng ra hỏi: *Ngàn dặm xa nghe tin tức tốt, chẳng bước lên đường việc thế nào?*

Sư nói: *Chẳng dính ba tác.*

Tăng hỏi: *Một vầng nhật nguyệt ngay không soi, muôn dặm gió lành vũ trụ rộng.*

Sư nói: *Lại có thương lượng*

Tăng hỏi: *Trên đường gặp được thiền nhân hỏi thì thế nào?*

Sư nói: *Có gì khó đáp? Mây lìa cửa hang, ngàn núi đẹp. Trăng đến giữa trời, bốn biển sáng.*

Sư nói: *Ai là người thế ấy?*

Sư lại nói:

Đại chúng! Hiện tiền há chẳng phải là núi Long Môn ở Thục Châu sao? Vừa có sắc chỉ đâu chẳng phải là chùa Bao Thiên ở Hòa Châu ư? Bảo Sơn tăng đến nơi kia truyền pháp hay trụ trì. Vả lại, cái gì là pháp để truyền? Muốn biết chỉ thú của Phật pháp chẳng? Chẳng lìa núi Long Môn, phải thấy chùa Bao Thiên, chẳng nói chùa Bao Thiên, phải thấy núi Long Môn. Núi Long Môn dễ tìm thấy, chùa Bao Thiên khó nhìn ra. Có ai thấy được chùa Bao Thiên chẳng? Nếu sáng tỏ được, liền có chỉ thú Phật pháp. Nếu chưa sáng tỏ.

Im lặng hồi lâu, Sư nói: *“Sức vua gò núi nặng, ân vua vũ trụ rộng. Bất tài lấy gì báo đáp? Chốn nào được an tâm? Phiền đứng lâu.”*

Đến Bao Thiên, vào phương trượng, Sư dựa tòa nói:

Xưa Định Minh Thiền sư ngồi yên ở ngọn núi này, trụ trong đại tam muội, từ bi tế độ, mở rộng thệ nguyện, chọn đến một phương. Sơn tăng thẹn cắt đứt dấu vết trước, mà nối tiếp làm sáng ngọn lửa về sau. Mười phương ngồi cắt đứt, Tổ lệnh đương hành. Trống kêu thì thẳng đường, mỗi người hãy lắng nghe.

Sư thượng đường:

Đức vua đã ban cho giang sơn, bề tôi giỏi nên làm theo lệnh vua, khiến cho bản đạo truyền pháp, trụ trì. Trong chúng lại có ai đứng ra gánh vác trách nhiệm chăng? Thử ra khỏi chúng nói xem?

Tăng ra hỏi: *Người xưa nói: Tạm nhờ một câu hỏi để làm bóng cỏ. Chưa biết lý này thế nào?*

Sư nói: *Ông là tâm hạnh gì?*

Tăng hỏi: *Đáng gọi là tay cầm phù Dạ Minh, chừng nào biết trời sáng?*

Sư nói: *Từng hỏi mấy người rồi? Đếm trong y bao nhiêu người làm hội? Xà lê lại thế nào? Ba mươi năm sau có người hội đi. So sánh chút ít.*

Tăng hỏi: *Khi một trần vừa dấy, cả đại địa gồm thâu, thì thế nào?*

Sư nói: *Hai trần vậy.*

Tăng hỏi: *Thế ấy thì cảnh giới vô biên, tự tha chẳng cách một mảy lông; xưa nay mười đời, trước sau chẳng lìa ngay nơi niệm?*

Sư nói: *Gồm việc trong sơn huyệt, làm sao thấy được?*

Tăng nói: *Núi sông và đại địa, toàn bày thân pháp vương.*

Sư nói: *Cái ấy xà lê lại thích thương lượng.*

Sư lại nói:

Rồng rắn dễ biện, nập tử khó mù. Biện khác được chăng? Sơn tăng chưa đến trong khoảng này, Pháp tịch núi ấy hư rỗng đã lâu, tông tâm không chấn hưng. Đương lúc

này, lại biết Thiền sư Định Minh là thiện tri thức của mọi người chăng? Sơn tăng đã đến trong khoảng này, pháp tịch mới mở, tông lâm lại dựng lập và Thiền sư Định Minh cũng là thiện tri thức của mọi người. Cho nên nói: “Có Phật không Phật, tánh tướng thường trụ. Nếu biết khán được như thế ấy thì ta có ánh sáng đạo vậy.”

Xưa kia, có một vị tôn túc thấy chúng tập định liền đến bên cạnh múa may nói: “Mọi người hội ý này chăng?”. Mọi người không đáp. Tôn túc nói: “Sơn tăng chẳng xả bỏ đạo pháp mà hiện việc phàm phu”.

Sư bèn cười ha hả nói: “Kỳ lạ! Nếu là Bao Thiền tức chẳng phải vậy. Bèn đứng dậy múa và bảo chúng rằng: “Mọi người hội ý ta chăng?”

Im lặng hồi lâu nói: “Thanh bầu trường lạc. Rồi xuống tòa.

Sư tượng đường:

Bao Thiền vừa ở Thái Càn khô. Trăng sáng gió mát vào họa đồ. Người đời dẫu có vui ngàn thứ, chẳng bằng sớm nay mọi việc không. Rồi cười to ha hả, nói: “Hảo đại ca.

Sư thượng đường:

*Tháp đá trong mây chạm tới sao,
Thiền sư Định Minh miệng mở lớn.
Ấy là lời ông nếu biết tham,
Chẳng cần bó lưng mọi người chạy.*

Rồi đập cây gậy xuống một cái rồi nói: Chim thấy bình minh kêu tự tại, Chó gặp ai rồi liền sủa tới.

Lại đập cây gậy xuống một cái nói: Về nhà đi.

Sư thượng đường:

Chỉ như sáng sớm hôm nay, chẳng biết sáng sớm ngày mai. Mọi việc đều đã an bài, mũi tên tự nhiên trúng đích. Ngọt thì ngọt cả hoàng liên, đắng thì đắng hơn thạch mật. Ai khế hợp được vị này. Bèn đưa tay múa may nói: “Chẳng ngại la la lý lý. Xuống tòa.

Mông Một tháng Giêng thượng đường, Sư lấy cây gậy vạch một vạch nói:

Trời được một sao Đẩu, Ngưu, Hư, Ngự, Thất, Tất; đất được một cỏ, cây, núi, sông, đất, đá. Người được một trên, dưới. Bốn bên không cùng thất.

Sư gọi Đại chúng, nói:

Vạn tượng sum la ảnh hiện trong, một đóa viên minh sáng rõ ràng. Có hoan vinh, có sầu diệt, hoặc oán thân, hoặc thuận nghịch, giàu hãy quý, nghèo hãy xin. Muôn dạng ngàn thứ ai vận làm? Tiếng trong hang trống tùy ứng ra, uyên ương thêu rồi mặc anh xem. Chẳng bày mũi kim miên mật quá, Bao Thiên khuyên bảo người hời đầu, chớ đợi lâm hành mới kêu ca. Biết lấy Ma Ha Bát Nhã quang. Muôn xưa xa xôi là hôm nay. Phiền đứng lâu.

Sư thượng đường:

Như Lai không hai thứ lời, mọi người làm sao hội được lời của Như Lai? Thế nào là hai thứ lời? Phải sáng tỏ lấy mới được. Một là lời nói ly gián, hai là lời nói hòa hợp, không có hai lời này, ấy là lời nói của Như Lai. Sao gọi là lời nói ly gián? Người hay nghe pháp tuy mong muốn nghe nhận mà điều người nói pháp chẳng khai thị được, ấy gọi là lời ly gián. Nếu người nói pháp tuy muốn khai thị mà người nghe chẳng muốn ghi nhận, ấy là lời ly gián. Tuy nói mà không có hay nói (năng thuyết) để nói, tuy nghe mà không có hay nghe (năng văn) để nghe. Người được như thế mới gọi là lời hòa hợp. Phải quán xét lời nói ly gián này.

Lời nói hòa hợp này là một hay là hai? Là đồng hay là khác? Chúng biết như thế, xóa bỏ lời ly gián, sẽ được lời hòa hợp mà Như Lai thì không có hai lời này, chẳng nói chẳng nghe. Song chẳng nói chẳng nghe, cũng còn hai việc: “Một là phàm phu, hai là Thánh trí. Chánh như phàm phu thì không có chỗ khai thị, không chỗ nghe nhận, mịt mờ chẳng biết, gọi là vô minh cũng gọi là không nói không nghe. Hai là chỗ đến của Thánh trí, đến chỗ không nói không nghe ấy mất chủ khách bằng hành giải, tự ở chỗ rốt ráo chân thật cũng gọi là không nghe không thấy. Người học phải khéo phân biệt, chớ sanh thấy khác, chẳng thể làm mù thò mà chẳng có phần.”

Sư thượng đường, cử:

Hòa thượng Triệu Châu, một hôm vua Triệu đến, chẳng xuống giường liền nói: “Hội chẳng?”. Vua đáp: “Chẳng hội”. Triệu Châu nói: “Từ thuở bé giữ thân chay đã già, thấy người không sức bước xuống giường”. Hòa thượng Đẳng Đẳng triều kiến Tắc Thiên, Ngài nhìn Tắc Thiên hỏi: “Hội chẳng?”. Tắc Thiên đáp: “Chẳng hội”. Đẳng Đẳng nói: “Sơn tăng giữ giới chẳng nói”. Quốc sư Huệ Trung gặp vua Túc Tông lấy tay chỉ cái mào, nói: “Hội chẳng?”. Vua đáp: “Không hội”. Quốc sư nói: “Trời lạnh chớ sợ chẳng ngã mào xuống”.

Đại chúng! Sáng tỏ được ý chỉ của ba vị này chẳng? Ví như thuyền báu đến bờ, được giàu to mà cứu vớt còn dư, cửa ngọc kéo cổng, lên trên nhà mà vào trong thất. Còn ở ngoài cửa đâu nề hà gì chẳng vào? Khó giữ cô bản, đâu phải lỗi ở châu báu? Lại hội chẳng? Biện hòa bị chặt chân. Về nhà đi!

Sư thượng đường:

Trước mặt qua, liền biết là Trương Tam Lý Tứ. Sau lưng qua, vì sao lại chẳng thấy? Ở bên vách liền thấy là ghé dựa của đài, ở bên kia vách vì sao phân biệt chẳng được? Giữa mấy thước còn vậy hướng là mười phương thế giới? Người tham học nếu chẳng sáng tỏ phải biết việc tham học rốt cuộc chưa xong. Ngày tháng qua mau vào chùa từ sáng đến tối đã qua chín mươi ngày. Các vị hóa sĩ phát tâm ở các quận hãy mở rộng lòng thu dọn.

Liền giờ cây gậy lên nói: *“Đông Tây Nam Bắc, người bốn phương. Đất rộng trời xa rất là thân. Xung Nhạc, Thiên Thai cùng Ngự Khuyết.*

Rồi khảy móng tay một cái nói: *Nhẹ nhàng khảy tay chẳng nhọc thân”.*

Lại giờ cây gậy lên nói: *Sơn hà, đại địa, nhật nguyệt, tinh tú, cỏ cây, lùm bụi thầy đều ở trên đầu cây gậy. Lại thấy chẳng?*

Im lặng hồi lâu nói: *Lưng ràng mười muôn sáu, cười hạc lên Dương Châu. Phiền đứng lâu.*

Sư thượng đường:

Triệu Châu có nhân duyên ăn cháo. Hay cho một tắc nhân duyên này. Vị tăng ngay đó ngộ. Hội được chăng? Khi ông cầm đến chén bát đũa muống thì chẳng hội ý của người xưa rồi vậy. Tổ sư nói gió phướn, còn các ông trong 24 giờ làm sao cho giống như đại trùng xem thủy ma? Quốc sư có vô tình thuyết pháp mà bọn các ông hợp với sáng được, vì sao lại chẳng nghe? Nếu mỗi mỗi sáng tỏ được thì chính là bạn thiền có khắp nơi. Về nhà đi.

Cầu mưa, Sư thượng đường:

Định Minh Diệu Ứng Thiền sư nói pháp như mây như mưa, chẳng phải người đương thời không nghe, mà là chẳng khéo nói. Một vị linh thông thế ấy, qua rồi mấy phen nóng lạnh, dấu gập hư mầm hại giống, phương tiện một thời cứu lấy.

Tri phủ Tăng Công xá nhân vào núi cầu mưa, Sư thượng đường, cử:

Lưu Ngẫu Đoan Công hỏi Vân Cư: “Mưa từ đâu đến?”. Đáp: “Từ chỗ Đoan Công hỏi đến”.

Sư nói:

Mưa từ đâu đến? Chẳng cần tìm kiếm, khắp cả hư không, rưới thấm chỗ khô. Định Minh Diệu Ứng linh thông, tri phủ xá nhân mới tạo. Thật đúng là làm mưa, làm sương. Điều là làm vui làm tốt. Hãy hỏi mọi người là mưa Định Minh hay mưa Xá Nhân? Hay mưa bá tánh? Nhất định sẽ được chăng?

Im lặng giây lâu, Sư cầm cây gậy đập xuống một cái, nói: **Ba. Xuống tòa.**

Sư thượng đường, đập cây gậy xuống một cái nói:

Đại chúng! Bọn các ông vì sao tối hôm qua ẩn thân trong cây cột? Và khi trời đã sáng, ăn cháo xong lên đây nghe tham thiền, vì sao lại đứng trên lan can? Thấy chăng? Cho dù thần thông biến hóa như thế, cũng phải hỏi thầy trong tháp Khô Vân.

Sư thượng đường

Chỉ vì chết mà phải lang thang đi hành cước, vừa mới cầu ngộ được tâm xưa nay bị rấn về thêm chân làm nhọc nhằn gân xương và cô phụ núi xanh nước sâu. Há chẳng thấy lão già Đức Sơn hỏi ông rằng: “Khi chưa bước xuống thuyền là đã cho ăn ba mươi hèo rồi”. Mọi người cũng dính cái phong thái (tinh thần) này, cái túi cơm cũng bị ăn ba mươi gậy.

Rồi Sư đập một gậy, xuống tòa.

Lui về Bao Thiên, Sư thượng đường:

Một đi một lại hạc trên từng, nửa mở nửa che mây đỉnh núi. Chồng tre đứng riêng ngoài ngàn ngọn, chủ đem Nam Sơn chúc nhà vua.

Tri phủ Tiền Công Phụng thỉnh ở lại Bao Thiên, Sư thượng đường:

Đại chúng! Lệnh vua nặng truyền xuống Bích La, chẳng cho chỗ tình, tát-bà-ha. Lan, sam, chiếu, mảo lạnh lòng lắm, hướng trước người xướng lý la, lý la.

Vỗ một cái, nói: *Lý la.*

Lại vỗ một cái nữa, nói: *Mai năm ngoái, liễu năm nay, nhan sắc hương đưa vẫn như cũ. Người già chậm, nước chảy mãi. Đạo vô tâm hợp đầu. Xuống tòa.*

Sư thượng đường, cử:

Am chủ Liên Hoa Phong đưa cây gậy lên dạy chúng: Người xưa đến trong ấy vì sao chẳng chịu dừng? Rồi tự nói: Vì đường kia chẳng đặc lực. Hai mươi năm như thế, không ai hội được lời này. Sau có vị lão túc nghe cử nói: “Phải tức phải, ít tiến ngữ”. Có vị tăng hỏi: “Tiến ngữ thế nào?” Lão túc nói: “Chỉ hỏi rốt ráo là sao?”. Tăng đem câu này hỏi am chủ, am chủ nói: “Tất lật gánh ngang chẳng đoái người, lại vào ngàn ngọn, muôn ngọn đi. Sư để cây gậy ngang trên vai lớn tiếng gọi: “Hòa thượng! Hòa thượng! Lại nói: Người Hạp Quốc tuy chẳng đến nữa, ngàn xưa muôn xưa nhớ tướng không.”

Sử thượng đường, cử:

Tôn giả Nghiêm Dương hỏi Triệu Châu: “Khi vật không đem đến thì thế nào?”. Triệu Châu bảo: “Buông xuống đi”. Tôn giả ngay đó liền đại ngộ.

Sư nói:

Hay cho đại chúng! Lại thấy được chỗ ngộ chẳng? Hết sức buông chẳng xuống, dính sức gánh chẳng lên, định bảo một vật không, hóa ra của nhà mình. Thấy được nhà của mình, trong tâm rất vui vẻ, từ đây nghiệp nhà hưng, một nhắc chín muôn dậm.

Mồng Một tháng Chạp, Sư thượng đường. Tăng ra hỏi: *Muôn pháp là ánh sáng tâm, các duyên do tánh mà hiểu rõ. Thấy đại địa là sắc, cái nào là tâm?*

Sư nói: *Chẳng nên làm mù lòa Tăng. Thấy đại địa là sắc, cái nào là tâm? Xà-Lê nghĩ đến chừng bao nhiêu lúc? Chỉ như hai chữ sắc và tâm làm sao thấu qua được? Chỉ như qua sông, ai dè ướt lưng. Kia đây không tiện nghi. Cùng mặc tình ăn uống.*

Sư lại nói:

Một năm chỉ có ngày Ba Mươi này, tháng Hai Dương phát sanh. Người học Bát nhã cùng đạo tình của ông tương ưng chẳng? Nay có hai câu hỏi, hỏi mọi người: một câu hỏi người chấp nhận, một câu hỏi người chẳng chấp nhận. Trước hỏi người chấp nhận rằng: Ông đến như thế khi nào vậy? Ông phải nói nhiều lúc. Hỏi ông đã nhiều lúc thì đối với hai thỉnh, sắc ở trước mắt và ông làm não hại chẳng? Nếu cùng ông làm não hại, thì thượng tọa chưa có như thế. Nếu chẳng cùng ông làm não hại ấy là soi thấy rõ, về sau chẳng làm não hại hay chẳng cần soi thấy rõ mới thấy chẳng bị não hại, tức gọi là soi thấy tâm. Chưa gọi thế ấy. Nếu chẳng dùng soi thấy tâm, làm sao biết được không não hại? Dựa chỗ thấy rõ này ta hỏi chẳng được. Kế là hỏi người chẳng chấp nhận rằng: Ông chẳng đến thế ấy được khi nào? Sư cười to nói: Hay cho một câu hỏi! Ông xuất gia làm Sa môn, đệ tử Phật đầy tuổi đủ tóc, vòi vọi rõ ràng. Làm sao lại chẳng thế ấy? Được khác gì với người đời? Dù cho ông ngay đây chẳng thế ấy đi nữa, thì cũng do thế ấy. Về sau có cái không thế ấy. Dựa vào cái thấy này cũng rõ, ta hỏi chẳng được. Chẳng thấy Đại sư Thạch Đầu nói: Thế ấy cũng chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, thế ấy chẳng thế ấy cũng chẳng được. Còn có người nói chẳng được, bị Mã Đại sư nói: Ta có lúc giương mày chớp mắt, có lúc chẳng giương mày chớp mắt. Có lúc giương mày chớp mắt là phải, có lúc giương mày chớp mắt là chẳng phải. Sư im lặng giây lâu nói: Lại biết chẳng? Bùn nhiều Phật lớn. Nước lớn thuyền cao. Xuống tòa.

Sư thượng đường:

Chưa đạt cảnh duy tâm, thì khởi trùng trùng phân biệt. Đạt cảnh duy tâm rồi, phân biệt liền chẳng sanh. Phân biệt đã không sanh liền xả tướng trần ngoài.

Rồi giờ cây gậy lên, bảo chúng: *Chẳng thể chẳng gọi là cây gậy vậy. Thế thì làm sao nói tới cái đạo lý xả này? Có người nào ở đây nói: gọi cái gì là cây gậy, liền trái với Phật xưa kia nói: chẳng hoại giả danh mà nói thật tướng. Lại nói còn có cây gậy gì, thì muôn pháp ở thế gian chẳng thành an lập. Lại nói y như cũ gọi là cây gậy, thì hết thấy phàm phu chẳng ai chẳng may mắn lắm. Đại chúng! Đến trong ấy, làm sao tức phải? Phải tin rằng tháp đá trong mây chẳng phải là nhân gian. Núi mây ngoài lan can chẳng phải do tâm biến hiện. Gió chạm mưa quét, mặt trời soi, khói mờ, dọc ngang diệu dụng, ẩn hiện một mé. Tự mình khả dĩ đường chim sâu lặng, mở toát hông lòng, diệu khế chân quy, mười phương soi suốt. Dù được như thế, còn phải biết có lỗ hổng của nạp tăng? Chao! Giờ cây gậy lên rồi xuống tòa.*

Sư thượng đường cử:

Có lần Hòa thượng Quy Sơn đang ngồi, thấy Ngưỡng Sơn đi qua trước phương trượng, Quy Sơn nói: nếu là Tiên sư Bá Trượng thì con đã bị ăn một gậy đau điếng mới được". Ngưỡng Sơn hỏi: "Hôm nay việc thế nào?". Quy Sơn bảo: "Ngậm lấy hai miếng da có phần". Ngưỡng Sơn nói: "Ân này khó đến". Quy Sơn nói: "Quy Sơn tuổi già, chẳng phải con bắt tài". Ngưỡng Sơn nói: "Hôm nay con đích thân thấy được Sư ông Bá Trượng". Quy Sơn nói: "Con hướng vào trong câu nào mà thấy được Sư ông?". Ngưỡng Sơn nói: "Chẳng nói thấy, chỉ là không khác". Quy Sơn nói: "Trước sau tác gia".

Sư nói:

Từ trên lên đến Bá Trượng có lệnh chẳng phạm. Quy Sơn thâm đắc ý chỉ này, có thể hướng trên đao bén mà đi. Ngưỡng Sơn hóp hơi phò trì, còn chẳng phạm mũi kiếm làm bị thương tay. Có một bọn người chỉ biết giờ gậy hét toáng, mà có sáng tỏ chẳng phạm lệnh của kia chẳng? Chẳng thấy nói: Trước sau tác gia, mọi người mỗi ngày đến đi, chỗ nào thấy được Bá Trượng?

Sư thượng đường:

Tạm thời thúc liễm niệm, chỗ ấy là Từ Thị, cửa cửa là Thiện Tài. Ranh giới có tâm, đất đá núi sông, gạch ngói, gai góc. Đại chúng! Làm Thánh làm phàm, hay nhiễm hay tịnh, có oai thần như thế, có diệu dụng như thế, dù được như thế, khách dưới cửa Tào Khê, khi thấy còn chưa phải là tin tức của Thiếu Lâm. Chỉ như tin tức của Thiếu Lâm, khách dưới cửa Tào Khê ông hợp thế nào? Xuống tòa.

Sư thượng đường:

Tô Võ chẵn dê bị nhục mạ không bị khuất, Lý Lăng trông về Hán, vui mà quên về. Ấy là ở ngoài nước hay ở tại nước? Trong các đệ tử của Phật có người hai chân vượt qua hầm? Có người nghe đàn đứng dậy múa, có người thân chôn trong đám phân, có người quở mắng thần sông. Ấy là tập khí hay là diệu dụng? Cho đến cầm nạng đánh đất, dựng phát tử, gõ giường thiền. Mục Châu một bề đóng cửa, Lỗ Tổ quanh năm ngó vách, ấy là vì người hay chẳng phải vì người? Biết chắc hết thấy phàm phu chôn vùi trong kho báu, đâu chẳng phải trượng phu? Mọi người sao chẳng lay chèo trương buồm, vượt sông qua bờ nghĩ đi mà thả neo cột cọc biết ngày nào đến nhà? Đã là người Tào Khê, lại làm người trong nhà, có thấy việc trong nhà chẳng?

Sư thượng đường, cử:

Tiền sư ở trong hội Bạch Vân làm Ma đầu (xay lúa). Một hôm, Sư ông Đoan xuống nói: “Ông có biết chuyện này chẳng?”. Tiền sư nói: “Không biết”. Sư ông bảo: “Gần đây có một số thiền khách từ Lô Sơn đến, hỏi họ, họ đáp là đều có chỗ ngộ nhập. Bảo họ nói cũng nói được nguyên do. Cử nhân duyên cho họ, họ cũng sáng tỏ được. Bảo họ hạ ngữ, họ cũng hạ ngữ được”. Rồi Sư ông Đoan im lặng hỏi lâu, bảo Tiền sư: “Ma đầu! Chỉ là chưa có, ông nói thế nào?”. Tiền sư nghe rồi, tâm hạ chẳng an. Được bảy ngày bảy đêm chẳng thành, đang trong lúc nhàn rãi, Tiền sư bèn suy nghĩ

rằng: “Đã ngộ rồi, nói cũng nói được, sáng cũng sáng được, làm sao lại chưa có?”. Bỗng nhiên trong đêm ấy hội được, gậy báu một thời buông xuống. Liền đến bạch Sư ông Đoan. Sư ông liền đứng dậy tay múa chân đạp. Ta từng hầu hạ bên Tiên sư, nghe Tiên sư cử nhân duyên này bảo với ta rằng: Tham học phải là một lúc buông xuống mới được an lạc.

Đại chúng! Lại thấy được chăng? Buông xuống được khéo thoát rườu, buông chẳng xuống như trâu kéo cày. Nực cười cho lão cổ chùy ở các nơi đánh trống nói thiền không có chuôi dao. Không có chuôi dao chẳng kinh sợ, chẳng kinh sợ. Đáng ngạc nhiên. Biết đạp trên đánh Tỳ Lô đi, chẳng nói cũng chẳng truyền thiền hạ. Hảo đại ca!

Sư thượng đường:

Thiền sư Bá Trượng Đại Trí bảo chúng: “Dẹp bỏ cổ họng môi miệng, hãy nói một câu xem”. Quy Sơn nói: “Xin Hòa thượng nói”. Ngũ Phong nói: “Hòa Thượng cũng nên dẹp bỏ”. Vân Nham nói: “Hòa thượng có chưa?”.

Sư nói:

Đây là việc lưu truyền trong lòng tâm, Thiền sư Tuyết Đậu sau này bình phẩm lời của ba vị, mỗi người có cạn có sâu. “Lại xin hòa thượng nói, đầu cọp mọc rừng ra cỏ hoang; “Hòa thượng cũng nên dẹp bỏ”, trên bày rỗng rảnh xem mưu lược; “Hòa thượng có chưa?”, sư tử lông vàng chẳng ngồi đất. Như nay trong chúng hoặc bỏ thỉnh ích hoặc bỏ qua thoại. Có người bảo: Ba câu nói này chưa khế hợp với Bá Trượng, gọi là ước mà chẳng dương. Lại, Thỉnh Hòa thượng nói, Bá Trượng nói: “Chẳng từ nói cho ông ấy, chỉ sợ ngày sau mất con cháu của ông”. Đây há chẳng phải là ước mà chẳng dương sao? Hòa thượng cũng nên dẹp bỏ, Bá Trượng bảo: “Chỗ không người vạch trán ông”, chỗ nào là chấp nhận cho kia? Chắc là ước mà không dương. “Hòa thượng có chưa?” Bá Trượng nói: “Mất con cháu ông”. Chính là chẳng chấp nhận vậy. Chỉ như Bá Trượng nói: “Dẹp bỏ cổ họng môi miệng”, hãy nói

một câu xem rất sanh việc thứ lớp. Đã dẹp bỏ cổ họng môi miệng, sáng tỏ việc bên cái gì nào, cũng nên giữ gìn lấy. Xuống tòa.

Trở về viện, từ giả chúng, Sư thượng đường:

Đại sư Lục Tổ chỉ dạy chúng: “Các ông mau sắm thuyền bè, ta muốn trở về Tân Châu”. Đệ tử nói: “Hòa thượng đi rồi, chừng nào trở lại?”. Lục Tổ bảo: “Lá rụng về cội, lúc đến không lời”. Sư nói: Ấy là lời nói gì? Đi rồi còn đến làm gì? Chẳng thấy Tiên sư Đông Sơn nói chư đại Tổ sư lớn nhỏ còn lần lần ngộ đó. Sư cười to ha hả nói: Mọi người lại hội chăng? Hãy nghe lấy một bài tụng:

*Quy căn đắc chỉ phục hà luận?
Đông khấu tần nhân bán yểm môn
Hoa lạc dĩ tùy lưu thủy viễn,
Không lưu bát bạt dã vân đồn.*

Tạm dịch

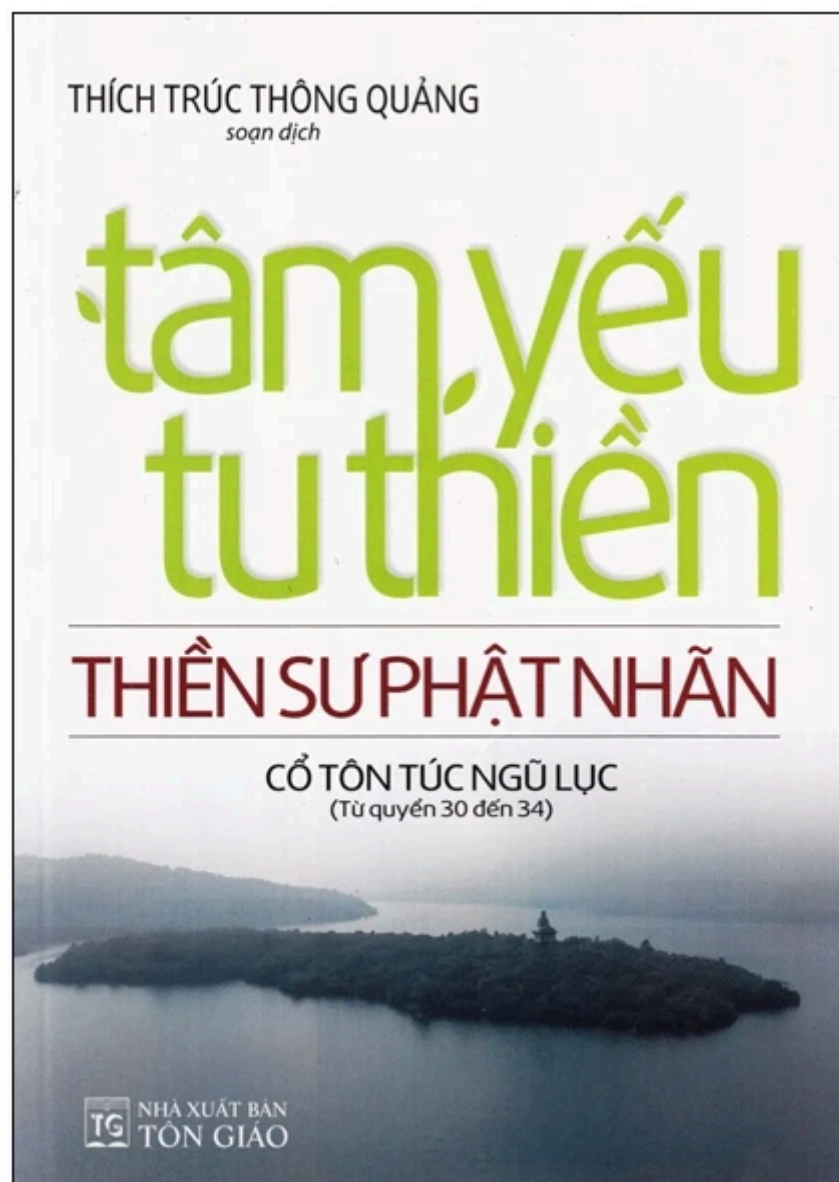
*Về nguồn được chỉ còn bàn chi?
Kẻ tần miệng rộng nửa che cửa.
Hoa rụng trôi xa theo dòng chảy,
Trời mây đầy ấp như tấm màn.*

Đến Tương Sơn, Sư thượng đường:

*Huyền Sa giấy trắng uống bao đề, cùng nghe tiếng sấm muôn vạn nhĩn. Ủy thích lòng riêng đã vô lượng, đâu kham mà xướng la la lý? Bèn cười to ha hả nói: Người xưa nói: “Cười phải ba mươi lăm năm”. Đúng thay lời nói này. Ta hồi ở chỗ Bạch Vân cùng với nhà sư huynh Phật Quả học đạo, niềm vui ấy không bờ bến. Đến nay niềm vui ấy vẫn còn mãi chưa thôi. Lại cười to ha hả nói:
Một tay chẳng siêng vỗ, hai tay kêu bóp bóp, cử ý vượt tình niệm, xem nhau đồng một đường. Sờ mây chuông to cao, khắp cõi chim vòng đồ. Diệu cơ sấm điện chớp,*

*Thần Châu chẳng ở trần. Trân trọng đại đạo sư người trời. Nạp tăng vừa thấy táng
hồn phách, sao vậy? Ai lấy con mắt chánh nhìn xem? Xuống tòa.*

(CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỂN 29)



CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỂN 30

THI KỆ THIỀN

1. Mê Ngộ

Mê là mê cái ngộ, ngộ là ngộ cái mê.
Mê Ngộ cùng chung thể, ai ngộ rồi mới biết.

Mê Nam cho là Bắc, thực tình bám nguyên tắc,
Phương Bắc vốn là Nam, ngộ thì không dòi dỏi.

Cứu xét lại duyên mê, chớ cho được chỗ đến.

Bỗng ngộ được đúng hướng, làm mê lại bỏ đâu?

Mê ấy thì mê lắm, vọng tự có cao thấp.

Sanh tử và ác giác, đối nhận bị dính chặt.

Thấu suốt mê không vọng, vui vẻ đến vô cùng.

Giết chết giấc vô minh, chỉ trong một bữa ăn.

Khoảng giữa một bữa ăn, thần thông cả đại thiên,

Ngay đây mà rõ thấu, ba mé là hư huyền.

Từ vô thủy đến nay, thấy đều do hôm nay.

Đến tận mé vị lai, lại không phải tìm kiếm.

Đương niệm mà không niệm, ánh sáng linh rạng ngời.

Ánh sáng ngời tỏ rạng, tâm biết khó che đậy.

Nguồn linh soi tỏ suốt, khắp sum la cũng vào.

Hải Ấn đã phát sáng, chẳng can hệ động dưng.

Căn trần không giao nhau, tâm châu đâu cần giữ.

Trái lại chẳng ta quán, xuất ra chừ lại có.

Có không đều xuất ra, không có chút dấu vết.

Trí dụng tuy diệu, vẫn còn tìm gặp ngộ.

Ngộ làm ngăn trở pháp, thân chiêu vời vỗng tượng.

Can các không có gió, uổng nhọc mở bàn tay.

Sách Tổ phụ khế hợp, với gia nghiệp xưa nay,

Phong quang của ngày xưa, chẳng ngại cần cắt đứt.

Nói đa đa hòa hòa, là nương chấp dính trước.

Đã là không bệnh hoạn, nhọc gì nói đến thuốc?

Chân đạp trên đất thật, mở con mắt ngủ mê,

Đất trời rộng thênh thang, biết ta là như thế.

Pháp đã như thế ấy, đâu phải do Ca Diếp

Là con cháu của ai, mà nói năng loạn thế?

Ông đã biết nói loạn, kẻ trí liền xem qua.

Cửa này vốn rộng lớn, người ngu tự đốt cháy.

Tự chê tự đốt cháy, chẳng can hệ việc ta.

Ta chỉ là kẻ si, còn ông mới lạnh lợi.

2. Tọa Thiền

Tâm sáng rỗng chiếu, thể dứt méo tròn,

Sóng vàng lượn lượn, động lặng thường thiền.

Niệm khởi niệm diệt, chẳng cần dừng liền,

Mặc theo cuộn cuộn, đâu từng khởi diệt.

Khởi diệt lặng sạch, hiện Đại Ca Diếp,

Đi đứng ngồi nằm, chưa từng cách nghĩ.

Thiền nào chẳng ngồi, ngồi nào chẳng thiền,

Hiếu được như thế, mới gọi tọa thiền.

Ngồi đó người nào? Thiền là vật gì?

Mà muốn ngồi đó, dùng Phật tìm Phật.

Phật chẳng dùng (cần) tìm, tìm đó càng mất,

Tọa chẳng nhà ta, Thiền không thuật ngoại.

Sơ tâm ồn loạn, chưa khởi lối về,

Sở dĩ nhiều lối, dạy ông lặng xem.

Ngồi ngay thâu thần, buổi đầu lẳng xăng,

Lâu lâu yên lặng, sáu cửa rỗng nhàn.

Sáu cửa hơi nghỉ, ở trong phân biệt,

Phân biệt vừa sanh, dường thành khởi diệt.

Khởi diệt chuyển biến, từ tâm mình hiện,

Lại dùng tâm mình, xem lại một phen.

Một phen chẳng nói, tròn sáng đội đầu,

Lửa linh bùng sáng, tâm tâm không ngại.

Ngang trùm dọc suốt, sanh tử hằng dứt,

Một hạt linh đan, chấm vàng thành nước.

Thân tâm trần khách, thấu suốt không cửa,

Mê ngộ thôi nói, thuận nghịch miễn bàn.

Nghĩ kỹ ngày xưa, ngồi lạnh tìm kiếm,

Tuy nhiên chẳng khác, cũng rất bừa bãi.

Sát na phạm thánh, không người hay tin,

Vòng đất mênh mông, cần phải dè dặt.

Như kia chẳng biết, ngồi ngay suy tư,

Một ngày chạm đến. Cúi mong! Cúi mong!

(Hòa thượng Thích Thanh Từ dịch)

3. Nhập Đạo

Đạo vốn không tỳ vết, ngưng tâm đã là sai.

Vừa mới sanh điềm báo, khắp cõi thành không hoa.

Nếu muốn nêu hoàn toàn, trừ phi cùng chân thật.

Chẳng cần tăng thêm gì, hiện thành quy củ cả.

Rỗng suốt cả cội nguồn, pháp pháp thành tròn vịn.

Pháp sáng trong linh diệu, tuyệt diệu ở lời thuyên.

Lời thuyên mà chẳng được, được cũng là sai lầm.

Mong thoát khỏi căn trần, xưa nay lấy phép tắc.

Còn thì chẳng thể thấy, mắt chừ là đối diện.

Nếu không còn không mắt, sum la tự hiện bày.

Ngoài tâm nào có pháp, ngoài không không có tâm.

Tâm pháp đều soi chiếu, cảnh trí càng sâu xa.

Tâm quên chiếu cũng diệt, cảnh trí đều cạn dứt.

Một nẻo đạo cùng thông, mười phương thấy đều nhiếp.

Sanh tử và niết bàn, vốn không có hai thứ.

Bốn loài và sáu nẻo, dứt khổ dừng cả đau.

Đạo lớn vốn bình đẳng, nào có gì chánh tà.

Hồ Hán dù chẳng đến, muốn gì để làm gương?

Tượng rồng cảnh cũng suốt, cảnh tượng ấy chiếu soi.

Tượng hổ cảnh cũng mát, ngàn Thánh đâu nhiệm màu.

Cửa này thật khó vào, chỉ cần anh tự dứt.

Nếu vào được cửa này, nửa tiền cũng chẳng nhận.

Chẳng nhận ngay nửa tiền, muôn nước tranh nhau xem.

Cho nên mới nói rằng: đạo lớn thể rộng thênh.

4. Kiến Văn

Thấy rất rõ ánh sáng, nghe đầy đủ tiếng vang.

Nếu bảo đó thấy nghe, pháp thành tướng với trần.

Ánh sáng khắp đại thiên, tiếng vang lan cõi cõi.

Đối thì hiện toàn bóng, không trụ cũng không dừng.

Tiếng chẳng phải là tiếng, sắc nào phải là sắc.

Chẳng sắc cũng chẳng tiếng, núi cao nước chảy xiết.

Con mắt chẳng thể thấy, lỗ tai đâu được nghe.

Nếu chẳng thấy chẳng nghe, mà lại là thấy nghe.

Thấy sắc và nghe tiếng, thoát ra khỏi căn trần.

Như trăng nước bóng gương, như mộng huyễn bày ra.

Văn Thù, cõi nước báu, Quán Âm cửa phổ khắp,

Khắp giáp cả pháp giới, mà chỉ một mình ông.

Thân cõi ảnh hưởng nhau, nhiệm màu bất phạm thánh.

Cái thiên chơn sẵn có, đâu là bệnh, chẳng bệnh?

Bài trường ca hãy hát, điệu múa điệu nên khoa.

Đông Tây và Nam Bắc, hiện bày thấy không hoa.

Sanh tử và đến đi, đến đi và sanh tử.

Nếu mà chẳng như thế, thật là quá lỗi lầm.

Lời này chưa chắc thật, lời này đều là chủ.

Ngón tay chỉ nếu bày, cùng phong cách người xưa.

5. Thủy Nguyệt

Ngón tay chỉ trắng bày, rất sơ và rất thân.

Nếu cho là thấy được, lại kẹt vào trầm luân.

Trắng sáng tỏ ở trên, dòng nước chảy ở dưới.

Cả hai chẳng liên can, ứng duyên mượn nhờ gì?

Tiếng xoáy thì vang chuyển, ự thành mời gọi tên.

Ngón tay dụ gì sáng? Cửa mục tiêu ai biện?

Thấy nghe của phàm phu, trắng sáng tỏ nước lặng;

Sóng tâm và nghiệp thức, trôi dạt vào biển khổ.

Thấy nghe hàng Nhị thừa, như bóng mặt trong gương.

Thấy hình lại quên chân, y lại chưa tiến cử.

Nước lặng vắng trắng soi, ánh sáng cội tỏ rõ.

Diệt cái Hóa thành này, càng phải tiến tới trước.

Một vắng trắng rực trời, ánh sáng nuốt đại thiên.

Cõi sum la chóng hiện, thấu suốt không bờ mé.

Bằng gồm cả trắng báu, giao ánh sáng rộng suốt.

Chẳng trong cũng chẳng ngoài, một và nhiều dung nhiếp.

Biển cả sánh Tỳ Lô, tự tha đều không ngại.

Mê ngộ và ngộ mê, mắt nhau lại ở nhau.

Một trần gồm trăm ức, trăm ức gồm một trần.

Dầu bốn lăm sáu cỗi, mà chẳng động bản thân.

Sáng mắt ánh trăng rơi, có mấy người bắt chước.

Suốt bốn mươi chín năm, âm thầm dùng chẳng dính.

Bạc trượng phu chí khí, tự có chỗ để đi.

Ngay đầu đường chữ thập, xem thấy người mất lợi.

Chẳng ham vui các thánh, đâu có chán phàm phu.

Giờ giần sàng đưa chổi, đập ngựa cỡi lên lừa.

Nếu chẳng ai cười ta, thì ta cũng cười ta.

Lại hỏi như thế nào, ta nào có biết đọc.

6. Nói Nín

Đạo tốt vốn không lời, lời nói cũng đáng truyền.

Đáng truyền ấy là sao? Ứng vật mà tuyên nói.

Nói tuy là ứng vật, mà vật không phải vật.

Lời nói không phải vật, tiếng nói ấy tự mất.

Lời nói mà bất nói, diệu ứng lại khắp cả.

Đạo chẳng phải tối sáng, nói hay nín cũng nhận.

Cử nêu ai lại xướng? Vật vật đều rỗng thênh,

Gồm thông cả đại thiên, biến khắp ở tường trần.

Phẩm loại nào phải một, đồng lời phát ra khác.

Tiếng tròn đã vang vang, thánh phàm thấy đều thích.

Ngàn phẩm mà muôn loại, huân gồm cả chủng trí.

Cho nên một cửa này, gọi là vô lượng nghĩa.

Núi sông bày diễn rộng, cây cỏ nêu thành tiếng.

Nói hoài không gián đoạn, chỗ nói là rất sâu.

Sâu chữ thì rất cạn, chẳng động đến tình kiến.

Phải công phu rất tĩnh, thánh phàm chẳng tiến cử.

Chẳng tiến cử rất thân, mà diệu nghĩa bày ra.

Lời vui vẻ thì cười, còn chọc thì sân giận.

Sân giận làm Kim Cang, vui vẻ làm Ca Diếp.

Với Hoa tạng Tỳ Lô, tâm tâm nối tiếp nhau.

Tiếp chữ thì được thấy, chớ nên ngó sau lưng.

Lời mật vốn không chữ, từ đâu mà xuất hiện?

Xuất hiện ai luận bàn? Mà chẳng cần tai nghe?

Sáu căn một thân thể, kệ nhiệm mầu bày ra.

Kính văn nhiều vô kể, chẳng ra khỏi một trần.

Nếu không lười không biện, thì sấm chớp nổi lên.

Bày ra ở tại tay, pháp nào mà chẳng có?

Dọc ngang khắp ba cõi, mỗi mỗi chút sơ sót.

Người thời nay chẳng tin, chấp lời nói thành bệnh.

Chỉ nương tựa trần trước, mà cho là quyết định.

Quyết định ấy là tâm, quyết định lại là trần.

Mà tâm trần sai sử, đâu là người tự do!

Chư Thánh đà đấng miệng, tùy kẻ ngu vấp lỗi.

Bày nói ra nhiều lời, gượng cho là chia sẻ.

Pháp vốn không lời nói, ông phải khéo phân biệt.

Xả bỏ cả lời nói, thì sanh tử tự bật.

Phàm phu nghe lỗi phải, không nói là lỗi phải

Chấp lấy lời nói kia, âm thầm đến dài lâu.

Ngồi ngay trong ngực tối, do lấy tâm tương tục.

Trái mắt với lời nói, giống như loài cây đá.

Xả không của cái có, thì rơi vào đường tà.

Có không đều là bệnh, hai thứ bệnh đều bỏ.

Cởi ra còn gì bỏ? Chẳng lìa ngay chỗ đó.

Ngay chỗ đó chẳng sanh, nói nín chấp lấy nhau.

Lấy chừ mà không biết, là đông hay là tây.

Nói tức là chẳng nói, chẳng nghi tức là nghi.

Cho nên gọi Phật tử, là phạm phu rồi việc.

Ấy là phạm phu gì? Hỏi lấy nơi lý Hồ.

(CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỀN 30 HẾT)

CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỀN 31

TIỂU THAM

Tiểu tham rằng: *Một chuyển ngữ có ai đáp được chăng?*

Im lặng hồi lâu nói:

Hỏi đáp đã sẵn đủ. Cho nên cổ nhân nói. Phàm là người nói pháp phải nói như pháp. Vả lại như pháp lại nói gì? Các người đã không gió mà dậy sóng. Trong ấy đâu tránh khỏi đem không làm có. Cho nên nói: Người nói pháp ấy không nói, không dạy.

Người nghe pháp ấy không lắng không nghe. Các người đã không lắng mà lắng. Ta trong ấy không nói mà nói. Nếu được như thế ấy thì trước mắt không pháp có thể được. Vì sao? Vì ngoài lắng nghe ra không có một mảy may gì để nói. Ngoài nói năng ra không một chút xíu nào để lắng nghe, liền có thể thấu qua hai cửa hoàn toàn không có tướng nào khác. Chẳng cần nói và chẳng nói, nghe và không nghe, tự nhiên đại địa sơn hà, sắc không, sáng tối, càng chẳng phải phân biệt, có thể nói là thấu ra khỏi trần lao, chóng ở nơi chân thật.

Tuy hiện tại trong ba cõi, thôi thúc muốn ra ba cõi, hiện tại trong thính sắc thôi thúc muốn ra thính sắc. Vả như nay cùng các ông đồng thời nói nghe thì làm sao nói là không nói, không nghe là đạo lý gì? Phải biết ngay đó sáng tỏ ngộ nhập mới được.

Chẳng thấy cổ nhân nói: Chẳng phải sắc, thính hương, vị, xúc, pháp. Cái ấy bỏ chỗ cũng không dễ bỏ được. Người tham học nếu chẳng đến ruộng đất này thì chấp lấy trước mắt có pháp, ngoài đã có pháp trong ấy có tâm. Trong ngoài duyên sanh nên chìm vào ba cõi, chư thánh do đây mà xuất hiện. Tổ Đạt Ma từ Ấn Độ riêng đến xứ này.

Lại biết chỗ dụng tâm của chư thánh chẳng? Chỉ là tâm của các người ấy. Chính là không tâm nào khác và không pháp nào khác. Cho nên nói: “Mười phương Bạt Già Phạm, chỉ một cửa niết bàn, thành thật không sai khác, mới biết đạo không mê không ngộ, chẳng thánh chẳng phàm. Nếu thật được thế ấy liền phải mai danh ẩn tích và giẫm đạp lên con đường nhiệm mầu của bậc Thánh. Còn chưa được vậy, thì phải đeo mang mới được!

Chẳng thấy Hòa thượng Triệu Châu nói: “Trong 24 giờ cho ông học ngoài một lúc”. Tăng liền hỏi: “Cho học ngoài một lúc, chưa biết học cái gì?”. Triệu Châu nói: “Học Phật, học pháp”. Ngay như Phật pháp còn là học ngoài nữa, huống là 24 giờ làm sao mới được? Rất khó cho người. Cho nên như nay cùng mọi người gặp nhau, gọi

là luận bàn phi thời. Đã là luận bàn phi thời thì làm sao được gần gũi nhau đi? Người đặt đạo nếu hay đem nấu bình, mâu, xoa, xuyên làm thành một thứ vàng, khuấy tô lặc, để, hồ làm thành một vị, thì còn nói gì là thời hay chẳng phải thời? Thấy đều là ở trong đó hết.

Phụng khuyến mọi người tham cứu gấp lấy. Trong 24 giờ cách ly duyên trần, chớ cho dấy khởi niệm nào khác. Há chẳng nghe xưa kia, có người ở trên lầu cao, thấy hai vị tỳ kheo ở trước lầu đi qua, có hai con quỳ quét sạch lối đi, lại có hai con quỳ tán hoa theo sau. Và đến khi hai tỳ kheo trở về, thì kể đến hai con quỳ theo sau quét sạch dấu chân. Người ấy liền xuống lầu hỏi hai tỳ kheo lý do vì sao, hai người ấy mới sám hối, cảm ngộ mà nói: “Khi đi chúng tôi cùng nhau đàm luận Phật pháp, lúc về lại nói chuyện tào lao”.

Chư Thiên Đức! Đây tuy là cảnh giới thô, nhưng hãy chín chắn suy cứu xem. Đó chính là việc lớn của người học đạo. Vì sao? Vì là tình niệm như ẩn mắt mà dấy khởi cảnh ngoài ở trước mắt. Niệm nếu chẳng sanh thì cảnh nào có được? Cho nên bậc Thánh trước nói: “Lấy vô niệm làm tông”. Mà nay chỉ không niệm phàm thánh nào khác, các thứ tâm lượng và không phiền não đáng dứt, cũng không Bồ Đề nào đáng cầu, đối với sanh mà vô sanh, ở nơi tử mà không tử.

Chẳng thấy, ngày xưa Hòa thượng Động Sơn (Lương Giới) cùng Mật Sư Bá cùng đi dạo núi, bỗng thấy có con thỏ trắng từ trong bụi cỏ đột nhiên nhảy ra. Mật Sư Bá nói: “Rất giống tướng bạch y lễ bái”. Động Sơn nói: “Già già lớn lớn, nói ra lời ấy”. Mật Bá nói: “Bậc trâm anh thời xưa tạm thời mất hồn”. Công án này làm sao tiêu hết được đi? Hãy nói ấy là đạo lý gì? Mọi người nếu hội được Bậc trâm anh thời xưa, liền biết cách đoạt cơm của kẻ đói, giật trâu của người cày ruộng. Lại biết chăng? Dù cho biết rõ ràng từng việc, trên phần của mọi người đều khiến chẳng cho dính mắc đi nữa, còn thế nào là việc trên phần của mọi người? Thử đoán xem?

Im lặng hồi lâu, nói: Tìm xét con thỏ ấy! Trân trọng.

Sư lại trở về tỉnh Đông Sơn bái kiến, chúng thỉnh tiểu tham. Sư nói:

“Tạm xuống Liên Phong xin yếu chỉ,

Tháng ngày mới đó hết ba năm!
Tuy là chẳng cách mấy tơ ấy,
Nào tựa chính mình đến trước tòa?

(Tạm hạ Liên Phong khinh khuất chỉ
Quang âm thốc nhĩ hựu tam niên
Tuy nhiên bất cách ty hào hứa
Tranh tợ cung thân đáo tọa tiền)

Tôi thừa nhận mấy ngày trước đây từ chỗ thiền sư Thái Bình cười voi lên Liên Kiều, trở về hầu lão sư Đại Hòa thượng. Giữa lúc chiêm bái lễ lạy Từ Dung, phải biết có việc gì thấy nhau? Dám hỏi đại chúng: Thế nào là việc gì thấy nhau? Chẳng phải là ông thấy ta, ta thấy ông là thấy nhau. Nếu như thế thì hoàn toàn không có chỗ đắc lực trong Phật pháp. Vì sao? Các nẻo ở trong đời cái thấy của kia đây còn đó, thường ở trong sanh tử, chưa có chỗ thoát ly. Vì thế, Hòa thượng Tuyết Phong bảo: Ngó về Châu Đình thì cho ông thấy nhau rồi vậy, trên đánh Ô Thạch cho ông thấy nhau rồi vậy, ở trước tăng đường cho ông thấy nhau rồi vậy. Nếu y cứ lời chỉ dạy như thế, đâu đợi lời lời mặt mặt tiếp nhau, ngôn khí giao nhau, mới là thấy nhau?

Này chư Cao Đức! Phàm là bậc tham học phải thật có chỗ bỏ mới được! Lại biết chẳng? Như nay dám bảo: Ngàn dặm cùng gió gặp nhau lại dễ hiểu, đối diện gặp nhau lại khó biết. Vì sao lại khó biết? Ông già Giáp Sơn nói: “Trước mắt không xà lê, trên tòa không lão tăng”. Các vị đến đều ở trong này, làm sao thấy được trước mắt không xà lê? Trên giảng đường, lão sư đại Hòa thượng ở trên tòa đó cùng chư vị chứng minh, làm sao thấy trên tòa không lão tăng? Chẳng nên để trôi qua suông mà cho là việc nhàn rảnh. Ngày đêm bị gió thổi nghe thổi kích động, căn trần ấm giới và các nhập trói buộc chẳng được tự do. Việc lớn sanh tử phải được ngộ nhập vào mới được! Tuy nhiên đạo nhân cách ngoại thật được cái cười quái lạ, vì sao? Phải biết rằng còn dính kẹt một cái hướng thượng nào thì hãy còn đợi vào ngày khác, lúc khác sẽ riêng vì mọi người điểm phá.

Nhân nhớ lại thuở xưa, Nam Tuyền và Triệu Châu, hai vị tôn túc đều là đạo vượt ngoài vật, gọi là Bá Hoàn Trung (truyền bá trong một cõi). Lúc ấy có một vị tăng đi vào trong núi, thấy một vị thiền bá, ngồi sừng sững trong am ở trên tảng đá to. Tăng

liền hỏi thăm rằng: “Nam Tuyền ra đời khắp nơi ai cũng quy tụ về sao ngài chẳng đến đó thừa hỏi mà ngồi không làm gì?”. Am chủ nói: “Chớ bảo là Nam Tuyền xuất thế, dù Phật có xuất thế tôi cũng chẳng đi”. Tăng đem lời này về thưa lại Nam Tuyền, Nam Tuyền cả kinh liền khiến Triệu Châu đến khám nghiệm xem. Triệu Châu đến chỗ Am chủ, đi từ đông sang tây, Am chủ chẳng đoái hoài. Triệu Châu đi từ tây sang đông, Am chủ cũng chẳng ngó tới, Triệu Châu liền đứng ngay cửa nói: “Am chủ! Ông bại rồi vậy”. Am chủ cũng không thêm ngó, Triệu Châu liền lột nón mà đi, Am chủ cũng không đoái hoài đến.

Đại chúng! Một tắc nhân duyên này các người làm sao thấu hiểu? Chớ cho là Triệu Châu, Nam Tuyền chẳng đến ruộng đất của Am chủ, trái lại bị Am chủ khám phá, cái cơ rơi vào hàm cọp kia cũng mất! Chớ cho là Am chủ là không thọ dụng, lâm cơ chẳng hiểu hỏ hoán, mà trên đất bằng người chết chẳng? Chư nhân giả! Vốn chẳng phải đạo lý này. Phàm là người hành cước phải là đạo nhãn rõ ràng mới được, nếu đạo nhãn chẳng sáng tỏ, thì bị Nam Tuyền, Triệu Châu, Am chủ ba vị đổi mất trông mắt rồi vậy. Thật không ít có chỗ tương ưng. Nếu đạo nhãn sáng tỏ rõ ràng, thì Nam Tuyền, Triệu Châu, Am chủ chính là thượng tọa đó chứ không có một ai khác. Lại tin nhận nhau chẳng? Chẳng thấy nói: Từng qua biển lớn không dậy sóng, trừ bỏ Tu Di thấy là trần. Phiền đứng lâu!

Giải hạ, tiểu tham ban đêm, Sư nói:

Một, hai, ba đồng tử không lời miệng nói nam nam. Ba, hai, một trên dưới bốn phương không cùng xưng. Nạp tăng kể sống bất mảy may, muôn xưa mưu tốt chính ngày nay. Đại chúng! Thế nào là hiện định việc ngày nay? Đông tây, tăng, tục đèn đuốc mờ tỏ làm sao thấy được việc bất mảy tơ này? Nếu ở chỗ này thấy được, trải nhiều kiếp sáng riêng mà chưa từng mê mờ mới tin rằng, Đạt Ma chẳng đến nhà Đường. Nhị Tổ chẳng về Tây Thiên. Việc như thế, vì các người trái bỏ giác hợp với trần, trôi nổi lâu ngày cho nên trí sáng chẳng được lộ bày, cho nên mới đi các nơi hỏi đạo, tham khắp thiện tri thức. Nếu ở dưới một câu thấy được rõ ràng, mới biết việc vô lượng kiếp đến nay chỉ ở ngày nay. Nhưng việc của ngày nay cũng rất khó thấu suốt, vì sao? Vì là các người hiện còn phân biệt. Tâm ấy xưa nay vốn chân thật, lầm nhận cái phân biệt nên trái bỏ nguồn chân. Chỉ cần không nhiều tâm phân biệt thì tự

nhân lúc bình thường hiển lộ. Chỉ việc như thế, còn nhờ phương tiện nào chẳng? Sơn tăng mà có phương tiện sẽ ban cho khắp đại chúng.

Bèn dựng phát tử lên, nói:

Lại thấy chẳng? Nếu nói thấy phát tử thì bị che tròn mắt quách rồi. Nếu nói chẳng thấy phát tử thì sanh mà hai con mắt quách rồi vậy. Con mắt hãy để đó, hãy nói phát tử là có hay là không? Phát tử nếu có, liền ngoài tâm có pháp, phát tử nếu không thì hoại mất thế đế. Người học đạo đến chỗ này làm sao lý luận? Chỉ chú giải như thế tức ép ngặt kẻ hiền lương làm giặc! Nếu là đạo nhân chân chánh cũng không như hứa nhiều việc. Thế nên đức Phật Thích Ca Như Lai của ta lúc còn tại thế lập cửa phương tiện cũng không như hứa nhiều việc. Mỗi năm đến kỳ an cư kiết hạ, chẳng cho qua lại với nhau, mỗi người cầu chứng đạo quả. Trong 90 ngày hoặc ai có sở đắc hay ai không có sở đắc, hoặc ai có nghi ngờ gì hay ai không có nghi ngờ gì, hoặc ai có tội hay ai không có tội cứ đến ngày tự tứ cuối hạ mới đến chỗ Phật, rồi mỗi vị tự trình chỗ thấy của mình cầu Phật ấn khả cho, cho nên gọi đó là Tự Tứ.

Từ Ngài Đại Giác Âm Quang (tức ngài Đại Ca Diếp) đến nay, nhân tâm náo loạn, nên có sớm tham chiều thỉnh, mỗi thứ thấy biết vì vậy chẳng thể được khế hợp bốn nguyên.

Nhớ xưa đức Phật ở tại tịnh xá Trúc Lâm cùng chư vị tỳ kheo an cư kiết hạ, đến ngày tự tứ, khi ấy, Tôn giả Ưu Ba Ly thấy đại chúng như biển lớn thanh tịnh không có khuyết phạm. Chỉ có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi chẳng ưa ở một chỗ, thích dạo khắp nơi xóm làng là vi phạm giới cấm. Khi ấy ngài Ưu Ba Ly đem sự việc trình bày cho đức Phật, muốn tẩn quát (đuổi) Văn Thù. Đức Thế Tôn bảo: “Nếu đuổi được thì đuổi”. Ngài Ưu Ba Ly liền tập hợp chúng lại, hô kiền chùy. Tức thì bên trái bên phải phía trên phía dưới đều là Văn Thù, khắp cõi hư không hết thấy đều là Văn Thù. Thế Tôn bảo Ưu Ba Ly: “Ông muốn đuổi Văn Thù nào?”. Ưu Ba Ly buông kiền chùy xuống, lễ bái sám hối: “Con đức mỏng trí kém chẳng biết cảnh giới của đại sĩ”.

Đại chúng! Đương lúc ấy đáng tiếc bỏ qua, cam làm người ưa thích pháp nhỏ, nếu ai buông được một chùy chớ nói Văn Thù, giả sử ông già Thích Ca cũng không có chỗ dụng tâm. Các người lại biết được chỗ rơi một chùy chẳng? Nếu biết được, cả đại

địa hết thầy chúng sanh trong tứ sanh, lục đạo, nhất thời ngói bể bằng tiêu, không có chút tơ hào để thấy. Hoặc có nạp tăng nào đến đây nói: “Thỉnh Hòa thượng thử hạ thủ xem?”. Mà hướng vào y nói: Động chẳng bằng tịnh, buông qua một chước”, vì sao? Ráng chiều xuống cùng vệt trời chung bay, nước thu cùng bầu trời rộng một màu.

Tiểu tham rằng:

Người xưa nói: Nếu là Đào Uyên Minh thì vén lông mày lên rồi quay đi. Như nay dám hỏi đại chúng: Vén lông mày đi là đủ mắt hay chẳng đủ mắt? Nếu là đủ mắt có sao lại quay đi? Nếu chẳng đủ mắt có sao lại quay đi? Đi đâu hay tự ông nói, như nay ai đến trong ấy đi nhiều quanh là đủ mắt hay chẳng đủ mắt? Nếu là đủ mắt vì sao nhiều quanh? Nếu chẳng đủ mắt vì sao nhiều quanh? Lại có người nào biện tài được chẳng? Nếu biện tài được, không có tơ hào nào để chạy lọt. Năm ngày một lần tham, làm phiền các người thừa hỏi, và ở đây, thật là hiếm có. Tuy nhiên, đã làm nhọc các người đến thừa hỏi, và ở đây, vì trở lại nhân tình thế đế hay vì trở lại là Phật pháp thọ dụng? Nếu là nhân tình thế đế, thì Sa môn Thích Tử chúng ta tụ tập trong hội chẳng thể làm cho thế đế lưu thông vậy, nếu như thế thì có lợi ích gì chẳng?

Nếu là thọ dụng của Phật pháp, thì làm sao thấy được cái đạo lý thọ dụng Phật pháp? Lại có ai hội chẳng? Chớ cho là mọi người từ trước cửa đến thừa hỏi như thế. Chắp tay đứng thẳng là Phật pháp chẳng? Nếu gọi đó là không hình, ứng đó không tiếng, tất cả chỗ thọ dụng trọn là Phật pháp chẳng? Chớ cho là y chẳng thế ấy, tất cả muốn chẳng được mắt chẳng thấy, tai chẳng nghe, lỗ lỗ thông suốt là Phật pháp chẳng? Chớ cho là a sư nói thế ấy, các người nghe thế ấy là Phật pháp chẳng? Chớ cho là xưa nay vô sự, sao tiêu được thế ấy? Rất giống trên đầu chồng thêm đầu, chỉ tùy thời tiết là Phật pháp chẳng? Chớ cho là hai chữ Phật pháp chẳng cần nói tới. Núi là núi, nước là nước, tăng là tăng, tục là tục như nay hãy dựng lập cửa giáo hóa để tiếp dẫn kẻ sơ cơ là Phật pháp chẳng?

Đại chúng! Vốn chẳng phải là đạo lý, chớ làm cho là tốt, thế ấy thì Phật pháp chỉ y cứ vào trong lỗ miệng, trong ý trên thân sai biệt đem đến thôi; nếu chỉ như thế, chớ

nào có Phật pháp? Thấy là lời nói vô nghĩa, chẳng thật, hư dối, ngông cuồng tội chết, bai Bát Nhã rất chẳng nên, mới có thể chẳng hội lại vĩnh kiếp vô sự!

Quyết chớ chưa đắc cho là đắc mà khởi đại ngã mạn, coi chừng bậc tiên đạt. Nếu mà thật đắc được chỗ an lạc, liền phải biết được chút ít tốt xấu, biện được chút ít chánh tà, chẳng nên mở mắt chế giễu trợn ngược, chẳng nên hàm hồ tất cả, chỉ là tự khi dối mình thôi.

Sơn Tăng dù là chẳng làm chư Thánh mà như nay ở trong vùng này chẳng tiếc khẩu nghiệp bàn luận cho các người như thế gọi là bàn luận thật chẳng phải bàn luận rỗng. Tôi chỉ cần một kiến giải rõ ràng, người triệt để ngộ được, chẳng cần ông hứa nhiều tác dụng kỳ đặc, cơ phong huyền tuyệt, gây hét đều ban cho, người như thế, thấy đều chẳng tiêu được, niêm ra vậy, vì sao? Ông khi chưa vào đến cửa, chân chẳng bước xuống là cho ông 30 gậy rồi vậy. Lại đến trong ấy giương mày động mắt, khảy tay, phẩy áo liền phát ra lời nói: Ta vật mảy may không nói thoại, rồi phẩy tay áo ra đi, thì hãy từ nơi ông, một đoạn nghi tình làm sao được thấu rõ đi? Vả lại hỏi ông: Phẩy tay áo ra, nói phải rồi, vậy chỉ như ông khi hai việc đại tiện tiểu tiện làm sao chẳng phẩy tay áo? Gặp nhau thưa hỏi khi ấy sao chẳng phẩy tay áo? Phải nên lúc nói Phật pháp, phẩy tay áo là ý ở chỗ nào?

Một chỗ thông, ngàn trăm chỗ một lúc đều thông, chớ quái nghịch tai, chớ nói bông gòn không có mùi vị gì. Ta chẳng mưu tính cho ông danh văn lợi dưỡng chỉ cần ông ngộ được đồng báo ân Phật, vì ngoài việc này ra, cũng không việc nào khác. Ông nếu thật có chỗ vào mới biết Sơn tăng không có phần ngoài, đã được rồi liền nên trưởng dưỡng thánh thai. Người chưa được phải nên mau chóng quyết trạch.

Ông chẳng thấy, Dược Sơn đã lâu không thượng đường. Viện chủ bạch rằng: “Đại chúng đã lâu mong chờ đến Hòa thượng chỉ dạy”. Dược Sơn nói: “Hãy đánh chuông”. Viện chủ gióng chuông, chúng đã tập họp, Dược Sơn đóng cửa phương trượng. Viện chủ bạch rằng: “Hòa thượng đã hứa với đại chúng là nói pháp, sao lại chẳng ra?” Dược Sơn nói: “Viện chủ! Kinh có kinh sư, luận có luận sư, luật có luật sư, sao lại nhờ đến Lão tăng làm gì?”.

Đại chúng! Các ông xem kìa, người xưa được cái kỳ đặc thế ấy, đâu giống như người dạy giáo thời nay mở hai miếng da nói bi bô, đâu khác gì sách giáo khoa, có lợi ích gì? Các ông hãy giải tán đi Trân trọng.

Chúng giải tán, Sư nói: *Đại chúng! Ba mươi năm sau chẳng được làm nêu!*

Tiểu tham:

Người thời nay phải là tự tôn tự quý, tự thành tự lập mới được! Nếu hay như thế, mới có chỗ dừng nghỉ. Tuy có dừng nghỉ cũng không lượng dừng nghỉ. Nếu chẳng như thế, ần mắt sanh hoa đốm, thấy việc liền sai, chỉ biết phát tử của sơn tăng liền được. Chỉ như phát tử lại làm sao biết? Bèn dựng phát tử lên nói: Có thấy chăng? Nếu thấy, chẳng biết phát tử của Sơn tăng, nếu chẳng thấy, cũng chẳng biết phát tử của sơn tăng. Vả lại, thế nào là đạo lý tự tôn tự quý? Huynh đệ gần đây lấy việc du sơn cho là phỏng đạo, xem thấy cho là tham học, cho là hành cước, vậy có đáng là việc hành cước chăng? Chỉ muốn thấy ở Ngũ Đài, Thanh Lương, Kinh Sư, Lưỡng Triết, Lô Sơn, Hồ Nam, Thiên Thai, Nhạn Trường, Giang Nam, Giang Bắc núi tốt, chùa tốt, nước tốt.

Sư đưa phát tử lên nói:

Chín chắn xem lấy! Một đời việc hành cước xong, hoặc nếu cần cù chịu khó bậc thiệp, chân thật tự khinh. Đại chúng! Quyết phải tự tôn tự quý, sẽ biết tôn quý hợp bên với cái được ấy là gì? Vô sự? Chẳng nên đứng lâu. Sư cô vốn là con gái làm nên, a tẩu vốn là đại ca làm thành. Hảo đại ca! Về đường nhà đi!

PHỔ THUYẾT

Sư rằng:

Pháp thân có ba loại bệnh, hai loại ánh sáng. Mỗi mỗi thấu qua được mới ngồi chỗ an ổn vậy. Lại trên hội Lăng Nghiêm, Như Lai nói 50 loại thiền bệnh. Như nay hướng vào bọn ông nói, phải thẳng là không bệnh mới được!

Long Môn nói có hai loại bệnh:

Một là cưới lừa tìm lừa, hai là cưới được lừa mà chẳng chịu xuống.

Ông nói cưới được lừa rồi lại tìm lừa, hay giết là đại bệnh? Sơn tăng hướng vào bọn ông nói, chẳng cần tìm. Người lanh lợi ngay đó biết được. Trừ bỏ bệnh tình thì tâm cuồng tự dứt. Đã biết được lừa rồi, cưới rồi chẳng chịu xuống. Một bệnh này rất khó chữa. Sơn tăng hướng vào bọn ông nói: chẳng cần cưới, ông chính là lừa, cả đại địa này là lừa, ông làm sao mà cưới? Ông nếu cưới, tức chấp lấy bệnh chẳng bỏ. Nếu chẳng cưới, thì mười phương thế giới rỗng thênh vậy. Hai bệnh này một khi bỏ đi, tâm liền vô sự, gọi là đạo nhân. Lại có vô sự gì? Cho nên Triệu Châu hỏi Nam Tuyền: “Bạch Hòa Thượng, thế nào là Đạo?”. Nam Tuyền nói: “Tâm bình thường là đạo”. Triệu Châu từ đó mới sớm dứt, thôi cầu. Biết được bệnh Tổ bệnh Phật thì không gì mà chẳng thấu qua được. Ngày sau đến khắp các nơi, không có người thoát ra bên phải chỗ ấy, bởi do họ chỉ biết bệnh không thấy. Một ngày kia, Triệu Châu đi thưa hỏi Thù Du, ngài chống gậy từ Đông qua Tây, từ Tây qua Đông. Thù Du hỏi: “Làm cái gì? Triệu Châu đáp: “Dò nước”. Thù Du nói: “Ta trong ấy một giọt cũng không, dò tìm cái gì?”. Triệu Châu dựa gậy mà ra. Xem Ngài để lộ ra phong quy này, rất có thể kỳ đặc. Như nay các ông, y như lấy bệnh làm pháp, chớ bảo tâm bệnh vậy. Phiền đứng lâu.

Sư dạy:

Chẳng cùng muôn pháp làm bạn, há chẳng ra khỏi trần lao ư?

Tâm chẳng biết tâm, mắt chẳng thấy mắt, đã bật đối đãi. Khi thấy sắc, không sắc có thể thấy. Khi nghe tiếng, không tiếng có thể nghe. Há chẳng phải ra khỏi trần lao ư? Ngoài không có lối rẽ nào để vào được, không có chỗ hờ nào để thấy được. Phật

pháp cũng không phải là Đông Tây Nam Bắc. Chẳng bảo ông là đệ tử, ta là thầy. Tự mình sáng tỏ

thì không việc gì chẳng phải. Khi tham thầy, không thấy có thầy. Khi tham chính mình, không thấy có chính mình. Khi xem kinh, không thấy có kinh. Khi ăn cơm, không thấy có ăn cơm. Khi tọa thiền, không thấy có tọa thiền, hằng ngày dụng như thế chẳng sai. Cầu tướng chừng mấy lông liền chẳng thể được. Làm sao mà thấy? Đâu chẳng là tự do tự tại? Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Chẳng hỏi lại chẳng được. Vừa hỏi tới lại thành tự khinh mình rồi. Chẳng hỏi lại biết được ư? Cũng phải trả lời mới được. Ta hướng mũi nhọn trên đánh mà đâm chích ông, muốn cho ông biết đau điếng, cũng như đốt cứu thành vết thương trên thân ông vậy. Người linh lợi liền biết mới được, chớ tự khinh khi, ta chẳng làm mù ông.

Chẳng thấy cổ nhân hỏi: “Thế nào là ý của Tổ sư từ Tây sang?”. Tôn túc cả kinh nói: “Ông hỏi ý Tây sang làm gì? Sao chẳng hỏi ý của chính mình?”. Hỏi: “Thế nào là ý của chính mình?”. Đáp: “Phải quán tác dụng thâm”. Hỏi: “Thế nào là tác dụng thâm?”. Tôn túc lấy mắt nhắm mở chỉ cho. Cổ nhân đã nhắm miệng ít nhiều mà con cháu về sau lại chẳng thế ấy. Vào cửa liền hét, càng không ra sao cả, sanh ra nỗi lo sợ là ông chẳng sáng tỏ được một sự kiện thế ấy. Sao chẳng biết lấy? Các nơi thích bảo ông khán công án, tôi ở trong đây hiện thành công án thích khán. Chớ bảo là khám phá. Việc lớn như thế, các ông trong 24 giờ chỉ là tâm niệm theo vọng tưởng trần lao thôi nên trí tuệ chưa phát sanh. Chỗ có lưu truyền đều từ trong suy nghĩ của ý mà ra, phải làm sao dùng?

Trí tuệ như mặt trời mọc, không đâu chẳng sáng tỏ, gọi đó là trí tuệ vô phân biệt hiện tiền. Phải được thế ấy một lần cho xong, từ đây trở đi có chỗ dính đến chân tay, có phần ngôn ngữ cho ông. Nếu là vọng tưởng trần lao, Sơn tăng đối với ông không có chỗ dính đến chân tay! Thích cười, thích cười nói đông vào tây, nói tây vào đông, chẳng nề hà chi ông. Nếu hay chuyển đầu tới, khi trí tuệ mở ra, liền hiểu nói: Hòa thượng nói cho con rồi, con cũng nói cho Hòa thượng rồi. Khi lắc đầu, liền ló đuôi chịu sửa sang.

Bọn các ông dối nói là tham thiền năm năm mười năm mà chưa từng đụng tới loại công phu này, chỉ là chạy đuổi theo khoái khẩu. Ông vừa đến trong ấy của ta, tin tưởng mình đã thấy rồi, thì công phu chưa thành bị chìm ở trong mùi vị ấy. Ông ở trong ấy, năm năm mười năm làm công phu cho thuần thực, làm sao nắm lấy, ngộ được đi. Lúc bình thường ta dạy người làm công phu, nói thoai đều làm cho ông cùng người xưa hợp nhau, không sai một chữ, ôn chỉ hội được xong liền biết việc cổ nhân vậy. Ông chờ nói: “Người xưa nói thế ấy, tôi cũng hội được thế ấy”. Chẳng phải là xong rồi vậy. Chỉ như người xưa nói: Chẳng phải gió động, chẳng phải phước động mà là tâm nhân giả động. Có bao nhiêu lời nói đến trên phần của ông? Phải chăng hay chẳng phải? Lại nói ta là ông, ông là ta, không qua đây vậy.

Lại có người hỏi Vân Môn về tự kỷ của học nhân. Vân Môn nói: Núi sông quả đất bao nhiêu? Là có hay là không? Núi sông quả đất nếu như có đi nữa thì làm sao thấy được tự kỷ? Nếu không hiện nay núi sông quả đất có đó làm sao lại nói nó là không? Người xưa đã nói cho ông rồi, mà chẳng ngộ chẳng biết. Long Môn bình thường đã nói cho ông việc vốn có trên phần ông hiện thành hiện dụng, chẳng chấp việc xét tìm chẳng chấp sửa sang, chẳng chấp tu chứng. Chỉ muốn ông một lần tin được rất là tỉnh lược, khó có được người như thế.

Tiên sư ở trong hội của Bạch Vân Đoan, Sư ông Đoan thường nói: “Cái đạo này rất nhiệm mầu tự được thiên chơn, bởi do có việc sanh biết”. Sơn tăng thấy Tiên sư, mười năm nói chẳng được chỉ vì nghi chẳng sâu, về sau trong chỗ triệt mà lý hội được, như nay đều chẳng phí sức, chẳng phải là lúc suy lường, có lúc không suy lường lại chẳng phải vậy. Phật pháp thì chẳng như thế, việc dưới cà sa, chớ bảo chôn vùi Sơn tăng. Nếu khi chẳng thôi lui suy tư tham cứu, một đời ấy cũng bị chôn vùi rồi, há có cái tin tức gì?

Như nay, mắt đạo chưa sáng, người xuất thế nhiều. Tội lỗi, tội lỗi. Làm sao dám vì người ngồi trên tòa cao, và dựng phát tử chỉ dạy cho người? Và biểu hiện tỏ ra sát người? Làm như kẻ mù kẻ điếc, chẳng biết kinh sợ gì. Chỉ đuổi theo trước mắt chẳng sợ đời sau bị quỷ đóng đinh vào xương mông. Khổ! Khổ! Bọn các ông có phước đức, nhân duyên, chưa ngộ được tâm thì quyết chớ làm người xuất thế. Việc họa, việc họa! Nếu có việc chân thật tự nhiên hương tỏa ngát. Ông xem coi thiền sư

đầu rồng được bao nhiêu, lâu lắm mới có. Một ngày chẳng bằng một ngày như người lấy phần khắc làm hình chiến đàn, được rồi chỉ là xông mùi hôi thối.

Bọn các ông cầu mong ra khỏi sanh tử, cầu mong xuất ly, kết kinh giáo lại thành một khối mà chẳng được dung hòa, về sau thành một khối, quyết định chẳng thành một khối.

Thuở xưa, có một vị tăng là người từng đi tham học. Một hôm dạo núi hỏi: Hòa thượng Hương Lâm nói: “Lão tăng ba mươi năm cầu thành một khối chẳng thể được”. Ý này thế nào? Cử đạo giả nói: “Lão tăng cũng thế ấy”. Liền hỏi lại vị tăng: “Hội chẳng?”. Đáp: “Chẳng hội”.

Cử đạo giả lại cho vị tăng một bài kệ: “Hương Lâm thành một khối, lão tăng cũng thế ấy. Chẳng đợi cuối tháng này, nặng vì con quyết phá”. Đến cuối tháng, Cử đạo giả liền thị tịch. Ông nói một khối việc là thế nào? Tốt hay không tốt? Hương Lâm thành một khối, Long Môn cũng thế ấy. Vì để đền đáp các bạn thiền, ngay mặt chớ làm qua. Mỗi người tự xuống đi. Phiên đứng lâu.

Sư nói:

Người khán thấy rồi, chẳng nề hà nhiều chuyện gì. Đã khán thấy làm sao lại chẳng nề hà? Chỉ vì chẳng biết, cho nên chẳng nề hà. Nếu khán thấy biết được, liền nề hà được. Song phát tâm tham thiền, mà muốn hội được, ai chẳng mong thích? Chỉ vì không có chỗ vào, lại gượng hội chẳng được. Tất cả chỗ chẳng khế hợp, tất cả chỗ duyên sai, dùng sức lấy chẳng được. Im lặng hồi lâu nói: Các ông trong 24 giờ, đi đứng nằm ngồi, xoay nghiêng cúi ngước, các thứ sự nghiệp. Tất cả chỗ có việc siêu Phật vượt Tổ, chỉ là vừa khi ông muốn giải hội, đã là không vậy, thật cái ấy không vậy. Ông toan tính định giải hội đã là trái rồi. Cho nên nói: Xem thấy là chẳng nề hà, chớ chẳng phải là tâm toan tính, khi chẳng khởi giải hội thì sao? Triển chuyển càng không thể được. Hội còn chẳng được huống là chẳng hội. Nếu là người linh lợi vừa nghe Sơn tăng nói cho ông, liền có thể mở lớn con mắt ra thấy được. Há chẳng phải là đại nhân không lượng?

Hương nói là pháp chẳng phải chỗ hiểu do suy nghĩ phân biệt, lại nói là chỗ trí chẳng đến. Nếu chẳng như thế, sao gọi là Phật pháp? Sao từng đến ruộng đất thế ấy? Nếu là người có chủng tánh của đạo, tin thế ấy mà thấy, phải là thể cứu rất sâu, thâm thâm khán khán cho tường tận, bỗng nhiên nề hà được, liền không nghi tình.

Bọn các ông chẳng sáng tỏ, chỉ vì trong 24 giờ bị tạp niệm cướp lấy đem đi. Bởi vì ông muốn học sự nghiệp, thấy vật liền ham thích, thấy văn chương liền ham thích. Khi tìm đuổi theo liền bị duyên cướp lấy đem đi, đạo nghiệp biết lấy chừng nào cho xong? Hễ đã muốn học sự nghiệp, mỗi người đều có thời, ba mươi năm tuổi trở lên thì không thể học vậy, mà có học cũng thấy khó khăn và học được không biết dùng vào cái gì? Nếu việc mình hoàn tất rồi thì học cũng được đó. Vì đã được điểm hóa rồi vậy. Nếu việc mình đã xong lại đâu tin tưởng việc học ư? Nếu là trên dưới 20 tuổi thì còn có thể học. Nếu là người linh lợi biết sanh tử cũng chẳng chịu học.

Lại phàm tham thiền, phải là tâm địa ngay thẳng. tâm miệng tương ứng nên tâm lời thẳng thắn. Ở chỗ này mà chung thủy như thế, không có tướng quanh co, chớ nói tôi hội vậy, tôi nề hà được vậy. Nếu nề hà được, thì chỗ nào mà bỏ người hỏi? Tôi vừa nói hội thiền, là người ta nhìn trộm chân tay ông, xem lời ông nói, việc ông làm. Vì sao lại nói như thế? Việc ấy là thế nào? Đã là hội thiền mà lại là vô minh không sáng tỏ sao? Chỉ như nói nín, ánh sáng soi đó là thế nào? Mai danh ẩn tích lại ra sao? Tâm người chẳng khác lại là thế nào? Mỗi người tự mình tỉnh duyên, chớ nói thị phi, vả như, đi đứng ngồi nằm, tiến lui, cúi ngược, tất cả đều là siêu Phật vượt tổ cả. Trâu nước ở trước núi có Phật pháp, ông vừa suy tìm thì đã là không rồi, sao chẳng thế ấy mà biết lấy? Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Kế sống của Long Môn là cốt tủy của ngàn thánh, chưa có một niệm nào mà chẳng nói cho các

ông. Tự là các ông chẳng chịu gánh vác lấy cho nên thành Sơn Tăng làm mù mắt ông. Vậy, chỗ nào là chỗ chẳng phải nói cho các ông? Các thiền tăng nói đạo, Sơn tăng chẳng bảo người suy lường, chẳng bảo người hội giải, chẳng bảo người thương lượng nhân duyên, chẳng nêu xưa nay, chỉ thế ấy qua sông.

Tôi nếu ở chỗ nào riêng biệt qua suốt hạ, cũng phải sáng tỏ được hai ba tác công án, phải đọc qua một pho văn tự; ông nếu cần thương lượng, cử cổ nêu kim, cứ xin ở chỗ riêng đi, ta trong ấy chỉ là một vị thiền, cho nên gọi là cốt tủy của ngàn Thánh.

Ta lại hỏi ông. Vừa rồi, do đâu mà vấn tẩn (thăm hỏi) Thánh tăng? Vả lại khi vấn tẩn lại có ấn chứng cho ông chẳng? Hay là hứa cho ông? Nếu cho là ấn chứng, y là thổ thánh tăng (Thánh tăng đất), đâu biết ấn chứng ông? Nếu nói là ông, há biết hứa cho ông sao? Nếu là trong đạo nhân nghĩa, thì hẳn là nạp tăng há có nhân nghĩa ư? Đâu có tướng thấy mà sanh thiện? Chẳng phải là việc chẳng được gì, tùy chứng vấn tẩn chẳng? Lại thành đạo lý gì? Đến trong ấy, phải là mỗi mỗi sáng tỏ mới được.

Chẳng thấy Đại sư Trường Sa, một hôm quay đầu thấy Thánh tăng, bỗng nhiên biết trở về, liền nói: “Quay đầu chợt gặp thân xưa nay, thân xưa chẳng gặp cũng chẳng chân thật. Nếu thể xưa đồng thể chân thật, kiếp kiếp xa xôi chịu đắng cay”. Bọn các ông hội được ý này chẳng? Trân trọng.

Sư nói:

Có lúc hỏi tới các sư tăng, toàn nói: “Chẳng biết, chẳng hội”. Chỉ nói, đối đến thì ăn cơm, một thì ngủ, đại loại lời thoại này, có chỗ nào mà cứu xét? Liền nói chẳng biết thảng đủ hay thiếu, năm nhuận gì cả, ai lý hội việc thế ấy của ông? Tôi lại hỏi ông: Sao lại nói cái đạo lý chẳng biết ấy làm gì? Ông thấy người nói vậy, liền nói thế ấy? Lại từng hội được cái đạo lý chẳng biết kia chẳng? Người xưa nói: “Chẳng biết là không gì mà chẳng biết, không chỗ nào chẳng đến, gọi là chẳng biết”. Quan trọng là người thời nay như các ông phải đến miếng điền địa chẳng biết kia, vì đây là cảnh giới của chư Thánh, đâu thể sánh như vậy, mù đui chẳng hội được mà gọi là chẳng biết hay sao? Nếu hoàn toàn như thế, trọn nói ta chẳng biết chẳng quản, bỗng có người hỏi tới, làm sao lưu thông? Tào Khê một đường e không có người nối nhau đi! Chẳng được như thế, phải là ân cần quyết trạch mới được. Trân trọng!

Sư nói:

Xưa kia có vị Thiền Đức hỏi một lão túc: “Thế nào là việc cần phải xuất ly?”. Lão túc nói: “Dưới chân Xà Lê khói sanh”. Thiền Đức ngay câu nói này liền đốn ngộ được yếu chỉ, các ông lại biết việc xuất ly chẳng? Nếu khởi tâm hiểu biết thì đã cách xa rồi. Về sau, có Tôn túc nói: “Chẳng dám cô phụ Hòa thượng dưới chân khói sanh”. Lại có Bắc Viện Thông đến từ giả Động Sơn. Động Sơn nói: “Ông đi đâu?”. Thông đáp: “Vào núi”. Sơn nói: “Vượn bay chót núi xem”. Thông lưỡng lự, Sơn gọi: “Xà lê Thông!”. Thông ứng tiếng dạ, Sơn bảo: “Sao chẳng vào núi đi!”. Thông ngay câu nói ấy liền lãnh được yếu chỉ. Cổ nhân làm chỗ cho người rất thẳng tắt vậy. Mỗi khi gặp người đến đều chỉ bảo y: “Hãy vào núi đi”, ý ấy là sao?

Người nay sáng tỏ, nên làm rõ cái chỗ hội, hội chút ít này thành ra tự ngăn cách rồi vậy. Chỉ cho thể cứu, chẳng cho hiểu lấy, một thể thể được rồi, liền chẳng còn nghi, song cũng chẳng dễ dàng bảo nhậm. Nếu vào được đó thì không còn lui sụt nữa, cho nên chỗ hội mà sáng tỏ được, chẳng bằng chỗ chẳng hội mà thấy được, còn có phần để bảo nhậm. Liền khi không chiếu cố, khi không hiểu rõ, cho nên người xưa nói: “Tâm bình thường là đạo”. Còn có thủ hướng chẳng? Toan thủ hướng tức là trái rồi. Xem y chẳng cho ông thủ hướng, lại làm sao mà bảo nhậm? Chẳng dễ, chẳng dễ. Đây há chẳng phải là việc xuất ly ư? Ông nếu tìm chỗ xuất ly, chỗ gọi là khổ khuất. Huyền Sa nói: “Tận đại địa là địa ngục kiếp trụ”. Nếu ai hướng là dưới y áo chẳng rõ, là đại khổ khuất, chẳng thể rảnh rang. Phiền đứng lâu.

Sư dạy:

Đại sư Tam Tổ (Tăng Xán) nói: “Chẳng cần cầu chơn, chỉ cần dứt thấy”. Lại nói: “Vừa có phải quấy, rồi rắm mất tâm”. Lời nói này chính là dạy ông như người thời nay làm là chỗ công phu vậy. Ông thấy họ nói Chẳng cần cầu chơn liền bảo: Lại chẳng cần cầu vậy. Đây chính là thấy chẳng dứt. Phải quấy rồi rắm, trọn chẳng đến tâm không cầu, chỉ thành kiến giải. Người học đạo thời nay đều như vậy cả. Khán một chuyển ngữ hướng dưới lời nói mà thông chỗ thấy này liền đem tất cả ngôn cú ra mà nói rằng: “Không gì chẳng phải việc này!”. Thế nào là ghi nhớ trong tâm dùng làm cái có của mình? Đâu chẳng biết khởi kiến giải là đã mất tâm rồi vậy? Chấp mà

chẳng buông xả là người đại si. Muốn được tâm không chỗ cầu chẳng? Chỉ chó sanh các thứ thấy nào, phải quấy mặc tình, tâm không biết đến, gọi là vô cầu. Bình thường trong 24 giờ, trước mắt chẳng rõ là bởi vì thấy tâm còn lấy bỏ. Ông đầu biết được tâm không phân biệt? Cho nên Thánh trước nói rằng: “Hữu vi, vô vi có gì khác?” Đáp: “Không khác”. Trời, đất, sông, biển, gió, mây, cỏ cây, ngựa, cá, người, vật, sanh tử biến hóa trước mắt, đều gọi là tướng hữu vi. Đạo vô vi thì lặng lẽ không động, không hình, không tên, gọi là vô vi. Làm sao được không khác đi? Vĩnh Gia Đại sư nói: “Tánh thật của vô minh là Phật tánh. Thân không của huyền hóa tức Pháp thân”. Hai cái này là khác biệt. Hãy làm sao sáng được đạo lý ấy? Phải là chứng được tâm không mong cầu, liền dung hòa được vô sự.

Trong Thập địa, địa thứ năm là Nan Thắng Địa, gọi là Chân Trí. Trí thế tục rất khó được bằng khi vào địa này, cả hai đều bình đẳng, nên gọi là Nan Thắng Địa.

Các huynh đệ học đạo! Trong 24 giờ, nắm rõ những lời dạy này, lại còn phải biết là chỗ tâm ông không phân biệt, có chỉ vẽ ra chẳng? Như họa sư vẽ ra các thứ tốt xấu như vẽ ra năm âm, vẽ ra trời người. Chính khi vẽ chẳng nhờ tha lực, hay vẽ và bị vẽ đều không phân biệt. Bởi do không rõ nên mới khởi ra các cái thấy: thấy người, cảnh mà tự sanh tốt xấu. Cho nên nói: “Họa sư vẽ địa ngục, hình xấu trăm ngàn thứ. Buông bút từ đầu coi, trái lại xương lông lạnh. Nếu biết do vẽ ra, chỗ nào mà sợ sệt?”. Người xưa sáng tỏ được rồi, tất cả đều hiện thành.

Có lần Đại sư Huyền Sa (Sư Bị) đang phát cây, gặp con cọp nhảy ra. Thị giả nói: “Cọp kìa, Hòa Thượng!”. Huyền Sa hét nói: “Là cọp người”. Lại có lần Tăng lễ bái, Huyền Sa nói: “Vi ta được ông lễ”. Cái phương tiện này phủ đầy ý Phật. Đại sư Pháp Nhãn chỉ con chó trước mặt, nói: “Vẽ chạm mà ra”. Khi bọn ông xem, chó liền bám trên thân con chó mà hiểu. Phải là sau này hướng vào ở trên phần tự kỷ mà xem lấy mới hiểu được lời người xưa nói: mới có phải quấy, rồi rắm mắt tâm. Hiểu lấy đi! Phiền đứng lâu.

Su dạy:

Như nay ngay đó, liền tin lời nói này, gọi là người vô lậu (không còn rỉ chảy), huống nữa là chẳng thể ngay đó liền tin được, lại kham làm gì? Ngay đó liền tin lời nói này, sao gọi là người không còn rỉ chảy? Thuở xa xưa từ chỗ nào tới? Phải biết đã mất cọc gỗ rồi vậy. Lại thấy từ trước chẳng rõ mà thành cái thấy phần ngoài.

Ta xem từ người xa xưa, có người từ mê được ngộ, thì chỗ có lưu truyền đều là pháp môn từ mê được ngộ. Có người ngộ rồi mới biết mê thì chỗ có lưu truyền đều là pháp môn ngộ rồi biết mê. Có người không mê không ngộ thì chỗ lưu truyền đều là pháp môn không mê không ngộ. Kể đến, người ngoài mê được ngộ thì rất nhiều nên nói không hết, huống là người không biết ngộ cũng không biết mê, đây chính là kẻ phàm phu vậy.

Từ các ngài Nam Tuyền, Quy Tông trở lên, mới gọi là thấy không mê không ngộ. Còn như người học ngày nay cũng đua nhau nói không mê không ngộ mà có bao giờ tới được? Chẳng được thoát ra lời dễ dàng như thế. Bởi vì ông còn có chỗ nghĩ.

Ta nay hỏi ông một sự kiện: Lúc mới nhập thai mẹ đem được vật gì đến? Khi ông đến đã không một vật gì, chỉ có tâm thức, lại không hình dạng chi hết, cho đến lúc chết đi, lìa bỏ mái nhà năm ấm này, cũng không một vật nào, chỉ có tâm thức. Như nay đi hành cước vào trong chúng, cái ấy là chủ thể vậy. Như nay hỏi ông, nhận tinh huyết khí phần của cha mẹ chấp nhận làm thân ta, mới ở trong thai, dần dần lớn lên, thân này thuộc về ta. Hãy nói thuộc về ông hay chẳng thuộc về ông? Nếu nói thuộc về ông, thì ban đầu vào thai đó chẳng đem một vật đến, tinh cha huyết mẹ này thuộc về ông lúc nào?

Chỉ là hợp lại và trưởng thành trong vòng trăm năm, rồi y như cũ, khi vứt quách cái tử thi này, thì cái gì từng thuộc về ông? Còn nếu cho là chẳng thuộc thì nay thấy một bước cũng thiếu không được. Khi bị mắng chửi thì nổi sân lên; khi đau bệnh lại hay nhẫn chịu, vậy làm sao sống mà không thuộc về ông? Bị chê bai hãy định tĩnh xem. Cõi nói ấy là có hay không? Bám giữ một chút chẳng buông là bởi vì cội gốc nghi chẳng đoạn dứt. Nói có đến, vậy lúc mới sanh ra, rồi dần dần lớn lên ba tuổi, năm tuổi, cho đến 20 tuổi, quyết định chẳng dời, đến 40, 50 tuổi mà thân này niệm niệm đổi dời, niệm niệm vô thường, quyết định cho là có, chẳng được bảo là không. Các loại động tác thi vi đều hiểu biết được, nói không thì chẳng được.

Xưa có một người, do lạc đường mà dừng nghỉ trong ngôi nhà trống. Ban đêm có một con quỷ mang một xác chết đến. Kế có một con quỷ khác đến nói rằng: “Thầy này là của ta”. Quỷ trước nói: “Ta ở chỗ kia đem lại”. Quỷ sau dùng sức mạnh đoạt tử thi. Quỷ trước nói: “Trong đây có một người khách có thể làm chứng”. Hai con quỷ đến gần phía trước người ấy, hỏi: “Thầy này của ai đem lại?”. Gã khách nói thầm: “Hai tên quỷ này đều ác, ắt có một kẻ hại ta. Ta nghe nói người sắp chết chẳng dỗi ắt sinh lên trời”. Liền chỉ quỷ trước nói: “Ấy là thầy của quỷ này đem lại”. Quỷ sau nổi tức, chặt mất tay chân của gã khách. Quỷ trước nói: Người kia vì ta chứng cho một lời, nay tay chân của người chẳng toàn, liền đem từng phần của tử thi ráp lại. Ban đầu là đầu, tim, bụng lại bị quỷ sau lấy, quỷ trước lại lấy từng bộ phận của thầy chết ráp lại. Hai quỷ liền giành nhau ăn thịt tử thi, ăn xong bỏ đi. Lúc đó, gã khách thấy thân thể cha mẹ sanh đã bị hai quỷ ăn nuốt hết rồi, còn cái thân khác này đây lại là vật gì? Là ta ư? Chẳng phải ta ư? Lúc ấy rất cuồng loạn, chạy mau tới tịnh xá, gặp một vị Tỳ kheo, nói hết sự việc, vị Tỳ kheo nói: Người này dễ có thể hóa độ vì đã biết thân này là phi hữu vậy, bèn vì gã lược nói pháp yếu, liền được đạo quả.

Bọn ông các người chỉ nói tham thiền, cử nhân duyên liền cho đó là Phật pháp, đây là thiền tửy, sao chẳng thế ấy nghi đi mà lại tham lấy? Hội được chẳng? Thân ông chẳng phải có, chẳng phải không, có là tâm có, thân thì chưa từng có; không là tâm không, thân thì chưa từng không. Ông biết được chẳng? Lại nói tâm này cũng chẳng có, cũng chẳng không. Rốt cuộc chẳng phải ông xưa có nay không, xưa không nay có, đoạn thường kiến giải. Phiền đứng lâu.

(CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỀN 31 HẾT)

CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỀN 32

Sư đến trước giường thiền nói:

Chỗ đứng của Sơn tăng, đợi bọn các ông lờ mờ đi, lại lờ mờ được chẳng? Im lặng hồi lâu nói, rồi ngồi xuống, nói: Xem thấy rõ ràng cũng chẳng dễ làm chủ tể. Chẳng

thấy Cổ nhân gọi vị Tăng: *Thượng tọa!* Tăng quay đầu, Cổ nhân nói: *Kẻ vác báng!* Chính ngay khi thế ấy làm sao làm chủ tể được mà khỏi bị kêu ông là kẻ vác báng? Việc này cũng chẳng dễ lờ mờ, gọi là nghiệp thức mệnh mang. Chẳng thấy Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: “Cả thầy người trong đại địa nghiệp thức mệnh mang, ông làm sao biện?”. Ngưỡng Sơn đáp: “Con có cách khám nghiệm”. Quy Sơn hỏi: “Khám nghiệm ra sao?”. Khi ấy có vị tăng đi qua trước mặt, Ngưỡng Sơn kêu: “*Thượng tọa! Thượng tọa!* Tăng ấy quay đầu, Ngưỡng Sơn nói: “Chỉ cái ấy chính là nghiệp thức mệnh mang”.

Sư nói:

Chính ngay khi thế ấy, làm sao làm chủ tể được mà khỏi bị gọi là nghiệp thức mệnh mang đi? Có một số thiền tăng gượng làm chủ tể, nói: “Đợi khi y gọi, chỉ chớ ứng theo y liền thôi”. Ứng theo y làm gì? Ông lại đâu phải là cây đá. Có gì là chẳng phải? Dựng một nắm tay, thốt lời ôi chao, gọi là gượng làm chủ tể. Vậy, hỏi ông: Trong ấy, khi gọi mà theo ông dựng quyền thốt lời, thì chỉ như hành lang phía trước, cái bàn phía sau chiếu có chẳng đến, bỗng nhiên bị người hỏi tới, làm sao mà hỏi đáp? Chẳng thể thốt lời ôi chao ngay, hay dựng một quyền, phải là chân thật mới được.

Việc này nói thẳng là bình đẳng, chẳng luận là quý tiện. Ông xem Thượng thư Trần Tháo là một tục quan, một hôm, cùng các quan liêu ở trên lầu, thấy vài vị tăng xách bao đi qua. Có một quan nhân nói: “Kìa, có một số khách tham thiền. Trần Tháo nói: “Chưa đáng tin, đợi khám nghiệm qua cái đã”. Tăng đi đến trước lầu, Tháo gọi to: “*Thượng tọa!*”. Các vị Tăng đều ngẩng đầu lên. Trần Tháo ngoái đầu bảo nói với mấy viên quan: “Chẳng tin tôi nói”. Đương khi thế ấy, làm sao làm được chủ tể, mà khỏi bị y khám phá? Người xưa nói kẻ vác báng thì hãy gác lại, chỉ như người sau này lại nói: Tăng ấy gọi đã quay đầu vì sao lại thành kẻ vác báng? Lại làm sao hội? Phật pháp đến đây, tin biết có chỗ sâu xa, phải nghiền ngẫm cho lâu, chẳng gượng làm chủ tể. Phiên đứng lâu.

Sư nói:

Đã là tu hành phải là lìa niệm, trong cửa này rất cần sức tỉnh táo. Chỉ cần lìa tình niệm là tỏ sáng được ba cõi không có pháp, mới biết tu hành lìa ngoài việc này mà tu tựa như cay đắng khổ sở. Chẳng thấy xưa nay có một vị tăng trì giới, bỗng nhân đi đêm đập trúng một vật phát ra tiếng cho là con ếch ương, thấy trong bụng nó có con vô số liền kinh sợ hãi hận chẳng thôi. Bỗng nhiên ngủ mê mộng thấy có vô số ếch ương tới đòi mạng. Vị tăng ấy rất là hoang mang lo sợ, cho đến mờ sáng hôm sau ra xem, hoá ra là một trái cà chua! Vị tăng ấy nghi tình liền chóng dứt, mới biết ba cõi không có pháp, mới rõ công phu tu hành.

Sơn tăng hỏi các ông, chỉ như giữa đêm mà khi đập trúng đó lại là chấu chàng hay lại là trái cà chua? Nếu là chấu chàng, mà trời sáng coi lại là cà chua, nếu là cà chua khi trời sáng, lại có chấu chàng đòi mạng, thì đoạn được chăng? Sơn tăng thử đoạn cho các ông xem, chấu chàng tình đã thoát, cà chua thì còn đó, phải được không cà chua để biết, giữa trưa nắm hoàng hôn. Phiên đứng lâu.

Một hôm nhóm chúng xong, Sư ra trước đại chúng đi hai vòng rồi hô lớn một tiếng nói:

Sơn tăng ở trong bụng các ông đi vòng hai bận rồi, lại biết chăng? Chẳng những hôm nay thường ở trong bụng các ông đi qua đi lại như thế, lại biết được chăng? Gọi là tâm của người không dối lừa, thật là như thế. Sơn tăng trọn biết được ông là tốt hay xấu, cho nên nói: chỗ các ông biết, Lương Toại đều biết; chỗ Lương Toại biết các ông không biết. Tọa chủ Lương Toại là giải nghĩa cho a sư, lại phải sáng tỏ được việc này.

Chẳng thấy một hôm họ Lương Toại đi gặp Ma Cốc, Ma Cốc thấy Lương Toại tới, chẳng màng đến, tự lấy cuốc đi vào trong vườn rau. Lương Toại cũng đi theo sau, Ma Cốc cũng không ngó ngang gì, rồi trở về phương trượng đóng cửa lại. Lương Toại ngay khi thấy định tĩnh tinh thần bỗng nhiên sáng được, liền nói: “Hòa Thượng đừng có lừa dối Lương Toại nữa”. Bọn các ông như nay lại được thế ấy chăng? Cũng chẳng dễ lừa mờ.

Lại, có Hòa thượng Cổ Linh (Thần Tấn) dưới pháp hội của Bá Trượng, được pháp rồi trở về tiếp với thầy bốn sư, chẳng phải người xưa mà người nay cũng có.

Chẳng thấy bốn năm mươi năm trước, có Hòa thượng Trà Lăng Úc khi trụ ở núi, nhân khi Lê Sơ Hóa sĩ đến, đang lúc nói thoại, cử rằng: Tăng hỏi Pháp Đăng Tuấn: “Đầu sào trăm trượng làm sao tiến bước?”. Đăng nói: “A!”. Bởi là mỗi ngày tham cho tường tận, đến lúc ăn cháo ăn cơm, chưa từng lìa niệm, nên một ngày kia, Trà Lăng Úc nhân ra ngoài đi phỏ thỉnh, đang cười lùa qua cầu, cầu gãy làm lùa té gãy chân, bất giác trong miệng thốt ra: “A!”, bỗng nhiên đại ngộ, mới có nói bài tụng: “Ta có một viên châu sáng, từ lâu đã bị bụi bám, sáng nay bụi hết sáng ra, chiếu phá núi sông rõ rõ”. Cái ấy chính là thật có tham thiền, người thời nay cứ thế ấy mà học lấy.

Nếu tin lời nói mà giải hội, phải sáng tỏ việc này. Sáng tỏ không được, đem lời nói hợp mà hợp việc này, hợp chẳng được, phải biết là do có tình lực. Nếu là tham học chân thật, chỉ khán thế ấy. Y cứ theo hiện định hội được chút ít câu lời liền thôi đi vậy. Các ông đi hành cước kia đây để quyết trạch việc lớn sanh tử, chẳng nên y cứ hiện định liền thôi đi vậy. Phải là giống như người xưa, tự tìm xét chỗ tình phát ấy, mới có phần tham học chân thật. Phiên đứng lâu.

Sư nói:

Tánh sẵn có, vì sao lại chẳng hội? Phật pháp không nhiều thứ, chỉ cần vấn tắt vậy, chẳng bảo diệt trừ vọng tưởng, kiềm chế thân tâm, nhắm mắt nhắm mày mà cho là phải. Việc này chẳng như thế ấy. Phải xem hiện định là đạo lý gì, vì sao lại mê đi? Thế ấy rất là thân thiết. Chỉ như lão Tăng chưa nói cho ông, lúc các ông chưa từng nghe, lại có phần qua lại chẳng? Chính ngay khi thế ấy, rất kỵ gượng làm đạo lý. Trên đến chư Phật, dưới đến tất cả, thấy đều là như thế. Cho nên Thánh và phàm đồng, tà và chính đồng, sanh tử và niết bàn đồng. Vả lại, hỏi các ông quá khứ Phật Tỳ Bà Thi, Phật Ca Diếp, ba đời xưa nay là việc trên phần của người nào? Mười phương cõi nước hữu lậu, là việc trên phần của người nào?

Sơn tăng nói thầy là ông sau 30 năm ngộ đi, mới biết lão tăng Long Môn nói ra, quyết chẳng được nói là thế ấy, nếu thế ấy, đây gọi là kiến giải của ngoại đạo. Phiên đứng lâu.

Sư dạy:

Như nay bị người hỏi tới đáp không được, lỗi ở chỗ nào? Bởi vì đối với chỗ không sắc mà thấy sắc, chỗ không tiếng mà nghe tiếng, trong chỗ không đạo lý mà gượng làm đạo lý, trong cái không chủ thể gượng làm chủ thể, lý này buông bỏ chẳng xuống gọi là con mắt bệnh cuồng, còn nên thấy hoa đốm ta loạn xạ. Vì sao? Chỉ vì tâm còn, nên nói chẳng được Phật pháp không nhiều lời, chỉ cần ở chỗ trống trơn nói được một câu liền xong. Hãy nói thế nào là chỉ trống trơn? Nếu có người hỏi, Sơn tăng chỉ nói cho y hai câu rồi vậy, lại hỏi chẳng? Người xưa nói: “Việc bên ngoài của Phật Tổ, mỗi mỗi rõ ràng nói rồi vậy”. Chỉ là trong đây phần nhiều đều là làm loạn, say mê chẳng tỉnh. Việc này nếu như chẳng thấy liền thành kẻ ngu gật lập tức. Các người thường ở trong ánh sáng quang minh, và mở mắt thấy rõ mà chẳng biết, lại bảo Sơn tăng làm sao đây? Phiền đứng lâu.

Sư dạy:

Thế ấy cùng các ông đông cử, tây cử, liền cùng các ông nói thiền. Lúc mới chuyển chân liền bỏ mất đi lưu truyền thế đế. Ông chỉ niệm niệm ở trong ấy, liền có phần tỉnh phát. Thử xem, phần nhiều chỉ ở mắt, tai, chỗ thấy nghe giác xúc sai lầm vậy. Phải là chẳng lìa tâm phân biệt mà nhận lấy tâm không phân biệt; chẳng lìa thấy nghe mà biết lấy cái không thấy nghe. Chớ chẳng phải ngồi trên bờ đoàn mà nhắm mắt bịt mắt mà cho là không thấy. Phải là ngay chỗ thấy mà không có thấy. Cho nên nói: “Ở cảnh thấy nghe mà thấy nghe không thể đến, ở chỗ nghĩ suy mà nghĩ suy chẳng đến”. Phiền đứng lâu.

Sư dạy:

Các người lên đây muốn việc gì? Phải là ngay mỗi người tự tạo kế sống, chớ nghe người khác nói. Người xưa nói: “Ta trên 18 tuổi liền biết tạo kế sống”. Các người phải tự tạo kế sống mới được. Ông nói tạo kế sống gì? Chỉ chớ riêng cầu. Như nay, người phần nhiều thích động chân động tay, ấy là không biết tạo kế sống vậy, gọi là bỏ nhà

mất đất, trôi dạt đi, rõ ràng chẳng biết, chỉ biết xét tìm học theo tri giải này. Ghi nhớ một chút ngôn cú, đây gọi là hốt phân. Vào đến trong này phải là thực hành chính đáng. Ngày dài, tháng sâu thắm ngấm cho được chín muối mà hội đi. Người xưa nói: “Tất cả chỗ là ông, đi đông cũng là ông, đi tây cũng là ông”. Ông là gì? Bằng nói tôi đây, thì đó là tình thức. Phải thấu suốt qua đó mới được. Ngày xưa ngài Thiên Thân hỏi ngài Vô Trước: “Huynh đến nội viện thấy Bồ Tát Di Lặc, nói pháp gì?”. Ngài Vô Trước rằng: “Nói pháp này”. Hãy nói Pháp này là pháp gì? Phải là giữ gìn trạch diệt ra được mới được! Chẳng cần nhận chấp cái này. Phần nhiều là bị một câu này dối lừa. Vì vậy nói bệnh làm pháp; cho nên gọi là kẻ đáng thương xót vậy. Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Chớ bảo như hôm nay là phải hay là chưa phải. Nếu có phải liền có cái chẳng phải, cho nên nói: “Tất cả ngôn cú đều chẳng tương ưng với việc này”. Dù phải tương ưng đi, việc này chẳng ở người khác, lại được khế hợp nhau chưa? Mà khế là khế với ai? Nếu cho là khế với người xưa, người xưa đã đi rồi, nếu bảo là khế với Thiện tri thức nào đó, thì thiện tri thức ấy có dính dáng gì đến ông? Cho nên chư Thánh từ bi khuyên bảo là bảo khế hợp nguồn tâm của mình. Hãy nói chỗ nào là nguồn tâm tự khế hợp? Nếu có tâm để khế hợp, hẳn nhiên là khế chẳng được. Phải là do tâm mà không tâm thì mới khế được. Phiền đứng lâu.

Sư dạy:

Trong 24 giờ, phải có chỗ khế hợp mới được. Ông há chẳng thấy, Linh Vân một phen thấy hoa đào nở liền khế hợp được việc này. Hương Nghiêm do ngói chạm trúc liền là dứt tâm. Người xưa nói: “Nếu chẳng khế hội được việc này thì núi sông đất liền lừa dối ông vậy, đèn lồng cây cột khinh khi ông vậy”. Như nay tứ sanh, lục đạo bao trùm đó chỉ vì do việc này chẳng sáng. Khuyên các huynh đệ, trước hãy bỏ đi hết các duyên thô tháo, ông trong 24 bốn giờ, mà chỉ lo nghĩ đến việc ăn mặc, mỗi mỗi suy nghĩ tạp loạn giống như ngọn lửa đèn, chưa có lúc nào dừng nghỉ. Chỉ trừ bỏ thô duyên thì chỗ có vi tế tự nhiên sạch trơn. Ngày dài năm rộng, tự nhiên hội đi, cũng

chẳng khán tham gì cả, gọi là dứt ý quên duyên, chẳng cùng các trần tác đối. Cho nên yếu chỉ màu nhiệm Tây sang (Tây lai diệu chỉ), là ý ở nơi mình sáng. Long Môn Trưởng lão không có thiện cho người tham, cũng không có pháp cho ông thương lượng, chỉ mong các người tự khế hội. Trong cửa tham học, chỉ lấy việc hết duyên dứt nghĩ làm thiết yếu. Việc này là từ tông chỉ nêu trên. Tổ chẳng nói đó sao: “Lấy vô niệm làm tông, vô tướng làm thể”. Nếu chỉ một hét, một vỗ thôi, thì đã có kỳ hạn gì? Phiền đứng lâu.

Sư dạy:

Hoằng đạo mà tâm thường đậm bạc, thuận việc mà ý thức lăng xăng, chạy quàng. Chỉ mong đạo giàu mà thân nghèo, tình sơ mà đức sâu. Sơn tăng trong ấy, ngày nào cũng như vậy, lúc nào cũng như vậy. Hãy nói như vậy là sao? Lìa ngoài thức tâm phân biệt và ý qua ngôn ngữ ra, đem một câu lại xem? Việc này không phải chỗ hiểu biết của ông. Như nay chỉ là cái giác quán của tâm lực, đều có cái hiểu biết này. Cho đến, xoay tận cùng con mắt mình, xoay cái tâm lo nghĩ ấy, làm sao người đã đến trong này mà không biết?

Liên nói rằng: Từ xưa đến nay, chẳng phải xanh vàng đỏ trắng, không hình không dạng. Tôi nói cho ông: Đây gọi là ngôn ngữ, chẳng phải là bản tâm. Bản tâm làm sao mà suy nghĩ được? Con mắt mình làm sao thấy được? Chính lúc soi lại cũng không có người hay thấy. Có người bỏ trong đây, một miệng nuốt hết, huệ nhãn hoát nhiên mở ra, chóng tới quê xưa vậy.

Người thời nay làm sao đến được chỗ không thấy không nghe và muôn pháp hiện định suốt cả như vậy? Thấy người thấy nhà, muôn thứ duyên như nước sôi sùng sục, chưa có lúc dừng nghỉ. Chỉ như lúc làm anh nhi cũng nghe tiếng đó, cũng thấy sắc đó, nhưng biết chỉ là chẳng phân biệt. Vì vừa hiểu biết việc liền đến chỗ biện rõ tiếng mà phân biệt. Từ lúc ấy, trước sau đã lộ bày rồi vậy. Đến trong đây, phải là người thực hành, chẳng ngại khó làm. Người được đạo kia, khi đi chẳng thấy đi, khi ngồi chẳng thấy ngồi. Cho nên, Như Lai nói: “Mắt thấy sắc giống như mù, tai nghe tiếng đồng như điếc”. Làm sao nói như mù như điếc? Khi nghe tiếng không có tiếng có thể nghe, khi thấy sắc không có sắc có thể thấy, chỗ thấy chỗ nghe đều như mù như điếc. Lại như khi mộng, thấy có các cảnh giới, cái biết còn có nhiều thứ hay

không có nhiều? Nếu có, thì trên giường chỉ là chăn và gối. Nếu nói không nhiều thứ thì trong tâm rõ ràng ghi nhớ được, nói được. Như nay, chỗ thấy chỗ nghe rõ ràng cũng lại như thế. Cho nên nói: Việc mắt thấy tai nghe, kinh luận có thể học, chỉ có cái linh đài (Phật tánh thanh tịnh) ấy, làm sao mà học? Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Ông già Thích Ca ở đâu? Rồi tự nói: Làm gì, làm gì?

Lại nói: Đại sư Đạt Ma ở đâu? Tự nói: Chỉ đó. Làm sao nói đạo lý Chỉ đó.

Cũng chẳng ngại khó sáng tỏ. Nếu ở đây mà sáng tỏ được mới biết chánh pháp thường trụ. Hàng thiền tăng phần nhiều chỉ nói chỗ cử đó là phải. Ông nếu khi thân hoại mạng chung, nếu khi bệnh nói chẳng được, lại là thế nào? Phải là chứng nhập mới được.

Chẳng thấy Tăng hỏi Đức Sơn: “Từ chư Thánh trở lên hướng vào chỗ nào mà đi?”.

Sơn đáp: “Làm gì? Làm gì?”. Có phải “làm gì” liền là chư Thánh chẳng? Bọn các ông nếu lấy ngôn ngữ này mà hội liền rơi vào lưu truyền tiếng vang kia, cho dù chẳng rơi vào ngôn cú tiếng vang, cũng rơi vào chỗ không lời không nói. Việc này thật ngoài sự hiểu biết theo ý thức, nếu còn một chút mảy lông liền thành thú hướng ở trong chú thích cho mình vậy. Dù ông đem huyền cơ diệu nghĩa hợp với kia đi, quyết định hợp chẳng được. Nếu thấy chẳng suy nghĩ cũng chẳng thể được, phải là thân chứng, mới được thấy rõ không nghi vậy. Phiền đứng lâu.

Sư dạy:

Người thời nay tham học lắm học, chẳng ra khỏi hai thứ bệnh:

Một là rơi vào hang ổ 5 uẩn, không lời không nói, không hình, không dạng, chỗ lặng lẽ không động, lại nói Phật Tổ kia có ra đời, ta cũng chỉ vậy. Đây là một bệnh.

Kế là nhận cái hay nói, hay thấy, hay nghe, vận dụng, thì vi, đi đứng ngồi nằm, đó cũng là một bệnh! Ông lại biết động. là gốc khổ, chỗ sức gió giữ chẳng?

Nếu có người hay lìa hai bệnh đó, cởi bỏ cái thể cứu kia thì người đó có thời tiết tinh phát này. Nếu không như vậy, cũng không chỗ chỉnh đốn.

Lại, có hai hạng thiện tri thức, vì hai loại học nhân mà đấng miêng.

Có một loại học nhân, tự làm đạo lý, tự mưa tin tức, tiến trước, lùi sau, dựng quyền, giơ chưởng cho là thiền, là đạo. Thiện tri thức thấy kẻ kia như vậy, liền đấng miêng hướng vào y mà nói: ông làm hội rồi vậy. Ông đang vô sự lại bướng nhận chấp trước làm gì? Đây là một loại thiện tri thức.

Lại có một loại học nhân cho rằng: Tôi chẳng hội chẳng biết, chưa xét ra sao, tôi cũng không có chỗ khế hợp để vào. Cho nên, thiện tri thức thấy y như vậy rồi, liền hướng vào y nói: Ông đang vô sự mà muốn cầu hội cầu nhập làm gì? Đây cũng là một loại thiện tri thức.

Trước sau, hai loại học giả này nếu nghe thiện tri thức nói như vậy mà khéo hay hỏi quang thể cứu, chắc chắn sáng tỏ được. Bằng chỉ biết nói “không hội” là tự sanh thói lui, dù ôm lấy một ngàn năm cũng chỉ thế ấy. Cam chịu ở trong ấy mà nói “không hội”, cầu mong cho khế hợp, có ngày nào xong? Cần hội chẳng? Phải là chẳng lập hạn lượng, ngay đó nhận lấy mới được. Phiền đứng lâu.

Sư dạy:

Đêm nay cùng bọn ông mà nói thí dụ này. Giống như mỗi người có con mắt hay soi chiếu hết thấy hình tròn vuông, dài ngắn làm sao mà không tự thấy? Chỉ biết lấy hình tròn vuông dài ngắn, bằng muốn thấy con mắt thì không thể được. Tâm ông cũng lại như thế, cái ánh sáng chiếu soi ấy thấu suốt khắp cả mười phương, bao dung vạn hữu, làm thế nào lại không tự biết? Chỉ biết lấy cái chiếu soi các việc, còn nếu thấy tâm thì không thể được vậy. Người xưa nói: “Dao chẳng tự hại, chỉ chẳng tự xúc chạm”. Tâm chẳng tự biết, mắt chẳng tự thấy. Ấy là lời chân thật vậy. Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Bọn các ông nhiều khi ở chỗ đứng này lại có thấy một người chân thiện tri thức nào chẳng? Chớ nên đứng sông. Sơn tăng chỉ gọi là Trưởng lão giả tạm. Cho nên bậc Thánh trước có nói cũng chỉ mượn danh tự để dẫn dắt chúng sanh. Phật là lão tỳ

kheo ở Tây Thiên, chẳng nhọc nhân giả phân biệt chấp tướng? Cái gì là Lão nhân Thích Ca và cái gì là Đại sư Đạt Ma? Khi Tổ sư chưa đến xứ này lại có Phật pháp chẳng? Làm sao nói không được! Nếu nói không chỉ thành tự dối gạt mình, khi Thiếu Lâm diện bích, lại có nói nhiều về công án gì? Dòm lên thế ấy mà phá được thì vẫn tất biết bao? Khi ông chẳng có lên đây, Sơn tăng cũng không gặp ông, thượng tọa cũng chẳng gặp Sơn tăng, ông chẳng thấy ta, ta chẳng thấy ông, làm sao biện rõ? Nếu sáng tỏ được, còn có việc gì? Khi Phật chưa ra đời cũng thế ấy, sau khi Phật ra đời cũng thế ấy, sau khi Phật diệt độ cũng thế ấy. Nếu đến điền địa thế ấy thật không một việc nhỏ nào. Bọn các ông đi đứng ngồi nằm, đói ăn khát uống, nói cái gì là vô sự? Trừ phi người thấy đến mới biết như thế.

Xưa, ngài Đại Ca Diếp ở trên hội Linh Sơn lễ Phật, thấy đại chúng kia nghiêm nhiên, liền có chỗ thấy, nói: “Nay đại chúng này như vốn chưa từng có”. Ông nói ý này là sao? Các ông vừa đến ở phía dưới, chẳng thấy có rất nhiều người. Cho đến khi lên trên đây, rõ ràng thấy có rất nhiều người, nói gì là “như vốn chưa từng có”?

Xưa, có Lão túc hỏi vị tăng: “Gần đây rồi đâu đến?”. Đáp: “Trong núi”. Lão Túc nói: “Ta có một câu hỏi, hỏi ông, ông nói được thì ở bằng không nói được thì đi. Thượng tọa rời khỏi thành, thì trong thành thiếu thượng tọa, thượng tọa đến trong núi này thì dư thượng tọa. Trong thành không thượng tọa thì tâm pháp chẳng đều, trong núi dư thượng tọa thì ngoài tâm có pháp”. Tăng không đáp được.

Các ông nếu có thể đối với việc này mà tham rõ được thì gọi là chẳng rơi vào nhị kiến đoạn thường sáu căn thoải mái, đi đứng lặng lẽ, một tâm chẳng sanh, muôn duyên đều dứt. Còn nếu chẳng vậy, theo có theo không rơi vào đoạn thường, giống như bỏ cha mà chạy trốn vậy. Đến trong ấy, thật là chẳng bảo ông phí tổn một chút sức lực nào, liền thế ấy mà hội lấy. Ông nếu muốn hòa hợp được việc ấy, khi bảo ông không gặp khe hở nào, là sớm đã lìa bỏ rồi vậy. Sơn tăng ngày qua tư duy việc này sẽ bảo ba đời, hai đời mới có thể được ngộ đi, về sau chỉ nghe người nào đã phát minh, người nào có chỗ thấy, liền biết người này cũng hiểu ngộ được. Khi ấy, lạnh thì tỉnh duyên liền được sáng tỏ rốt ráo cái thân mình, đây là việc lớn. Phiên đứng lâu.

Sư nói:

Nếu có người hỏi ông làm sao nói, lại nói được chẳng? Bọn ông suy lường đeo mang, nói được một câu ra có chỗ nào dùng? Canh ba nửa đêm làm sao nói? Hiên trước chái sau làm sao nói? Lại nói được chẳng? Phải là mắt sáng mới được. Phiên đứng lâu.

Sư dạy:

Thị giả vừa đến báo rằng: “Mưa chẳng dùng”. Khi ấy nếu tham e đại chúng không nghe. Như nay mưa dùng rồi, các người lại nghe chẳng? Sơn tăng nói mưa lúc chẳng dùng rất thân thiết. Vì có sao? Vì các người không xét rõ cái tâm nghe. Chỉ như các nơi dạy người nói: “Tiếng mưa rơi vì ông nói pháp rồi vậy”, lại là chính đáng hay không? Sơn tăng thì chẳng vậy. Tiếng mưa rơi vì ông nói pháp rồi vậy, lại hội được chẳng? Ngay đó sáng tỏ được, lại còn chút mây lông gì? Thời nay người đi hành cước, phải đợi đem một câu khế hợp với thiện tri thức của họ, tự khổ thế ấy, tự lui sụt làm gì? Tôi lại hỏi ông khế hợp cái gì với thiện tri thức? Nếu muốn khế hợp ý của thiện tri thức, thì chỉ biết lấy tâm ông. Ta lại hỏi ông cái đó là tâm ông, lại làm sao biết? Hướng vào trong ấy gượng hợp chẳng được. Phải là một phen hồi quang tỉnh phát mới được. Người xưa bắt đắc dĩ hướng vào chỗ không lời thuyên chuyển mà giả lập lời thuyên chuyển, trong không phương tiện khéo bày phương tiện.

Huyền Sa một ngày kia vào núi, gặp con cọp. Thị giả báo rằng: “Hòa thượng, con cọp”. Huyền Sa nói “Là cọp ông”. Hiện nay núi sông đối nhau, kẻ chém giết tung hoành, suy nghĩ phân chia ngàn sai muôn khác làm sao nói cái này là đạo lý của ông? Trong ấy nếu không rõ, tất cả chỗ ngại bít, giết người. Chỉ vì các ông nhiều kiếp theo trần, bị vật chuyển. Ông thử chỉ ra cái gì là vật, cái gì là ông? Vì vậy, có Tăng hỏi ngài Huyền Sa: “Học nhân mới vào tông lâm xin Sư chỉ cho con đường vào?”. Huyền Sa nói: “Lại nghe tiếng suối chẳng?”. Đáp: “Nghe”. Huyền Sa nói: “Từ trong ấy vào”. Người thời nay không rõ, chỉ biết nói tâm tánh tròn khắp, lại là ai nghe? Như đây nói có dính dáng gì? Phải là qua tám thân nhỏ bé này mà chẳng dính một tác tơ mới được. Vả lại, hỏi các ông còn mặc áo ăn cơm được chẳng?

Im lặng hồi lâu, nói: “Được thế ấy mà chẳng biết liêm sỉ”. Phiên đứng lâu.

Sư dạy:

Mới làm đạo lý liền khó hội. Phải là chẳng làm đạo lý mới được. Có cái nghe, nói như thế rồi, liền nói ta không có một lời nào để nói, cũng không đạo lý, mà chẳng biết chính là đạo lý vậy.

Như nay cùng ông đoán chừng một sự kiện, lấy thấy tỏ tự tâm làm cực tắc. Một câu này lại là Phật pháp trong núi Long Môn vậy. Người xưa nói: “Tâm chẳng tự biết, tâm chẳng tự thấy”. Các người làm thế nào để thấy tỏ đi? Tự tâm cũng khó thấy. Từ trên chư Thánh đều là người thấy tỏ tự tâm. Tiên sư cũng là người thấy tỏ tự tâm. Chỉ như chính trong hội Tiên sư, có ít nhiều huynh đệ mới tới nào có mấy người thấy tỏ tự tâm? Rất là ít! Tâm chẳng thấy tâm, phải là chẳng thấy được tâm, ấy mới được. Đây chính là cảnh giới lìa niệm. Như nay nếu nói cho các ông, liền nói chê bai các nơi. Nếu không nói, việc này cũng khó hiểu rõ.

Có hạng tông sư hướng vào người nói: “Gã si!”. Một phần việc này, vì sao ông chẳng hội? Ấy là trước đem tâm mình làm hang ổ, sau đem tâm đi lấy chỗ chứng, gọi là đóng đinh cây trường xuân. Rồi đi vòng quanh cây trường xuân lưu truyền thế ấy, thừa đương thế ấy, gõ giường thiền, dựng phát tử thế ấy, gọi đó là đem tâm dụng tâm.

Lại có hạng tông sư hướng vào người nói: Chớ tính toán đạo lý, mở miệng liền không dính dáng, cùng kia chẳng tương ứng vậy. Cách Kiếp Không về trước nhận lấy, đều không lời để nói, giống như ngồi trên khí cầu, có chỗ nào an vui? Lại giống như ếch ương găng sức phồng hơi, ông thấy hiểu thế ấy thì phía trước mắt giống như sương mù đen tối che đậy rồi vậy. Sơn Tăng chỉ thành khuyên nhau, chẳng phải nói dối, chẳng phải làm lòng đạo lý che đậy người, chẳng chịu để người ức hiếp người lành. Sơn Tăng đều không có đạo lý như vậy. Bằng hoặc là ông chỉ thế ấy nhận lấy đi, cũng là do ông, nếu nói y theo chỗ tôi thấy trọn được cũng là do ông. Phải là chẳng tự dối mình mới được.

Thế gian có ít nhiều tông sư nói thiền nói đạo, là tự dối hay chẳng tự dối, là dối người hay chẳng dối người, phải là chín chắn.

Sơn tăng hồi xưa ở trong hội của Tiên sư (Ngũ Tổ Diễn) nhận lời của Lư Châu Hóa sĩ đi đến trước chùa Uất Đẩu (Uy Đẩu), ngay lúc bùn mưa, thỉnh linh trượt té phiền não dấy lên trong lòng, tự nói: “Ta đi hành cước tham thiền, mà tham chẳng được, từ sớm tới nay cơm chưa ăn, lại chịu cay đắng hay sao? Lúc đó, nghe hai người mắng chửi nhau rằng: “Tự ông còn phiền não”, Sơn Tăng nghe được bất chợt hoan hỷ, liền tìm cái không phiền não không được, bởi vì đánh nghi tình chẳng vỡ, mãi đến bốn năm năm sau, mới biết được. Như nay huynh đệ phải là như vậy. Dụng tâm chiếu cố mới được. Hạ nay, cử nhân duyên vô tình thuyết pháp chỉ là kẻ lắm hội nhiều.

Ông thấy vô tình liền cho là hữu tình. Ông, người tham thiền chẳng rõ vô tình thuyết pháp, làm sao rõ được việc hành cước? Làm thiện tri thức mà chẳng biết vô tình thuyết pháp, làm sao tiếp vật lợi sanh? Khuyến bảo các người thận trọng tham cứu cho ngộ đi. Như chưa có chỗ lãnh hội rõ ràng, hãy từ từ tham cứu, chớ để mất. Phiền đứng lâu.

Sư dạy:

Tiên sư thường nói thí dụ như vậy: Như có hai người ngoại quốc đến cái miếu lớn dò xét sự việc. Mới vào biên giới, hai người bàn nhau rồi, mỗi người tự chia ra đi: một người đi Đông, một người đi Tây. Đi từ Châu này đến Châu kia, từ Huyện này đến Huyện nọ, đi qua đi lại. Rồi thỉnh linh đến trong thành Đông Kinh, hai người cùng xông vào đụng nhau ở nơi trước miếu. Chà, kẻ này dõm lên người kia, người kia lại rình rập kẻ này mà chẳng nói gì nhau, bởi đã bàn bạc nhau từ trước. Việc trong bốn quốc rõ ràng chỗ nào cũng nắm bắt được hết, mà cứ chần chờ liên qua, không ai biết được! Thật là kỳ quái.

Các người hãy nói vì sao lại cùng lúc gặp nhau như thế? Giống như bạn thiền cùng nhau công phu vậy. Ngày nay tham cứu được chút chút, ngày mai tham cứu được chút chút, tham đi tham lại, một ngày kia hiện ra trước, hoàn toàn giống như ở trước miếu cũng xông vào vậy, gọi là đã phát. Phải được như vậy, một phen mới được, mới gọi là kẻ hành cước đã xong việc. Lại như người bỏ xa quê hương nhiều năm, trong chợ ồn náo bỗng gặp lại cha tương tự, liền biết được vô ngại, cũng chẳng nên hỏi người là cha hay chẳng phải cha? Nay huynh đệ, chỉ ôm ấp thế ấy, chớ làm qua

loa, thời giờ chẳng đợi người. Tổ sư nói: “Ngày giờ chớ để qua sông, mỗi người tự nên nỗ lực”. Phiền đứng lâu.

**

Sư nói:

Người xưa nói: “Trong chuông không có tiếng trống, trong trống không có tiếng chuông!”. Người học thời nay ở chỗ nào đến được miếng ruộng đất ấy? Có lúc vào thất, thấy huynh đệ hạ một chuyển ngữ cho đến một đẩy, một xô, liền chỉ quản chủ trương nói: “Vừa rồi đã đối đáp rồi, chẳng thể riêng có vậy”. Rõ ràng nhiều ít? Làm công phu thế ấy có căn cứ gì? Kê si! Đâu chẳng thấy Thánh trước nói: “Lời lời mà thấy rõ, câu câu quay về chủ”. Ông chưa hội sao? Chỉ quản chủ trương cầu thả. Từ nay về sau vào thất chẳng cần như thế, hôm qua sao nói chẳng hội, hãy nhận chỉnh lý đi. Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Xưng là thiền khách phải là tin người nói thoại mới được. Nếu chẳng tin, bảo người nói ngàn nói muôn đi nữa cũng không có chỗ dùng. A ha! Chẳng tin rồi chỉ biết lắng nghe người nói đâu thể gọi là thiền khách! Đã là thiền khách khi gió bụi cỏ lay thấy đều hội rõ. Triệu chứng chưa sanh chưa rơi, nẻo ý suy lường khi chưa động liền biết lấy, mới gọi là thiền khách. Vì sao? Những việc ấy dùng để đối địch sanh tử, cũng phải là kẻ không tranh nhiều mới được.

Chẳng thấy Vân Nham tham nơi Bá Trượng hai mươi năm chẳng sáng tỏ việc này, Đạo Ngộ vì ngài ngay đó cắn đứt ngón tay. Ông xem người xưa, tuy chẳng sáng tỏ cũng chẳng lo buồn, nói ông chẳng hội, tâm cũng chẳng dừng nghĩ, cũng chẳng tìm cầu ngôn cú.

Lại như, Hòa thượng Tuyết Phong ba lần đến Đầu Tử, chín lần đến Động Sơn. Khi ở Đầu Tử, một hôm vén rèm vào am, Đầu Tử thấy liền xuống giường thiền mà đứng, Tuyết Phong lưỡng lự, Đầu Tử liền đuổi ra, Tuyết Phong ngay đó khóc được. Về sau, đến Động Sơn lại lý hội chẳng được, bèn đến Đức Sơn thưa hỏi: “Từ trên Chư Thánh học nhân còn có phần chăng?”. Động Sơn đánh một gậy nói: “Nói cái gì?”. Tuyết Phong ngay đó như thùng lủng đáy; rồi đến Bàn Sơn, còn nói: “Có nghi”.

Thấy người xưa họ đem ngay khối nghi phá và được mới chịu thôi nghi, mới nói là xong việc rồi, ý cũng dừng, cái này hóa ra là chỗ riêng mà toàn khắp. Thời nay, huynh đệ tham thỉnh phần nhiều là nương lời mà khởi hiểu, loạn làm chủ tể. Nếu chẳng vậy, thì lấy chỗ ngộ của người xưa gọi làm nhân duyên, bỏ trong ấy mà khán, gọi là quá thoại (nói lỗi), thì có dính dáng gì? Chỉ như Tuyết Phong ba lần lên Đầu Tử, chín lần lên Động Sơn, đâu vì lời nói?

Huynh đệ nhất định phải lùi bước mà tham cứu. Thế nào là lùi bước tham cứu? Lại chẳng bảo ông ngồi nhắm mắt trên bồ đoàn, đè nén thân tâm, như cây như đá mà trăm ngàn kiếp cũng không có chỗ dừng. Nếu khi muốn lùi bước, ông có lời nào chẳng hội, nhân duyên nào chẳng rõ, liền chóng ở trước mặt, lùi bước tự xem vì sao chẳng hội?

Im lặng hồi lâu, Sư nói:

Chư Tăng bảo: “Suy lường cũng chẳng được, chẳng suy lường cũng chẳng được, lại bảo ông khán thế nào?”, Ta nói cho ông: “Chỉ lùi bước mà khán”.

Im lặng hồi lâu, lại hô to:

Hay cho kẻ giết người sâu, hay cho khó hội. Kẻ giết người sâu kia là ai? Kẻ sâu bị giết là ai? Ông lùi bước thế ấy khán xem, dần dần tỉnh vậy. Một ngày phát minh một ngày, dần dần thấy rộng lớn. Lại chẳng được một bề bỏ trong ấy mà nhận rõ, mà nói là hiểu rồi chính là có chủ định giết rồi vậy, cứu giúp việc gì? Phải là lấy một ít trí tuệ đem ra xét xem. Người xưa chấp nhận cho ông một đường đeo mang. Nếu lùi bước thôi đừng thế ấy, chấp lấy có đạo lý này, đâu là vì đều chẳng hội, không phải là chỗ người biết.

Lại, có bọn người nói bậy nói loạn thế nào hay ra sao, ông vẫn cứ lùi bước khán xem. Ông nói câu thả làm cái gì? Chỉ thế ấy mà hỏi quang phản chiếu xem mới phải. Nếu một bề như thế làm công phu, rốt cuộc rồi cũng có kỳ ngộ, nếu chẳng tin nhau cũng không nề hà gì.

Sơn Tăng ban đầu tham vấn Hòa thượng Thắng, Ngài bảo khán câu Thế nào là đại ý của Phật pháp? Bờ thành Sở Vương Sông Nhĩ chảy về Đông. Lại bảo khán thoại “phước động gió động”, cho đến về sau, tham lão Hòa thượng, bèn thưa hỏi: “Người xưa tinh sắc thuần chơn, lão Hòa thượng nói ngàn nói muôn, chỉ là lý hội chẳng được”. Về sau, lại bảo khán: “Thế nào là việc kỳ đặc? Bảo ông nói gì?”. Lại hoan hỷ, bởi vì có chỗ làm mô phạm (toát mô); lại thường khán câu: “Thế nào là việc kỳ đặc. Bảo ông nói gì chiết?”.

Riêng tự suy nghĩ rằng: “Ta nói cái gì đây? Ta nói việc kỳ đặc”. Khán luôn ba năm chẳng hội, liền bỏ đi dạo miền Triết, giữa đường quay về, lại bảo khán: “Giết cha giết mẹ trước Phật sám hối, còn giết Phật giết Tổ hướng vào đâu sám hối?”. Vân Môn nói: “Lộ”. Công án ấy giống như một khối sắt nóng ở trong tâm, bảy năm ngậm đắng nuốt cay, ở trong chúng tham lâu rồi mới biết, liền nói cho ông.

Ngài Hối Đường hỏi mới tham thiền, từ Quê Phủ đến, trước tham thiền Hòa thượng Vân Phong, ba năm chẳng hội một câu thoại của Hòa thượng. Lại đến tham kiến Thiền sư Hoàng Long Nam, hai năm chẳng hội, lại bỏ đi vào Sơn Chủ viện ở qua Hạ, nhân xem bộ “Truyền Đăng Lục” có thoại: Tăng hỏi Đa Phước: “Thế nào là rừng trúc Đa Phước?”. Đa Phước bảo: “Một bụi hai bụi nghiêng”. Hối Đường liền khai ngộ. Người thời nay chỉ có lời hỏi đáp, vì dụng công chẳng chín chắn, chẳng rõ phương tiện của cổ nhân.

Sơn Tăng khuyên huynh đệ với nhau, đã ở trong tông lâm rồi, mỗi người tự học đạo, chớ để thời giờ qua sông mà phải lấy ngộ làm nguyên tắc. Phiên đứng lâu.

**

Sư dạy rằng:

Thân cận bạn lành, là lời của bậc Thánh xưa đỉnh ninh phó chúc. Ngày nay, người học cần phải nương theo lời Phật Tổ, tìm thấy quyết trạch mới được. Nếu chẳng như thế, sao gọi là người tham học? Nếu cần sáng tỏ việc này, phải là khởi nghi tình tham cứu. Ông nếu nghi sâu việc này, liền là trí Bát Nhã hiện tiền. Vì sao? Việc hành cước chỉ cần dứt nghi tình, ông nếu chẳng khởi nghi đâu được dứt nghi tình? Chẳng thấy Tiên sư ba mươi năm mới phơi bày đó sao?

Hồi ở Thành Đô Tiên sư nghe bộ Duy Thức, Bách Pháp, nhân khi nghe đến đoạn Bồ Tát vào kiến đạo, trí và lý hợp, cảnh và thần hội, chẳng chia năng chứng sở chứng. Ngoại đạo liền nạn rằng: “Đã không chia năng chứng sở chứng thì lấy gì làm chứng?”. Khi ấy không ai có thể đáp được, chẳng còn hô chuông trống lại cời áo cà sa. Sau này Đường Tam Tạng đến xứ kia bảo nghĩa đó rằng: “Khi trí và lý, cảnh và thần hội hợp thì như người uống nước, nóng lạnh tự biết”. Tiên sư liền tự suy nghĩ rằng: “Lạnh nóng thì có thể vậy đi, nhưng thế nào là việc tự biết?”. Không gì chẳng nghi sâu. Nhân đó Tiên sư hỏi vị giảng sư: “Lý chẳng biết tự biết là sao?”. Vị giảng sư không đáp được, bèn nói: “Tọa chủ muốn sáng tỏ lý này, tôi có nói cũng không đến. Phương nam có các vị tôn túc truyền Phật tâm tông, đã hẳn biết việc này. Ông nên đi hành cước mới được”. Tiên sư liền đi hành cước, dạo qua kinh sư hại xứ Chiết, phạm gặp vị tôn túc liền hỏi việc này, không người nào chẳng đối đáp, cũng có người nói, cũng có người hạ ngữ, nhưng nghi tình chẳng phá.

Sau lại đến núi Phù Độ gặp ngài Viên Giám (tức Phù Sơn Pháp Viễn), thấy ngài thẳng đường, vào thất, chỗ ngài dạy đều nói đến việc buông bỏ tâm chấp. Tiên sư liền trụ ở đó một năm, được bảo khán câu: “Như Lai có mặt ngữ, Ca Diếp chẳng phú tàng (che giấu)”.

Ngày kia, ngài Viên Giám nói: “Ông sao không đến sớm? Ta nay đã già rồi, ông nên đến gặp Hòa thượng Nghĩa Đoan ở Bạch Vân đi. Tiên sư đến Bạch Vân, một ngày kia lên pháp đường liền đại ngộ câu Như Lai có mặt ngữ, Ca Diếp chẳng che giấu, nói: “Quả đúng, quả đúng! Trí và lý sâu kín, Cảnh và thần hội hợp như người uống nước, lạnh nóng tự biết.

Lành thay lời nói ấy. Liền thốt ra một bài tụng khế hợp:

Sơn tiên nhất phiến nhàn điền địa,
Xoa thủ đỉnh ninh vấn Tổ ông.

Phàm độ mại lai hoàn tự thiệt,
Vị linh tùng trúc dẫn thanh phong.

Tạm dịch:

Một mảnh đất nhàn ở trước núi,
Xoa tay căn dặn hỏi Tổ Ông.
Bán đi mua lại thật ta vậy,
Tùng trúc lẻ loi dẫn gió lành.

Hòa thượng Nghĩa Đoan trộm nhìn thấy liền gật đầu.

Các người! Đây há chẳng phải là nghi sâu hay sao? Gần gũi thiện tri thức, rồi sau mới sáng được. Chỉ như Tiên sư, đi hành cước tham thiện tri thức, sau lại được đạo. Hỏi Tổ Ông là sao? Tự bán rồi tự mua là thế nào? Phải biết không có gì dư vậy. Người xưa nói: “Hết thấy là ông, nếu có một câu cho ông, kham làm gì? Các người có nên phá vỡ nghi tình chẳng? Cũng phải như Tiên sư một phen mới được! Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Ông khán Mã Đại sư thấy tăng xuống thêm, liền gọi: “Đại đức!”. Tăng quay đầu. Đại sư nói: “Từ trẻ sanh tới già chỉ là gã ấy, xoay đầu chuyển não làm gì?”. Tăng ấy nghe câu nói liền được yếu chỉ. Lý này là sao? Từ sanh đến già chỉ là cái gã ấy, ông nói là cái gã nào? Khi ông mới khởi tâm muốn thấy cái gã ấy, thì chẳng thấy cái gã ấy, cái gã ấy khi thấy, ngàn khó muôn khó. Người thời nay chỉ nói là cái gã ấy, chính là ai đó, chẳng thể riêng có vậy.

Trong 100 người có 99 cái hội như thế, có căn cứ gì? Nếu thế ấy, thì thế nào mới sáng tỏ được việc từ trẻ sanh tới già? Làm sao liền thấy được chỉ là cái gã ấy? Ông nếu chẳng thấy cái gã ấy, tứ đại, ngũ uẩn chưa biết chỗ buông rơi. Vả như chỉ nay nói pháp, nghe pháp là có nói nghe hay là không nói nghe? Nếu bảo ông đứng tôi ngồi, tôi nói ông nghe người trong thôn ba nhà cũng hiểu được nói thế ấy, đâu dám xưng là thiện khách? Nếu cho là không nói không nghe lại bảo từ trẻ sanh tới già chỉ là cái gã ấy, cho nên đến đây phải là cầu nhờ một người liễu đạt quyết trạch cho.

Sơn tăng thuở trước khi chưa sáng tỏ, thầy chẳng nề hà rồi lại thỉnh ích Tiên sư, khi mới hỏi tới, Tiên sư chỉ bảo: “Ta không hội, ta không bằng ông”. Lại hỏi: “Thiền rốt ráo là dễ tham hay khó tham?”. Tiên sư chỉ nói với tôi: “Ông cứ vô sự, hỏi khó hỏi dễ làm gì? Tham thiền gọi là pháp kim niệu (cứt vàng). Chưa hội thì tựa như vàng, hội rồi giống như cứt”. Sơn tăng chẳng chịu nói lời này. Như nay suy lường rồi, nói lời tuy thô, mà khoảng ấy chỉ thú chẳng cạn. Đây trọn là kẻ liễu đạt, phát một lời nửa câu đều chẳng hư dối vậy.

Phàm khi vì người đều chẳng nên chỉ dạy câu thả, cũng chẳng chấp nhận người câu thả. Thời nay, hạng tri thức các nơi, có khi nói được phải, có khi nói được mà không khế hợp, lý này là sao? Bởi vì họ chưa liễu đạt. Có khi chấp nhận người nói phải, có khi lại nói không phải. Nếu như thế, đâu thể sáng tỏ được từ sanh tới già chỉ là cái gã ấy. Chín chắn xem đi, người thời nay chỉ là người thời xưa, tác dụng của thời nay chỉ là tác dụng thời xưa, ngàn biến muôn hóa cũng chỉ là muốn ông ở trong ấy tự chấp nhận một phen chấp nhận mới được rõ. Ngay người thời nay mà chẳng thành công, chỉ là chẳng biết quyết trạch.

Thế nào là chỗ chẳng biết quyết trạch? Chỉ là đem ngôn cú của người xưa ra mà giải hội, đem tự kỷ ra mà xoay dùi, chỉ là thế ấy, đến Di Lặc hạ sanh cũng chẳng hội. Vì có sao? Vì nói cho ông xoay đầu chuyển não là chẳng phải rồi vậy, hướng trong ấy có chỗ tỉnh lược, liền chẳng cần thế nào hay ra sao cả, ngay đó sáng tỏ lấy.

Bọn các ông trước đem đạo lý ra gần phía trước, dùng câu lời của Cổ nhân tự trói, tự buộc, đều giống như một mảnh trong trong sạch sạch, lại cũng như đem một nắm đất ném vào mặt vậy. Sơn tăng trước kia nhập thất có nói: Ông như nay đến trong ấy, chẳng nên giống như vừa mới tới, phải là có chỗ hội mới được. Có người nói: “Vừa mới tới, phải là có chỗ hội mới được”. Có người nói: “Vừa mới tới cũng chỉ thế ấy, như nay cũng chỉ thế ấy”. Ông trước đã đi vào trong tình thức rồi, đâu lạ gì ông? Người xưa ít nhiều gì cũng từ bi nói cho ông: “Đi là đi Phật, ngồi là ngồi Phật, tất cả pháp đều là pháp Phật, tất cả tiếng đều là tiếng Phật, tất cả sắc đều là sắc Phật”. Đã chẳng chấp chẳng nhận cho hội như thế, thì làm sao mới phải?

Khi nói cho ông rằng vừa dính dáng đến triệu chứng là sớm đã chi ly rồi. Khi muốn đem trí chiếu soi hiển bày kia nọ, là sớm đã mờ tối rồi. Như nay, chỉ chớ chấp lấy miệng tôi, mỗi người các ông tự do làm công phu, khán xem người xưa nhân duyên cũng được, tính toạ cũng được, tất cả chỗ quán sát cũng được, đều là chỗ ông làm công phu, tất cả chỗ là chỗ ông chứng nhập. Chỉ một chỗ tinh chuyên, ngày qua tháng lại, phải bị ông đánh phát đi.

Chẳng thấy Hòa thượng Cổ Linh (Thần Tán) đi hành cước trở về, thầy của Hòa thượng hỏi: “Ông bỏ ta đi hành cước được sự nghiệp gì?”. Đáp: “Con gặp Bá Trượng được chỗ an lạc”. Liền nêu bài tụng của Bá Trượng:

“Linh quang riêng chiếu,
thoát khỏi căn trần,
lộ bày chơn thường,
chẳng nệ văn tự,
tâm tánh không nhiễm,
vốn tự viên thành,
chỉ lìa vọng duyên,
tức như như Phật”.

Thầy của Hòa thượng ngay câu này liền có tỉnh.

Lại, Hòa thượng Tuyết Phong thấy gió thổi lá khoai sọ động, liền chỉ cho vị tăng, tăng nói: “Con đâu có sợ”. Tuyết Phong quở nói: “Là việc ở trong thất ông, sợ cái gì?”. Vị tăng ấy cũng có tỉnh. Đã cùng lúc là việc ở trong ông vì sao chẳng hội? Bởi vì ông tùy theo chỗ mà lang thang, trôi nổi (lưu lãng), chẳng thường ở nhà, chỉ như nay khi đến đối với thiện tri thức, chớ bảo là mất đi, gọi là thuận lý mà hành, chính là cái biết quay về của mình. Lại nói: “Từ sanh đến già chỉ là gã ấy, xoay đầu chuyển nảo làm gì?”. Mỗi người tự khán lấy. Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Như nay sáng tỏ được thì rõ ràng hướng phía trước, sáng tỏ không được là tại đâu? Như nay sáng tỏ chẳng được, đến bao giờ mới sáng tỏ được? Chỉ thế ấy lật úp mà thể cứu, cũng phải hội đi. Cho nên nói: “Hướng phía trước mà mê chính là tức nay ngộ, tức nay ngộ chính là hướng phía trước mà mê”. Nếu nói từ trước mà mê tức

nay ngộ vậy. Lại nói, sáng đến thì tối lui, trí khởi thì mê mất. Thế ấy lại được chăng? Chỗ nào được như thế? Có tối để diệt, có mê để trừ.

Chẳng thấy cổ nhân nói: **Chẳng cái đổi người thời xưa, chỉ đổi chỗ tu hành thời xưa thôi.** Hàng bạn thiền các ông nói có gì khó khăn? **Mê cũng chỉ là cái gã ấy, ngộ cũng chỉ là cái gã ấy, chẳng thể có gì khác.** Và hỏi đến y cái gì là cái gã kia, liền bỏ chẳng được, chẳng vậy thì nói loạn. Bởi do chưa xét kỹ để có thể chứng nhập, đây là bệnh vào cốt tuỷ của mọi người. Gã làm liền nhận lấy một đời dừng nghỉ. Chẳng những một đời mà ngàn đời muôn đời cũng chỉ dừng đi. Nếu là kẻ lanh lợi, y phải biết thể cứu cái gì là cái gã ấy, thẳng cầu nơi vào lộ.

Sư bèn hô to một tiếng:

Phật pháp thời nay đậm bạc, trong chúng cũng khó được người. Mọi người đã học đạo ở Long Môn này, chẳng nên qua sông 24 giờ, đeo mang, lãnh ngộ, dòm thấy, mọi người cũng như chẳng tranh chi nhiều.

Ông thấy Hòa thượng Lâm Tế nói: “Trên cục thịt đỏ có một vị chân nhân không ngời thứ, thường từ nơi bọn các ông ra vào, người chưa chứng cứ xem”. Khi ấy vị tăng bước ra hỏi: “Thế nào là vô vị chân nhân?”. Lâm Tế bước xuống giường thiền, nắm đứng bảo: “Nói! Nói!”. Tăng lưỡng lự, Lâm Tế liền gạt ra, rồi nói: “Con mắt ông phóng quang, chiếu phá sơn hà”. Người xưa ít nhiều lòng từ bi.

Như người nay chẳng lấy đó làm sự việc, phải là tìm người quyết trạch cho. Ông chẳng thấy Nham Đầu, Tuyết Phong, Khâm Sơn đi tham kiến Lâm Tế.

Trên đường gặp Thượng tọa Định, Nham Đầu hỏi: “Từ đâu tới?”.

Định đáp: “Lâm Tế tới”.

Nham Đầu nói: “Hòa thượng vạn phúc”.

Định nói: “Hòa thượng đã tịch diệt rồi”.

Nham Đầu nói: “Chúng tôi riêng muốn đến đó lễ bái, ai ngờ Hòa thượng đã hóa rồi. Chẳng biết Hòa thượng có ngôn cú gì. Xin Thượng tọa nói cho một, hai tắc”.

Định liền cử:

Lâm Tế thượng đường bảo chúng: “Trên khối thịt đỏ có một vô vị chân nhân, thường từ nơi mặt các ông ra vào. Người chưa chứng cứ xem”.

Khi ấy có vị tăng hỏi: “Thế nào là vô vị chân nhân?”.

Lâm tế bước xuống giường thiền nắm đứng bảo: “Nói! Nói!”.

Tăng lưỡng lự, Lâm Tế liền gạt ra nói: “Vô vị chân nhân là cục cút khô!”, rồi trở về phương trượng.

Nham Đầu bắt giặc le lưỡi.

Khâm Sơn nói: “Sao chẳng nói trên khối thịt đỏ chẳng phải là vô vị chân nhân?”.

Định liền nắm đứng bảo: “Hãy nói vô vị chân nhân và chẳng phải vô vị chân nhân cách nhau nhiều ít? Nói mau, nói mau!”.

Khâm Sơn sắc mặt tái xanh.

Nham Đầu, Tuyết Phong cùng khuyên: “Vị tân giới này xúc phạm đến Thượng tọa, xin ngài từ bi cho”.

Định nói: “Nếu chẳng phải là hai vị Lão hán này sẽ giết con quỷ đái dầm này”.

Ông xem ông ta nói chẳng phải là vô vị chân nhân, vì sao Thượng tọa Định chẳng chịu? Người học thời nay làm sao đến được miếng ruộng đất ấy? Chỉ biết nhận mảnh ruộng ngũ uẩn gượng làm chủ tể, chẳng thể buông xuống.

Ta nay nêu ra mấy tắc để bảo các ông khán. Tuyết Phong tham học Đầu Tử hỏi: “Trong ấy lại có người tham chăng?”. Đầu Tử ném cán cuốc xuống. Tuyết Phong nói: “Thế ấy thì sẽ là chỗ cuốc đi”. Đầu Tử nói: “Chẳng thích thùng sơn”. Ông nói “Sẽ là chỗ cuốc đó” cũng còn là thùng sơn thay!

Lại có Nam Tế Trưởng lão tham kiến Tuyết Phong, nói bàn không khế hợp nhau.

Tuyết Phong bảo đến Huyền Sa. Huyền Sa hỏi: “Người xưa nói: ‘Việc này chỉ ta biết. Trưởng lão làm sao hội?’”. Nam Tế nói: “Phải biết có người chẳng cần biết”. Huyền Sa nói: “Lão già ở núi ăn uống nhiều cay đắng để làm gì?”. Ông nói đạo lý này là làm sao?

Lại nữa, Tiên sư hồi ở trong hội của Hòa thượng Đoan ở Hải Hội, Hòa thượng Đoan cử: Người xưa

nói: “Như gương đúc thành tượng, tượng thành rồi, ánh sáng của gương đi về đâu?”.

Trong hội có Đầu Giác huynh đệ hạ ngữ đều chẳng khế hợp. Hòa thượng Đoan nói: “Phải là đạo giả mới được”. Tiên sư khi ấy làm Nhai phường (vào chợ xin tiền và vật

thực cho đại chúng), từ ngoài về. Hòa thượng Đoan cử thoại trước hội. Tiên sư đến gần vấn tẩn: “Cũng chẳng nhiều đâu”. Hòa thượng Đoan vô tay cười to, ai cũng cho là vuốt ve ngài để ngài làm Hóa chủ, là nói gì vậy? Sơn tăng trong này chỉ cần học đạo như phải học đạo, thì trong 24 giờ phải là trước khử bỏ vô minh, nhân ngã. Vì sao? Nhân ngã là việc của kẻ tầm thường! Tiên sư một đời không nhân ngã.

Sơn tăng hầu hạ bên ngài thấy nhiều ít, Ngài chưa từng có niệm phiền não. Ngài từng nói: Thuở xưa, có một thượng tọa làm Tri khách ở Hải Hội. Tiên sư nhân đưa tiễn một Trưởng lão về trụ Tứ Diện, mà rốt cuộc Tri khách lại tiễn nhau. Chẳng biết vì sao vị Thượng tọa ấy liền phun nước bọt vào mặt Tiên sư nói: “Ông là người gì mà bắt tôi tiễn ông hả?”. Mắng chửi chẳng thôi. Tiên sư liền dừng, chuyện này hoàn toàn không ai biết được. Về sau đến Thái Bình, Tiên sư thỉnh y làm Tri tạng, rồi làm Thủ tòa, lại tự muốn làm Giám viện cũng từ y ta. Và Tiên sư ở Hải Hội bèn cử y trụ Thái Bình, Tri Châu chẳng chịu, lại mắng chửi cho là chẳng phải là chủ trương của y. Tiên sư mới mở miệng nói: “Người này hai lần chửi mắng ta”. Do đây mà thấy ngài không nhân ngã.

Người thời nay mới có nói vài tiếng liền muốn cãi lý rồi, như thế thì làm sao học đạo được? Có lúc thấy huynh đệ sơ cơ vào thất, chỉ là mong làm sao Sơn tăng thấy y rồi cũng chẳng nề hà, cũng giống người trong thôn cầm đòn gánh cùng thượng tướng quân đánh nhau. Tôi ở trong ấy bày việc tùy thân, trong tay là thanh long đao 80 cân của Quan Vũ, liền cầm đòn gánh nhắm vào đầu mà đánh một cây, thấy người chẳng động đậy, lại đánh thêm vài cây nữa. Ta chẳng phải sợ y vì chẳng gặp đối thủ. A ha! Khuyến mọi người chẳng nên thô tâm, ngày đêm hành trì làm người hướng thượng đi, dấu cho chẳng ngộ, cũng là người cao thượng, quyết phải dụng tâm. Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Ông vừa nhận lấy cho là phải, liền bị trói buộc chân tay mà chưa quấy chẳng được, thì bị một cái nhận của ông nhận rồi, dấu có ngàn thứ cũng chẳng phải, ông nếu chẳng nhận lấy, thì còn có chỗ cứu. Thí như người ta làm ra một con thuyền trong khoan thuyền mỗi thứ chất đầy ắp. Muốn ra ngoài ngàn dặm đến nơi Bảo sở, nhưng

vừa động tay, ông trước đã tự đóng đinh xuống thuyền rồi, cột quách thuyền rồi, mà dùng sức để chèo, dù ông chèo đến Di Lặc hạ sanh cũng chỉ là ở tại bờ thôi.

Tôi thấy thuyền chỉ lắc đông lắc tây, sẽ bảo là chuyển động, mà đâu thấy từng rời một bước nào? Lại giống như kẻ mài trà từ sớm tới tối, vo tròn xoe rồi thả lăn đi, thật là nực cười. Nếu nhục nhãn chẳng sáng tỏ, thấy ông nhận lấy như vậy mới nói cho ông biết vậy, bị người có mắt sáng dòm thấy, kiểm điểm ra, ít nhiều lộ then chốt. Như nay phần nhiều chỉ dùng lời nói của thời nay, nên lìa cái như nay chẳng được, chỉ bị thế ấy đóng đinh xuống, nên tham học chẳng được yếu chỉ, cùng lúc làm cho là hội rồi, làm chủ tể rồi, chẳng biết Phật pháp chẳng hội thế ấy.

Chẳng thấy Ma Cốc chống gậy đến yết kiến Chương Kinh, Ma Cốc rung cây gậy một cái rồi đứng yên. Chương Kinh nói: “Phải! Phải!”. Ma Cốc lại gặp Nam Tuyền cũng làm như thế, Nam Tuyền nói: “Chẳng phải! Chẳng phải!”. Ma Cốc hỏi: “Chương Kinh nói phải, Hòa thượng vì sao nói chẳng phải?”. Nam Tuyền nói: “Chương Kinh thì phải, mà ông chẳng phải, đây là sức do chuyển, trọn về bại hoại”. Ma Cốc mới tỉnh lỗi.

Bọn các ông xem, đã làm hội một đời đâu được chẳng nhờ người quyết trạch? Hối Sơn Tăng mới đi hành cước, gặp câu kệ của Tiên sư, liền tin rằng: Người này giống thánh xưa, việc nói đến có chỗ chứng thật, liền trong mười năm tham vấn bài tụng của Tiên sư:

Học đạo tiên tu đắc chỉ quy,
Văn tịnh kiến sắc bất tư nghi.
Nhược bằng ngôn ngữ luận cao hạ,
Nhất tợ từng tiền vị ngộ thì.

Tạm dịch:

Học đạo trước là biết chỉ quy,
Nghe thấy sắc chẳng nghi ngờ.
Nếu theo lời nói bàn cao thấp,
Cũng giống như xưa chưa ngộ gì.

Lại nói:

*Không môn hữu lộ nhân giai đáo,
Đảo giả phương tri chỉ thú trường.
Tâm địa bất sanh nhàn thảo mộc,
Tự nhiên thân phóng bạch hào quang.*

Tạm dịch:

*Cửa không có nẻo người đều đến,
Người đến mới hay chỉ thú lớn,
Đất tâm chẳng mọc cỏ cây hoang,
Tự nhiên thân phóng hào quang trắng.*

Khi đời hậu sanh tôi tuy hành đạo chưa được gì mà trong tâm đã biết câu phi thường này rồi. Chỉ như nghe thính thấy sắc đều có thể nghĩ nghĩ được thì do đâu được chẳng nghĩ nghĩ? Cho đến luận bàn chỗ thật chứng mà bảo là cũng giống như xưa chưa ngộ gì? Khi chưa ngộ đều có thể nghĩ, làm sao thấy được chỗ chứng? Người này được vô sở đắc, đến chỗ rốt ráo, mới biết như thế.

Ta hơn mười năm sau mới lãnh hội được việc này. Hễ là hành cước học đạo tham thiền chớ ngồi như si mà phải nhờ người quyết trạch. Pháp này khó liễu, gọi là cách đời (cách thế) chẳng hỏi đạo, nếu rõ được, liền là khác vậy. Hôm qua cũng ăn cháo ăn cơm, hôm nay cũng ăn cháo ăn cơm, đâu là người xưa? Khác cũng chẳng đồng. Triệu Châu nói cho mọi người rằng: “Ăn cháo chưa?”. Đáp: “Ăn cháo rồi”. Triệu Châu nói: “Rửa bát đi”. Liền là khác rồi. Ta đâu phải là người thường, ông nói chỗ nào là chỗ khác biệt? Phiên đứng lâu.

(CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỂN 32 HẾT)

CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỀN 33

Sư nói:

Sơn Tăng dạy người biết nắm lấy tự kỷ. Những Sư tăng nghe được liền nói: “Kẻ học đạo sơ cơ xem việc này có gì là khó hội?”. Ông hãy từ từ, hãy chín chắn. Ông gọi cái gì là tự kỷ? Chỉ như Cổ Đức đối với tự kỷ nói: “Du sơn ngoạn thủy”. Ông nói: “Tôi hội rồi, lại là ai?”. Lại đối với tự kỷ nói: “Là tự kỷ của ông”. Ông nói: “Con cũng hội được, là tự kỷ của con”. Vả như, đối với y mà nói sơn hà đại địa, lại nói khi ăn thả cửa đó, ăn là tự kỷ của ông, lại làm sao hội? Trái lại bỏ đi chẳng được. Cổ Đức nói: “Cả đại địa là tự kỷ của ông”. Thì làm sao tiêu cho hết được? Mỗi khi thấy người làm hội rồi, nên chuyển việc của người xưa để hỏi y.

Chỉ như Cảnh Thanh hỏi Huyền Sa: “Học nhân muốn vào tông lâm, xin thầy chỉ cho con đường vào?”. Huyền Sa nói: “Ông có nghe tiếng nước khe Yển chẳng?”. Cảnh Thanh đáp: “Nghe”. Huyền Sa nói: “Từ trong ấy mà vào”. Cảnh Thanh từ đó được yếu chỉ.

Tôi hỏi ông: Khi nghe là nghe cái gì? Mỗi người đáp: Nghe tiếng nước chảy”. Kiến giải như thế làm sao kham dùng? Dựa vào chỗ thấy nghe rõ ràng kia, một khi lãnh hội được thì lìa ngoài cái nghe này, không tiếng có thể được. Hết thấy từ trong ấy của ta hiển hiện, cái ấy là nghiệp thức. Có người đáp: Chẳng phải tiếng nước, mà là nghe tự kỷ. Sơn tăng hướng vào tự kỷ nói rồi, thì làm sao nghe tự kỷ được? Cái gọi là nhận tâm nhận tánh, Phật pháp là pháp môn dễ hội, có tính lực mà người tự làm khổ mình.

Cổ nhân thấy chẳng làm sao được, bèn hướng vào người nói: “Ông thử một niệm vắng lặng xem! Hay cho lời nói này! Người sau chẳng rõ ý của Cổ nhân lại ở trong ấy nhắm riết mi mắt, kiềm chế, đè ép thân tâm, ngồi chồng chất lên mà chờ ngộ. Rất si, rất si! Phiên đứng lâu.

Sư dạy:

Chẳng thấy Tổ sư nói: Gió kêu hay Linh kêu, liền dứt sạch vậy. Lại phiên kia nói: Chẳng phải gió linh kêu, là tâm ông kêu vậy. Ông liền xét tìm cái gì để tham thỉnh mà đến chỗ đó. Nói “chẳng phải gió phước động, tâm nhân giả động” đó, Tổ sư ẩn chứng như thế vì sao không hội? Chỉ vì cái năng sở, cho nên nói: Do năng lập sở, sở đã vọng lập mà sanh cái vọng năng của ông. Trong cái không đồng khác, lấy lừng thành khác. Người thời nay nói quyết trạch, vả chẳng quyết trạch ra sao? Chẳng phải là cái ấy mà là lời vào cửa. Cái ấy là lời nói sơ cơ, kia là lời cứu tham ư? Hoàn toàn chẳng như thế. Hóa ra, một lúc buông xuống chính là quyết trạch mà ở tất cả thời không có duyên khác. Từ sáng sớm thức dậy, mặc áo, rửa mặt, quét liêu, các việc, ông bị bệnh vọng tưởng xen lộn vào. Chỉ cần ông khi thấy sắc không năng kiến sở kiến, (trong ấy không phải) khi nghe tiếng là không năng nghe sở nghe, (trong tâm) khi suy lường không năng suy lường, và sở suy lường.

Phật pháp rất dễ dàng, rất có tính lực. Tự ông phí sức, tự ông làm vất vả. Nếu chỗ dễ mà không thấy được, hãy ngồi tham cứu đạo lý đi. Đã đến Long Môn tham thiền, chớ đem vọng tưởng sau này mà so sánh các nơi, chỉ lùi bước mà khán xem cho hội đi! Song có một số huynh đệ chịu sửa đổi, có số thì không chịu sửa đổi. Có kẻ ngu người trí, có kẻ cứu được, kẻ không cứu được. Vả như, kẻ không chịu sửa đổi, ương ngạnh đem nghiệp thức sanh tử theo dùng, đem hơi hám cơm cháo theo dùng, hồi đến thì trừng mắt, tiến về phía trước, lùi lại phía sau, hoặc giơ tọa cụ. Ở trong đầu lâu, trong đẫy da, chỗ hôn mê đó mà nhận làm tỉnh thức. Việc này không thể cứu vớt ông được. Ông hãy buông hết đi. Bước lùi xem ra mới hội.

Lại có vài thượng tọa nói: “Tôi hoàn toàn không làm đạo lý, hoàn toàn không so sánh. Chẳng chấp thanh sắc, chẳng theo nhiễm tịnh phạm thánh mê ngộ gì. Một đường rỗng suốt thanh tịnh. Trong ánh sáng lớn (đại quang minh) đó hoàn toàn không có việc ấy”. Đây là kẻ bị ánh sáng trí che lấp ở bên trí, cũng không thể cứu được. Hai loại bệnh này, bệnh trước là cuồng cạn, bệnh sau là cuồng sâu. Ông hãy chịu khó ném bỏ hết qua một bên mà lùi bước xem tự nhiên hội được đi! Việc này rất tỉnh lực! Người xưa nói: Rất tỉnh lực.

Lại nói phí sức là sao? Có khi gặp Tăng đến khoảng này, phí sức cho nhiều, khổ sở làm gì? Cần gì phải cầu ngôn ngữ này? Hướng vào trong đẫy da có dính dáng gì?

Song, có một phương tiện chân thật rất hay. Nếu chẳng phải người tham lâu thì chẳng biết nghi.

Như ngài Huyền Sa, một hôm muốn nói pháp. Đại chúng đứng yên chỗ lâu, thấy sư không nói lời nào, từng người giải tán đi ra. Huyền Sa nói: “Ông xem, hôm nay ta chân thật vì họ, cũng không câu được một người. Đợi tôi mở hai miếng da, nhất thời đến gần phía trước ông vậy”.

Ông đến Long Môn thưa hỏi phương tiện, hỏi pháp môn, hỏi an lạc, Long Môn không phương tiện cho người, cũng không một pháp cho người, cũng không an lạc cho người. Vì sao? Nếu có phương tiện thì chôn vùi thượng tọa, bao phủ thượng tọa. Ngài Triệu Châu nói: “Ông hãy ngồi hai ba mươi năm mà tham cứu lý này. Nếu không hội, thì chặt đầu lão tăng đi”. Cũng cần thành một khối.

Há không thấy Nhị tổ Đại sư tùy chỗ nói pháp người nghe đều được chánh niệm. Chẳng lập văn tự, chẳng luận tu chứng nhân quả. Khi ấy có thiền sư nghe qua, khiến cao đệ đến lên vào nghe pháp rồi chẳng về. Thiền sư cả giận. Nhân lúc đại hội thiền sư tới đích thân nói rằng: “Ta phí rất nhiều sức để nâng đỡ ông, ông nhân đâu mà được hãnh diện như thế?”. Cao đệ đáp: “Mắt tôi vốn chánh. nhân thầy mà thành tà”. Ấy là người tham học vậy.

Người sau hướng vào Tuyết Phong nói: “Con mắt của con chánh, nhân thầy mà thành tà, khi ấy thế nào?”. Tuyết Phong nói: “Do mê gặp Đạt Ma”. Tăng nói: “Con mắt của con ở đâu?”. Phong nói: “Chẳng từ thầy mà được”. Phải là thế ấy mới được. Người xưa nói: “Thông thường khi gặp người, người tự đuổi theo vật”. Trong kinh nói: “Nếu hay chuyển được vật tức đồng Như Lai”. Vậy hãy nói làm sao chuyển? Lại nói: “Phàm cái gì có tướng đều là hư vọng. Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng, tức thấy Như Lai”. Cổ nhân nói: “Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng tức chẳng thấy Như Lai”. Chỉ lùi bước bật cơ chiếu, chín chắn xem, chọt dòm trộm xem! Khổ nỗi là ông làm sao được? Phiền đứng lâu!

Sư nói:

Không mê không ngộ, đến được miếng ruộng đất này mới là an lạc, rất có tỉnh lực. Chỉ là cái người không mê không ngộ ấy. Trong 24 giờ có pháp nào làm mê hoặc Thượng tọa? **Phải nên ở ngay trong nhà mình cắt đứt xem.**

Tam giới, 25 cõi do tâm mê nên có. Như nay làm sao thành không được đi? Đã là không, chưa được mê tình quyết chẳng biết nề hà vậy. Phải chứng lấy việc không mê không ngộ mới được tự tại. **Người hành cước gọi việc dưới áo cà sa, việc nếu chưa xong (liễu) là việc họa vậy. Đây là khổ lớn.**

Tổ sư Mã Minh nói đến ba tế, sáu thô. **Động tức có khổ, làm sao được không động đi!?** Chẳng phải nói một câu, hai câu liền sẽ được bàn huyền bàn diệu, nói nghĩa nói lý, tọa thiền nhập định, sẽ được vô sự nơi nhà mình.

Phải một mình suy tư xem, chỗ tạo tác hằng ngày, người khác đâu biết. Ông tự chiếu soi trở lại ấy là hợp đạo lý hay chẳng hợp đạo lý? Đến trong ấy, tự lấp mắt cũng chẳng được. Ngày giờ tốt, sao chẳng đưa lấy nghiên cứu khiến cho thấu triệt đi.

Tiên sư hồi còn tại thế có nói: “Tòa báu Hoa Vương này mỗi ngày cùng các người đồng dậy, đồng ngồi, tự là các ông đang đối diện mà lại tránh đi vậy”. Hay thay lời nói này.

Lại nói: Hơn mười năm vân du trên biển, tìm kiếm oán thù chẳng từng hội ngộ, Cho đến Long Thư, quả có thấy người ấy, mới khá hợp tâm bực bội. Hay thay lời này! Nói lời thế ấy, ít có người nói được. Sơn tăng hành cước hơn 30 năm trời, khi lão tăng được đạo thì các người chưa sanh ra. Những người đời sau tin lấy việc nói thế ấy, đuổi theo ngày tháng cho tỉnh lại đi, xem giáo lý cho thấu triệt đi. Phiên đứng lâu.

Sư nói:

Thiền môn gọi cửa đại tịch định của ngài Ca Diếp là chẳng động một mảy tơ, không chỗ nào chẳng thông suốt; chẳng động một sợi lông, không chỗ nào chẳng thấu đạt. Chẳng phải là chỉ chẳng động thế ấy liền dừng đâu! Các người trong 24 giờ chỉ là chẳng khởi tâm động niệm thôi! Một khi hội được liền thông suốt tất cả, gọi là người dưới cửa Ca Diếp, mới vào được đại tịch diệt. Còn pháp gì làm duyên làm ngại? Tuy là cho người tham cứu, cho người học, nhưng chỉ là chẳng cho người khởi tâm động niệm hội. Nếu gặp duyên gặp cảnh, hoặc một lời nửa câu vừa niệm động tâm khởi làm hiểu biết đều là ở tán vị vậy.

Thượng tọa Minh ở trên Dữu Sơn chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác mới thấy được liền nói: “Tôi tuy ở chỗ Huỳnh Mai thật không biết được lời Phật”, chẳng bờ kia, chẳng bờ này, chẳng giữa dòng. Ngài Nam Tuyên nói: “Chẳng phải Phật, chẳng phải

vật”, chính là chỗ đeo mang ngày nay của các ông. Chỉ học như thế, như Tú Tài thi đậu đứng đầu bảng trở về từ đây làm quan nhân. Tâm phải một phen xoay lại, là Phật. Ấy mới vô ngại. Mỗi người tự quyết định làm việc, chớ chạy đua tranh mà thành lỗi. Phiên đứng lâu!

Sư nói:

Trên phần của mọi người, mỗi người đều có một đoạn sự việc, xoay đầu mới biết được. Phải là hiểu xoay đầu. Sao là xoay đầu? Chẳng tìm tìm, tìm chẳng tìm. Cái ấy chính là chỗ người khó đặt để vào. Chẳng tìm tìm là sao? Tìm chẳng tìm là sao? Nếu chỉ tìm đâu khác tìm tiếng đuổi sắc? Nếu một bề chẳng tìm thì đâu khác cây đá gạch ngói? Phải là tìm mà chẳng tìm, chẳng tìm mà tìm. Nếu vào được, mới hòa hội được tìm và chẳng tìm.

Cho nên nói:

Chẳng tìm, chẳng tìm, pháp thân tròn lặng, tìm tìm ứng dụng chẳng sai.

Tìm chẳng tìm, chẳng tìm tìm, cảnh trí thâm hội, thể dụng nhất như.

Cho nên được ở ba thân bốn trí, năm mắt, sáu thần thông từ đây mở sáng. Người học đạo hiểu cách hồi đầu thế ấy mà tìm tòi cứu xét mới được.

Há chẳng thấy tăng hỏi Hòa thượng Ngưỡng Sơn: “Riêng có lỗi tẻ nào cắt đứt không, mong xin chỉ dạy?”.

Ngưỡng Sơn nói: “Riêng có riêng không. Càng khiến ông mê muội. Ông là người ở đâu?”.

Đáp “U Châu”.

Ngưỡng Sơn nói: “Ông còn nhớ trong kia chẳng?”.

Đáp: “Thường nhớ”.

Ngưỡng Sơn nói: “Chỗ ông suy nghĩ, nào là lầu đài, điện gác, chợ giồng. người, khói có rất nhiều thứ. Ông nghĩ lại xem còn có nhiều thứ ấy chẳng?”.

Đáp: “Không nhiều thứ”.

Ngưỡng Sơn nói: “Căn cứ vào chỗ ông thấy chỉ được một huyền. Được ngồi mặc áo về sau tự xem”.

Đại chúng! Tăng nói chỗ nghĩ có rất nhiều thứ mà nghĩ không nhiều thứ, kiến giải có thiên lệch, nên khiến Ngưỡng Sơn nói chỉ được một huyền, đạo nhãn bất chánh. Nếu dựa vào Sơn tăng, chỗ nghĩ về lâu dài, điện gác có rất nhiều thứ chính là không nhiều thứ; nghĩ không nhiều thứ, chính là có nhiều thứ. Hãy kiểm điểm xem hiện nay trước mắt có nhiều thứ chính là không nhiều thứ. Không nhiều thứ lại là có nhiều thứ. Cũng như Tiên Nhân Tử Mục cầm tay Thiện Tài Đồng tử, Thiện Tài thấy vô lượng thế giới vị trần số chư Phật. Tiên nhân buông tay ra, lặng lẽ y như cũ. Đại chúng! Buông tay đi! Uyển nhiên như cũ, hãy hội ra sao? Hội lấy thì tốt. Phiên đứng lâu!

Sư nói:

Thánh trước nói: “Pháp pháp xưa nay pháp”, rồi Vân Môn giơ cây gậy lên nói: “Chẳng phải là pháp xưa nay”. Im lặng hồi lâu, nói: Nếu như thế là ba đọc, bốn đảo, năm uẩn, sáu nhập, mười hai xứ, mười tám giới, hai mươi lăm hữu chẳng phải là pháp xưa nay. Sao chẳng thế ấy hội lấy? Ít nhiều tỉnh lược.

Phật pháp là việc có rất nhiều tỉnh lược, đâu từng chẳng hiện tiền, tự là ông chẳng hội. Lại hướng vào ông nói: “Không pháp không phi pháp, sao ở trong một pháp, có pháp có chẳng chẳng pháp? Chỉ vì chạy tìm chẳng dừng thôi, hết thấy chỗ đều là chạy tìm, tư duy đạo lý cũng là chạy tìm, xem công án của người xưa cũng là chạy tìm, xem thiền sách sử cũng là chạy tìm. Dù cho ngồi tĩnh táo mà niệm niệm chẳng trị cũng là chạy tìm. Cần hội chẳng? Thế thì chỗ ông chạy tìm chính là chẳng chạy tìm?

Trong ấy rất khó tin vào, khó làm công phu, người chẳng an lạc, bởi vì bọn ông không chìm thì cũng bởi, cho nên nói chẳng hội đi! Như nay sao là được chìm mà không bơi? Chính là ông một niệm khởi đó thì sanh diệt lưu chuyển, hay là vì nghiệp thức ấy? Hay là cái bất động ấy? Làm sao lộn ngược lại xem thì mới có chút ít đạo lý. Phiên đứng lâu!

Sư nói:

Tuy cùng giường, cùng chăn chiếu, mà mỗi giấc mộng lại không giống nhau. Bậc Tiên Thánh nói: “Cùng chung trong một pháp mà chẳng được việc này”. Và như ở trong một pháp sanh tử, người vào được sanh tử mà chẳng bị sanh tử trói buộc, người ở trong sanh tử bị sanh tử trói buộc. Cùng chung trong một pháp, một người trói buộc, một người giải thoát, há chẳng phải là mỗi mộng khác nhau sao? Ông lúc bình thường, sanh tử làm một bên, không sanh tử làm một bên, suy nghĩ làm một bên, chẳng suy nghĩ làm một bên, có ngôn thuyết làm một bên, không ngôn thuyết làm một bên. Sơn Tăng ở trong ấy cũng không có việc của nạp tăng và việc hướng thượng. Chỉ luận về việc ra khỏi sanh tử, chẳng những chỉ nói một câu thế ấy rồi dừng thôi mà còn phải là ngay trong sanh tử thấy việc không sanh tử nữa!

Há chẳng thấy Đại sư Vĩnh Gia gặp Lục Tổ nói: “Sanh tử việc lớn, vô thường mau chóng? Lục Tổ nói: “Sao chẳng thể lấy vô sanh đi, rõ (liễu) không mau chóng ư?”. Vĩnh Gia nói: “Thế tức vô sanh, rõ vốn không mau”. Lại như Tào Sơn (Bổn Tích) lúc từ biệt Động Sơn (Lương Giới), Động Sơn nói: “Đi đâu?”. Tào Sơn nói: “Đi đến chỗ chẳng đối khác”. Động Sơn nói: “Chỗ chẳng đối khác há có đi sao?”. Tào Sơn đáp: “Đi cũng chẳng đối khác”. Há chẳng phải là người liễu được đó sao? Ông suy nghĩ làm một bên, chẳng suy nghĩ làm một bên. Ở ngoài ngôn thuyết làm cái không ngôn thuyết. Dù cho ông hội được cái chỗ không ngôn thuyết ấy rõ ràng, thì vừa có ngôn thuyết liền bị ngăn ngại ông ngay. Trọn ngày đi đứng ngồi nằm, chưa từng đi đứng ngồi nằm, sao chẳng tham cứu cái ấy đi?

Có lúc các thầy tăng đến chỗ này, hạ một câu, vỗ một vỗ, nhưng làm sao ở trong ấy phải được kiến giải ra khỏi hai bên? Ông phải là gác bỏ suy nghĩ xem coi, ta rõ ràng ở trong sanh tử làm thế nào không sanh tử đi? Chớ bảo liền phải vậy. Ta xưa nay không sanh tử, chẳng do ông nói chấp một câu liền xong. Có người nghe nói không sanh tử, liền nói phải vậy. “Xưa nay không sanh tử”. Nếu hiểu thế ấy, liền khó gặp vậy. Đã chẳng cho người làm đạo lý, khởi hiểu biết, lại chẳng cho người nói quách, làm sao thành công phu? Ông chẳng thấy Cổ nhân nói: “Ta chỉ cầm cái tương lai của ông, chỉ cho ông chỗ vào”. Trân trọng.

Sư nói:

Xem thấy huynh đệ trong tông lâm thời nay đều giống nhau là chẳng nói việc này. Chỉ như chỗ đến của thiên hạ, tri thức trong tông lâm nói thiền, nói đạo, nhập thất, thăng đường, không ai chẳng nói việc này. Có sao lại bảo là chưa từng nói đến? Nói thì nói vậy, thì nói ấy không dính mắc. Chẳng những nói không dính mắc cũng chẳng biết dòm lén, chẳng biết làm công phu thế ấy, chỉ quản nói chánh lệnh toàn đề (triệt để hoàn toàn), ngồi đoạn mười phương, Phật đến cũng đánh, ma lại cũng đánh, một bề nói thiền mà té ra chỗ quan trọng lại chưa từng nói đến.

Sơn tăng chỗ nói ở trong ấy là cái khắp nơi quơ chẳng tới, chỗ rảnh rang **quét** phân thành đồng để ném cho người hỏi sau này, lại nói quét chẳng được! Chỉ như sớm nay vào thất hỏi người nào sáng? Khi thấy đài hương là đài hương chẳng? Hay chẳng phải đài hương? Nếu nói là đài hương cùng với hạng người tầm thường một thứ. Nếu chẳng phải là đài hương thì đài hương lại phân phó cho ai? Đơn giản sau này có hỏi liền bầy hoa tám áo, bởi do lúc bình thường đều bỏ chỗ rảnh rồi này làm công phu.

Ta lại hỏi ông: Chẳng nói nhập chúng lại, khi chưa hành cước chưa nhập chúng, khi thấy đài hương thì gọi là gì? Đáp: “Gọi là đài hương?”. Lại nói: Mọi người gọi là đài hương, sao chẳng suy nghĩ nhân cái gì mà nói đài hương? Thiền phải là tham như thế!

Phải sáng việc từ xưa đến nay của ông. Tu Sơn Chủ nói: “Chẳng thấy pháp xưa nay, chương ngại là xưa nay. Nếu người có chương ngại, điền đảo mấy ngàn vòng”. Tiên sư nói: Như người ngủ mê lấy một chút phân trét lên lỗ mũi, ban đầu không biết, cho đến lúc thức dậy, nghe mùi thúí thúí liền cởi áo quần, cho là áo quần thúí liền cởi áo quần bỏ đi, rồi nắm đến đồ vật, thì tất cả đều thúí mà chẳng biết thúí ở ngay trên lỗ mũi kia. Bỗng có người biết nói cho y hay là chẳng liên can gì đến vật khác, vậy mà quyết chẳng chịu tin. Người trí nói: Ông chỉ cần lấy tay đưa lên lỗ mũi chùi một chùi, mới sớm biết có chút ít so sánh! Liền lấy nước rửa đi, hoàn toàn không còn mùi thúí. Ngủ hết thấy đồ vật, té ra đều không có mùi thúí nào. Tham thiền cũng vậy. Chẳng chịu tự hướng vào mình đừng xem, dưới cái ấy tìm hội giải (hiếu biết), dưới cái kia tìm hội giải, tìm đạo lý, làm so sánh, đều là chẳng phải. Nếu chịu hồi quang vào chính mình mà tìm đó thì không có việc gì chẳng xong. Chẳng thấy nói: Một căn đã về nguồn, sáu dụng đều chẳng hành. Nếu quán như thế lại còn ngộ rõ ràng nữa. Phiên đứng lâu.

Sư vừa mới ngồi, cười ha hả nói:

Giống như mình chẳng hội. Rồi im lặng hồi lâu, nói tiếp: Ta nói với các ông như thế “giống như mình chẳng hội”. Nếu đến chỗ khác, liền làm sao hội? Các nơi chẳng phải đi làm thế cho ông hay ngồi quyết định cho ông. Ta ở trong ấy cũng không đi làm thế cho ông, cũng không ngồi quyết định cho ông được. Dù là tính lực để hội đi nữa nhưng do đâu lại chẳng hội? Chỉ vì ông ngàn muôn phương tiện, khéo làm đạo lý cho nên khó hội thôi. Phật pháp là pháp an lạc dễ hội, tuy nhiên dễ hội, chỉ là khó vào khó làm công phu. Nếu là các nơi ngồi quyết định cho ông, liền có cái chỗ làm công phu, đi làm thế cho ông liền có cái chỗ nhai nghiền. Các huynh đệ đến đây nói “Chẳng dám nói thế”, thì ông làm sao chẳng dám nói quách là thế nào đi? Sao chẳng thế ấy đi xem? Chỉ sợ ông hướng vào trong ấy hội loạn xạ, biết lấy loạn xạ, chỉ cần bảo ông chẳng động một niệm liền sáng được thôi!

Lại có người nói: Căn cứ vào chỗ ta thấy ngàn phải muôn phải, cũng chính là chỗ này, như mầm lúc nấu, như hạt giống hư, vĩnh viễn chẳng phát sanh. Ông đã nói đó rồi vậy liền làm sao cứu? Phải là phàm phu còn lúc quay trở lại. Lại có kẻ hội rồi lại nói chẳng được. Dù nói được cũng chẳng thành đạo lý. Chẳng cần vạch cổ tìm, chín chắn thể cứu, Sơn tăng cùng ông đồng tham. Ta nếu lúc hội, ông cũng phải hội mới được, ông nếu chẳng hội, Sơn tăng cũng chẳng hội.

Chẳng thấy Huyền Sa chỉ chấm trắng ở trước mặt hỏi ông tăng: “Thấy chẳng?”.

Tăng thưa: “Thấy”. Huyền Sa nói: “Ta cũng thấy, ông cũng thấy, vì sao chẳng hội?”.

Có vị đồng tham lễ Thượng tọa, bái kiến Tiên sư được một năm rưỡi. Phàm vào thất chỉ hướng vào y hỏi: “Thượng tọa cũng phân chia trắng đen này chẳng?”. Độ độ đi, độ độ như thế, tựa như nói thế ấy, làm sao giải ngộ? Làm sao làm công phu? Thời nay cũng vậy, không có bậc tôn túc nào như thế vì người vậy cả, cũng không có vị thượng tọa nào như thế để tham thỉnh cả. Nếu là người khác thì phiền muộn mất rồi!

Một hôm nghe Tiên sư thượng đường nói: “Cùng cửa vào ra là oan gia đời trước”. Ở chỗ hồ đồ tâm hạ xuống tương tựa như rơi bình chùy. Từ kiến giải trước giống như ném hoa trong hư không, từ đây thấy thật. Phải là làm công phu như thế, chứng ngộ như thế, thiền phải là tham như thế. Hạ nay đã qua một tháng, đâu chẳng thấy huynh đệ có chỗ chạm biết, dù phải định tĩnh tinh thần. Nếu là không ai nói gì, không người chỉ dạy, lại càng khó làm công phu. Đã là kẻ ngu chính là làm công phu cho tốt, phải là phân chia trắng đen mới được. Phiên đứng lâu.

Sư nói:

Mà nay huynh đệ hành cước có thể tin rằng có việc đồn ngộ vậy. Các nơi cũng có thể nói có việc đồn ngộ. Nếu không có việc đồn ngộ thì tại sao lại gọi là tông lâm? Bởi vì xưa nay tương truyền chỉ là khán công án của cổ nhân hoặc khán một tắc hay hai tắc, tạm có một tri một giải. Nếu có chỗ lý hội chẳng được thì cũng tìm cách vá kể hờ trên cái mài mực mà mong hội, đã hội được rồi, nói: “Việc này chỉ như thế thôi”, liền ở trong tông lâm lưu bố việc quá khứ tương lai đều chẳng nói dính đến việc đồn ngộ này.

Nếu không việc đồn ngộ thì 3 giới, 25 cõi làm sao tiêu mát? Nghi tình làm sao tiêu rụng? Sớm nay có sư tăng đến nói: Thấy nghe chẳng làm. Một bề di nhận thấy nghe là đạo, phải vậy, thì chẳng phải chỗ thấy sao lại chẳng làm? Và hỏi đến việc ở thế giới mười phương lại chẳng biết, hỏi việc dưới căn trần lại chẳng biết, hỏi việc dưới căn trần lại chẳng phá, thì làm sao lại lấy tình lượng của phàm phu cho là đồng với việc đồn ngộ?

Sơn tăng hôm nay bảo khắp đại chúng: chỉ tin lấy có việc đồn ngộ. Giống như anh nông phu đang cày thửa ruộng bỗng lượm được một thỏi vàng, sau làm cho cả nhà thăng lên; lại giống như hàng bạch y bá tánh vậy. Trong giáo nói phàm phu tình lượng kia của ta giống như đồ gốm chưa nung, chưa từng trải qua lò luyện trong lửa lớn, đều chẳng dùng được, phải là trải qua lò luyện trong lửa lớn mới được, lại tựa như được một phen đồn ngộ vậy.

Sơn tăng từ Xuyên Trung đến, chỉ tham một người, biết người này nói thoại cùng cổ nhân một thứ. Từng hỏi Tiên sư rằng: “Nghe trong thiền môn có đồn ngộ, quả có

chẳng?”. Tiên sư nói: “Đúng vậy, nếu không ngộ thì bên trong làm sao được? Anh chỉ là ở chỗ hoãn hoãn mà tham”.

Sơn tăng liền mở lòng tham cứu. Lại có thượng tọa chỗ thấy rõ ràng, cho nên Sơn Tăng thường đi thưa hỏi, chỉ hướng Sơn tăng nói: “Phải là nhà mình làm kế sống chó đến hỏi ta”.

Một hôm, cử tắc Triệu Châu đến bên lửa bảo Sơn tăng: “Chẳng được gọi là lửa, là cái gì?”. Sơn tăng càng nghi sâu thêm, rõ ràng là lửa sao lại không cho nói là lửa? Khán như thế ba năm, thường tự tư duy: “Làm sao lại dám lấy tình lượng phàm phu mà hỏi đến chỗ chứng của bậc thánh nhân kia?”. Lại từng nghe kinh Pháp Hoa nói: “Pháp ấy chẳng suy nghĩ phân biệt mà hiểu”, thường được một niệm này.

Như nay các huynh đệ nói chính nó, cái ấy cũng là một khởi giải hội (hiểu biết) rồi của ông thôi, liền chẳng hội vậy. Lại Tiên sư từng đến nhà Lý Đề hình. Lý Đề hình thỉnh vào trong gác sách đốt hương xong, rồi đem cuốn Truyền Đăng Lục bạch với Tiên sư: “Con tuy là người tục vốn để tâm đến đạo này. Mỗi lần xem cuốn lục này phần nhiều có chỗ chẳng hội. Mỗi mỗi mong hòa thượng chỉ dạy”. Tiên sư nói: “Việc này chẳng lý hội như thế. Phải có tỉnh ngộ mới được. Nếu có chỗ ngộ thì không gì chẳng hội. Tự mình chẳng cần hỏi người. Nếu không tỉnh ngộ mà chỉ làm sao có chỗ hội thì chưa có lẽ đó”. Đề hình nói: “Thầy của con nói được vậy”. Lại việc bình sanh của Sơn Tăng nhân làm Tri khách ở trên hỏa lò hội được. Từ đó về sau không có gì chẳng hội. Huynh đệ trong chúng phải là thấy việc đốn ngộ mới được! Trong tông lâm thời nay bày ra đều chẳng nói được vậy. Phiên đứng lâu!

Sư nói:

Việc trên phần Sơn tăng không có cái chẳng phải. Nếu có chỗ chẳng phải một mảy tơ, đâu dám hướng vào người nói, đâu dám chỉ dạy người. Khi trên phần của Sơn tăng phải không có tâm năng phải, không có pháp sở phải. Cho nên mới dám nói với người. Nếu ước chừng trên phần của mọi người, rõ biết có chỗ chẳng phải, cho nên đến cầu người quyết trạch. Nếu đã là phải rồi thì bao giờ bỏ người hỏi? Song Sơn tăng trong ấy chỉ là chỉ chỗ phải của ông. Nếu như chẳng phải, trọn chẳng dám nói ông là phải. Các ông là vậy, Sơn tăng bằng lòng ông vậy, cũng chỉ cho thấy phải.

Đại chúng! Sơn tăng không có cái chẳng biết, hoặc từng thấy người đến, hoặc có chỗ ngộ, hoặc không có chỗ ngộ, có không hội giải (hiểu biết) đều biết được y. Như thầy thuốc ở đời, một khi thấy liền biết bệnh, hoặc lạnh hoặc nóng có thể chữa trị được hay không. Nếu mỗi mỗi hỏi qua rồi mới biết, thì đây chính là lang băm! Như hôm trước có nêu rằng: Pháp Nhãn chỉ tắm rèm, có hai vị tăng đi cuốn rèm.

Pháp Nhãn nói: “Một được một mất”. Việc của các ông chẳng được nói: “Có gì được mất”. Lại nói: “Một người hội đi cuốn rèm là được, một người chẳng hội đi cuốn rèm là mất”, nếu thế ấy thì làm sao hiểu thuốc? Như sáng nay chưa được vì là ngộ tâm chưa chắc, nếu không biết bệnh mà cho thuốc, thì người kia hội cũng đâu biết, chẳng hội cũng đâu biết, chỗ thấy có không đều biện biệt chẳng được thì làm sao nói cho người? Phải là khắc cốt thật tham cứu mới được! Nếu bỏ việc khắc cốt thật tham cứu, thì không ai có chỗ hội được!

Chẳng thấy Cổ nhân nói: “Ông hãy ngồi tham cứu lý này hai ba mươi năm mà chẳng hội, hãy cắt đầu lão tăng làm bát đựng phân đĩ”. Chư tăng có khi nói phải vậy liền đạt đến việc khắc cốt thật tham cứu, lại chạy đi làm việc chẳng định giống như cách song cửa mà xem cưỡi ngựa bỗng chợt vụt qua. Dù phải tương tựa như sáu vạn cân sắt lòi tới trước chẳng được, đẩy ra sau cũng chẳng được, mới biết đó là thật. Bọn các ông vừa mới bị người lay chuyển liền động ngay vậy, liền bị sức đẩy xuống một phen rồi đẩy lên trở lại. Phải là sáng suốt rỗng không, chóng thấy 260 gân cốt, 84000 lỗ chân lông. Một khi khai trương, trong thân ngoài thế giới pháp pháp đều là pháp xưa nay, không có cái chẳng phải mới được. Mà nay sư tăng nương dựa mới có thể nói được, nếu một lúc nào đó mất đi thì không có chỗ khế hợp! Lại bảo qua sông rồi! Các người không qua được lúc này rồi ở trong ấy, nhất định tinh thần tỉnh táo, cố gắng tham cứu lấy. Trân trọng!

Sư nói:

Nếu luận bình đẳng thì không gì qua pháp Phật, chỉ có pháp Phật mới bình đẳng nhất thôi. Nếu nói ta hội, ông chẳng hội thì chẳng phải Phật pháp vậy. Ông hội, ta chẳng hội cũng chẳng phải là Phật pháp vậy. Trong kinh nói: “Pháp ấy bình đẳng

không có cao thấp, gọi là vô thượng”. Chỗ thấy của Sơn tăng cùng mọi người đều như nhau. Chỗ thấy của mọi người cùng Sơn tăng đều như nhau. Lại Cổ nhân nói: Chỗ biết của mọi người, Lương Toại đều biết. Chỗ Lương Toại biết, mọi người chẳng biết. Vì sao lại chẳng biết? Bởi vì tâm nhân giả có cao thấp, chẳng nương trí huệ Phật, liền thấy xứ này đất, đá, cát, núi, xấu dơ che lấp, phải nương Phật huệ mới được vậy. Điều thánh nhân nói chính là pháp bình đẳng. Cũng nói: Noãn, thai, thấp, hóa, tứ sanh, cửu loại, ta đều diệt độ cho đó. Diệt độ chúng sanh vô lượng mà thật không có chúng sanh nào được diệt độ cả. Há chẳng là pháp bình đẳng sao?

Cổ nhân nói: “Niết bàn là rộng độ. Không dư lấy một vị. Noãn, thai, thấp, hóa, có không và nổi chìm, Bồ tát hay hàng trụ, Bồ đề đạo tự tròn. Bồng chốc hạt cải ở bờ này mãi rời xa. Vừa có mấy múm chẳng hết sạch chính là bờ này. Lại nói: “Sát na trời chảy vào đất ý”, chính là vun bồi cội sanh tử. Há có thể loạn mà có chỗ chứng được sao? Vọng sanh giải ngộ được sao?

Xưa có vị Tôn túc hướng vào người nói: “Mỗi mỗi có tâm ban đầu hết”. Sơ phát tâm nhất mà đi hành cước ắt là vì sanh tử nên phát tâm. Hoặc có người chán khổ nên phát tâm, có người vì duyên sự bức bách bất đắc dĩ phát tâm, đều gọi là phát tâm. Vì sao? Vì khiến người xem tâm mới phát, nghĩa là một niệm phát đầu tiên hết không dễ, chuyển đầu lại rất có lực. Đây là thiền mà anh tham vậy. Nếu khi được hiện tiền chỉ là tâm ấy sáng sạch (minh tịnh). Trung gian cầu xin thừa hỏi bậc tông sư, ngày đêm suy cứu, chỉ là nuôi dưỡng tâm này. Cho đến khi ngộ được rồi liền thấy khi chưa phát tâm cũng chẳng mất. Tổ sư Mã Minh gọi đó là thị giác, cũng tức là bản giác, bản giác tức là bất giác, bản thì chẳng hai, gọi là cứu cánh giác (giác rốt ráo tận cùng). Lại nói khi mới phát tâm tức thành chánh giác. Có nghĩa là trước chứng được cái quả thì lục độ vạn hạnh của Phật là việc thành thực vậy. Cho nên khiến ông chỉ suy cứu tâm mới phát. Vả lại, chỗ thấy của Sơn tăng cùng các vị một thứ, làm sao mà chẳng hội đi? Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Người mắt sáng chìm trong hang ổ, ông bình thường lãnh ngộ là người chẳng bì kịp, chỉ là mắt chẳng sáng. Mắt nếu sáng thì lãnh ngộ được! Cho nên nói: “Người mắt

sáng khó được. Ông vừa nói phải, thế ấy chính là hang ổ vậy. Nếu là người mắt sáng, tức chẳng thế ấy. Chẳng thấy Đức Sơn dạy chúng nói: “Đêm nay chẳng cho đáp thoại, ai hỏi thoại bị đánh ba mươi hèo”.

Nếu chẳng phải là người mắt sáng làm sao lãnh ngộ được? Vừa lãnh ngộ chẳng được liền rơi vào suy tư ý nghĩ, liền thành điểm báo lành. Cho nên trong chỗ bình sanh của Đức Sơn thì Nham Đầu là một người thấu suốt được. Cho nên nói: Phải là người mắt sáng mới được. Phiền đứng lâu.

Sư im lặng hồi lâu rồi bảo đại chúng:

“Tổ sư đúng là bậc tri âm tốt”. Rồi cười ha hả, xong, lại nói: Cũng chỉ nói được thế ấy thôi vậy. Nếu người sáng mắt đích thân được thọ dụng, liền có chỗ dẫm đạp. Nếu hợp đạo lý, hợp so tính, hợp lời nói thì chẳng hội, cũng chẳng đích thân được thọ dụng. Khi ông ở dưới hàng hiên ở phía đông đi qua phía tây, khi ở trong liêu xá giặt y chọn áo quần, lại thấy được tri âm chân thật tốt của Tổ sư chăng? Bởi vì chẳng thấy nên mới hỏi tới, liền chân tay loạn xạ, bệnh ở tại chỗ nào? Bệnh ở chỗ lúc bình thường ông chỉ là suy nghĩ so tính ở bên trong lại, nên chẳng được thọ dụng. Đến khi rảnh rồi lại chẳng biết buông xuống. Trước mắt đều là vật ngăn ngại, đơn giản hỏi tới liền bỏ chẳng được! Như nay y cứ vào lý luận thật chẳng nên nói loạn. Ta lại hỏi ông: Khi ba ngày chẳng cho ăn cơm cháo còn cử động được chăng? Hay nhất định là cử động chẳng được? Hay vừa mới ăn được chút ít cơm cháo thì có thể cử động được. Nếu thế ấy thì trọn là hơi hám của cơm cháo!

Đến trong ấy liền phải được người, cũng phải là thấy được việc “chẳng phải là hơi hám của cơm cháo” mới được. Thiền phải là như thế mà tham! Như thế mới là quyết trạch. Đã ăn cơm cháo rồi phải phò trì ông, việc này đem đến tham lấy. Một sự kiện như thế, ông lại hoàn toàn chẳng hay biết gì, lại bỏ chỗ nhàn rồi là dùng rồi vậy. Nói phải quấy, coi việc nhàn rồi, hoặc suy tư, hoặc vạch kế hoạch, đều làm đáng tiếc cho, đều đem đến cách dụng câu thả rồi. Ông chẳng biết tâm mới toan nghĩ là sớm thành đời sau rồi vậy. Trong tích tắc trôi vào đất ý liền là vun trồng thêm cội gốc sanh tử vậy. Lại thân năm uẩn còn chưa hay biết, về sau trăm xương cốt phân tán thì tìm

chỗ nào? Gần đây có người một bề chỉ ngồi thế ấy. Mới đầu thì tỉnh tỉnh, khoảng sau đó chìm vào mê mờ, mười người ngồi thì chín người đã rơi vào ngủ. Khổ khổ chẳng biết làm công phu. Cứ ngồi bừa trong ấy phải hiểu là chẳng phải lý này, làm sao thấy được?

Đơn Hà dựng phát tử, Bàn Cư sĩ đưa chày lên. Đơn Hà ném phát tử xuống, Cư sĩ buông chày xuống. Lại hỏi: “Công án hôm qua thế nào?”. Đơn Hà buông thân nằm xuống, Cư sĩ liền đi ra. Đây há chẳng phải là tri âm chân thật hay sao? Đâu có dung cho ông nói loạn, dung cho ông hạ cước chú? Lại ngài Nham Đầu nói: “Phàm là bậc Sa môn mỗi mỗi từ hông ngực chính mình lưu xuất, trùm trời trùm đất mới được”. Tiên sư nói: “Khi ông ngủ, khi ngủ thì tham lầy; khi ăn cơm, thì ăn cơm tham lầy”. Lại Cổ nhân nói: “Khi ngồi thì có đạo lý, khi đứng thì chẳng thấy”. Đầu Tử hỏi Thúy Vi: “Mặt chỉ Tây lai làm sao được nghe?”. Thúy Vi đứng lên và ngoái đầu nhìn. Đầu Tử nói: “Chưa hiểu lời huyền, xin sư chỉ lại”. Thúy Vi nói: “Phải bỏ muống nước dơ thứ hai vào đâu đây?”. Đầu Tử liền ngộ. Các người chẳng được chỗ thọ dụng, trong 24 giờ giấc qua mới có chút ít việc tốt, vì thế nên ta nói Tổ sư là tri âm chân thật nhất.

Im lặng hồi lâu, Sư lại bảo:

Đạo của Phật Tổ giống như trời xanh sáng sủa, làm sao có người làm đường? Phiền đứng lâu.

Sư nói:

Bọn các ông hội chẳng được, lỗi ở chỗ nào? Ông đô lô chẳng hội, căn bản là chẳng hội, liền muốn tìm chỗ hội. Người xưa nói: Chớ bỏ bên này chấp bên kia, vì nếu như thế càng khó hội vậy. Nói với ông căn bản là chẳng hội, sao chẳng thế ấy khản?

Như khi ngài Pháp Nhãn (Văn Ích) đi hành cước, ngài Địa Tạng (Quế Sâm) hỏi: “Đi đâu?”.

Đáp: “Đi hành cước”.

Hỏi: “Lại biết việc hành cước chẳng?”.

Đáp: “Chẳng biết”.

Quế Sâm nói: “Phải biết việc hành cước chẳng hội ấy là phải”.

Pháp Nhãn từ đây tỉnh ngộ.

Ta hỏi ông đã “chẳng biết” tại sao là phải? Được thì phải có đường vào. Mới hay chẳng phải là việc gượng hội, khéo hội ngàn thứ. Căn bản ông “chẳng biết”, thì kham dụng làm gì? Phải dùng ý tham cứu ông khán xem “chẳng biết” từ đâu đến được? Ông muốn biết chẳng? Cái ông “chẳng biết” vốn không chỗ đến; đã không chỗ đến, “chẳng biết” đây là sao? Và làm sao sáng được cái chẳng biết không có chỗ bỏ đi. Khi khán được chỗ như thế, ông phải quán lấy, phải sáng được. Chỉ bị cái chẳng hội của ông làm người trong Phật pháp, một bề chỉ ở trong thế gian dụng tâm, chưa từng nhín chút thời giờ tham cứu việc này thì làm sao hội được? Và làm sao khi bị người hỏi tới, cứ nói năng loạn xạ, chẳng phải là việc thế ấy!

Xưa từng nghe có một lão tăng nói: Hòa thượng Hương Lâm (Trừng Viễn) nói với vị tăng mới đến: “Ông nói được thì không gì chẳng phải ông, ông bước xuống hai ba thân cấp sớm chẳng thế ấy vậy. Chớ nói loạn nói tốt”. Ông xem! Cổ nhân căn thân cùng nhân (người) là định làm việc ra sao? Phật pháp là đạo lý không hư bỏ, hội lấy, hội lấy! Trân trọng.

Sư nói:

Đại sư Vân Môn nói: “Nếu ông thật chưa thấu suốt, hãy thuận theo Chu (màu son đỏ) biết lấy”. Trong tông lâm người tham học cũng thuận theo lý mà tiến, chẳng dám mong có việc gì vượt quá. Xét cho rõ thì người học thời nay, sự làm một bên, lý làm một bên, cho nên khiến cho thân tâm chẳng được an lạc. Sao chẳng tạm dạy sự thường thuận theo lý đi? Chưa nói việc từ xưa đến nay, chỉ y cứ một niệm vào thai mẹ, chóng biến thành thân căn và khí giới, tự là xưa nay, chớ chẳng phải đều là sự. Mỗi thứ trả một báo thân, đâu từng có một pháp nào mà chẳng phải là sự? Như nay làm sao tiêu hết những sự này để được thuận theo lý đi? Vả lại, sự còn có nhiều hình đoạn, lý thì không có tướng trạng. Người xưa một phen được lý này rồi, sự liền như dung thông. Há chẳng thấy người xưa nghe đánh bảng, liền vỗ tay cười to nói: “Tôi hội rồi! Tôi hội rồi!”. Đây há chẳng phải là thuận lý mà học sao? Sao chẳng tạm bỏ chỗ ấy trong 24 giờ quán xét và nghiên cứu làm cho được những thứ công phu ấy. Lâu dần thành thực, tự nhiên cùng lý tương ưng. Tổ sư nói: “Phải tương ưng

gấp”. Chỉ nói chẳng hai. Chẳng những nói rồi liền xong phải tương ưng mới được. Quy Sơn nói sự lý không hai, chân Phật như như. Phần nhiều thấy chẳng thể thuận theo chu đem đến một lúc điên đảo, hội lý suông ở trên công án lời nói của người xưa, sai biệt khó hỏi, ghi nhớ từng chi tiết trong môn đình mà cho là tham học. Khổ thay, khổ thay! Học đạo chẳng như thế. Huynh đệ hậu sanh lại là không biết, bụng trống lòng cao, năm năm mười năm bỏ qua mất thời giờ lại không được gì, không rõ được ta là người khách khí, đâu chẳng nhớ việc xuất gia sau này sẽ như thế nào? Mỗi người tự tham lấy. Phiên đứng lâu.

Vì Lý xá nhân, Phổ thuyết, Sư nói:

Thật không có một pháp làm duyên làm đối.

Nếu có một mảy tơ liền là một mảy tơ. Bọn các ông làm sao thấy được đạo lý không một pháp nào làm duyên, làm đối?

Nếu hướng vào trong ấy mà sáng được, hiện ra trước thì chỗ nào còn có thân tâm mà cầu?

Nếu thật không có chỗ chứng nhập tất cả chỉ là dòng lưu chú của sanh tử. Như nay hỏi mọi người: Các ông hiện nay thấy đủ thứ niệm lự phân biệt, làm sao hiện tiền được cái không pháp không duyên? Ta thấy ông, ông thấy ta, làm sao nói là không pháp không đối? Hàng đạo nhân phải là thể cứu kỷ lưỡng mới được.

Sơn tăng nói: Phật pháp chính là chư thượng tọa, chư thượng tọa chính là Phật pháp. Ấy là có đường ngôn ngữ đến để thể giải chăng? Hay không có đường ngôn ngữ đến để thể giải? Ấy là có chỗ để thú hướng hay không có chỗ để thú hướng?

Từ trên cổ Phật, Tiên đức hiện tiền ở đây, cho đến đại địa, phàm phu, tứ sanh, lục đạo hiện tiền ở đây, hướng vào trong ấy lập tức ngay đó liền được, thật không có một mảy tơ nào, há là lấy một bên bỏ một bên sao? Há có một đoạn việc xưa nay sao? Còn một phần vọng tưởng thời nay thì vì chạy tìm lấy bỏ, nên đến nay chẳng được hiện tiền. Đã có rất nhiều pháp lưu chuyển, đáng chán, đáng bỏ, cho nên chư Phật ra đời, Tổ sư Tây lai, khiến ông tìm thầy hỏi đạo. Suy nghĩ lại xem, những thứ sự việc ấy ta chưa từng hội về trước, như vách sắt núi bạc; như nay đã hội rồi, té ra ta là vách sắt. A! Vách sắt, vách sắt.

Sở dĩ nói: Tổ sư thường ở thế gian, chỉ như thế gian là thế nào rồi? Tiên Thánh nói: “Từ khi nhận được nẻo Tào Khê, rõ biết sanh tử chẳng tương can”. Phải là chính các ông dẫm đạp lên mới được! Mới biết cách buông tay của Phật tổ lúc bình thường. Phải là mỗi mỗi từ trong hông ngực của chính mình lưu xuất, tự nhiên sáng được phương tiện thiện xảo của chư Thánh ra đời. Chỉ như các ông mỗi ngày nói thoại gì, còn có phương tiện thiện xảo không? Cho đến chuyển động qua lại, mỗi mỗi động tác, có phương tiện thiện xảo hay chẳng phương tiện thiện xảo?

Há chẳng thấy Động Sơn (Thủ Sơ) tham kiến Vân Môn, Vân Môn thấy đến liền hỏi: “Gần đây rời chỗ nào?”.

Động Sơn nói: “Tra Độ”. Một câu này nói làm sao? Là biết đến nói như thế chẳng? Hay là chẳng biết đến nói như thế? Là chấp nhận hoàn toàn nói như thế hay chưa chấp nhận hoàn toàn nói như thế?

Vân Môn lại hỏi: “Hạ này ở đâu?”.

Động Sơn nói: “Hồ Nam, chùa Báo Từ”.

Vân Môn nói: “Rời núi khi nào?”.

Đáp: “Ngày 25 tháng 8”.

Vân Môn nói: “Tha ông ba gậy”.

Động Sơn một đêm bất an, sáng hôm sau lên thưa hỏi: “Hôm qua nhờ Hòa thượng tha cho ba gậy, chẳng biết lỗi ở chỗ nào?”.

Vân Môn nói: “Cái túi cơm! Giang Tây Hồ Nam liền thế ấy thương lượng”.

Động Sơn ngay câu nói liền thấy Đạo. Còn có lỗi hay không lỗi, nếu ăn gậy hay chẳng nên ăn gậy tức còn có chỗ đặt. Ông nói chỗ ngộ của vị tăng ấy là như thế nào? Cổ nhân vì người ra sao? Nếu như trong ấy sáng được thì từ xưa đến nay thực không có mấy may bị hiểu biết làm ngăn ngại mới theo đó xuất sanh, liền rõ chỗ dụng công của chư Thánh. Chưa thể như thế được, chớ bảo là dụng công chư Thánh, trong 24 giờ chỗ dụng công ấy bao giờ mới phân minh?

Chỉ vì từ xưa đến nay điên đảo, mê loạn trong sáu đường, đâu từng thấy trở lại? Giống như con ếch nhìn trời bằng vung thôi. Chẳng thấy Sư ông Đoan có bài tụng rằng:

Vì thích tìm sáng dùi trên giấy,
Đâu hay chỗ thấu khó bao nhiêu.

Bỗng nhiên thủng được đường thời nay,
Mới biết từ xưa bị mù mắt!

Dịch:

Vị ái tầm quang chỉ thượng tán,
Bất năng thấu xứ kỷ đa nạn.
Hốt nhiên chàng trước lai thời lộ,
Thỉ giác tòng tiền bị nhãn man.

Như nay đã ở trong cửa này, chẳng nên trên đường vấp vào khó khăn. Dù cho sau khi học đạo được yếu chỉ mà vật tung lên ở trong khuê các chẳng buông xuống, thì sáng được việc này lại bị việc kia lưu ngại. Chẳng thấy nói: “Khóa vàng cửa huyền lưu chẳng trụ, đi vào loài khác vẫn luân hồi”. Đến được ruộng đất ấy mới có thể làm thầy người. Như nay cách bậc Thánh thời xa, người nhiều giải đãi. Bình thường nói chánh pháp, tượng pháp, mật pháp, Sơn Tăng nói pháp không chánh, tượng, mật. Phật pháp thường ở thế gian, được thời liền là mật pháp. Các người phải biện cho mau việc này rất quan trọng, là ra khỏi sanh tử mà vốn không có sanh tử nào có thể được. Vì sao? Ba đời cầu chẳng thể kịp. Phật trước nói: “Quá khứ tâm chẳng thể được, hiện tại tâm chẳng thể được, vị lai tâm chẳng thể được”. Chỉ như người nghe pháp rõ ràng sáng suốt ấy là gì? Là quá khứ chẳng? Hiện tại chẳng? Vị lai chẳng? Phải biết là có một cái không hay biết từ xưa đến nay, khán đến như thế, đâu là cùng một pháp làm duyên làm đối sao?

Như nay thiền tăng trong thiên hạ đều nói chỉ là cái gã ấy, là quyết định có cái gã ấy hay là quyết định không? Có nói dọc nói ngang cũng là cái gã ấy. Cũng nói 62 kiến chấp của ngoại đạo đều từ trong Phật pháp ấy đến. Cho nên bản đạo trong khoảnh khắc lúc ở tại Long Môn Thụ, thường khuyên người làm công phu như thế. Sau đến núi Bao Thiên cũng chẳng quên yếu chỉ này. Chẳng phải lúc thích hợp thì nói đồng nói tây cho huynh đệ, gọi đó là nói phi thời. Chỗ quan trọng là ngay ở đương nhân. Chẳng thấy xưa kia, Hòa thượng Quy Sơn (Linh Hựu) làm diễn tòa ở chỗ Hòa thượng Bá Trượng (Hoài Hải). Một hôm, Tư Mã Đầu Đà hỏi: “Điểm chồn hoang làm sao hội?” Quy Sơn lay cánh cửa. Tư Mã nói: “Phải thì phải, nhưng quá thô”. Quy Sơn nói: “Phật pháp nói gì là thô?”. Ông nói hỏi thoại về Dã hồ kia, kia liền rung cánh

cửa, hãy nói chỗ nào là quan trọng? Muốn hội chẳng? Điều là con sư tử lông vàng. Chớ ở đường giữa lại xoay vòng. Phiên đứng lâu.

(CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỀN 33 HẾT)

CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỀN 34

THẤT TRUNG THÙY THỊ

Sư nói:

Chớ phụ con mắt bình sanh, lại biết chỗ lão Long Môn vì người chẳng? Nếu như được trọn chẳng cô phụ nhau. Nếu chẳng biết, thật không có đạo lý vì người.

Khi thượng tọa chưa đến đây, khoảng này không có một người. Sau khi thượng tọa đến nơi này, lại có một người. Thượng tọa chỉ là một thượng tọa, vì sao thành có thành không. Chính khi thế ấy, làm sao biện được? Người được lại có đủ năm ấm bốn đại chẳng? Phật thật ở chỗ nào? Xoay nghiêng cúi ngược lại là người nào? Trọn mười phương thế giới là tự kỷ của ông. Cổ nhân nói: “Vô tình có Phật tánh”. Hữu tình đủ giác tri, có thể biết có Phật tánh. Vô tình không tri giác, làm sao biết có Phật tánh? Trước núi hôm qua, con cọp cắn con hùm to (đại trùng). Tiên nhân vô mục (không mắt) hay đánh giá xương cốt, đã là không mắt, đem lấy cái gì rõ được quý tiện? Sư từ Đông qua Tây, ngoái nhìn đại chúng nói: “Chẳng phải! Chẳng phải!”, rồi trở về chỗ đứng nói: “Vừa rồi còn ghi nhớ được”.

Cử:

Lỗ Tổ hể thấy người lại, liền xoay mặt vào vách mà ngồi, chẳng biết sau này có người nào hội được?

Sư nói:

Lìa khỏi ba cõi, có thấy đài hương chăng? Hữu tình nói pháp dễ thấy, vô tình thuyết pháp khó nghe. Chỉ như vô tình thuyết pháp người nào được nghe?

Sư nói: Quy Sơn tiếp Ngưỡng Sơn. Hiện nay là cái gì? Sao chẳng mạnh dạn hội lấy đi? Có người hỏi ông, tùy hỏi mà đáp. Khi không ai hỏi, ông nói thế nào? Hạt cải nhét vào núi Tu Di. Vậy hỏi các ông, thì nay đang ở ngoài hạt cải hay ở trong hạt cải? Nếu ở ngoài hạt cải sao nhét được núi Tu Di? Nếu nói ở trong hạt cải thì rất nhiều gỗ thân to làm sao ở trong hạt cải?

Ở qua đêm thì chẳng hỏi, sớm nay việc thế nào?

Sơn Tăng hỏi các ông một việc tầm thường: chỗ người thời xưa từng đến, bỗng nhiên suy lường đến được, mỗi mỗi ở trước mắt, là lấy mắt thấy hay lấy tâm thấy? Nếu lấy mắt thấy, thì chỗ mọi người thuở xưa đến đó, làm sao là mắt thấy? Nếu nói là tâm thấy, tâm há là có cái thấy sao? Hiện nay lòng đèn, trụ cột là tâm thấy hay là mắt thấy? Thế Tôn bảo: “Từ xưa đến nay, chẳng phải tâm chẳng phải mắt”. Hãy nói là cái gì?

Cử:

Cổ nhân nói: “Một đồng lửa có hai người ngồi, tôi là anh, anh là tôi”.

Sư nói:

Ông tự là ông hơ lửa, tôi tự là tôi hơ lửa. Vì sao lại nói tôi là ông, ông là tôi?

Người không lưỡi giải thoát, nói thì nói xong rồi vậy?

Sư liền lè lưỡi ra nói: *Đâu nề hà gì một khối con.*

Sư nói:

Sáng đến tối lặn, trí khởi mê mất. Chính khi sáng, tối đi về đâu? Tổ sư nói: Chỉ cái sáng ấy chính là tối, sáng tối mà có thể riêng thì không thể được.

Khi đi trong chỗ tối, vì sao chân cao chân thấp?

Cổ nhân nói: “Pháp thế gian chính là pháp xuất thế gian”. Cột trụ là pháp thế gian, làm sao sáng tỏ được mà biết là pháp xuất thế gian đi?

Tất cả chúng sanh mắt thấy tai nghe. Tiên Thánh cách trong ấy có chỗ chỉ dạy người. Nói ngay kiến văn này chẳng phải kiến văn.

Đương khi mọi người đang thấy nghe, làm sao thấy được chẳng thấy nghe?

Bỗng nhiên bị người gọi tên nói tánh, khi kêu ông một tiếng, ông bỏ trong ấy lại vào được chăng?

Sơn tăng với mọi người đều ở trong ấy, khoảng giữa đó có người rõ và người chẳng rõ, làm sao biện được? Cái ấy là người liễu, cái này là người chẳng liễu, làm sao biện?

Mọi người lại hội lời nói của người xưa chẳng? Cái gì là cổ nhân? Thế nào là lời nói? Nếu thế ấy mà chẳng sáng tỏ được thì lời dạy của chư Phật chư Tổ là lời nói thừa. Thế nào là lời nói của người xưa?

Trong hai mươi bốn giờ, thế nào là câu ông tương ứng?

Chẳng phải là Sơn Tăng đối ông, lại là ông đối tôi. Thế nào là chỗ ông đối tôi?

Khoảng nửa đêm bỗng nhiên hội được đi, sớm nay thức dậy chỗ thấy chỗ nghe khác vậy. Thế nào là chỗ khác biệt.

Việc này dễ thấy khó hiểu, bọn các ông lại thấy con chó chẳng? Thấy khách sống thì sửa, thấy khách chín thì vẩy đuôi. Hãy nói là một hay là hai? Nếu nói là một người đến, sửa thì cắn người, vẩy đuôi thì đòi ăn. Nếu nói hai người đến, sống cũng là khách, chín cũng là khách. Cho nên nói: “Dễ thấy khó hiểu”. Phải là hướng vào chỗ chẳng một chẳng hai hội lấy. Sơn tăng chẳng cuồng đối ông, chín chắn kiểm điểm xem!

Lúc ngộ trai, Sơn tăng thấy con bồ hóng ở trong lỗ mũi Thánh Tăng bay ra bay vào chẳng sợ sệt gì. Bọn các ông trong 24 giờ cứ ra cứ vào, là ở chỗ nào? Sư nói:

Xưa nay, có một thiền khách nương nơi một lão túc, mỗi ngày lên đến thưa hỏi. Lão túc vừa mới thấy, liền nói: “Hãy đi, chưa phải”. Vài năm như thế, bỗng một hôm tỉnh được, liền lên đến. Lão túc vừa trông thấy, liền nói: “A, phải rồi!”.

Làm sao thấy được liền biết là phải?

Chẳng trọng học lâu, chớ khinh người mới học. Người học lâu có lỗi gì mà chẳng trọng? Người mới học có tài năng gì mà chẳng khinh? Chính đang đánh trúng, thì hai người này gặp nhau thế nào?

Mọi người rất giống như mở mắt mà đái dầm, lại thấy chỗ mở mắt chẳng?

Phải được là hàng nạp tăng nói thoại, hãy nói hàng nạp tăng nói thoại thế nào?

Khi ông lên đến đây đã là ngoài phần rồi, lại mở miệng kêu ba ba làm gì?

Đại sư Tào Khê nói: “Phồn hưng vĩnh xứ Na Già Định” (ngay nơi ồn ào hằng đại định). Tổ sư ở sau lưng ông, lại thấy chẳng?

NÓI THAY

Một hôm, Sư hỏi thị giả: Trong ba người, người nào chẳng ở trong số đó?

Sư nói thay: *Hòa thượng nói chẳng dính dáng.*

Lại nói: *Con chỉ được câm miệng.*

Lại nói: *Hồ thẹn! Lại bị hòa thượng biết.*

Nhân cánh tay có bệnh, Sư dạy chúng: Một cánh tay trái của ta, vì các ông bảo ta cử động chẳng được, vì các ông bảo ta chịu khổ đau vô cùng.

Sư nói thay: *Hòa thượng phải biện giải như thế này ra sao?*

Lại nói: *Chẳng dám cô phụ một cánh tay trái của Hòa thượng.*

Lại nói: *Học nhân nghe được chẳng đặt an vui.*

Lại nói: *Đây là Hòa thượng cướp con, chỉ e là con chẳng đến cái ruộng đất ấy.*

Cử: Cổ nhân nói: Chót núi vượn bay, ông hãy xem. Còn ông thì sao?

Sư nói thay: *Thế thì chẳng đi vậy.*

Lại nói: Vì sao chẳng đi?

Nói thay: *Chỉ cái ấy chính là “chót núi vượn bay”.*

Hỏi: Đầu núi Dữu Lanh giờ chẳng lên, là sao?

Sư nói thay: *Ông lại hội được rồi.*

Lại nói: *Ông vừa mới đến mặc áo cà sa phải không? Y cứ theo đó mà kết án.*

Lại nói: *Theo đáng vẽ hồ lô.*

Nghe lâu sách mở cửa, Sư nói: *Không gió tự động mở, đáng cho ăn ba mươi hèo.*

Cử: *Mạch mối chẳng thông bị cát chặn, đạo nhân chẳng thông bị cái gì chặn? Cổ nhân nói: “Bị con mắt chặn”.*

Hỏi tăng: *Chỉ như con mắt làm sao chặn?*

Sư nói thay: *Sớm biết đèn là lửa, cơm chín đã lâu rồi.*

Hỏi tăng: *Nhiều khi ông ở chỗ nào để an thân lập mạng?*

Sư nói thay: *Ít người biết.*

Hỏi: *Nam Tuyền dắt trâu đi tuần đường là thế nào?*

Sư nói thay: *Ông lúc bình thường đi Đông đi Tây, là có đạo lý Phật pháp hay không đạo lý Phật pháp?*

Lại nói: *Lầm đi lối này.*

Hỏi: *Tịnh Bình Cao Ly vì sao ở trong ấy?*

Sư nói thay: *Chẳng phải chỉ ở trong ấy.*

Cử: *Bàng cư sĩ hỏi Mã Đại Sư: Chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì?*

Sư nói thay: *Con đã đáp cho Hòa Thượng rồi.*

Một hôm, nghe tiếng trà bưng lại nghe tiếng đục cổ (đánh trống tới giờ tắm), Sư hỏi tăng: *Đến chỗ nào là phải?*

Sư nói thay: *Khi nghe tuy khắp đó, nhưng chẳng ngại chỗ ứng thành khắp. Chỗ ứng tuy khắp, chẳng ngại khi nghe thường khắp.*

Hỏi tăng: Như gương đúc thành tượng, thì ánh sáng của gương đi về đâu?

Sư nói thay: *Lão tăng xuất gia ba mươi năm.*

Hỏi: Khi đèn côi riêng chiếu thì thế nào?

Sư nói thay: *Cột trụ chứng minh.*

Hỏi: Thế nào là chỗ ông thọ thai?

Sư nói thay: *Chỗ nào Hòa thượng đi?*

Hỏi: Khi niệm niệm phan duyên, tâm tâm hằng lặng thì thế nào?

Sư nói thay: *Lại còn việc gì?*

Hỏi: Ta cùng lão già Thích Ca đồng tham, lão già Thích Ca đủ ba mươi hai tướng tốt, thế nào là nói việc đồng tham?

Sư nói thay: *Chớ đến làm dơ tại mắt ta.*

Hỏi: Từ lâu nghe tiếng của ngàn Phật, đến đây vì sao một Phật cũng chẳng thấy?

Sư nói thay: *Đã thấy ngàn Phật.*

Hỏi: Chỗ thức tình chẳng đến thì thế nào?

Sư nói thay: *Đại tròng xem thủy ma.*

Hỏi: Chỗ thức tình chẳng đến, lại nghe tiếng mưa chẳng?

Sư nói thay: *Sẽ vì con rơi vào trong thức tình của người khác.*

Hỏi: Người đại an lạc lại thấy có xuân, hạ, thu, đông chăng?

Sư nói thay: *Nếu chẳng thế ấy, đâu gọi là người đại an lạc*

Hỏi: Hàng nạp tăng làm sao thương lượng?

Sư nói thay: *Lúc lạnh nói lạnh, lúc nóng nói nóng.*

Hỏi: Thế nào là ruộng đất của người xưa?

Sư nói thay: *Há có khác ư?*

Hỏi: Kẻ túi cơm là sao?

Sư nói thay: *Đương nói đó.*

Nhân đạo ngọn núi Bạch Liên, đến nửa chừng núi Sư dừng chân, có Tăng ở phía sau tới nói: *Hòa thượng còn ở trong ấy?*

Sư nói: *Ta đến đây rồi vậy.*

Tăng không đáp được.

Sư nói thay: *Cũng là chuông sau giờ trai.*

Lữ Thiếu Bằng vào thất hỏi: *Hòa thượng có nêu lời dạy gì chăng?*

Sư nói: *Nếu có lời dạy, tức là đã chôn chân rồi.*

Lại hỏi: *Xin Hòa thượng chỉ dạy vấn tắt, thẳng thẳng*

Sư nói: *Rất quanh co.*

Hỏi: *Có một vật, trên chống trời, dưới chổ đất, đen như sơn, thường ở trong động dụng, trong động dụng thâu chẳng được, lỗi ở chổ nào?*

Sư nói thay: *Có lỗi gì?*

Sư bảo vị tăng rằng: *Ta đã vì ông dốc hết sức lực. Thế nào là dốc sức?*

Sư nói thay: *Sáng sớm ăn cháo, giờ trai ăn cơm.*

Hỏi: *Người hội Phật pháp vì sao lại bệnh?*

Sư nói thay: *Cũng biết Hòa thượng tâm tha thiết.*

Sư rút một que nhiều lửa ở trong lò, nói: *Ý này thế nào?*

Sư nói thay: *Trên cửa đánh mắc một mũi tên kim cang.*

Lại nói: *Chích vào tròng mắt ông, xuyên qua tim gan ông.*

Lại nói: *Chớ hướng trong hư không mà đóng cọc.*

Sư hỏi: *Có một đồ nhĩ, trên thân thường xuất ra hương sữa xá lợi, ý này thế nào?*

Sư nói thay: *E người chẳng tin.*

Lại hỏi: *Đồ nhĩ khác vì sao lại không?*

Sư đáp thay: *Y được đại xiển đề.*

Hỏi: *Hư không lại có đổi khác không?*

Sư nói thay: *Xanh vàng đỏ trắng, lớn nhỏ, dài ngắn.*

Sư dựng phát tử, hỏi tăng: *Từ chổ nào được đây?*

Sư nói thay: *Cũng chỉ là trong mộng của con.*

Tăng hỏi: *Hòa thượng vì sao được ngộ?*

Sư nói thay: *Chớ dán bất cái thấy của ta, mà vẽ thỏ cắn nhau.*

Sư nói: *Cắn chết vậy.*

Lại nói: *Ta cũng biết ông gần gũi.*

Sư dạy chúng: Người hội Phật pháp chẳng được ăn cơm Long Môn. Người chẳng hội Phật pháp cũng chẳng được ăn cơm Long Môn. Người thấy chẳng thế ấy cũng chẳng được ăn cơm Long Môn. Hãy nói người nào được ăn?

Sư nói thay: *Người không tâm quý*

Lại nói: *Giống như cái ta được ăn.*

Có lần dạo núi, Sư hỏi tăng: “Trúc dày chẳng ngại nước chảy qua” là sao?

Sư nói thay: *Chẳng cho đi đêm, sáng sớm phải đến.*

Hỏi tăng: *Con chó hỏi vì sao không đuôi?*

Sư nói thay: *Đã bị Hòa thượng nói rồi.*

Lại nói: *Được ngay thế ấy.*

Nhân Tăng hỏi bệnh, Sư nói: *Thân ta ở trong ấy, vì sao tâm chẳng ở trong ấy.*

Sư nói thay: *Thân ở trong ấy, ông còn nghi cái gì?*

Lại nói: *Kịp hợp sông qua một đời*

Hỏi: Tăng mắt rồi đi về đâu?

Sư nói thay: Ông hỏi ta

Lại nói: Lãnh sâu một câu hỏi của Hòa thượng.

Một hôm ăn cháo xong, Sư bạch chúng: *Rất nhiều người ăn cháo, cũng không có một người giảng được.*

Liền đứng dậy đi.

Cử: Cổ Đức một hôm chẳng lên trai đường. Thị giả bạch rằng: “Thỉnh Hòa thượng lên trai đường”. Cổ Đức nói: “Ta hôm nay đã ăn bánh dầu ở trang trại rồi”. Thị giả nói: “Hòa thượng chẳng từng ra vào, vì sao lại nói đã ăn bánh dầu ở trang trại rồi?”. Cổ Đức nói: “Ông hãy đi hỏi lấy trang chủ”. Thị giả vừa ra, trang chủ về tạ ơn Hòa thượng ăn bánh dầu trong trang trại.

Sư nói thay: *Sự thật như thế.*

Nghe tiếng chuột kêu, thị giả hỏi: Cổ nhân nói: “Tức vật này, chẳng vật khác”. Ý chỉ thế nào?

Sư nói: *Cái lão này chẳng biết tốt xấu, nói cho người cái gì?*

Lại nói: Ông lúc bình thường nói những nói cuội trong liêu xá, lại có kiết hung chẳng?

Hỏi: Con của đồ tể Quảng Ngạch trong tay có con dao đồ tể làm sao buông xuống?

Sư nói thay: *Chẳng cần buông.*

Hỏi: Trước mặt là gì?

Sư nói thay: *Không vật.*

Hỏi: *Lục Tổ chẳng biết chữ, vì sao để trên đá đeo lưng rằng: “Long Sóc Nhị Niên Lão Lư Ký” (Long Sóc năm thứ hai, lão Lư ghi)?*

Sư nói thay: *Càng phải chín chắn.*

Sư **hỏi** thị giả: Ông cúng dường lão Tăng thế ấy, lão Tăng đem cái gì đền đáp cho ông?

Sư nói thay: *Tạ ơn Hòa thượng đền đáp.*

Nhân xem trăng, Sư **hỏi** thị giả: Một nửa kia ở đâu?

Sư đáp thay bằng cách lấy tay chỉ trăng.

Hỏi: *Chúng sanh trên quả đất làm sao độ được?*

Sư nói thay: *Có chỗ độ.*

Tăng nói: Hòa thượng độ thế nào?

Sư nói thay: *Chớ quản đến y?*

Nhân tăng mất, Sư **hỏi** chúng: Sau giờ trai thiêu ông, ông làm sao?

Sư nói thay: *Việc chẳng có gì?*

Lại nói: *Chẳng phải chỉ có con.*

Lại nói: *Hiểu sâu câu hỏi này.*

Sư bảo tăng thị giả: Ta lúc bình thường nói cho ông, lại thành tội lỗi.

Sư nói thay: *Cũng biết Hòa thượng cẩn thận.*

Mã Thiếu Bằng đến Bao Thiên gặp Sư, Sư lúc bình thường lấy 6 con súc sắc dạy thiền nhân, liền đem ba con bảo thị giả đưa cho Thiếu Bằng, nhưng truyền lời: “**Đây là cái lão tăng bình sanh dùng chẳng hết**”.

Thiếu Bằng tiếp lấy rồi nhờ đáp lại lời: *Tạ ơn Hòa thượng gặp, chỉ được một nửa.*

Sư lại bảo thị giả truyền lời: *Một nửa để giữ cho lão tăng.*

**

Sư một hôm đến trước tháp Bảo Công chợt nói: **Pháp sư ư mây sáng, đặt sừng ở trên đầu (Vân quang hảo pháp sư, an giác đại đầu thượng). Đã là pháp sư Vân Quang, vì sao đặt sừng ở trên đầu?**

Sư nói thay: *Cách hẻm chó cưỡi ngựa sắc vàng, quay lại đụng nhằm rách áo sam.*

Sư ngồi ở phương trượng, thấy tăng đến, Sư nói: **Nhập thất chưa đến phiên ông đâu nhé.**

Sư nói thay: *Thế ấy thì con cúi mong kính cần thối lui.*

Có lần nhân lúc Sư uống thuốc, hỏi tăng: **Trong hông ngực vừa rồi như có một vật, hãy nói là vật gì?**

Sư nói thay: *Phế khí (hơi trong buồng phổi).*

Lại nói: *Còn có cái ấy nhé.*

Lại nói: *Cái ấy là gì?*

Rồi bước đi nhanh.

Sư gọi vị tăng: **Mở hàng phố rồi vậy, kẻ bán người mua.**

Tăng nói: *Trà ngon.*

Sư nói: *Hàng rẻ tự thân.*

Sư hỏi tăng: *Khi ông bỗng nhiên chết đi, thì thế nào?*

Tăng không đáp được, Sư cười to ha hả.

Tăng hỏi: *Thế nào là việc khi triêu chứng chưa sanh?*

Sư đáp: *Sao ông chẳng hỏi sớm?*

**

Một hôm Sư bảo vị tăng: *Đỡ chẳng nổi, dù khiến một muôn người đỡ cũng chẳng nổi.*

Im lặng hồi lâu, Sư nói: *Chỉ có một người đỡ nổi*

Tăng hỏi: *Chưa biết là người nào?*

Sư đáp: *Người vô lực.*

Sư hỏi tăng: *Cái lòng đèn ở đâu đến?*

Sư nói thay: *Nghiêm ở trước mắt.*

Tăng hỏi: *Khi bỗng gặp hùm sói, đao kiếm thì thế nào?*

Sư nói thay: *Là đao kiếm hùm sói.*

Sư hỏi tăng: *Con về sau thế nào?*

Sư đáp thay: *Cũng như hôm nay.*

**

Sư hỏi tăng: Người từ duyên được, hằng không lui sụt. Trong ấy thấy được tự kỷ, cũng là oan gia, lại hội chăng?

Tăng thưa: *Khi tự kỷ cũng chẳng thấy thì thế nào?*

Sư nói: *Khi ấy bảo ai nói?*

Tăng nói thay: **Mạnh Xuân vẫn còn đông.**

Sư cử: Tăng hỏi Tuyết Phong: “Khi biết có việc hướng thượng mới có phần nói thoại là sao?”. Tuyết Phong nắm tay vị tăng đưa lên nói: “Là sao?”. Tăng không đáp được.

Sư nói thay: *Người dẫn được lão Hòa thượng đến ruộng đất thế ấy.*

Cử: Tăng hỏi Pháp Đăng: “Đầu sào trăm trượng làm sao tiến bước?”. Pháp Đăng đáp: “Á!”.

Sư hỏi tăng: *Hạ được lời gì?*

Sư nói thay: *Đất bằng thần tiên.*

Cử: Dục Sơn Bảo Sa di Cao: “Ta nghe nói Trường An náo động”. Cao đáp: “Nước con an ổn”.

Sư hỏi Tăng: Thế nào là nước con?

Sư nói thay: *Bốn năm trăm hoa liễu cuộn, hai ba ngàn lều Quán Huyền.*

Ngũ Tổ lão Hòa thượng thường xòe tay hỏi người: **Sao gọi là tay?**

Sự nói thay: *Gạt con quá nhiều.*

CHỈ TÂM YẾU CHO NGƯỜI TU THIỀN

Không nên ở trong chỗ trống không, không bờ mé mà lập phần hạn, nếu lập phần hạn tức là cái trống không, không bờ mé bèn bị rơi kẹt. Vì thế người hiểu không chẳng có tướng không. Nếu dùng ngôn ngữ diễn tả tâm, trọn chẳng được tâm, chẳng dùng ngôn ngữ diễn tả tâm cũng chẳng được tâm. Vì ngôn ngữ vốn là tâm nên diễn tả nó vẫn chẳng được, không ngôn ngữ cũng vốn là tâm, diễn tả nó vẫn chẳng được. Các thứ hội đến đều không khế hợp với tự tâm.

Thượng Tổ bảo: “Thâm khế hội mà thôi”, nếu như nơi đây mà chưa đạt đạo thì chỉ không vọng niệm là được. Nếu người biết là vọng niệm, tác ý dùng nó là vì do thấy có vọng niệm. Người biết có vọng niệm, tác ý liên quan sát khiến thấy chánh lý, cũng là do thấy có vọng niệm. Biết vọng nguyên là đạo mới không vọng. Cho nên người đạt đạo không sở đắc. Chỉ không cầu gì khác, biết không mê vọng gọi đó là thấy đạo.

Chỗ tầm thường nhật dụng như khi thấy sắc là lúc chứng, khi nghe tiếng là lúc chứng. Khi uống nước, ăn cháo là lúc chứng, mỗi mỗi đều bật năng sở. Đây chẳng phải tập lâu, chẳng nhờ huấn luyện mà được.

Người học đạo biết rõ có việc này, vì sao không được yếu chỉ mà thường nghi? Chẳng biết phản chiếu như thế, bèn mê loạn không biết manh mối. Giữa đường đang gặp khó khăn, mỗi việc mà hay tự phản tỉnh, lại không có người thứ hai. Đã nói là việc này thì đâu lại có biết. Biết là vọng sự thì việc này cũng chẳng mất.

Đạo chẳng bởi nói với chỉ rồi sau mới hiểu, bởi vì thế nó tự thường bày. Nói chỉ là phương tiện của đạo. Người dùng nó để tỉnh ngộ cũng là lối tẻ tạm thời thôi. Hoặc hơn nói mà chứng, hơn chỉ mà nhập, tự chạm biết để trở về, trọn đường có việc khác. Đến tận nguồn tâm là dừng.

Có người nói: Ngộ rồi mới tu. Đây thuộc về môn đối trị. Tuy nhiên thiền môn cũng cho dùng chánh tri kiến để trị nó. Nếu luận người đương thời tức chẳng phải như thế. Phải nói Phật đạo dài lâu, hàng chịu siêng năng khổ nhọc mới có thể được thành. Dài suốt ba đời phàm thánh, nên nói: “Phật đạo dài lâu”. Chẳng khởi thấy khác, chưa từng trái bỏ. Nên nói hằng chịu siêng năng khổ nhọc. Tốt cùng không có pháp khác, nên nói: “Mới có thể được thành”. Đây là việc của đại trượng phu.

Người không biết đi hỏi, liền y nơi đó mà đáp. Chẳng biết bèn tự hỏi thì ông muốn đáp cho ai? Người không biết đáp, liền y lời nói khởi kiến giải. Chẳng biết bèn tự đáp thì ông có chỉ thú gì? Cho nên nói: “Thầy là ông, khéo xem, khéo xem”.

Hoặc có người bảo: Từ trước có thánh Phật, Tổ bày ngôn giáo, lưu bố thế gian mỗi mỗi phân minh, có sao đều nói là tự mình, đâu không phụ lòng từ bi của Thượng Tổ, chứ Thánh nhọc nhằn dạy bảo.

Tôi thuận theo tông thú của Phật Tổ, chính ông phụ lòng từ bi của chư Thánh trước, chứ tôi đâu có phụ. Tại sao? Nếu có sở thuyết tức là chê bai Phật Tổ, ông chớ nên làm người rốt sau đoạn hạt giống Phật. Nếu chẳng đến nơi mình biết trở về thì việc làm đều thành hư ngụy. Dù ông nhớ được như hà sa, hiểu được như trăm mặc nơi mình nào có ích gì? Cho nên nói: Đem cái nghe nhớ lại Phật, sao chẳng nghe lại tánh nghe, cầu Phật có tướng ở bên ngoài cũng đâu có dính dáng gì? Có vị tôn túc bảo: “Nay ta đáp ông một câu cũng chẳng thấy khó, nếu ông ngay một câu mà tiến được vẫn còn đôi phần so sánh, nếu ông chẳng hội Lão tăng trở thành vọng rồi”.

Học giả thời nay đua nhau lấy hỏi đáp làm quan yếu trong Thiền Tông, chẳng biết tâm là thủ xả khởi tưởng. Than ôi! Cái học đến lý, đến sự đều là lời nói của những người gần đây, dù có chút ít nhận hiểu cũng chưa được thối dứt. Đâu chẳng nghe nói: **Đạo Niết Bàn dứt bất nghĩ lường. Phải biết thẳng thắn tự hiểu mới được.**

Người do mê tâm nên tìm đạo, bèn lạc đến núi rừng cầu gặp thiện tri thức, cho là riêng có cái Đạo có thể khiến người được an lạc. Họ không biết nghiên cứu trở lại, nhằm chỗ mê hạ thủ công phu là tối đệ nhất. Nếu không đến được chỗ mê này, dù vào núi rừng không trở lại cũng uổng công mà thôi. Chỗ mê cũng rất dễ nói mà khó vào. Cho nên Tiên Đức nói: “Khó tin khó hiểu”. Lại bảo: “Đây là nói Đạo của Tông

đốn”. Nói phản chiếu vốn là lời tấu tác, hướng là chẳng như thế. Người đời sau bèn dùng lời trên làm bình thường vô sự một vị chân thật. Đây là chỗ không rõ của kẻ hậu học, ăn mặc mà chẳng xét.

Từ trước đến đây có hai thứ phương tiện:

1. Chân thật phương tiện nói không hờ cách.
2. Thiện xảo phương tiện: khéo ứng dụng hợp các Căn cơ.

Nếu từ chân thật phương tiện được vào là chẳng nhờ suy nghĩ, tánh tự thâm giải, hằng không có lui sụt, hiệu dụng như hằng sa. Nếu từ thiện xảo phương tiện được vào thì được an nhiên ngồi mặc áo, về sau tự xem xét mới biết chỗ được chưa đủ mà cho là cứu cánh. Hai thứ phương tiện này đều là một pháp, không thể có mất trong chốc lát, người học phải khéo xét đó.

Ngài Tuyết Phong chỉ dạy người: “Chớ bảo Lão tăng có một câu đến trên phần của ông thì kham dùng làm gì?”. Đây là cổ nhân bắt đắc dĩ mà thôi. Người sau không hiểu ý cổ nhân bèn cho rằng trên phần của chính mình không có các thứ nói bàn, đây là hiểu lầm rồi.

Người thời nay phần nhiều đem việc xem xét trước mắt cho là cực tặc. Sở dĩ ngài Huyền Sa nói với mọi người: “Chỗ núi đầu vắng bật không người, Đạo của ông lại có chẳng”. Ngộ tâm thấy tánh phải như Tuyết Phong, Huyền Sa; đáp trên đất thật phải như Nam Tuyền, Triệu Châu mới được.

Học giả thời nay chỉ lấy phương tiện của cổ nhân làm thiền (tức tâm) làm đạo, không thể cùng cổ nhân đồng tham. Vì như người mạng gánh nặng 120 cân, đi qua cây cầu khỉ mà chẳng run, chẳng nghiêng. Do sức gì phù trì mà được như thế? Bởi kia tinh thần không tạp mà thôi, kẻ vì đạo cũng phải như vậy. Trong kinh nói: “Ví như con sư tử chụp voi cũng toàn lực, chụp thỏ cũng toàn lực”. Có người hỏi: “Toàn lực là gì?”. Đáp: “Toàn lực chẳng dối”, nếu thấy một mảy lông khác nơi tâm thì tự tán thân mất mạng. Cho nên người đạt Đạo không có cái gì là chẳng phải? Lực này rất lớn, chỉ vì vô biên ác giác xâm lấn khiến nên lực tác dụng có kém. Nếu không có

hiều thứ phép khác, trạng khác, duyên khác, niệm khác, thì tùy tâm chuyển biến, tự tại vô ngại.

Đạo chẳng cần khổ cầu, cầu đó liền mất đạo. Sự không cần nhọc nhằn tiêu dung, tiêu dung thì sự có, chẳng cầu chẳng tiêu dung là đạo cùng sự hội, thì sự nào mà chẳng phải đạo. Ví như kẻ có mắt sáng vào trong kho báu mà không biết phương tiện là không có đèn đuốc soi sáng, vào trong liền bị u đầu, sẩy tay. Như thế gọi là hang độc chớ chẳng phải kho báu. Người trí vào kho cầm theo đèn đuốc soi sáng, thấy các thứ báu mặc tình lượm lấy, lượm báu xong đi ra.

Người tu trong 12 giờ phải dùng trí tuệ sáng, chớ để sáu trần đụng chạm đến mình. Thuở xưa Thượng tọa Vĩnh cùng Từ Minh đồng từ giả Phần Dương mà Vĩnh chưa tốt chỗ diệu kia. Vĩnh theo Từ Minh 20 năm, trọn chưa được an lạc.

Một hôm ngồi quanh lò lửa, đêm khuya, Từ Minh lấy đũa gấp than, gõ trên than gọi: Thủ tọa Vĩnh

Thủ tọa Vĩnh bèn quát: Dã thô tịnh!

Từ Minh: Kẻ khờ! Lại phải thế ấy đi.

Vĩnh do phương tiện này được cứu cánh, song vẫn bảo theo nhau. Từ Minh ở đâu thường ra thưa hỏi. Những câu từ Từ Minh hỏi chúng không đối được, Vĩnh tới, Từ Minh liền gật đầu hứa khả, đây gọi là liều thuốc không bệnh. Học giả đương thời khó nhận được yếu chỉ kia hướng là bọn tri kiến hội giải, ở đời sau, do đâu nhận lãnh được việc ấy? Được đó phải như Vĩnh, cho thuốc phải như Từ Minh thì mới nên vậy.

Ở chỗ ồn ào được lặng thì chợ xóm biến thành núi rừng, phiền não thành bồ đề, chúng sanh thành chánh giác. Câu nói này người mới học đạo đều nói được, hiểu được. Đến khi thực hiện bình đẳng và buông xả, mà thấy phàm thánh cũng là hai như xưa, lặng và động cũng là dụng khác. Thế càng biết rõ là giải hội cần phải có chỗ an ổn mới được một vị, không nên gắng hội.

Gần đây phần nhiều lấy vấn đáp làm gia phong thiền gia, chẳng rõ việc người xưa, một bề chạy theo ngọn ngành không biết trở lại, thật là quái lạ.

Người xưa vì mê mà hỏi, chỗ hỏi cầu chứng nhập, được một lời nửa câu đem làm việc nghiên cứu phát minh, khiến thấu triệt, không có giống như người thời nay hỏi loạn, chụp lấy câu đáp rồi cười đùa.

Kẻ đặt giả trong 12 giờ học đạo không có một khoảnh khắc buông xả, người nay dù chưa được vào mà mỗi niệm là tu hành. Tâm thường nói tu hành chẳng qua ba nghiệp, sáu căn thanh tịnh.

Thiền môn không thể như thế, vì sao? Vì môn thiền định niệm niệm cùng trí ba la mật bình đẳng, tất cả chỗ tự không có lỗi lầm, hằng lâu bỗng có ngày tâm địa thông minh, từ trước thấy được đầy đủ, gọi là nhất hạnh tam muội. Người thời nay toàn là sức định, lại chẳng mở con mắt trí tuệ, có những cơ duyên ngữ cú chỉ thành tranh luận, tâm hành sanh diệt.

Thiền học chẳng phải việc nhỏ bé, chưa có cái dụng siêu việt, siêu Phật việt Tổ được, rồi còn siêu cũng chẳng khó.

Cao Bôn Tôn thừa vụ biên thư hỏi tôi: “Chẳng rời ý tưởng, chẳng ở có không, thế nào là phải?”.

Tôi tự đáp: Nếu hỏi thế nào là chẳng phải hỏi thế nào cũng chẳng phải.

Khách say khiến tỉnh thì thần châu tự sẵn đủ, đâu có thể dự tính làm rồi sau mới nhận. Người lanh lợi bậc nhất, tâm thảo chẳng đến một niệm mà khéo được thấy, thấy đó tức phải, không riêng có lỗi tẻ. Bọn tầm thường cho niệm trước là phải, lấy niệm sau soi đó, trước sau đuổi nhau, lấy tâm dụng tâm, tâm ắt thành cảnh. Cái nguyên tắc buổi đầu đã thành tâm cảnh rồi, lần lượt lại chẳng kham.

Như niệm sau chẳng nhận tự không có chỗ khởi diệt, chính nơi đó là giải thoát. Niệm vốn chẳng sanh sao lại có ý tưởng có, không làm lưu ngại? Một niệm ngộ tâm liền thành chánh giác, chính là nơi đây vậy. Niệm niệm không sanh, niệm niệm không tướng cùng với hư không đồng, chạm vật gặp duyên đều là diệu dụng Phật, không có mảy tơ đối đãi.

Hạt châu trong chéo áo riêng soi sáng khắp thế gian mười phương, việc này mục kích liền rõ, chẳng đợi dấy ý rồi sau mới biết, sự nghiệp đại trượng phu này không thể chẳng thành tựu. Nếu tâm muốn “**cầu phải**” liền có pháp “**chẳng phải**” làm chướng ngại, muốn cầu “**đắc niệm**”, là lý do trước sau đều “**thất niệm**”. Ngày đêm không tự tại cầu đạo cùng đạo hiệp, song không một mây may nào để hiệp. Càng gấp càng chẳng hiệp, bệnh tại chỗ lấy một bỏ một, kẻ không khéo dụng tâm chẳng được yếu thuật, mờ mịt không hiểu, mỗi ngày cùng đạo càng xa.

Chẳng chấp bỏ một bên đến hai bên. Phải biết rõ ràng rành rẽ, rõ ràng tác dụng nhận thẳng hội lấy, chuyển phàm thành thánh, chuyển sắt thành vàng. Cần được lối tắt, không thể chẳng như thế mà nghiên cứu, chỉ e người chạy theo đầu, một đã chẳng thành, hai lại chẳng phải, chẳng biết huyền chỉ, luống nhọc tịnh niệm. Nhị thừa do đoạn phiền não mà được chẳng chứng đạo gọi là tu Thiên Lặc, chẳng bằng ứng niệm liền hóa thành Vô Thượng, hiểu biết ấy rất là chóng.

Người tu hành khi gặp phiền não khởi thì phải làm sao? Cổ nhân nói: “Chỉ dùng chánh tri kiến trị nó”. Tôi thì chẳng thế, chỉ dùng phiền não mà trị nó. Nhìn lại phiền não này chẳng thấy có phiền não? Như lửa không thể đốt lửa, nước chẳng thể ướt nước, vì thể tánh đồng một không thể hiện bày. Đây rõ phiền não vốn không, chẳng cần trừ dẹp nên khởi trí đoạn trị, đề bệch lại thành dụng tâm khác, có đối đãi thì bị hai ảnh lối quanh, dù có được cũng có phần hạn, người tu hành phải đi đường thẳng tắt là trên hết. Cổ nhân nói: “**Kiếp hỏa từng đem không hơi thổi, chẳng nhọc công lực liền đó chết**”. Đó là ý này vậy.

Có khi ngồi tĩnh tọa, tâm niệm chạy lăng xăng, hoặc lúc gặp việc hoàn toàn mất hết đều bởi chưa được thân chứng. Bởi rơi vào hai, vào ba nên sanh lầm lẫn, lần lượt mất sạch. Cổ nhân nói: “Động tĩnh chẳng hai, chơn vọng chẳng hai. Ngài Duy Ma nói “Rõ tất cả pháp đều vào môn bất nhị”. Nếu nhận lãnh yếu chỉ này thì muôn cái động tự tịch diệt. Như mắt không đến sắc, sắc không đến mắt, tiếng chẳng đến tại, tại chẳng đến tiếng, mỗi pháp đều như thế, nguyên là kho công đức của tự tâm, chẳng nên lấy bỏ. Người khế ngộ đi đến đâu mà chẳng có lợi. Đây chính là Na Già Đại Định.

Người sanh ra đời liền tự nhận học Đạo là do thời trước từng gieo trồng căn lành. Bởi có cội gốc liền biết phát tâm, cũng biết khởi nghi. Đến nơi mình mà tầm cứu, lại phiền não chướng mỏng yếu, có nhân duyên nên người này dễ hóa độ. Nếu người chưa huân tập tâm này thì chánh tín chẳng sanh, dù có nghe cũng chẳng sanh nghi, chỉ như gió thổi qua tai, khuyên dạy lại tâm sân hận phỉ báng thì có duyên gì mà được hiển bày. Do đó nên trong ngàn người chỉ được có một, hai người thôi. Nếu người tự hiểu tạo kế sống, thâm thập được đầy đủ thì đời đời từ đây mà đi, lần lượt sáng suốt nhậy bén, lại không thối thất công đức, một đời hơn một đời vào khuôn vực của chư Phật. Họ cùng sự tương ưng, dù sinh trên trời, có người cũng chỉ như thế, đối đầu với ngũ dục, bát phong và tất cả cảnh giới đều cùng lý phù hợp. Kẻ ấy chẳng đi trong tam giới, chỉ một vị bình đẳng chánh tri kiến, đâu còn việc gì.

Sanh tử chẳng thể chẳng sợ, phải rõ một đoạn tình nguy sanh tử này mới được an lạc không gì hơn. Thân tâm là mối lụy: thân giống như gong cùm, phải biết chỗ thân đi đến; tâm như khí vượn, phải biết chỗ tâm khởi diệt. Hai cái này từ chỗ nào đi đến? Khi khởi diệt thì thân tâm tròn sáng, trong ngoài nhất như, vả lại tâm là ở trong, thân ở ngoài, thân là trong thì vật là ngoài. Quốc sư bảo: “Thân tâm nhất như, ngoài thân không thừa”. Thế thì không thấy có sanh tử chống lại mình, nên gọi là giải thoát đại đạo. Cho nên hay khiến người nghe thấy đâu chẳng được thoát, do chẳng thoát ý tưởng, đâu chẳng được chẳng dứt vật cảnh, đâu chẳng được dung thông, lại còn nghi ngờ ư?

(Hòa Thượng Thích Thanh Từ dịch)

BA ĐIỀU TỰ TỈNH XÉT MÌNH

1. Thọ mạng của thân này giống như bóng ngựa chạy nhanh qua trước khe cửa, rảnh đâu mà chạy theo tình băng quơ và dối làm những việc tạp nhạp? Đã muốn làm hưng thịnh dòng họ Thích, nối dõi môn phong thì hãy xét kỹ tông chỉ của người xưa xem, đó là những tiêu chuẩn gì?

2. Đạo nghiệp của mình chưa xong, lại cách Thánh càng xa nữa, nếu có thầy lành bạn tốt chỉ dạy, thì đừng nên rời bỏ, mà phải tự mình sanh lòng hăng hái cố gắng lên, và nghĩ đến việc đáp đền ơn Phật. Việc này chỉ mình biết thôi, chớ có lui sụt đại tâm.

3. Báo duyên, tức thân này vốn hư huyền, chẳng nên gượng làm. Cõi đời phù du nào có bao lâu. Nên tùy theo gia cảnh mà phong lưu hay tiết kiệm. Dù khổ vui, dù thuận nghịch, đạo vốn đã ở trong ấy rồi; dù động tịnh, dù ấm lạnh, cũng tự mình hỗ thẹn, tự mình ăn năn lấy mà thôi!

THÀNH VẤN THOẠI

Thời đại gần đây lời hỏi đáp, phần nhiều là chê bai và phỉ báng. Bởi do chẳng biết rõ ý hỏi đến cái nghi mà thưa thỉnh.

Đời sau nối tiếp nhau, phần nhiều lời nói dùng chúc tán thuận theo thời đều chẳng phải kiến lập trong tông thừa.

Như người xưa nói: Làm sao ra khỏi ba cõi? Lại hỏi: Thinh sắc làm sao thấu qua được? Lại hỏi: Đạo này về tông thừa, Hòa thượng luận bàn ra sao? Đều là lời của kẻ xuất chúng nêu lên để quyết trạch cho.

Gần đây, huynh đệ tiến được không? Bốn, năm chuyển ngữ là chôn vùi thiền cơ (cơ phong), hoặc có người vâng theo ở tòa dành cho viên quan, hoặc trang nghiêm bày sửa cho đàn việt, đều chẳng phải là khí vị của hàng nạp tăng. Lại đưa thân ra khỏi chúng mà nói được vài câu, hoặc có khi nói: “Con thì chẳng nói thế ấy”. Lại nói: “Hòa thượng sao chẳng nói?”. Người hỏi thoại đều là phô trương chỗ huyền cực, nhưng chẳng nhiều, người nói được hai, ba chuyển thôi. Quý là được người đời tin, chẳng đến nỗi hoang đường làm cho kẻ tục chê cười vậy.

(CỔ TÔN TÚC NGŨ LỤC QUYỂN 34 HẾT)

PHẦN PHỤ LỤC

✓ Sư thường đề ngữ trên vách nhà Diên Thọ tại Long Môn:

Phật cho người có bệnh phải điều trị, cho có chỗ sắp tất thờ, trong thiền lâm có nhiều tên. Hoặc nói: Niết-bàn, thấy pháp thân thường trụ rõ pháp chẳng sanh. Hoặc nói: Tĩnh hành, biết duyên trái buộc này đều từ hành khổ. Hoặc nói: Diên Thọ, muốn được thọ mạng gìn giữ sắc thân. Kỳ thật khiến người rõ chỗ sanh tử. Phần nhiều thấy có chút ít bệnh liền vào nhà này. Nếu không chống lại lời tôi, liền có bổ ích. Đến người mắc bệnh lâu bền nghĩ nhớ quê hương là không tốt, phải nghĩ lui lại để diệt trừ gốc bệnh. Thánh trước nói: Bệnh là thuốc hay của chúng sanh, nếu khéo uống đều được lành bệnh vậy.

(trích trong Thiền Sư Trung Hoa tập 3 của Hòa Thượng Thích Thanh từ dịch)

✓ Thư Gửi Chân Mục (**Chân Mục Chính Hiện**, pháp tự của ngài Phật Nhãn Thanh Viễn), Hòa thượng Phật Nhãn Viễn nói:

Dáng dấp khi tới chỗ đại chúng nhất định phải nghiêm nghị như những ngày nhàn nhã; lời nói đối với tân khách nên trang trọng như lúc ở yên một mình. Người trong chốn tông lâm khi thốt ra lời nào hay muốn làm việc gì, nhất cử nhất động đều phải suy nghĩ tính toán trước, sau đó mới làm, đừng có hấp tấp vội vàng.

Nếu như tự mình không thể quyết đoán được sự việc, phải nên thưa thỉnh bậc lão túc và hỏi lấy ý kiến của bậc Tiên hiền để rộng mở thấy nghe hầu bổ sung vào chỗ chưa hay, cũng như soi sáng điều mình chưa hiểu tới. Chớ có đâu lại làm ra vẻ có khí thế và khoe khoang hành vi cống cao, ngã mạn! Ấy là tự mình phơi bày chân tướng xấu xa của chính mình thôi.

Nếu một nét hạnh đã bị mất trước đây rồi, thì sau này dẫu có trăm điều hay đi chăng nữa cũng không thể che lấp được.

✓ Thư Gởi **Cảnh Long Học**, Ngài Phật Nhãn nói:

Người ta sanh ra trong vũ trụ này là do hấp thụ khí âm dương mà thành hình. Nếu tự mình không phải là bậc Ứng Chân (tức bậc A La Hán, đáng được nhận sự cúng dường của người trời) nương vào sức từ bi và hạnh nguyện mà xuất hiện ở đời, thì tâm danh lợi và lòng tham muốn tựa hồ như không thể gột bỏ được. Chỉ có bậc Thánh nhân mới biết danh lợi và dục vọng của con người không thể bỏ được nên trước hết đem đạo đức để uốn nắn tâm mình, sau đó lấy nhân, nghĩa, lễ, trí để giáo hóa và đề phòng. Cứ hết ngày tới tháng rèn luyện như thế khiến cho danh lợi và dục vọng kia không làm sao thắng được nhân, nghĩa, lễ, trí mà đạo đức được toàn vẹn vậy.

✓ Long Gian Ký Văn, Ngài Phật Nhãn nói:

Người học đạo không nên chấp chặt vào văn tự, ngôn ngữ; bởi vì văn tự, ngôn ngữ dựa vào sự hiểu biết của người khác nên làm chướng ngại cửa chứng ngộ của chính mình, và không thể thoát khỏi biểu tượng của ngôn ngữ, văn tự.

Xưa kia, ngài Đạt Quán Dĩnh (ngài Kim Sơn Đàm Dĩnh, pháp tự của ngài Thạch Môn Thông - Cốc Ẩn Uẩn Thông), ban đầu tham kiến Hòa thượng Thạch Môn Thông, trong thiền thất ngài hay có những lời biện luận ngoài đầu lưỡi. Hòa thượng Thạch Môn Thông nói: “Những điều ông nói chỉ là lời lẽ trên giấy mực, nếu bàn đến chỗ tinh vi về phần tâm của ông, thì vẫn chưa thấy được áo diệu. Phải làm sao tìm vào diệu ngộ mới được!”.

Bởi có diệu ngộ mới siêu việt hết thảy, chẳng nương vào ngôn ngữ, văn tự, cũng chẳng chấp trên câu văn nữa. Khi ấy, như sư tử vương gầm rống lên thì trăm con thú đều phải giật mình, hoảng sợ. Nếu ngoảnh lại xem cái học về văn tự mà so sánh thì làm sao có thể sánh được mười với trăm, ngàn với vạn?!

✓ Ngài Phật Nhãn nói với ngài Cao Am (**Cao Am Thiện Ngộ**, pháp tự của ngài Phật Nhãn Thanh Viễn):

Thanh quy của Tổ Bá Trượng đại khái là nêu lên việc chính và kiểm xét điều tà, làm khuôn phép cho người và làm tề chỉnh đại chúng; và cũng là nhân thời cơ đó để từ chế ngự tình thức cho người sau. Tình người giống như nước, còn quy củ và lễ pháp là bờ đê. Bờ đê mà không vững chắc tất nhiên sẽ có ngày bị nước xói thủng, vỡ lở. Tình người mà không chế ngự thì phóng túng, loạn động. Cho nên muốn bỏ tình dứt vọng, cấm ác ngăn tà thì không thể nào trong một lúc mà bỏ quên quy củ được. Thế thì, quy củ và lễ pháp đâu thể ngăn ngừa hết được tình người. Đó chẳng qua là thêm bậc giúp cho người ta vào đạo thôi. Việc lập ra quy củ đã rõ ràng như mặt trời mặt trăng để người trông thấy không bị mê mờ; và thênh thang như con đường rộng lớn để người đi không bị làm lạc vậy. Bậc Tiên Thánh tuy lập ra quy củ có khác nhau nhưng mục đích về nguồn thì không khác.

✓ Đông Hồ Tập:

Trong chốn tông lâm thời gần đây có người hết lòng noi theo quy củ, có người giữ chặt quy củ cho đến chết, cũng có người coi thường quy củ. Những người đó đều làm trái đạo, mất lễ và chỉ là do buông theo tình, đuổi theo ác mà dẫn đến như thế. Họ đâu nghĩ rằng, bậc Tiên thánh vì cứu vớt cái tệ ở đời mặt pháp mà cấm chỉ cái tâm tình phóng dật, bít lấp đầu mối của lòng tham muốn và dứt bỏ con đường tà vậy, nên mới dựng lập ra quy củ vậy.

✓ Chân Mục Tập, Ngài **Phật Nhãn** nói với ngài **Cao Am**:

Những người tuy thấy được vật rất nhỏ như lông con thú mùa Thu mà không thấy được lông mi mắt của chính mình. Những người tuy có thể nhắc được vật nặng nghìn quân (30 kg = 1 quân) nhưng không tự nhắc nổi thân mình. Cũng như người học đạo chỉ sáng suốt ở việc trách người mà lại mờ mịt ở phần suy xét mình, thật không khác chút nào vậy.

✓ Thư Gởi Cảnh Long Học, Ngài Phật Giám nói:

Đệ tử của ngài Phật Nhãn chỉ có ngài Cao Am (Thiện Ngộ) là người cương trực, thẳng thắn, chẳng gần gũi nhân tình. Làm người thì không ham thích gì, làm việc lại không lồi kéo bè đảng; và có đức thanh tịnh, trang nghiêm kính cẩn, trước sau đều lấy danh tiết để tự lập, có phong cách cổ nhân. Hàng nạp tăng thời gần đây ít ai sánh kịp.

Ngài Cao Am là người đoan trang, chính trực từ trong tâm cũng như biểu hiện ra hình tướng bên ngoài, phong cách oai nghiêm, đi đứng đều không quên lễ nghi và pháp độ. Ngài còn ở trong chúng. Ngài thường thấy có điều gì xâm hại, cũng không màng để ý tới. Trọn đời ngài lấy việc giảm ước để xử sự cho mình. Trong thiền thất, ngài không bao giờ hứa khả cho một ai không có lý do chính đáng. Nếu ai hơi có điều gì không khế hợp căn cơ, ngài nghiêm sắc mặt nói thẳng để ngăn cản ngay, cho nên hàng nạp tăng ai nấy đều tín phục.

Ngài thường nói: “Tôi học đạo không hơn người, nhưng bình sanh làm việc gì cũng không để hổ thẹn với lương tâm mình”.